

SƠN NAM

& Tô Nguyệt Đình
Chuyện xưa tích cũ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Sưu tầm và giới thiệu

Mục lục

Lời Nhà Xuất Bản
Cây Kỳ Nam:
Cây Mặc Cờ:
Con Vạc Ăn Đêm:
Con Ngỗng Có Mông Trắng:
Sao Hôm, Sao Mai:
Hoa Thủy Tiên:
Thằng Cuội, Cây Đa:
Chuyện Con Thỏ
Tích Về Cái Yên Ngựa:
Tích Con Chim Hít Cỏ:
Thần Phạm Nhĩ Hóa Cọp:
Ăn Trầu Ngắt Đuôi:
Tích Cây Nhon Sâm:
Rắn Già, Rắn Lột:
Con Cá Nước:
Chó Mực, Ngựa Ô:
Cá Hóa Rồng:
Tích Con Rệp
Thập Bát La Hán:
Sự Tích Con Trâu:
Cái Chuông, Cái Trống, Cái Mổ:
Đôi Sam:
Cọp Được Phong Thần:
Loài Khi Chai Đít:
Sự Tích Con Kiến Vàng:
Cô Gái Nhà Giàu Hóa Thành Con Muỗi:
Tại Sao Nước Biển Mặn?:
Mẹ Con Gà Vịt:
Tích Trái Thơm:
Tại Sao Con Voi Có Cái Vòi?:
Ông Trạng Lấy Rùa:
Chim “Bắt Cỏ Trói Cột”:
Vịt Bep Đầu:
Sự Tích Chim Đa Đa:
Tích Trái Sầu Riêng:
Bầy Thiêu Thân:
Chim Chèo Béo:
Sự Tích Hòn Vọng Phu:
Tích Cái Ống Nhổ:
Tại Sao Cọp Ghét Mèo?:
Chuyện Cá Trê Và Cóc:
Tích Cây Mai Và Lễ Chiêu Hồn

Hoàng Tử Cam:
Núi Thị Vải
Đầm Tôm Ở Thanh Hóa:
Sự Tích Vũng Tàu:
Ông Khổng Lồ Đúc Chuông:
Chuyện Phan Thanh Giản:
Bà Kiêm Giao
Theo Thơ Vận Từ Thứ:
Hoàng Hậu Tàu Ở Việt Nam
La Sơn Phu Tử:
Bão Lụt Năm Thìn
Bãi Ông Nam:
Chuyện Thầy Thím:
Nữ Anh Hùng Bùi Thị Xuân:
Kép Hứa Văn Hát Bội:
Ông Huỳnh Mẫn Đạt:
Núi Yên Tử Ở Hải Dương:
Ông Nguyễn Mại Xử Án:
Ông Tiên Sư Nghề Làm Lọng:
Kiểm Bạc Kiên Giang:
Hồ Huyêt:
Đứa Con Ăn Mày:
Trái Dưa Hấu:
Ông Trạng 12 Tuổi:
Sự Tích Chùa Một Cột:
Chàng Lía:
Thần Núi Tản Viên:
Ông Quan Tuổi Tý Và Con Chuột Bằng Vàng:
Từ Thức Gặp Tiên:
Sự Tích Tháp Bà:
Chuyện Thượng Công Lê Văn Duyệt Chém Lãnh Tạo:
Chuyện Ông Cống Quỳnh:
Ông Cọp Đình Tân Kiêng:
Giông Ông Ngô:
Sự Tích Bà Mã Châu:
Đức Hạnh Của Bà Thái Hậu Từ Dũ:
Chuyện Phù Đổng Thiên Vương:
Lý Ông Trọng Đánh Giặc Hung Nô:
Tích Ông Bốn
Hoàng Đế Bán Hành
Huyền Trân Công Chúa Và Hai Châu Ô, Lý:
Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt:
Ông Cống Quỳnh Tiếp Vua Và Sứ Tàu:
Người Ăn Khôe Nhất Nước Nam:
Ông Tổ Làm Da Ở Việt Nam
Người Chồng Bất Nghĩa
Người Chết Trả Nợ Cũ
Ông Tăng Chủ Nuôi Cọp Bạch

Con Trâu Bay
Cọp Thối Tù Và Sừng Trâu
Người Chết Trả Ôn
Thằng Làm Biếng Gặp Thời
Cô Hôn Đèn Ôn:
Hai Ông Quan Thanh Liêm
Ăn Mà Xì Vàng
Anh Em Họ Trương
Con Rắn Thần
Ông Thầy Tiên Tri
Ba Anh Dốt Làm Thơ
Giết Chó Khuyên Chồng:
Người Con Chí Hiếu
Anh Khờ Đi Buôn
Ông Tiến Sĩ Mọc Lông Dê
Cây Khế Bằng Vàng:
Người Thiếu Phụ Nam Xương
Chuyện Người Lấy Cóc:
Cái Cân Và Cục Máu:
Kẻ Trộm Thành Phật
Nhà Sư Và Con Cá Kinh
Cây Tre Trăm Mắt
Tích Nguyệt Lão Tơ Hồng
Viên Ngọc Quạ:
Mãng Xà Vương Ở Tân Bằng
Thầy Pháp Sợ Ma
Muôn Sự Của Chung
Người Bán Dầu:
Chuyện Hai Con Ngỗng Chung Tình:
Cao Nhân Tất Hữu Cao Nhân Trị
Chuyện Kho Vàng Ở Tỉnh Sơn Tây:
Mài Dao Dạy Vợ:
Con Tôm Đèn Ôn

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Lời Nhà Xuất Bản

Trong số các tác phẩm đã từng công bố qua hơn 50 năm cầm bút sáng tác của mình, ta thấy nhà văn Sơn Nam thường độc lập sáng tác, rất hiếm có trường hợp cùng đứng tên với tư cách đồng tác giả.

Chuyện Xưa Tích Cũ là một ngoại lệ. Thực ra, ngay từ đầu, Chuyện Xưa Tích Cũ là một tập sách được nhà văn Sơn Nam công bố với tư cách là người sưu tầm và viết lại. Những câu chuyện ta gặp ở đây thật quen thuộc như đã từng đọc, từng nghe kể đâu đó qua sách vở hoặc qua truyền miệng, được phổ biến chủ yếu ở vùng đất phương Nam. Sau khi xuất bản lần đầu Chuyện Xưa Tích Cũ, với sự cộng tác của nhà báo Tô Nguyệt Đình, nhà văn Sơn Nam đã có nhiều sửa chữa và bổ sung, đặc biệt là thêm nhiều mẫu chuyện đã được truyền tụng ở phía Bắc, do đó tập sách thêm phần dày dặn và đầy đủ hơn.

Với mong muốn từng bước giới thiệu với bạn đọc đầy đủ các tác phẩm của nhà văn Sơn Nam đã công bố từ trước khi trao quyền sở hữu tài sản cho Nhà xuất bản Trẻ, chúng tôi cho xuất bản Chuyện Xưa Tích Cũ, theo bản in năm 2002 của Nhà xuất bản Phụ nữ (Hà Nội) - sách có sự chỉnh lý, hoàn thiện của chính tác giả - và nằm trong bộ sưu tập của cố họa sĩ Nguyễn Việt Hải - người đã thiết kế và trình bày bộ sách Sơn Nam theo hình thức mới như hiện nay.

Đây là tập sách thứ 18 trong toàn bộ tác phẩm Sơn Nam. Tuy chưa là tập cuối cùng được xuất bản lại nhưng Chuyện Xưa Tích Cũ có ý nghĩa riêng của nó. Nó đánh dấu kỷ niệm lần thứ 81 ngày sinh của nhà văn Sơn Nam theo giấy khai sinh (10.12.1926 - 10.12.2006).

Chuyện Xưa Tích Cũ là món quà nhỏ mừng lễ đại thọ của nhà văn Sơn Nam. Mong ông từng bước vượt qua cơn bệnh tuổi già để tiếp tục chuyện trò cùng bạn đọc mến mộ ông qua những sáng tác mới của mình.

Nhà xuất bản Trẻ

Trạng Trình



Ông Trạng Trình có tên thật là Nguyễn Bình Khiêm, hiệu là Bạch Vân cư sĩ, quê ở làng Trung An tỉnh Hải Dương.

Ông từ nhỏ tư chất thông minh, học đâu nhớ đó. Một hôm ông cùng bạn trẻ cởi áo quần xuống tắm tại bến Hàn. Có thầy tướng số đi qua, đứng lại nhìn ông rồi nói:

- Thằng bé này có bộ tướng rất sang, chỉ tiếc da quá dày nên chỉ làm được Trạng nguyên hay Tế tướng là cùng.

Vừa lớn lên ông theo học với ông Bảng nhãn Lương Đắc Bằng. Lúc Lương Đắc Bằng đi sứ sang Tàu gặp người đồng họ là Lương Nhữ Hốt tặng cho một quyển “Thái Ất Thần Kinh”, nhờ đọc quyển sách này, Đắc Bằng tinh

thông về khoa lý số. Đến sau, Đắc Bằng trao quyển “Thái Ất Thần Kinh” cho Bình Khiêm, nhờ đó ông rất giỏi về khoa tiên tri, đoán biết việc hưng vong của đất nước.

Năm Đại Chính thứ sáu về đời nhà Mạc, ông vào kinh ứng thí, đỗ được Trạng nguyên. Vua Mạc phong ông làm Đông các học sĩ. Bấy giờ, trong triều bọn nịnh thần kéo phe kết cánh nhiều hại thần dân. Ông liền dâng sớ xin vua chém đầu kẻ nịnh thần. Sớ của ông không được vua chấp nhận, ông bèn từ quan về ở ẩn trên bến Tuyết Giang, mượn gió mát trăng thanh, non xanh nước biếc làm thú tiêu dao ngày tháng.

Tuy đã về trí sĩ, nhưng lúc nào có việc hệ trọng, vua nhà Mạc liền sai sứ giả đến mời về kinh bàn việc nước. Nhờ có công và tài học uyên bác, bàn bạc mọi việc đều thông suốt, nên vua nhà Mạc phong ông làm Lại bộ Thượng thư Trình quốc công, vì vậy mà mọi người gọi ông là Trạng Trình.

Lúc Trịnh Kiểm lên cầm quyền, thế lực thu vào một tay, vua Lê Trung Tôn mất, không có con để nối ngôi, ý Trịnh Kiểm muốn thừa dịp này để cướp lấy ngai vàng, nhưng trong bụng còn phân vân mới sai người tâm phúc đến Hải Dương hỏi ý kiến Trạng Trình. Ông ngoảnh mặt đi và bảo đầy tớ rằng: “Năm nay mất mùa, thóc giống không tốt, chúng mày nên tìm giống cũ mà gieo mạ”.

Nói rồi, Trạng Trình bảo tiểu quét dọn chùa, đốt hương để ông ra chơi.

Ông bảo tiểu rằng:

- Giữ chùa thờ Phật thì ăn oản.

Sứ giả về thuật lại mọi lời, Trịnh Kiểm hiểu rằng Trạng Trình có ý khuyên mình nên tìm dòng dõi nhà Lê lên ngôi thì sự nghiệp của họ Trịnh sẽ vững bền. Do đó, họ Trịnh chỉ giữ lấy nghiệp chúa chớ không làm vua.

Lúc nhà Lê trung hưng, Trịnh Kiểm và Nguyễn Hoàng hiềm khích nhau. Họ Trịnh có nhiều uy quyền hơn nên họ Nguyễn sợ bị ám hại, bèn cho người đến hỏi ý kiến Trạng Trình. Ông liền nói: “Hoành sơn nhất đái, vạn đại dung thân”.

Nguyễn Hoàng hiểu ý liền vận động xin vào trấn giữ Thuận Hóa, và nhờ có dãy Hoành Sơn che chở mà Nguyễn Hoàng dựng nên cơ nghiệp nhà Nguyễn lâu dài.

Lúc về ẩn dật ở Bạch Vân am, ông có soạn quyển Sấm Trạng Trình bàn đến việc vị lai của nước Nam.

Nhớ lại thời Hoa Nhật chiến tranh và Thế giới Đại chiến thứ hai, nhiều người thường nhắc đến những câu sấm của Trạng Trình, đại để:

Long vĩ xà đầu khởi chiến tranh,

Can qua xứ xứ khổ đao binh,

Mã đề dương cước anh hùng tận,

Thân, Dậu niên lai kiến thái bình.

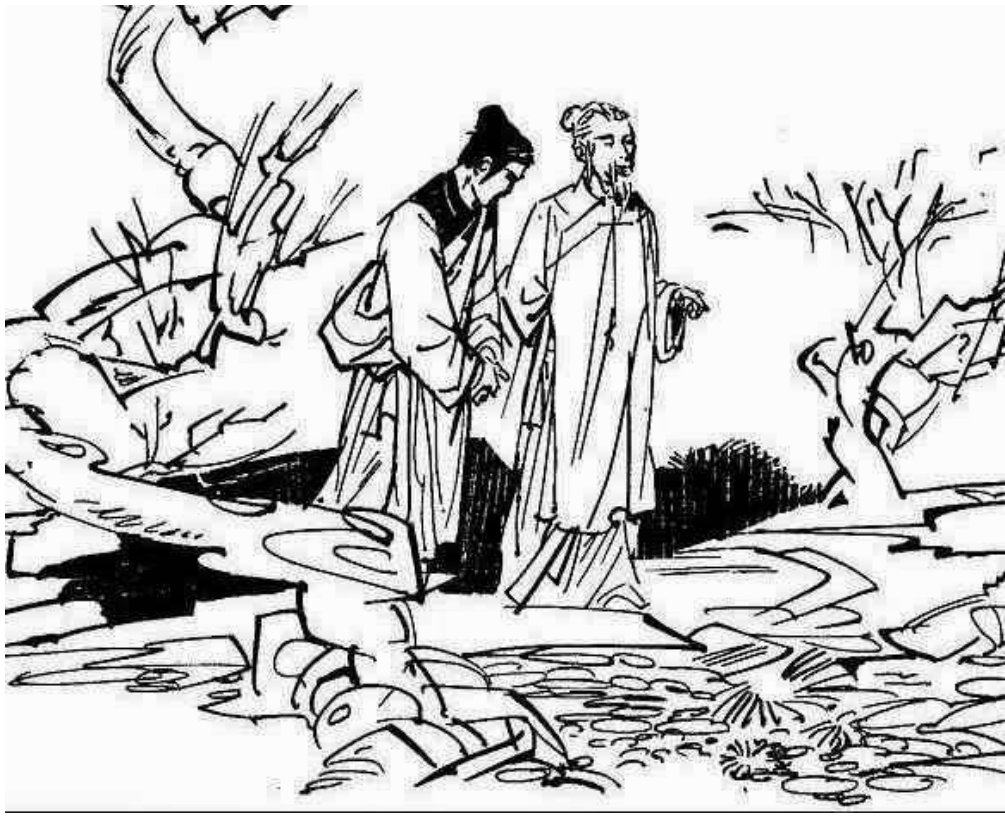
Mà nhiều người cho rằng Trạng Trình đoán rất đúng thời cuộc nước nhà và thế giới.

Cũng có câu:

Bao giờ bèo dạt bể Đông,

Cha con nhà Nguyễn bể bồng nhau đi.

Ứng vào việc nhà Nguyễn bị loại khỏi Hoàng triều cương thổ vậy.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cây Kỳ Nam:

Ở tỉnh Khánh Hòa, có một nàng nọ vừa xinh đẹp vừa giỏi về phép thần thông. Nàng ngao du qua tận bên Tàu. Nhan sắc lộng lẫy của nàng khiến thái tử Tàu để ý rồi cưới nàng làm vợ. Họ sinh được hai người con trai mặt mũi khôi ngô.

Về sau, thái tử Tàu say mê một người khác ở tỉnh Phước Kiến nên dần lãng quên người vợ Việt Nam. Nàng đau buồn, định trốn về nước.

Thuở đó bên Tàu có cây kỳ nam rất quý, dùng làm vị thuốc hoặc tiện ra hạt chuỗi cho các quan đại thần đeo. Sức nhớ bên nước nhà không có giống kỳ nam, người con gái quyết tâm tìm cách đem giống cây quý hiếm đó về cho Tổ quốc. Một hôm, nàng bẻ một nhánh kỳ nam, đọc thần chú rồi thả nhánh cây xuống biển, ba mẹ con nàng ngồi lên đó, gió xuôi đưa trở về Khánh Hòa, tấp ngay Cửa Bé. Nàng dứt nhánh kỳ nam ném tung khắp mọi hướng trên núi. Nhờ phép linh của nàng, cây kỳ nam mọc đều khắp trên núi, giống như loại chùm gửi, mùi thơm bay nức.

Hòn núi đó bây giờ tên là Hương Sơn, có thứ kỳ nam tốt nhất.

Nói về thái tử nọ, khi hay tin vợ trốn về Việt Nam thì hoảng sợ, sợ nhất là bà vợ đã trộm cây kỳ nam đem về. Chàng ra lệnh đóng chiếc thuyền, giương buồm qua Khánh Hòa. Nàng hay được bèn bày ra một kế: Thừa lúc mọi người hội ngộ, đang vui vầy yến tiệc, nàng niệm thần chú khiến tảng đá lớn trên núi lăn xuống nhận chìm ghe của chàng. Chàng không còn phương thế nào về Tàu được nữa đành ở lại với vợ con.

Bây giờ, tại Cửa Bé, tỉnh Khánh Hòa người ta còn thấy hình dáng hai tảng đá lớn chất chồng. Tầng dưới giống hình cái ghe, tầng trên giống hình hòn đá đã nhận chìm ghe.

Không bao lâu, vợ chồng thái tử đều chết. Dân chúng nhớ ơn nàng đã đem giống cây quý về nước nên lập miếu thờ.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cây Mắc Cờ:

Ngày xưa, có một cô gái rất đẹp. Xóm làng ai cũng trầm trồ khen ngợi. Cô tên là Trinh, vóc người mảnh mai, dáng đi yếu điệu. Đặc biệt là cô có đôi mắt đen huyền ẩn sau đôi hàng lông mi vừa dài, vừa sậm.

Hằng ngày cô Trinh phải gánh rau ra chợ, buôn tảo bán tần để nuôi mẹ già, em dại. Hễ gặp cậu trai nào nhìn ngó, cô luôn luôn e thẹn cúi đầu, hai hàng mi khép lại che khuất đôi mắt.

Đã có nhan sắc phẩm hạnh lại tốt ai mà không yêu!

Trong xóm có cậu công tử nọ tên là Xinh. Cậu Xinh đem lòng yêu mến cô Trinh, mỗi ngày đều đón đường để mong bày tỏ với cô vài lời tâm sự. Cô Trinh từ chối:

- Trăm sự, phải có sự ưng thuận của mẹ tôi ở nhà.

Nhuốm bệnh tương tư, một hôm cậu Xinh đi tò te sau lưng cô mà trộm ngắm. Thừa lúc vô ý, cậu chạy lại nắm tay cô. Cô nói:

- Cậu đừng làm vậy mà thất giá. Tôi đây thà chết chứ không bao giờ để hoen ố...

Bệnh tương tư của cậu Xinh ngày thêm trầm trọng.

Ông bá hộ, cha của cậu, biết rằng con trai mình đã lớn tuổi, cần phải cưới vợ. Ông tìm nơi môn đăng hộ đối để định gia thất cho con.

Phải chi cô Trinh là con nhà giàu có thì cậu cưới được. Ngặt cô quá nghèo khó... Sống với người vợ không vừa ý, cậu Xinh vô cùng phẫn chí, đi tới đi lui như xác không hồn.

Sau đó cậu đi học phương xa.

Thời gian thấm thoát không biết mấy thu qua xuân lại rồi mà hình ảnh cô Trinh vẫn còn ghi trong tâm trí của cậu. Một hôm trở về làng cũ, cậu Xinh đi thăm thờ ra sau vườn gần mé sông.



Bỗng nhiên, từ trong bụi rậm, cô Trinh bước ra. Cậu đứng nhìn, kìa cô Trinh cất tiếng hát, giọng trong trẻo, mê ly lạ thường. Chợt thấy cậu, cô Trinh run rẩy, quay người lại toan chạy trốn. Cậu Xinh vội nắm tay cô rồi ôm vốc ngọc vào lòng. Rõ ràng là đôi mắt đen huyền ngày xưa đang khuất sau hai hàng mi dài sậm. Cậu cúi mặt xuống để hôn. Nhưng hỡi ôi, nàng đã tắt thở. Cậu giật mình mới biết này giờ mình đang cúi xuống đất mà hôn một đóa hoa màu hồng, xung quanh đầy lá nhỏ mịn, thứ lá xếp lại như hàng mi khép khi có hơi gió hoặc hơi thở nào động tới.

Hỏi ra mới biết, vì có kẻ tham quan ô lại toan dùng quyền cường bức nên cô Trinh đã tự tử từ hai năm nay. Cho hay, chữ trinh đáng giá nghìn vàng. Dầu chết xuống âm cảnh, người thiếu nữ vẫn giữ sự trong sạch của tâm hồn mình.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Vạc Ăn Đêm:

Thuở xưa, chim đa đa, cò, vạc và chim rù rì sống thân thiết với nhau. Hễ gặp cá, tép, nhái... chúng chia mỗi đồng đều.

Về sau, mấy con chim trên sanh tật cờ bạc, đánh mãi chỉ có con cò là thắng cuộc. Cuối cùng, chúng phải làm, giấy thiếu nợ của cò; có chuột làm biện thảo văn tự.

Dè đâu, chuột nợ thông đồng với cò để gian xảo.

Vạc thua có một vác nhưng chuột ghi là chín chục vác (một vác bằng sáu quan).

Chuột lại còn ghi: Chim rù rì cầm tất cả đất đai.



Đúng ngày, không sao trả hết số nợ, tất cả tài sản của con nợ đều bị tịch thu. Con cò nhờ vậy mà giàu.

Vạc tức giận, hằng đêm đi ăn cắp cá tôm trên đất của cò. Vạc kêu:

Vạc! Vạc! Thua một vác.

Thua một vác!

Chim rù rì cũng tức mình than thở:

Đông tây tứ chí bán hết!

Mần như ri cũng cực.

Mần như ri cũng cực.

Đi mô cũng cực.

Chim đa đa nhớ món ăn cũ:

Tiếc rồ tép, đa đa!

Tiếc rồ tép, đa đa!

Sau khi làm tờ văn tự gian xảo giúp cho cò, con chuột vô cùng hối hận, nó sợ mấy con chim mất của kia trả thù nên ngày đêm chui rúc vào bụi rậm hay chui xuống hang. Nó thở dài:

Chín chục, chín chục.

Chín chục, chín chục...

Ý nói chín chục quan nợ là ghi sai lầm thay vì có sáu quan nợ thôi!

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Ngỗng Có Mồng Trăng:

Anh nọ dạo chơi ngoài vườn gặp một cái hang rắn. Một ngày đầu, anh thấy lúc rắn cái đang lột da trong hang thì rắn đực canh chừng và kiếm thức ăn về cho vợ. Đến phiên con rắn đực lột da thì rắn cái lại bỏ đi tình tự với con rắn khác. Tức mình, anh giương cung bắn chết con rắn cái nọ.

Khi đã mạnh mẽ trở lại, rắn đực tìm được mũi tên giết vợ bèn tìm đến tận nhà anh nọ mà trả thù.

Đang nằm trên máng xối, rắn vô tình nghe anh nọ nói chuyện với vợ về sự bạc tình của con rắn cái. Rắn bèn nhả ra viên ngọc để đền ơn anh ta rồi bò đi mất. Đó là viên “ngọc nghe”.

Nhờ viên ngọc đó, anh nọ có thể nghe được tiếng nói của loài vật.

Nghe tụi kiến lửa thì thảo: “Mai này có nước lụt, phải làm ổ trên đất cao”, anh nọ bèn bảo vợ mau dọn nhà vì ngày mai có mưa to. Hôm sau đúng như vậy. Vợ anh rất khâm phục.

Bữa khác, anh lại nhà anh em bạn chơi. Bạn hết sức mừng rỡ mời lại ăn cơm. Nhờ có viên ngọc, anh nghe thấy mấy con ngỗng trong chuồng nói với nhau: “Ngày mai mình chết hay tôi chết? Nếu tôi bị cắt cổ làm thịt đãi khách, mình ráng ở lại nuôi con”.

Quá cảm động, anh can gián chủ nhà, biểu dọn cơm dưa muối cũng được.

Về sau, anh chàng ấy chết, mấy con ngỗng nhớ ơn cứu tử phen nọ nên để

tang cho anh. Vì vậy mong của ngỗng trở màu trắng.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sao Hôm, Sao Mai:

Anh tiều phu nọ đến suối thình lình bắt gặp một bầy tiên đang tắm. Tiên vội khoác quần áo bay về trời; còn sót một cô bay không được vì bộ quần áo của cô bị anh tiều phu giấu.

Nhờ vậy, anh tiều phu bắt cô tiên nọ đem về làm vợ. Anh giấu bộ quần áo tiên thật kỹ dưới đáy bồ lúa, sợ vợ thấy được lấy lại bay trở về trời.

Họ sanh được một đứa con trai. Một hôm, anh tiều phu đi vắng, nhằm lúc ở nhà có người đến mua lúa. Khi xúc tới đáy bồ, bộ xiêm y lòi ra, người vợ hết sức vui mừng, mặc vào rồi nói lại với đứa con:

- Mẹ đây cốt tiên, không thể nào ở mãi dưới trần thế được. Con đừng buồn. Mẹ để lại cho con cái lược này làm dấu tích.

Dứt lời, nàng bay mất. Anh tiều phu về, hay được sự tình, ngã lăn ra khóc. Từ đó, ngày này qua ngày khác, anh dắt con ra suối tìm hình dáng người xưa.

Suối đó vốn thiệt là suối Tiên. Khi về được nơi tiên giới rồi, nàng tiên nọ không dám trở lại nữa nên sai Ngọc Nữ xuống múc nước thế cho mình. Bữa đó, hai cha con anh tiều phu gặp hai cô gái đang múc nước tại suối. Anh hỏi thăm tin tức nàng tiên, hai cô nọ trả lời không biết. Trong lúc nói chuyện qua lại, đứa con anh làm rớt cây lược vào trong hũ nước. Khi nước đem về tiên giới, nhìn vào hũ nước, nàng tiên nọ nhận biết là chồng con của mình đã đến suối để tìm. Nàng nói:

- Ngọc Nữ hãy đem cái khăn này xuống cõi trần, bảo anh tiều phu và đứa

con bịt nó ngang đầu. Khăn phép này sẽ giúp họ đăng vân về đây.

Anh tiều phu làm y theo lời, quả nhiên đến cõi tiên gặp mặt vợ. Sau phút sum họp, nàng tiên nói:

- Ta là tiên. Chàng là khách tục. Hai ta không thể nào sum họp được. Hôm nay chỉ tạm gặp mặt nhau, sau đây phải từ biệt.

Nàng tiên bèn thiết tiệc rồi bảo chồng và con ngồi trên một cái trống lớn có cơm đem theo để ăn dọc đường. Trên trời có dây thòng xuống. Khi nào đến mặt đất thì anh phải đánh trống lên để trên trời biết chừng mà chặt đứt dây..

Trống nọ thả xuống tòn ten giữa trời. Bỗng nhiên, có bầy quạ thấy đứa bé đang ăn cơm nên bu lại mổ vào cơm. Cái trống kêu lên “tung tung”. Ở trên trời, ngỡ là chồng và con đã xuống tới đất, nàng tiên chặt đứt dây, hai cha con anh tiều phụ nọ té xuống biển mà chết.

Từ đó, có sao Hôm và sao Mai. Sao Hôm là anh tiều phu, sao Mai là nàng tiên nọ. Họ không bao giờ gặp nhau. Đứa con trai thì hóa ra sao Đòn gánh ở khoảng giữa mà ngóng cha trông mẹ.

SỰ TÍCH SAO HÔM - SAO MAI



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hoa Thủy Tiên:

Ông bá hộ nọ chết sớm, để lại hai đứa con trai. Con cả tánh tình hung hăng, thường hay hiếp đáp đứa em. Đứa em này yếu đuối, khờ khạo.

Cha chết, gia tài lọt trọn vào tay con cả. Hẳn không chia gia tài cho em, lại còn bắt đứa em làm công việc trong nhà như đầy tớ. Đứa em tủi buồn trốn ra đi.

Đến nơi đó, đứa em gặp một ao nước trong veo. Nó ngồi than thở hồi lâu, toan bề tự tử. Chợt nhìn lên bờ ao có một ngôi miếu cổ xưa, nó lau chùi bàn thờ, quét sạch nền miếu rồi xá, bước ra.

Trời đổ bóng chiều. Đứa em thở dài, cảm thấy cuộc đời mình sắp tàn. Nó bước xuống ao. Nước dâng lên ngập đầu gối, rồi ngập lưng quần, ngang ngực... Bỗng đâu, một ông lão tiên phong đạo cốt hiện ra, nín áo nó lại:

- Tại sao cháu hủy mình?

Nó trả lời, thuật lại hoàn cảnh nghèo nàn.

Ông lão nói:

- Không sao đâu, lão giúp cháu.

Dứt lời, ông lão hóa phép. Khắp ao nước mọc lên một thứ bông trắng muốt, hương thơm ngào ngạt.

Nó hỏi:

- Ông là ai?

Ông lão nói:

- Ta là Thủy Tiên, ông tiên ở dưới nước. Hồi nãy ta hết sức cảm động vì tấm lòng thành của cháu, cháu săn sóc miếu ta bên bờ ao. Từ rày, cháu ráng trồng tía giống bông này, đem ra chợ bán thì ắt no cơm ấm áo.



Dứt lời, ông lão biến mất. Từ đó, bông Thủy Tiên ra đời, bán được giá cao. Đứa em nọ trở nên giàu có. Người anh cả gian ác kia vì ganh tị với em mà ốm o gầy mòn rồi chết yếu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thăng Cuội, Cây Đa:

Thuở xưa, thăng Cuội làm nghề hái củi để độ nhật. Tình cờ, gặp một ổ ba con cọp con, nó muốn đem ba con cọp này về nhà để xem chơi nhưng chợt nghe cây rừng động sột soạt. Cọp mẹ đang về! Nó hoảng hốt, lại gần bẻ chân mấy con cọp cho què rồi nó leo lên cây mà rình.

Cọp mẹ nổi giận chạy lại cây đa gần đó nhai lá đem về đắp trên vết thương của cọp con. Tức thì cọp con lành mạnh như cũ.

Thăng Cuội hồ nghi, bèn rình lúc cọp mẹ đi vắng mà trở xuống bẻ chân cọp con lần thứ nhì. Giống như lần trước, cọp mẹ nhai lá cây đa mà đắp cho con. Thăng Cuội mừng quýnh, biết lá của cây đa nọ trị được bệnh nên nó lên bứng một cây đa con để đem về nhà trồng làm thuốc.

Nó thả bè về nhà. Dọc đường, gặp con chó chết trôi tấp gần. Nó vớt xác con chó, rồi hái lá đa nhai nhỏ đắp lên đầu con chó. Lúc sau, con chó cục cựa, sống lại. Nó cưng con chó ấy lắm vì đó là người bạn đầu tiên.

Về đến xóm, thăng Cuội trông cây đa con nọ rất kỹ lưỡng. Khi thấy làng bên cạnh có phú ông truyền rao:

- Đưa con gái của ta đau bệnh tê bại. Ai cứu được thì ta gả cho, giao phó tất cả gia tài vì đó là con một.

Thăng Cuội mừng quýnh, đến đó tình nguyện chữa bệnh. Ban đầu, không ai tin, nhưng nhờ phương thuốc quá linh nghiệm, thăng Cuội cứu được bệnh nhân. Phú ông giữ lời hứa, gả con gái cho.

Nhưng, bao nhiêu trai làng ganh ghét tìm cách trả thù. Bọn chúng thừa lúc Cuội đi vắng, xông vào giết cô gái nọ, mổ xác lấy trái tim và gan ruột để thằng Cuội không phương cứu được.

Về nhà thằng Cuội vô cùng sầu thảm, than thở với con chó:

- Bây giờ mi phải hy sinh trái tim và bộ lòng để ta đem ráp vào thân thể vợ ta. Mi chịu không?

Con chó gật đầu.

Nhưng thằng Cuội sơ ý, mổ bụng con chó lấy bộ lòng, quên lấy trái tim. Vì vậy vợ nó thiếu trái tim, tánh tình lẫn lộn - “lòng ma dạ chó” như lời tục thường ví, còn con chó thì vẫn trung tín như cũ vì trái tim của nó còn y nguyên.

Vợ chồng thằng Cuội sống bình yên như cũ.

Hàng ngày, thằng Cuội ra săn sóc cây đa. Vợ nó tò mò hỏi thử. Nó nói sự thật, khuyên vợ một điều, đừng bao giờ đi tiểu dưới gốc cây đa.

Vợ nó hỏi:

- Nếu đi tiểu thì sao?

- Thì nó hết linh nghiệm.

Nhưng người vợ quá đại dột, làm trái hẳn lời căn dặn của chồng. Bị ô uế, cây đa nọ không thềm trái đất này nữa, bứt gốc, bứt rễ mà bay lên cao. Vì tiếc của, thằng Cuội níu theo, bay bổng lên cung trăng mà ở, như bây giờ chúng ta vẫn còn thấy hình dáng.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Con Thỏ

Ngọc Hoàng đòi các loài cầm thú đến trước bệ rồng.

Con chim nắc nước tâu rằng:

- Trăm lạy bệ hạ, mình mấy của con thì lớn mà hai chân thì nhỏ xíu như chân nhang. Con e rằng một ngày kia gãy chân mất.

Ngọc Hoàng nói:

- Không hề gì. Chừng nào chân của con bị gãy thì ta thay cho cặp chân khác.

Vì vậy con chim nắc nước cứ luôn nhún mình xuống thử cho hai chân gãy để thay cặp chân khác to hơn.

Nhưng ngày qua tháng lại, cặp chân không gãy, chim phải mang thêm một thói quen không đẹp mắt.

Con thỏ thì tâu:

- Miệng của con nhỏ quá. Xin bệ hạ ban cho con một cái miệng rộng hơn.

Ngọc Hoàng bèn gọi con thỏ đến, lấy dao cắt hai bên mép cho miệng thêm rộng.

Vì vậy, miệng con thỏ còn hai lần thẹo ấy.

Đến lượt con muỗi bay tới, than phiền với Ngọc Hoàng:

- Muôn tâu bệ hạ, da thịt của con người thì dày mà cái vòi của con thì nhỏ mà ngắn, nên con hút máu vừa chậm vừa lâu no.

Ngọc Hoàng nói:

- Ta ra lệnh cho thiên hạ giúp con, họ sẽ đẽ cái vòi của con xuống cho thật mạnh.

Con muỗi khoái chí bay đi kêu vo ve. Đến chùng châm vòi hút máu thì hỡi ôi... bàn tay của loài người đánh mạnh như giúp con muỗi chích sâu vào thịt, còn muỗi ta đành tử nạn!



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Về Cái Yên Ngựa:

Hồ Lưu là một vị quan ác. Năm 62 tuổi, ông ta chết. Diêm vương lật sổ thấy tội trạng còn quá nặng nên bắt buộc ông ta đầu thai làm con ngựa. Ông Hồ Lưu (tức là con ngựa), lớn lên bị tên này bạc đãi thúc đầu gối vào hông, cười không cần yên. Hồ Lưu buồn bã quá, nhịn đói không ăn cỏ, ba bốn ngày sau thì chết.

Diêm vương nổi giận:

- Thằng này trốn tội! Phải đền tội cho đủ mới được trở về đây tự vận như vậy là ăn gian. Bèn cho Hồ Lưu đầu thai lần nữa, hóa ra con chó. Hồ Lưu tủi phận nhưng không dám tự vận như trước. Anh ta bèn nghĩ ra một kế: “Mình cứ cắn ông chủ mình. Ông chủ nổi quạu, sẽ đập mình chết”.

Hồ Lưu thi hành như ý định. Chủ nhà ngỡ là chó điên nên đập chết.

Diêm vương hay được, bèn sai quỷ sứ đánh vong hồn Hồ Lưu hèo rồi phán:

- Mày phải đầu thai lại. Tội của mày trả chưa hết mày còn đòi trốn hoài. Phen này, phải đầu thai trở thành con rắn.

Con rắn Hồ Lưu liền bị nhốt trong ngục, bò tới bò lui. Sau cùng anh ta khoét hang vượt ngục. Biết rằng tự tử hay cắn người đều là trọng tội, anh ta bèn giả bộ bò ra ngoài, nằm giữa đường mà ngủ. Tình cờ một chiếc xe ngựa chạy qua, cán rắn đứt làm hai.

Diêm vương phán:

- Bấy lâu nay, mi cực khổ nhiều quá rồi. Ta không nỡ hành tội nữa. Vậy thì mi được phép đầu thai về dương thế để làm quan mà cai trị dân lấy tên là Lưu Công.

Lưu Công lớn lên, học hành rất giỏi, đậu thủ khoa, trở thành quan. Ông thường răn các người tùy thuộc: Muốn cười ngựa thì phải mang yên, mang nệm, ý của ông là khuyên họ nên tử tế đối với dân, đừng hà lạm quyền hành thúc ép mà đau khổ dân tình.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Con Chim Hít Cô:

Năm đó, trời hạn, ruộng nương mất mùa, nơi nơi đói kém. Có hai cô cháu nọ sống kham khổ, nương tựa nhau. Chỉ còn một nắm đậu, họ đem luộc chín rồi ngâm mà nút nước cho đỡ đói. Cô ngâm xong thì nhả ra cho cháu ngâm. Cứ như vậy, thay phiên nhau.

Lần lần, mấy hột đậu mòn tan ra. Đến lượt đứa cháu ngâm, hột đậu tan luôn trong miệng. Người cô đành chịu đói mà chết. Đứa cháu hối hận vô cùng nhưng chẳng biết làm sao được!

Qua những năm sau, gió mưa trở lại thuận hòa, cây trái xum xuê. Người cháu sau khi chết hóa con chim tối ngày nhảy nhót gọi “Hít cô! Hít cô!” như muốn tìm người cô chết đói năm trước về chung hưởng những hoa quả tươi ngon.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thần Phạm Nhĩ Hóa Cọp:

Ngày xưa, trên Thiên cung có một vị thần tên Phạm Nhĩ. Theo chữ Nho, Phạm Nhĩ tức là lỗ tai rách.

Phạm Nhĩ rất hung hăng, tham quyền cố vị toan soán ngôi Ngọc Hoàng. Ông ta quy tụ binh mã, đánh đáu thông đó, hễ bắt được kẻ thù thì ăn gan uống máu lập tức.

Thấy Phạm Nhĩ đại náo thiên cung, Phật Bà Quan Âm bèn hạ lệnh cho ông Chuẩn Đề đem binh tới trừng trị. Nhưng ông Chuẩn Đề đại bại. Phật Di Đà liền hóa phép thần thông, bắt được Phạm Nhĩ, đày ông ta xuống trần gian, hóa kiếp ra con cọp.



Nhà Trời còn cắt đôi cánh của Phạm Nhĩ, không cho bay, để phòng ông ta trở lại Thiên cung báo thù. Và để an ủi, nhà Trời ban cho ông ta chức chúa Sơn Lâm, oai phong khắp núi rừng!

Nhiều người nói rằng cọp không ăn thịt người nào họ Phạm (vì trùng một họ với cọp).

Ở nhiều làng mới khai phá, cọp thường được dân chúng phong chức Hương cả. Hằng năm, khi cử hương chức làng, cọp trở lại miếu làng để lãnh tờ cử mới.

Ở miền Bắc, cọp được gọi là ông Ba Mươi, bởi theo tích: hễ ai săn được một con cọp thì làng xã thưởng cho ba mươi quan tiền, đồng thời cũng đánh cho anh thợ săn nọ ba mươi hèo để vong hồn của cọp được thỏa mãn.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ăn Trà Ngắt Đuôi:

Thuở xưa, ở vùng nọ, có đôi nam nữ tha thiết yêu nhau. Cha mẹ của đôi bên đều bằng lòng kết nghĩa thông gia song họ chưa nói cho con mình biết.

Vì quá yêu nhau, hằng đêm cô thiếu nữ lén mở cửa phòng rước bạn trai vào tình tự, mãi đến gà gáy hừng đông cậu trai mới ra về. Cứ như vậy ngày này qua tháng kia.

Bữa nọ, trước khi về, người bạn trai ao ước được ăn một miếng trà. Nhìn trong khay thấy hết trà, cô thiếu nữ liền chạy ra vườn hái một lá đem vào, tèm vôi, mời chàng. Dè đâu, miếng trà nhai chưa dập thì chàng nọ bỗng ngã lãn, trào đờm ra rồi chết. Hoảng hốt, nàng tri hô lên. Quan làng chạy lại khám xét tử thi, thấy nhiều đốm đỏ loang khắp mình.



Thế là cô thiếu nữ bị bắt giam để xét hỏi về tội bỏ thuốc độc giết người. Cô một mực kêu oan. Cuộc tra tấn kéo dài, lần lần cô trở nên ốm o gầy mòn,

gần chết trong ngục.

May sao, có ông quan Ân đi tuần thú qua huyện, thấy vụ án kéo dài quá lâu, quan Ân liền trực tiếp điều tra. Ông hỏi cô gái:

- Đầu đuôi tự sự như thế nào? Mi phải khai rõ ràng.

Cô nọ nói rõ sự tình. Nghe xong, vị quan suy nghĩ, gật đầu. Ông đến nhà cô gái, ra sau vườn xem kỹ từng lá trầu trên nọc. Ông chú ý: mấy lá ở sát gốc đều dính một chất gì nhớt ngay chót đuôi lá, giống như là con ốc, con sên bò qua nhà nước miếng.

Nhưng không thấy con ốc, con sên nào cả!

Ông quá tức trí, ra lệnh đào dưới đất, ngay nọc trầu. Đào xuống thật sâu, bỗng nghe tiếng khè khè. Rõ ràng là con thuồng luồng nằm khoanh trong hang. Mọi người kinh khiếp, chạy tứ tán.

Ông quan nói:

- Con thuồng luồng này hàng đêm lén bò lên mặt đất để kiếm nước uống. Vì quá khát nước, nó phải liếm mấy giọt sương mù ở chót đuôi mấy lá trầu gần mặt đất. Nọc con thuồng luồng dính lại trên lá nên gây chết người. Cô gái nhà này bị hàm oan, phải tha ngay!

Mọi người đều công nhận lời vị quan là chí lý.

Từ đó về sau, trước khi tằm trầu, ai nấy đều ngắt chót đuôi lá vì sợ có nọc con thuồng luồng. Ngày nay, giống thuồng luồng không còn nữa nhưng thói quen của con người vẫn cứ tồn tại.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Cây Nhơn Sâm:

Theo Đông y, nhơn sâm (còn gọi là nhân sâm) là vị thuốc bổ khỏe rất quý. Nhơn sâm là một loại củ nhỏ, có bốn cái rễ giống như hai tay hai chân của con người. Thuở xưa, ai uống nhơn sâm thì được trường sinh bất tử. Nhưng ngày nay nhơn sâm không còn linh nghiệm bằng hồi trước. Đó cũng là do loài người nóng nảy, tham lam mà ra. Chuyện thế này:

Ở ven rừng, có vợ chồng anh tiều phu nợ quá nghèo. Mỗi buổi sáng khi đi hái củi, hai vợ chồng để đứa con nhỏ tuổi ở nhà với một chén cơm nhỏ xíu. Ngày qua tháng lại, đứa bé trở nên mập mạp hồng hào. Vợ chồng anh tiều phu lấy làm ngạc nhiên:

- Con của mình ăn cực khổ, thiếu thốn mà sao lại mạnh khỏe không kém con nhà khá giả?

Làm sao hỏi được nguồn cơn? Đứa bé quá nhỏ nên chưa biết nói chuyện. Phải chờ vài năm sau mới nghe nó trả lời bập bẹ rằng:

- Ba má à, con không ăn cơm.

Vợ chồng lấy làm lạ:

- Sao vậy?

Đứa bé nói:

- Khi ở trong rừng chạy ra ăn cơm hết, con giành không lại...

- Thế sao con không đói bụng, lại còn mập mập hẳn lên?

Đứa bé cũng chẳng biết, nó chỉ bảo hằng ngày có một đứa bé khác ở trong rừng chạy ra làm quen. Hai đứa đùa giỡn với nhau.

Vợ chồng anh tiều phu suy nghĩ: “Ồ trong rừng này không có nhà của một ai, tại sao có con nít tới chơi. Phải rồi, chắc là... con nhơn sâm mà mình thường nghe nói. Nhờ hít hơi con nhơn sâm nên đứa con mình không ăn cơm vẫn mạnh khỏe”.

Hôm sau, bán củi được bao nhiêu tiền, vợ chồng anh tiều phu đem mua một cuộn chỉ thật lớn. Về nhà, họ căn dặn đứa con:

- Trong lúc ba mẹ đi vắng, hễ thằng nhỏ đó lại đây chơi thì con buộc đầu sợi chỉ này vô chân nó, nghe chưa.

Đến trưa, vợ chồng trở về, thấy con mình làm đúng lời dặn. Hết sức vui mừng bèn phẳng theo sợi chỉ, đi len lỏi vào rừng mà tìm đứa nhỏ kia. Đến chỗ nọ, họ thấy sợi chỉ bị chôn dưới đất, liền vùi đào lên, tìm đứa nhỏ (tức là con nhơn sâm). Vì vùi vãi tham quá nên họ trì nứu mạnh tay khiến nhơn sâm phải chết.

Từ đó về sau, nhơn sâm bớt linh nghiệm. Củ của nó ngày một nhỏ xíu, lụn vụn, uống vô thì bổ khỏe chớ không giúp loài người được bất tử trường sanh.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Rắn Già, Rắn Lột:

Thuở tạo thiên lập địa mới vừa xong, Ngọc Hoàng ngự trên ngai, sẵn sàng nhận lời khiếu nại của vạn vật muôn loài.

Hôm ấy, tên Hơnh lãnh trách nhiệm đại diện cho loài người đến trình bày rằng:

- Tâu Ngọc Hoàng cứ sao sanh loài người rồi đồng thời cũng sanh loài rắn. Rắn độc lắm, cắn chết con người trong tức khắc.

- Vậy thì nhà ngươi muốn ta tiêu diệt loài rắn hay sao? Như vậy hóa ra bất công. Chúng nó sẽ kêu nài.

Tên Hơnh tâu:

- Chúng tôi không dám ao ước điều đó. Chỉ ước mong sao loài rắn đừng sống dai bằng loài người.

Ngọc Hoàng nói:

- Vậy thì dễ quá. Mi trở về trần gian truyền rao lời ta như vậy:

“Người già, người lột.

Rắn già, rắn tụt vào xương”.

Rủi thay, tên Hơnh không có trí nhớ dai, lại còn tật ăn nói lập dập. Về trần gian, anh ta la lên:

- Ngọc Hoàng truyền lệnh:

“Rắn già, rắn lột.

Người già, người tụt vào xăng”.

“Tụt vào xăng” có nghĩa là vô hòm. Vì lời phán bị sai lạc nên loài rắn lột da sống dai, hưởng được ân huệ của Ngọc Hoàng muốn ban cho loài người. Loài người tức giận, kêu rên thấu đến Thiên đình. Ngọc Hoàng bèn đòi tên Hơ lên mắng:

- Mày không nên thân! Dận một đường, nói một nẻo, ngu quá!

Dứt lời, Ngọc Hoàng đạp tên Hơ. Anh ta té xuống đất, rớt ngay vào một đồng phân, hóa ra con bọ hung, ăn đồ dơ dáy mà sống, bị người đời khinh bỉ.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Cá Nược:

Thuở xưa, ở thị trấn nọ có người đàn bà sống bằng nghề bắt mối các ghe hàng từ phương xa đến. Lắm người phải sạt nghiệp vì giọng lưỡi đường mật gian xảo của bà.

Một hôm, hay tin có chuyến ghe hàng đến, bà lập tức đi tìm chủ ghe. Để tỏ lòng hiếu khách, bà mời chủ ghe lên nhà ăn cơm cho vui. Tàn buổi cơm, bà nói:

- Trong nhà tôi có vài món đồ quý. Là bạn thân thiết, tôi đem ra cho bác xem thử.

Của quý giá ấy là một nải chuối và một con rùa đúc bằng vàng ròng rất tinh xảo.

Người chủ ghe không ngớt khen ngợi, thích thú những món ấy. Bà ta trả lời:

- Tôi không thể nào bán chúng được. Anh chịu phiền.

Đêm đó, bà ta sai người lên đem nải chuối và con rùa vàng giấu dưới ghe của người khách nọ. Chừng hừng sáng, bà tri hô:

- Máy món đồ quý trong nhà tôi mất hết rồi. Chắc chắn là mấy người dưới ghe này ăn cắp của tôi.

Chủ ghe cãi lại. Bà ta mời làng xã tới làm chứng. Hai bên cam đoan như

vây:

- Nếu bà ta khai gian thì tất cả tài sản của bà sẽ bị chủ ghe tịch thu.

- Nếu chủ ghe ăn cắp thiệt thì bà ta tịch thu tất cả ghe hàng nọ, bắt chủ ghe làm tội tở.

Sau khi khám xét dưới ghe, chủ ghe chưng hửng vì mình không ăn cắp mà cứ sao mấy món đồ kia nằm trong ghe mình. Anh chủ ghe vô cùng tức giận khi biết mình mắc mưu bà nọ, đành chịu cảnh phá sản và làm tội tở cho bà ta.

Sau khi suy nghĩ kỹ, anh ta bèn lén gọi như cho người vợ rằng: “Tôi bây giờ nghèo khổ, bị bắt làm tội tở cho người ta. Mình phải sắm chiếc ghe khác, mua đầy hàng hóa, trương buồm tới đây làm như vây, như vây...” Nhận được bức thư, người vợ làm đúng lời, sắm ghe chở hàng đem theo một người thợ bạc có mang sẵn ống bễ, than lò. Anh thợ này giả dạng làm bạn chèo ghe.

Chừng đến chợ, bà “đầu nậu” gian tham ăn quen thói cũ xuống ghe làm giá rồi mời khách lên nhà ăn cơm, đem con rùa và nải chuối bằng vàng ra khoe khoang. Đêm đến, bà ta cho người đem hai món đồ quý đó giấu dưới ghe của khách. Nhưng chủ ghe đã hay trước nên cứ giữ im lặng.

Chờ kẻ kia lên bờ, dưới này người thợ bạc thổi ống bễ lên, nấu chảy nải chuối và con rùa lại thành vàng nén. Xong xuôi anh ta thả hết đồ nghề xuống nước để phi tang.

Sáng hôm sau, bà “đầu nậu” tri hô, mời bà chủ ghe làm cam kết, đặt ra mấy điều kiện như trước.

Chừng làng xã khám xét dưới ghe thì ô hô! Tuyệt nhiên không thấy nải chuối và con rùa nọ. Bà đầu nậu thua cuộc, phải đi theo làm đầy tớ cho bà chủ ghe, tất cả tài sản đều bị tịch thu chở đi.

Người vợ vô cùng mừng rỡ, được tái hợp cùng chồng. Dọc đường, bà “đầu nậu” nọ tức mình vì thua trí người khác nên nhảy xuống biển mà tự vận. Trước khi chết, bà ta ráng trôi lên hụp xuống để nhìn những của cải của mình bị tịch thu, chở trong ghe. Bà ta hóa ra con cá nước.

Ngày nay, trên các sông cái, ngoài biển, chúng ta thường thấy loài cá này có vú như người đàn bà, lặn hụp bên cạnh các ghe xuống, lâu lâu thở dài, hú lên như oán giận, tiếc của.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chó Mực, Ngựa Ô:

Thuở xưa, anh nông phu nọ nuôi trong nhà một con bò, một con chó, một con ngựa, một con mèo, một con heo. Tình cờ, mấy con thú này đều có lông đen nên anh nông phu gọi nói là ngựa đen, chó đen, mèo đen, bò đen...

Mấy con thú này không bằng lòng nên tranh công nhau. Con ngựa nói:

- Ông chủ nghĩ mà coi, tôi chạy hay chở một lần đôi ba người. Nhờ tôi đi chơi, ông làm oai với thiên hạ. Kêu tôi bằng ngựa đen thì không công bằng.

Con heo tức mình, cãi lại:

- Tôi đây ích lợi hơn ngựa. Thịt của tôi ngon, tôi sanh con nhiều hơn hết. Con của tôi lại mau mập, bán có tiền... Tôi muốn được chức gì sang trọng hơn. Kêu tôi bằng heo đen, tôi tui phận quá.

Con bò, con chó, con mèo cũng đem hết lý lẽ, giành công trạng về phần mình.

Anh nông phu bèn trả lời:



- Khó xử quá! Hễ binh vực kẻ này thì mịch lòng kẻ khác. Để ta bày ra cuộc thi. Ai tới trước thì được chức lớn, ai về sau thì lãnh chức nhỏ. Chức lớn nhất là Ô (tên con quạ ô thước), kế đó là Mực (mực viết chữ), Mun (cây mun), Hóng (khói bếp đóng trên mái nhà). Ai về chót thì giữ chữ Đen như cũ.



Con ngựa chạy mau hơn hết, về nhất nên lãnh chức là ngựa ô, hạng nhì là con chó lãnh chức chó mực, hạng ba là con mèo lãnh chức mèo mun, con bò vé hạng tư lãnh tên bò hóng. Con heo về hạng chót nên mang tên heo đen không thay đổi...

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cá Hóa Rồng:

Mỗi năm, đến mùa mưa, Ngọc Hoàng sai mấy ông Rồng phun nước xuống trần gian để nhà nông đủ nước mà cấy cày.

Nhưng số Rồng ít quá, phun nước không đủ. Nhiều năm, dưới trần gian chịu cảnh hạn hán. Ngọc Hoàng thấy vậy bèn mở cuộc thi. Các thú vật ở trần gian, nhứt là loài cá tôm đều có quyền tham dự, để được hóa Rồng.

Ai muốn thi thì phải vượt qua ba lượn sóng.



Con cá rô nhảy qua được một lượn. Gặp lượn thứ hai, cá rô nhảy không

khỏi nên phải rớt.

Con tôm có tài hơn. Nhảy qua lượn thứ nhút rồi nhảy qua luôn lượn thứ nhì. Nhờ vậy mà thân thể biến hóa, đuôi mình, đầu lần lần sửa đổi coi trang nghiêm gần giống như con Rồng. Nhưng đụng lượn sóng thứ ba, con tôm nhảy qua không khỏi. Vì quá cố sức nên té cắm đầu xuống, lưng còng lại, gan ruột lộn lên đầu.

Đến lượn con cá chêm (lý ngư) ra thi. Nhờ thần linh giúp sức nên giông tố nổi lên ù ù, cá chêm lấy trớn nhảy qua một hơi ba lượn sóng liên tiếp, lọt vào cửa Võ môn, đắc thắng.

Cá chêm hóa ra Rồng, hình dạng thay đổi. Lời tục thường ví người gặp may mắn với con cá hóa Long:

“Gái ngoan nên lấy chồng khôn.

Cũng như cá vượt Võ môn hóa Rồng”

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Con Rệp

Thuở xưa, có anh nọ làm nghề bán nhang. Nhang chế tạo rất thơm, rất tốt nên Phật Trời chú ý tới tài năng của anh ta.

Khi chết xuống gặp mặt Diêm vương, anh ta được cư xử đặc biệt. Diêm vương nói:

- Mi có tài làm nhang thơm. Ta khen ngợi muốn mi đầu thai làm loài chim, tối ngày theo hầu bà Tây Vương Mẫu. Có điều, hồi ở dương gian mi bán nhang mắc quá nên ta phải cho mi đầu thai làm loại côn trùng, thí dụ như làm con nhện nhện.

Anh bán nhang thưa rằng:

- Tâu Diêm vương, cứ theo câu hát:

Răng chừ cho chúa tôi sang

Để tôi mắc võng nằm ngang giữa nhà

Thì làm thân con nhện nhện cũng sung sướng lắm. Nhưng theo Đông y, con nhện nhện là vị thuốc, đem nướng cho con nít ăn để trị bệnh đái dầm. Như vậy chết con thì sao?

Diêm vương nói:

- Không chịu làm con nhện nhện thì ta cho đầu thai thành con gián.

Anh bán nhang suy nghĩ:

- Câu hát nói rằng con gián cũng no ấm:

Răng chừ cho chúa tôi giàu

Để tôi ớn mỡ, ăn dầu quanh năm

Nhưng con mối, con thằn lằn, thường rình con gián mà ăn thịt.

Diêm vương nói:

- Vậy thì tao cho mày được yên nơi yên phận, không sợ mưa sợ gió, không sợ ai thấy tằm dạn mà rình bắt.

Trái lại, mày có quyền rình loài người mà hút chất bổ.

Anh bán nhang bằng lòng. Diêm vương bèn sai quỷ sứ dẫn hồn anh ta về dương gian đầu thai làm con rệp, suốt ngày ẩn nấp trong các kẹt tủ xó giường.

Sự Tích Con Thiêu Thân

Ngày xưa, ở một làng gần phá Tam Giang (Thừa Thiên- Huế ngày nay), có một chàng trai khoẻ mạnh, thông minh nhưng phải cái tính hơi

gàn dở, làm gì cũng khác người, lại chẳng ham thích cái gì được lâu.



Năm hai mươi tuổi, chàng theo học một đạo sĩ. Nhưng được vài năm lại chán, bỏ về. Ai hỏi thì nói rằng: Học phép thuật cốt được trường sinh bất tử. Nhưng thử hỏi để làm gì? Đừng bận tâm vì sống

**chết tức là không chết, không bận
trí về phải trái, thế là mình trong
sạch.**

**Rồi chàng cũng cày cấy, làm lụng
như mọi người. Năm hai mốt tuổi
chàng lấy vợ. Người vợ là một cô gái
con nhà gia giáo và xinh đẹp. Hai vợ
chồng sống với nhau rất hạnh phúc.**

**Một hôm, người chồng đi làm về,
vừa rửa chân tay vừa cười một
mình. Anh nói:**

**– Mình ạ! hôm nay tôi thấy một
chị tuổi gần ba mươi, cứ cuốc cuốc**

**bối bối ngoài mương... Chị ta bảo:
“Chồng tôi qua đời đã hai năm nay.
Trước khi mất, anh dặn tôi đừng lấy
ai. Tôi thề rằng: Bao giờ nước
mương chảy ngược về phía tây thì
hoạ chẳng mới có chuyện em đi lấy
chồng. Nay tang chồng đã mãn, cha
mẹ tôi muốn gả tôi cho người khác,
nên tôi phải ra đây cố cuốc đẽ cho
nước chảy về phía tây”. Tôi nghe
vậy liền cuốc giúp mấy nhát, ai ngờ
nước lập tức trở dòng chảy về tây.
Chị đàn bà mừng quá, cứ lạy cảm
ơn tôi mãi. Vì thế tôi buồn cười từ
chiều đến giờ.**

**Người vợ nghe chồng kể chuyện
càng nghe càng sa sầm nét mặt:
Trời ơi! hèn chi tối sập mặt trời mới
thấy mặt. Cái đồ đàn bà hư thân
mất nết, thề thốt rồi lại nuốt lời.**

**Anh chồng cứ cười ha hả. Chị vợ
mắng nhiếc anh chồng thậm tệ.
Thấy vợ thực sự nổi giận, anh mới
hỏi:**

**– Ngộ lỗi anh chết thì em tính thế
nào?**

**Chị vợ không kìm nổi nước mắt:
“Thề có trời đất đất, nếu chẳng may**

**anh chết đi, em sẽ làm nhà bên mộ,
ở vậy hết đời cho trọn nghĩa vợ
chồng”.**

**Chẳng ngờ nửa tháng sau, anh
chồng đi cày về mắc trận mưa
giông, nửa đêm thì tay chân chết
cứng như đá. Chị vợ hết đánh gió lại
xoa dầu nhưng vẫn không cứu
được. Đến sáng, anh chồng chết. Chị
vợ khóc lóc thảm thiết, mấy lần đòi
chết theo chồng, may có làng xóm
khuyên can mới cứu được.**

**Đêm hôm trước ngày đưa tang
chồng, chị vợ đang ngồi cạnh quan**

**tài thì chợt nghe có tiếng gõ cửa.
Nàng ra tiếp thì thấy một chàng
thanh niên tuấn tú tự xưng là bạn
cũ của chồng chị, nay nghe bạn mất,
vội tìm đến viếng. Đêm khuya, trong
không khí tĩnh lặng của khói hương.
Gái đẹp, trai xinh, chẳng hẹn mà
nên, dần dần xích lại gần nhau,
cùng liếc mắt đưa tình. Bỗng người
con trai ôm bụng, đau đớn ngã vật
xuống đất. Người đàn bà hốt hoảng
chạy lại đỡ dậy, hỏi sự tình. Chàng
trai vừa rên lên vừa đáp:**

– Nàng ơi, ta vốn có bệnh đau

bụng kinh niên. Khi ở nhà, mỗi lần lên cơn đau thế này, mẹ ta phải mua óc người nấu cháo cho ta ăn mới khỏi...

Nghe bạn chồng nói những lời thảm thiết, chị ta liền chạy xuống bếp nhóm lửa nấu nước, xong vác dao xăm xăm bước lên nhà trên định cạy nắp quan tài bỏ đầu chồng lấy óc nấu cháo cho tình nhân ăn. Nào ngờ, nắp quan tài được dỡ ra thì người chồng bỗng thản nhiên dụi mắt ngồi dậy. Chị vợ kêu rú lên khủng khiếp, vội chạy về phía người

tình. Nhưng trong nhà đã trống không, chẳng có một ai. Thì ra chỉ là ảo ảnh do người chồng dùng phép thuật mà anh đã học được ở đạo sĩ thuở nào tạo ra để thử lòng vợ. Người đàn bà hoảng sợ vùng bỏ chạy. Chẳng may, trong lúc vội vàng chị ta ngã vào bếp lửa và bị cháy thành tro.

Từ đó, đêm đến, hễ cứ thắp đèn hoặc nhóm bếp lên, người ta lại thấy một loại côn trùng bé nhỏ bu quanh ngọn lửa rồi lao vào mà chịu chết cháy. Mọi người tin rằng đó là hậu

**thân của người đàn bà lẳng lơ, tệ
bạc đã chết vì ngọn lửa đam mê đầy
tội lỗi của chính mình....**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thập Bát La Hán:

Phú ông nọ có nuôi con ngựa rất hay, rất hiền từ. Ông săn sóc nó cẩn thận, cho ăn uống đầy đủ. Bỗng một hôm, nó đi lại gần ông mà nói: -Tối mai ăn cướp đến nhà ông mà giựt cửa. Tụi nó đi cả thầy mười tám đứa, mang mười tám thứ khí giới nha chùy, côn, giáo ... Ông đừng sợ cứ làm theo lời tôi. Quay mười tám con heo, xôi một chảo thật lớn. Mua về vài hũ rượu. Đúng giờ Tý (nửa đêm) này tụi nó hội họp tại ngã tư đầu làng. Ông đến đó mời tụi nó về đây ăn tiệc là xong chuyện.

Phú ông nghe con ngựa nói vậy bèn thi hành đúng như lời nói, nhưng trong dạ nửa tin nửa nghi. Đúng giờ Tý, ông đến ngã tư, gặp bọn cướp đủ mười tám người, ông mời chúng nó về nhà ăn tiệc.

Bọn cướp ngạc nhiên. Tên chúa đảng hỏi: -Tại sao ông biết tụi tôi đủ mười tám người mà quay sẵn mười tám con heo?

Phú ông nói đó là lời mách bảo của con ngựa. Chúa đảng cướp ra chuồng hỏi thăm. Con ngựa nọ trả lời: -Đó là luật luân hồi quả báo. Xưa kia tôi mắc nợ ông, bây giờ phải đầu thai làm con ngựa để trả nợ cũ. Dè đâu ông săn sóc tôi quá chu đáo cho ăn no, ngủ kỹ, nợ cũ chưa trả xong mà tôi phải mang thêm ơn mới. Nghĩ vậy, tôi tìm cách giúp ông để một ngày kia trả xong nợ tôi đầu thai làm người.

Tên chúa đảng sực nhớ tới tội lỗi chồng chất bấy lâu nay, bèn nói với bọn em út về chuyện quả báo và khuyên mọi người nên sám hối kéo kiếp sau nặng tội. Tất cả đồng ý, hện ngày vào chùa mà cầu xin quy y thí phát.

Vào chùa tên chúa đang nói: -Tất cả dao, mác, côn, hèo phải gom lại. Muốn biết Phật có chứng giám không thì chúng ta bỏ tất cả khí giới ấy vào trong một cái nồi đồng thật lớn.

Tất cả bọn cướp mười tám đứa đều thí phát, quỳ trước Phật đàn. Đến nửa đêm, chùng xem nồi nước thì thấy bao nhiêu khí giới đều tan rã, biến mất. Biết đó là điềm lành bọn cướp ở luôn trong chùa. Nhờ lòng thành nên kiếp sau chuyển thành bực La Hán.

Đến nay, trong chùa còn thờ mười tám vị La Hán nọ. Tượng của mấy vị đều có nét dữ dằn, tay cầm khí giới. Ấy là muốn nhắc lại cho loài người biết rằng: dầu tội lỗi đến thế nào mà có lòng ăn năn sám hối thì Phật cũng độ được.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Con Trâu:

Thuở khai thiên lập địa, bầu trời rộng mênh mông, loài người được nuôi sống bằng thịt của cầm thú chứ chưa có ngũ cốc. Một hôm, Ngọc Hoàng cho mở đại hội quần tiên và phán rằng:

- Nơi trần gian nếu loài người quen việc sinh sát loại thú cầm thì e sẽ sinh điều hung dữ, nay ta muốn đem hạt lúa gieo xuống trần gian cho loài người lấy đó nuôi thân, khỏi phải điều chém giết. Vậy trong quần tiên, có ai sẵn sàng thi hành sứ mạng của ta?

Ngọc Hoàng vừa dứt lời, thì tiên ông Kim Quang vui vẻ bước ra xin lãnh lệnh. Ngọc Hoàng liền trao cho tiên ông Kim Quang một túi hạt lúa và năm túi cỏ, dặn rằng:

- Xuống đến trần gian, Khanh hãy gieo giống lúa xuống trước, rồi mới gieo giống cỏ xuống sau, Khanh ráng mà lập công sẽ được thưởng, bằng trái thì sẽ bị trừng phạt nặng nề.

Tiên ông Kim Quang lãnh lấy hai thứ hạt giống, cúi đầu bái tạ rồi lui ra. Lúc tới trần gian, vì sự nhọc mệt, Kim Quang quên mất lời dặn của Ngọc Hoàng, lấy năm túi cỏ gieo xuống trước, rồi mới gieo túi hạt lúa sau. Chẳng ngờ cỏ mọc rất mau, tràn lan khắp địa cầu, choán cả chỗ mọc của hạt lúa.

Tại thiên đình, Ngọc Hoàng nghe Nam Tào vê tâu lại chuyện giống cỏ xâm chiếm gần hết mặt địa cầu thì dùng đòn nôi giận, truyền điệu Kim Quang tới, bắt trở xuống cõi trần làm kiếp trâu, ăn cho hết giống cỏ đã gieo trồng, kỳ cho tới lúc nào hết cỏ mới được hưởng cốt tiên.

Khổ nổi giống cỏ càng ngày càng sinh sôi nảy nở đầu trâu có ăn ngày ăn đêm cũng không hết nên tiên ông Kim Quang vẫn mãi mãi ở kiếp trâu, chịu đày đọa giữa cõi trần.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cái Chuông, Cái Trống, Cái Mỏ:

Lời tục có câu: “Cứu vật, vật trả ơn, cứu nhân, nhân trả oán” và nhắc lại câu chuyện sau:

Anh chàng nho sĩ nọ lo sôi kinh nấu sử, chờ khi ra kinh đô ứng thí. Hằng ngày chàng cầu nguyện Phật, Trời phù hộ, lo làm việc phước đức. Lúc đi dạo, chàng gặp lũ trẻ chăn trâu đang bắt được một con lươn to lớn. Nho sĩ hỏi:

- Tụi bây bắt làm chi vậy? Thả ra đi.

Lũ trẻ nói:

- Bắt để nướng ăn chơi.

Nhìn con lươn nọ, thấy nó chảy nước mắt như muốn khóc chàng nho sĩ nài nỉ mấy đứa bé mua lại con lươn. Đem đến mé sông, chàng thả con lươn mà nói:

- Cứu vật, vật trả ân, cứu nhân, nhân trả oán. Ta cứu mi, phóng sanh mi. Vậy thì mi phải đền ơn, giúp ta chiếm lấy bảng vàng.

Năm sau, chàng ra kinh ứng thí, lòng dạ khắp khởi mừng thầm, tin rằng thế nào cũng thi đậu. Dè đâu chàng thi rớt, buồn tình quảy khăn gói về quê nhà than phận học tài thi mạng.

Đến mé sông nọ, chàng gặp bọn lính đứng canh phòng căn mật nơi bến đò. Hỏi thì bọn lính trả lời: Nguy hiểm lắm! Dưới bến đò có con Mãng Xà

thường nổi lên nhận chìm ghe xuống. Ai muốn qua sông phải nhờ tụi tôi hộ tống mới bình yên được.

Chàng nho sĩ hỏi:

- Chường nào mới hộ tống?

Bọn lính khuyên chàng chờ khi đò đầy chường vài chục người. Nóng lòng, chàng muốn ra giữa sông để tìm con Mãng Xà nọ mà tra hỏi; chắc rằng nó là con lươn hồi năm trước chàng đã phóng sanh. Chàng năn nỉ. Bọn lính cho phép chàng qua trước một mình.

Đến giữa sông, sóng gió âm âm. Con Mãng Xà hiện lên, phun nước há miệng chờ mồi. Chàng nho sĩ chỉ vào mặt nó mà thét:

- Mi không nhớ sao? Ta đã cứu mi, không nỡ để mấy đứa chặn trâu ăn thịt mi...

Con Mãng Xà nói:

- Thầy kệ, ta cần ăn thịt mi lập tức.

Chàng nho sĩ nói:

- Mi nói vậy là tội lắm. Cứu vật, vật trả ân, cứu nhân, nhân trả oán. Trả ơn như vậy đó hả?

Con Mãng Xà cãi lại: “Cứu vật, vật trả oán”. Túng cùng, chàng nho sĩ thách đố con Mãng Xà nọ đi với mình để hỏi những người dọc đường coi câu nói ai là đúng. Chàng nói:

- Mi với ta gặp ba người đầu tiên thì cứ hỏi. Nếu họ cho rằng ta đúng thì mi có tội. Bằng không thì ta chịu tội.

Bước lên bờ, họ gặp phải một con trâu già đang ăn cỏ. Chàng nho sĩ phân trần. Con trâu đáp:

- Cứu vật, vật trả oán. Như vậy mới đúng.

Tức thì con Mãng Xà rống lên, toan ăn thịt chàng nho sĩ. Chàng nho sĩ khuyên nó hãy chờ vì còn phải hỏi thêm hai người nữa.

Một lúc sau, họ gặp một con cá chêm. Con cá chêm nói:

- Xưa nay, cứu vật thì vật trả oán, không bao giờ trả ơn. Con Mãng Xà nói đúng!

Bị thua lần thứ hai, chàng nho sĩ vô cùng đau xót. Tuy nhiên, chàng vững lòng tin tưởng nơi Trời Phật.

Đức Thế Tôn muốn cứu chàng nên hiện ra làm một ông lão râu tóc bạc phơ, chống gậy đi lại.

Con Mãng Xà nói với nho sĩ:

- Người thứ ba đã đến. Nếu phen này mi thua nữa thì ta có quyền ăn thịt mi.

Ông lão nọ - tức Đức Thế Tôn - bèn mời nho sĩ, con Mãng Xà, con cá chêm và con trâu vào một ngôi chùa gần đó mà phân xử cho rõ đầu đuôi.

Ông lão nói:

- Nho sĩ này nói đúng. Tụi bây toa rập nhau để ám hại người lành. Từ rày về sau, con Mãng Xà này trở thành cái giá để treo chuông, con trâu này phải lột da bịt trống, con cá chêm phải trở thành cái mõ. Khi tụng kinh, lễ Phật, các sư sãi có quyền hành tội các người, giộng chuông gióng trống, gõ mõ để nhắc nhở cho muôn loài về sự ăn ngay ở thẳng.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Đôi Sam:

Thuở xưa có vợ chồng một nhà chài lưới còn trẻ, thương yêu nhau khăng khít lắm. Một hôm người chồng lên thuyền ra biển đánh cá rồi biệt tích luôn. Người vợ thương nhớ buồn rầu liền bỏ nhà để đi tìm chồng. Thuyền của nàng bị giông gió đánh tạt vào một bãi hoang ở cạnh rừng, nàng thì bất tỉnh.

Lúc mở mắt ra, nàng thấy một cụ già râu tóc bạc phơ dáng vẻ tiên phong đạo cốt, nhìn nàng mà cười:

- Nàng kia ở đâu lạc đến đây? Nàng có biết ta là ai không? Nếu ta không kịp cứu thì thú dữ đã sát hại nàng rồi.

Vợ người đánh cá liền kể lại sự tình, nỗi chồng bị mất tích ngoài biển khơi, nỗi mình nhớ thương mạo hiểm tìm chồng chẳng may bị nạn.

Nghe nàng thuật chuyện, cụ già động mối thương tâm bảo rằng:

- Ta là Thái Bạch Kim Tinh, nhân vân du qua đây thấy nàng bị nạn nên giải cứu, nay biết nàng có dạ thủy chung với chồng ta sẽ giúp nàng được cùng chồng đoàn tụ.

Nói rồi, Thái Bạch Kim Tinh trao cho nàng một viên ngọc và dặn dò:

- Nàng hãy ngậm viên ngọc này vào miệng và nhắm mắt lại, khi nào nghe im gió thì mở mắt ra, nàng sẽ gặp chồng. Điều nàng cần nhớ là khi bay ngang qua biển nàng không được cười nói gì với chồng, nếu làm sai lời cả nàng và chồng đều bị hại.

Vợ người đánh cá liền làm theo lời. Lúc nàng nghe im gió mở mắt ra thì thấy chồng đang ngồi trên bãi biển hoang vu. Thuyền đánh cá của chàng bị sóng thần nhận chìm xuống đáy biển, còn chàng trôi giạt vào bãi từ ấy đến nay.

Vợ chồng mừng mừng tủi tủi, rồi bàn tính chuyện trở về nhà. Vợ ngậm viên ngọc quý vào miệng, bảo chồng ôm ngang lưng mình để cùng bay qua biển. Trong lúc vui mừng đoàn tụ, người vợ quên mất lời dặn của Kim Tinh, quay lại cười nói với chồng, khiến cho viên ngọc quý rơi xuống biển, hai vợ chồng cũng rơi theo, hóa thành đôi sam ngàn đời vẫn dính chặt lấy nhau.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cọp Được Phong Thần:

Trước kia ở làng Long Hương tỉnh Bà Rịa có rất nhiều cọp vì làng này gần rừng lại thưa thớt dân cư. Cọp thường lờn vờn vào xóm bắt trâu bò, đôi khi vồ chết cả người. Dân làng sợ nhứt là con cọp một mắt, đã to lớn lại hung hăng vô cùng.

Viên quan cai trị địa phương liền treo giải thưởng cho ai trừ được cọp một mắt. Một ông Đốc học, nổi tiếng là tay thiện xạ của vùng này liền bố trí để hạ con cọp tại vườn mía. Với cây súng hai nòng, ông Đốc học định ninh rằng sẽ hạ con cọp một mắt một cách dễ dàng, hưởng chi hiệp sức với ông, còn có một toán lính sen đầm bắn giỏi.

Trưa hôm đó, ông Đốc học nhử được cọp vào vườn mía, vòng vây vừa siết lại, cây súng trên tay ông lăm lăm chĩa vào những lá mía động đậy, chỉ đợi cọp nhô ra là nhắm đạn. Bất ngờ, con cọp một mắt nhảy xổ đến bên ông, gầm lên dữ dội rồi xông vào ông. Ông Đốc học chỉ bắn một phát thì bị vồ ngã ngửa và bị cào nát cả một chân.

Lúc mọi người đổ xô đến tiếp cứu thì cọp một mắt đã chạy mất vào rừng, còn ông Đốc học đang bất tỉnh nhân sự. Cái chân của ông điều trị mấy tháng mới lành, tuy vậy phải chịu tật cà thọt.

Từ đó con cọp một mắt càng lộng hành, không ngày nào nó không về làng bắt trâu bò, có bữa nó ra tận đường cái rượt người qua lại, hoặc chui vào vườn mía lượm nón lá đội lên đầu, ngồi im một chỗ gạ người đến gần rồi vồ chết.

Không dùng sức mạnh trừ được con cọp một mắt, ban Hội tề sở tại nghĩ cách phong cho cọp làm thần. Trên con đường mòn đi vào núi liền thấy xuất hiện một cái miếu có dán tờ sắc phong bằng giấy hồng đơn. Từ khi được phong làm thần, cọp không còn lai vãng về làng quấy phá dân cư nữa. Về sau, mỗi đêm thanh vắng người ta thấy có cọp một mắt mon men đến gần chùa ở gần núi để nghe tiếng trống chuông kinh kệ. Cái chùa này do ông Đốc học, sau khi hưu trí, dựng lên.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Loài Khi Chai Đít:

Ngày xưa, tại một thôn ấp miền sơn cước có gia đình ông bá hộ họ Viên. Tuy giàu có hiển vinh, nhưng vợ chồng, con cái của bá hộ họ Viên đều độc ác, tham lam, ích kỷ.

Nhà bá hộ có nuôi nhiều đầy tớ, trai gái cả thảy hơn mười người. Công việc vườn ruộng, nhà cửa đều do đám người này quần quật làm tối ngày, nhưng sự ăn uống thì cực khổ thiếu thốn, bữa đói, bữa no. Trong số đầy tớ đó, có một cô gái họ Vương, người đen đui xấu xí nhưng rất tốt bụng. Bất luận kẻ già cả, tật nguyên nào đến xin ăn bị gia đình chủ chửi mắng, xua đuổi, nàng Vương cũng đều lén lút giấu cho miếng cơm, manh áo. Ngày kia, nàng Vương bị bà bá hộ đánh đập một trận tàn nhẫn sau khi bắt gặp nàng lấy cặp gạo đem cho một lão ăn mày.

Buồn tủi, nàng Vương ra ngồi ở cây gáo đầu làng khóc than thảm thiết. Bỗng ông lão ăn mày nọ hiện đến, an ủi rồi trao cho nàng một lọ nước, dặn nàng về hãy dùng nó đổ vào nước sôi mà tắm, tự nhiên cuộc đời nàng sẽ thay đổi.

Y theo lời dặn, cô gái họ Vương, về nhà đem lọ nước ra tắm rửa. Xong xuôi, nàng bỗng thấy mình trở nên xinh đẹp như tiên.

Cả nhà viên bá hộ thấy vậy động lòng tham muốn, mới hạch hỏi cô gái họ Vương, nàng thật tình thuật lại phép báu của lão ăn mày.

Cả nhà ông bá hộ liền đặt bàn hương án, bày cỗ thật to rồi cho người đi tìm lão ăn mày. Ông đến nơi, ăn uống xong, liền trao cho ông bá hộ một lọ

nước và căn dặn làm đúng như cô gái họ Vương.

Lạ thay, lúc cả nhà tắm xong thì nổi cơn giữa ngày, cả thầy đưa nhau cãi kịch liệt, đến ngày sau, lông phát mọc đầy mình. Cả nhà xấu hổ bỏ chạy vào rừng, đuôi lại mọc dài thành loài khỉ.

Đầy mình lông lá đã xấu rồi, lại thêm cái đuôi trên đất trông càng thêm xấu, nên bầy khỉ hè mài đất trên các tảng đá, hy vọng đuôi sẽ rụng đi.

Mài mãi đất trở thành chai cứng mà đuôi vẫn nguyên!



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Con Kiến Vàng:

Ở xã Hoàng Mai có chàng họ Dương, tánh tình keo kiệt lại mang tật lười biếng, tối ngày chỉ rong chơi đây đó và thường la cà ở những nơi đình đám kiếm ăn. Thấy chàng còn trẻ mà không lo học hành, cũng chẳng lo kinh doanh sự nghiệp nên người làng đều khinh ghét, không ai buồn cho ăn cho uống khiến cho anh chàng họ Dương phải đói khổ bỏ làng mà đi.

Lang thang trên đường vô định, một ngày kia, anh chàng họ Dương ngã ra bên đường bất tỉnh vì đói khát nhiều ngày. Trong lúc mê man, anh ta thấy trước mắt hiện ra một hòn núi vàng. Mừng rỡ, anh ta chạy tới toan hốt lấy vàng bỗng nghe một tiếng quát:

- Người kia, ở đâu tới đây mà dám làm ngang lấy vàng của ta? Người không biết ta là thần núi vàng hay sao?

Anh chàng họ Dương run sợ nhìn lên thì thấy một cụ già cốt cách phương phi, dáng điệu hiền từ thì than khóc mà nói rằng tại mình bị thiên hạ bỏ rơi đói khát lâu ngày.



Vị thần núi vàng nghe nói vậy thì động lòng nhân từ, liền hỏi anh chàng họ Dương:

- Nếu ta giúp cho người được giàu sang no ấm thì người xử thế như thế nào?

Họ Dương đáp rằng sẽ lấy lòng nhân đạo mà ở đời và sẽ giúp đỡ mọi người khổn khó, nếu trái lời sẽ xin làm con kiến suốt đời chui rúc trong hang.

Vị thần núi vàng liền trao cho họ Dương một cái túi, rồi xô về phía trước. Anh ta kêu lên một tiếng giật mình thức dậy mới hay là một giấc mộng, trên tay vẫn nắm chặt túi vàng. Anh ta mừng rỡ vội vã trở về làng, dùng vàng mua sắm mọi vật xa hoa và cưới mấy nàng hầu.

Những người trước kia khinh miệt họ Dương, chường thấy anh ta giàu có thì lân la tới làm thân. Họ Dương căm tức thù xưa tìm mọi cách làm nhục họ. Đồng thời, Dương còn khinh rẻ những kẻ nghèo khó đến cậy nhờ miếng cơm manh áo.

Một hôm có lão ăn mày, mình mẩy lở loét, áo quần rách rưới rách bị tới

nhà Dương, rồi ở lì trước cửa không chịu đi. Dương lấy làm xấu hổ vì nhà đẹp mà bị lão ăn mày dơ dáy hôi hám án mất lối vào, liền xách gậy ra đánh đuổi bảo đi.

Nhưng khi Dương vừa đưa gậy lên thì lão ăn mày đã hiện hình thành thần núi vàng, trở Dương mà nói rằng:

- Nhà ngươi thật là bạc ác, tội khó thứ dung, ngươi có nhớ ngày xưa thề thốt thế nào chẳng?

Anh chàng họ Dương hối hận kêu xin, nhưng đã muộn, thần núi vàng hét lên một tiếng, Dương ngã ra hóa thành con kiến vàng, tìm kẽ vách, hang hốc mà ẩn náu và lén lút tìm miếng ăn, tránh gặp mặt loài người.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cô Gái Nhà Giàu Hóa Thành Con Muỗi:

Có một cô gái con nhà phú hộ, y nhà có tiền nên biếng nhác, không học hành, cũng chẳng thích làm việc gì có ích cho gia đình. Tối ngày cô ta hết ăn rồi tìm chỗ kín đáo vắng vẻ để nằm ngủ. Ngủ dậy rồi lại ăn. Thấy vậy một vị thần hiện lên bảo cô gái rằng:

- Từ nay cô không được biếng nhác như vậy nữa, nếu không lo chăm chỉ học hành, làm việc giúp đời, thì ta sẽ hóa kiếp nhà ngươi làm một con vật đê tiện.

Mặc dầu có lời thần nhân khuyên dạy, cô gái vẫn lười biếng như thường, lại còn có ý khinh rẻ vị thần không làm gì được mình. Giận quá, thần nhân hiện đến quát mắng cô gái:

- Nếu còn khi rẻ thánh thần thì phải chịu cảnh đọa đày trong bóng tối.

Cô gái vẫn khinh khinh, ăn ngủ như thường. Vị thần liền xách gậy đến đánh thức cô dậy và bảo rằng:

- Lần này thì ngươi sẽ được hóa kiếp làm côn trùng để bỏ thói lười biếng, khinh đời.

Nói rồi vị thần vung gậy đánh vào cô gái, cô ta liền hóa thành con muỗi. Bây giờ cô gái hóa muỗi vì lười biếng ốm yếu nên bước đi không nổi, mới sụp lạy cầu cứu với vị thần, xin ban cho cách kiếm ăn, nếu không thì sẽ chết.

Vị thần liền ban cho cặp cánh mỏng để dùng bay đi kiếm ăn. Và vì lười

biếng sợ ánh sáng, sợ tiếng động nên cô gái hóa muỗi luôn luôn chui vào ẩn núp trong xó kẹt đầy bóng tối, đợi cho loài người ngủ yên mới dám bay ra kiếm ăn. Trong khi bay thì luôn miệng than vãn nên hóa thành tiếng vo ve bên tai người.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tại Sao Nước Biển Mặn?:

Ngày xưa hai anh em nhà kia, anh thì nhờ buôn bán nên giàu có, em làm nghề đồn củi chỉ đủ đắp đổi qua ngày. Tết đến, người em túng thiếu, không tiền làm cỗ cúng ông bà, mới sang nhà anh nài nỉ, người anh chỉ thí cho một giò heo luộc rồi đuổi về.

Người em mang chiếc giò heo luộc đi ngang một cánh rừng, bỗng nghe tiếng rên rỉ thảm thương, liền tìm đến nơi thì thấy một lão tiều phu bị cây ngã đè lên chân nằm kêu la than khóc. Động mỗi từ tâm, người em khuân nhấc cái cây đổ ra và đỡ lão tiều phu dậy, định biếu giò lợn luộc cho lão đỡ lòng. Cảm lòng tốt của người em, lão tiều phu từ chối và bảo:

- Ta muốn đáp lại tấm lòng tốt của người, vậy người hãy đem chiếc giò heo này đến cái động đá đăng kia để gặp các sơn thần, nếu họ đòi đổi giò heo lấy ngọc vàng thì người đừng chịu, phải xin đổi cho được cái hũ sành. Đó là cái hũ thần ước gì được nấy, nhưng đừng nên tham lam, chỉ ước đủ dùng thôi và điều cần nhất phải giúp đỡ những người nghèo khó, khi nào vừa đủ thì phải hô to: “Đủ rồi” thì tự nhiên miệng hũ đóng lại.

Nghe theo lời dặn dò của lão tiều phu, người em tìm tới động đá, quả nhiên thấy rõ các vị sơn thần nhảy múa vui đùa. Lúc bấy giờ các sơn thần đánh hơi được mùi thịt lợn quay nhìn lại thấy người em thập thò ngoài động đá liền gọi vào đổi giò heo lấy vàng ngọc, người em nhất định không chịu, chỉ nhận đổi cái hũ sành. Rốt cuộc, các sơn thần phải đem hũ sành đổi lấy giò heo.

Bấy giờ người em sung sướng đem cái hũ sành về nhà khoe với vợ. Rồi vợ chồng ước gì được nấy, chẳng mấy chốc vợ chồng người em trở nên giàu sang sung sướng, họ ước thêm vàng bạc rồi đem chia chác cho những người nghèo khó trong làng. Tiếng đồn người em có cái hũ thần loan ra khắp nơi, người anh liền tìm đến tận nhà để xem hư thật, quả đúng như lời thiên hạ đồn. Người anh động lòng tham bảo em đổi cái hũ sành lấy cả sản nghiệp của mình. Biết rằng người anh tham lam keo cú, nếu được cái hũ thần sẽ ham sự giàu sang quên điều nhân nghĩa, nên người em từ chối không chịu đổi chác với anh.

Tuy nhiên, người anh vẫn không bỏ qua giấc mộng làm chủ cái hũ sành, mới mưu mẹo, nhờ đũa ở của người em đánh cắp cái hũ thần rồi vợ chồng họ trốn lên thuyền đi ra miền biển.



Thưở đó, nước biển chưa có vị mặn, muối rất hiếm. Người anh nghe nói khắp nơi thiếu muối, nếu có muối đem bán chắc sẽ được nhiều tiền, nên đem hũ thần ra ước muối từ trong hũ tràn ra như nước chảy, chẳng mấy chốc mà đầy cả thuyền. Ngặt vì người anh chỉ biết có lời ước được muối, còn lời ước cho nắp hũ đóng lại thì không biết, nên muối cứ chảy hoài như nước tràn đê vỡ làm ngập cả thuyền rồi chìm luôn. Cả hai vợ chồng người anh đều chết đắm giữa biển khơi.

Vì không có ai biết điều ước cho nắp hũ thần đóng lại, thành ra muối tuôn chảy khắp đại dương, hòa tan trong nước, làm nước biển hóa mặn như ngày nay.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Mẹ Con Gà Vịt:

Thuở xưa Mặt Trời ở gần loài người lắm, người ta có thể nhìn thấy Mặt Trời chỉ cao bằng ngọn cây me, cây khế. Thường ngày, loài người giặt quần áo, mền chiếu đem phơi trước ánh Mặt Trời. Vì nếp sống quá ngây ngô bừa bãi, nên bạ cái gì người ta cũng đem phơi trước ánh nắng, cho đến những xác thối, những đồng phân người ta không nghĩ gì đến sự che giấu, cứ tung bừa ra trước Mặt Trời. Ngọc Hoàng thấy loài người ăn ở bê bối như vậy, lại sợ một ngày kia Mặt Trời bị nhiễm độc, nên đưa tay kéo Mặt Trời lên cao, xa hẳn thế gian đến triệu cây số. Địa cầu bỗng trở nên tối tăm u ám, hai người đứng gần nhau cũng không trông thấy mặt nhau. Như vậy làm sao làm ăn sinh sống, vừa đói khát vừa sợ ma quỷ hiện hình nên loài người kêu khóc inh tai.

Cả đến loài vật cũng bị dồn vào trong đêm thắm, không còn thấy đường để kiếm mồi. Đói khổ quá, loài chim kêu nhau chiu chít, muôn loài thú gầm thét vang rừng. Trong bóng tối, muôn ngàn tiếng hỗn độn vang ra vừa ghê rợn, vừa buồn thảm, cả địa cầu không còn phân biệt được ngày đêm nữa.

Lúc bấy giờ, có con gà trống gặp con vịt mái và con chim xanh, mới than thở rằng:

- Nguy đến nơi rồi các bạn ơi. Mặt Trời buồn giận loài người và muôn thú nên bỏ đi mất rồi, nếu kéo dài cảnh này mãi mãi thì chẳng bao lâu dòng họ chúng ta sẽ chết sạch.

Con vịt mái cũng thở dài:

- Biết Mặt Trời ở đâu mà tìm bây giờ?

Gà trống phụ họa:

- Giá biết Mặt Trời ở đâu ta thử kêu xin, may ra Mặt Trời biết thương xót chúng ta mà ban cho chút ánh sáng.

Con chim xanh liền nói:

- Tôi nghe ông bà tôi nói rằng trước kia thường thấy Mặt Trời ở ngoài biển Đông, nếu muốn tìm nên thử ra đó mà tìm.

Gà trống xét lại tài sức mình, rồi thất vọng nói:

- Đường ra biển Đông thật là khó khăn, cái thân tôi lụi sùng còn chưa được làm sao lợi biển.

Vịt mái nghe nói khoái chí cả cười:

- Cái tài bơi lội của tôi thì còn ai hơn được, nhưng nếu tôi đưa anh ra tới biển Đông thì anh phải hứa rằng, từ đây về sau mọi công việc nặng nhọc trong gia đình tôi anh phải gánh chịu, anh có thuận không?

Gà trống cần ánh sáng để kiếm ăn nên ưng thuận liền. Vịt mái chở gà trống lội ra biển Đông, có chim xanh dẫn đường. Lúc tới nơi thì gặp Mặt Trời đương giấu mình ở đó. Chim xanh, gà trống, vịt mái bèn kêu xin Mặt Trời nên trở về chỗ cũ giúp cái sống cho mọi người.

Mặt Trời từ chối bảo rằng:

- Không được đâu, cõi trần gian ô uế quá, ta hết dám ở gần nên phải trốn mà đi, nay sao lại trở về?

Chim xanh, gà trống hết sức khẩn nài xin Mặt Trời ban cho chút ánh sáng để bảo toàn sự sống. Mặt Trời bèn nói:

- Các người có công khó nhọc đến đây nên ta chẳng hẹp lượng gì. Nhưng phải có cách nào để ta phân biệt được khi các người cần ánh sáng.

Gà trống liền nói:

- Chẳng khó khăn chi cả, nếu khi nào nghe tiếng tôi gáy thì Mặt Trời hãy chuẩn bị...

Chim xanh tiếp lời:

- Còn nếu lúc nào nghe chúng tôi ca hát thì Mặt Trời hãy nhô lên.

Mặt Trời thấy hay hay nên đồng ý.

Cho nên từ đó mỗi khi có tiếng gà gáy là trời sắp sáng, đến khi có tiếng chim ca hát trên cành thì thái dương lộ dạng đem ánh sáng cho muôn loài.

Và để giữ lời giao kết, nên mỗi khi vịt mái đẻ trứng thì gà phải chịu sự nặng nhọc ấp thành con. Vì vậy nên mới có câu: “Mẹ gà con vịt”.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Trái Thơm:

Huyền Nương là tên một cô gái mười lăm tuổi, không thích làm những việc bếp núc, khâu thùa vá may, tối ngày chỉ lo ca hát không để ý vào việc gì. Mẹ nàng là một góa phụ không mấy giàu sang, lại có tính chanh chua xoi mói thiên hạ nên người trong làng ít có ai thiện cảm với mẹ con Huyền Nương.

Một ngày nọ, mẹ Huyền Nương lâm bệnh nặng, nằm một chỗ, Huyền Nương phải thay mẹ vào trong bếp nấu cháo, nấu nước cho mẹ. Khổ nỗi, ngày thường không để ý đến mọi việc trong nhà, nên lúc vào bếp, Huyền Nương lúng túng không biết vật nào để ở đâu, và phải làm thế nào, vì vậy chốc chốc Huyền Nương lên tiếng hỏi:

- Mẹ ơi, gạo để đâu? Mẹ ơi, cục đá để đánh lửa mẹ để ở đâu?

- Mẹ ơi, nước đổ vào nó như vậy vừa chưa. Mẹ ơi, cái gàu múc này mất rồi v.v...

Đang ốm, lại bị kêu gọi từng chập, mẹ của Huyền Nương lấy làm bức mình lắm, nên nói lầy:

“Tao ước gì mày có thật nhiều mắt để mày kiếm những đồ mày dùng đựng khỏi kêu nheo nhéo suốt ngày làm chói cả tai ta”.

Huyền Nương thắc mắc hỏi:

- Bộ mẹ không thương con hay sao?

Người mẹ chanh chua càu nhàu:

- Thương cái nỗi gì, nếu không có con cũng không sao.

Tức thì giữa thình không có tiếng nói khàn khàn:

- Lời ước của người mẹ không biết thương con sẽ thành sự thật.

Người mẹ kinh sợ, nhìn sau trước không thấy ai thì sinh nghi, bà liền gượng đứng dậy đi xuống bếp tìm Huyền Nương, nhưng không thấy nàng đâu nữa. Bà sợ sệt đi thẳng ra vườn cất tiếng gọi: “Huyền Nương! Huyền Nương”, không một tiếng trả lời. Bà rên rỉ: “Trời ơi! Huyền Nương đâu mất rồi”.

Bà đi đến cuối vườn, bỗng bà nhận ra đôi hài cỏ của Huyền Nương nằm cạnh một bụi cây có lá dài gai góc vừa trổ sinh một trái rất kỳ lạ. Trái cây mình dài mà tròn có nhiều mắt bao bọc xung quanh, tỏa mùi thơm thoang thoảng.

Đôi mắt bà sáng lên, một tay nắm lấy đôi hài, tay còn lại sờ vào trái lạ tự nhiên nước mắt trào ra, bà than thở:

- Huyền Nương! Mẹ đã hiểu vì sao rồi.

Sau tiếng than của bà, nhiều tiếng khóc nỉ non từ trong lòng trái lại vẳng lên. Da trái đang xanh, hứng phải nước mắt và tiếng khóc than của người mẹ dần dần ửng vàng.

Ngày xưa người ta gọi thứ trái lạ này là trái Huyền Nương, nhưng dần dần đổi lại là trái thơm



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tại Sao Con Voi Có Cái Vòi?:

Thuở xưa lâu lắm rồi, trong một khu rừng hoang dại, cạnh con sông lớn từ núi đổ ra, có một đôi vợ chồng voi (chỉ có hai con thôi, chớ không nhiều như ngày nay) hiếm hoi không sinh đẻ chi cả. Voi đực rất buồn, ngày đêm cầu Trời khấn Phật cho có một mụn con. Trời, Phật thương tình vợ chồng voi phúc hậu nên cho voi cái sinh được một mụn con. Chú voi con này thật là lý lắc hằng ngày chạy nhảy khắp rừng, hết húc đầu vào cội cây, lại đi tìm hươu, nai, hổ, báo mà đùa bỡn, đôi khi lại đánh nhau với heo rừng, làm voi mẹ phải chạy đến cản ngăn giảng hòa, mới chấm dứt được sự xung đột. Do sự liên máu của chú voi con mà các thú rừng ít ai ưa gia đình voi, và các loài thú cũng xa lánh dần chú voi con nữa.

Buồn tình voi con đi lang thang ra bờ sông. Gặp một con cá sấu khổng lồ, đang nằm trên bãi, quen tánh đùa nghịch, voi con bước lại cười nói:

- Kìa bác cá sấu, cái mũi của bác thò lò thế kia làm sao mà ăn uống. À, bác ăn gì mà sống?

Cá sấu không khỏi bực tức vì sự kiêu ngạo của chú voi con, mới trả lời rằng:

- Cái mũi của ta như vậy mà xấu lắm ư? Coi chừng ngày kia cái mũi của người còn thò lò hơn mũi của ta, nó giống như con đĩa chứ chẳng vừa.

Cá sấu lại tiếp lời:

- Người muốn biết ta ăn gì mà sống thì hãy xích lại gần đây, đưa mũi vào

miệng ta mà ngửi thì sẽ biết ngay.

Con voi ngây dại không biết mưu mô thâm hiểm của cá sấu, nên bước lại gần đưa mũi vào miệng cá sấu mà ngửi. Cá sấu liền ngoạm lấy ngậm chặt cứng.

Thuở đó voi chưa có vòi chỉ có cái mũi cũng như mũi lợn. Khi mũi voi con bị kẹp vào miệng sấu thì đau điếng tê dại cả mình. Đang lúc đó cá sấu lại hằm hừ nói:

- Người muốn biết ta ăn gì mà sống ư? Mạng mi đã tiệt rồi, lâu nay ta ăn thịt cọp, bây giờ ta ăn thịt người...

Voi con nghe nói rụng rời kinh khủng, cố giựt mũi ra khỏi miệng sấu mà giựt không ra. Mũi voi bị dính trong miệng sấu. Rồi đặng trì, đặng kéo, đôi bên giằng co từ trưa cho tới chiều. Mũi voi dần dần giãn dài ra thành một cái vòi.

Thấy voi con đi biệt, trời gần tối vẫn chưa về, voi mẹ sanh nghi chạy đi tìm, đến bờ sông nghe tiếng kêu la của voi con, voi mẹ liền áp tới đánh đuổi được cá sấu, cứu sống voi con, nhưng đến lúc đó cái mũi voi biến thành cái vòi dài trông rất kỳ dị.

Voi con lấy làm xấu hổ, nên ngày nào cũng đập vòi vào các thân cây to lớn, mong cho chiếc vòi rụng đi mà không được.

Từ đó, loài voi có vòi và những con voi thường hay quấn vòi vào thân cây là do một thói quen.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Trọng Lấy Rùa:

Giáp Hải là một nho sĩ nghèo và rất chăm học. Ngày nọ, chàng nho sĩ qua đò gặp lúc vợ chồng người chèo đò bắt được một con rùa định đem làm thịt. Động lòng nhân ái, Giáp Hải lấy một quan tiền trao cho vợ chồng người chèo đò và nói:

- Hai bác hãy để con rùa cho tôi, tôi xin bù lại bằng tiền.

Vợ chồng người chèo đò ưng thuận ngay. Giáp Hải đem rùa về nhà nuôi chớ không ăn thịt.

Từ đó, sau mỗi lần đi học về, Giáp Hải đều thấy nhà cửa ngăn nắp sạch sẽ, lại có cả mâm cơm dọn sẵn. Giáp Hải lấy làm lạ lắm, trong lòng phân vân nghi hoặc.

Một hôm giả đi học, rồi chàng quay trở về đứng trước cửa nhìn xem. Được một lát, Giáp Hải nhìn thấy một thiếu nữ xinh đẹp tuyệt vời trong mai rùa chui ra làm các công việc hàng ngày. Thoạt đầu Giáp Hải ngỡ rằng yêu quái hiện hình, nhưng dần dần Giáp Hải không tin như vậy. Yêu tinh đâu có hiền hậu dễ thương như cô gái trong mai rùa?

Lập tâm sẵn, Giáp Hải đột ngột bước vào nhà lấy cái mai rùa giấu đi. Chờng thiếu nữ quay lại thấy Giáp Hải thì mặt biến sắc, muốn chạy trốn mà không biết trốn vào đâu vì cái mai rùa bị giấu mất rồi. Giáp Hải liền hỏi:

- Nàng là ai sao lại ở trong cái mai rùa?

Nàng ấy đáp:

- Thiếp là công chúa ở Thủy cung, nhân đội lấy lối rùa lên trần ngoạn cảnh, chẳng may lọt vào tay vợ chồng người chèo đò, rồi nhờ chàng đến cứu kịp. Cảm ơn ấy, ngày ngày thiếp dọn dẹp trong nhà hầu hạ cơm nước để trả nghĩa cho chàng.

Giáp Hải hỏi:

- Có lẽ là duyên tiền định, vậy nàng cùng ta nên kết nghĩa Châu Trần.

Nàng ấy đáp:

- Kẻ ở Thủy cung người ở trần thế làm sao kết nên duyên? Nếu chàng đã muốn xin hãy xuống tận Thủy cung cầu xin với cha mẹ thiếp.

Nói rồi nàng đưa chàng tới bờ sông, làm phép rẽ nước mà đi. Khi xuống tới Thủy cung, Giáp Hải được Thủy Long Vương thuận tình gả công chúa nhưng buộc chàng phải nán lại ít lâu học hành với một ông thầy đồ danh tiếng, đến khoa thi sẽ cho về.

Ngày khoa thi mở, Giáp Hải được đưa về thi đỗ Trạng nguyên và làm đám cưới thật linh đình.

Người ta thường gọi Giáp Hải là “ông trạng lấy rùa” cũng vì thế.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chim “Bắt Cô Trói Cột”:

Vào đời Hồng Đức nhà Lê, có một ông phú hộ tính tình không được rộng rãi lắm. Ông có năm con trâu, giao cho một lực điền chăn giữ, không phải vì ông có hảo ý, mà vì muốn bòn công người lực điền, giữ trâu không công.

Lúc ông phú hộ chết, ông để lại cho cô con gái nhiều ruộng đất và bầy trâu này, rất tiếc là cô gái không biết đích xác bầy trâu có mấy con. Cô có tính keo kiệt cũng như cha và hay nghi kỵ người này người kia có ý ăn bớt gia tài của cô. Vì vậy khi tới nhà anh lực điền đòi trâu về cô ta không khỏi rình mò hỏi han từng chút.

Chiều hôm đó, cô tới nhà anh lực điền, đúng vào lúc anh này từ ngoài đồng đuổi trâu về. Nhìn vào chuồng trâu, cô gái bỗng ngạc nhiên vì có những sáu cột mà năm trâu thôi. Lẽ tự nhiên, cô nghi ngờ anh lực điền biết cô tới đem trâu về nên giấu bớt một con, cô ta liền hạch hỏi ngay anh lực điền về một con trâu còn thiếu.

Anh lực điền vốn thật thà bảo rằng trước kia ông phú hộ chỉ giao cho anh giữ có năm con trâu chớ không phải sáu. Anh nói thế nào cô gái cũng nhất định không tin, viện cớ sáu cột phải sáu trâu chớ không lý nào năm trâu được, như vậy anh lực điền giấu bớt một trâu. Anh lực điền thuật rằng, vì có một cột đã mục không dùng được nữa nên chỉ năm trâu mà có đến sáu cột.

Dẫu anh lực điền nói thế nào, cô gái nhất định phải có đủ sáu trâu mới nhận, bằng không sẽ đưa anh lực điền đến cửa công.

Bị nghi oan, anh lực điền tức giận quá nói:

- Tôi bắt cô trói vào cột mới đủ là sáu chớ làm sao sáu trâu được.

Nói rồi anh bỏ vào rừng, nghĩ nỗi oan của mình làm sao biện giải, nếu trở về sẽ bị cô gái đưa đến cửa quan, anh liền treo cổ chết trên cành cây để tránh mọi điều phiền phức.

Ở nhà, cô gái thấy anh lực điền đi vào rừng rồi mất dạng, cô ta sinh nghi, nghi anh lực điền giấu trâu trong rừng. Sợ mất của, cô liền đi vào rừng tìm kiếm. Rủi trời tối, lại bị lạc, không biết đường trở về, cô lang thang trong rừng sâu bị bệnh hoạn đói khát mà chết hóa thành chim, thường bay ra lúc ban đêm cất tiếng kêu “Năm trâu, sáu cột”.

Còn anh lực điền, lúc chết cũng ngậm nỗi oan hờn, nên cũng hóa thành chim, thường cất tiếng kêu “Bắt cô trói cột”.

Trong miền rừng rậm Thái Nguyên, Bắc Cạn, mỗi lúc bóng hoàng hôn xuống, người ở ven rừng thường nghe tiếng chim kêu “Năm trâu, sáu cột”, lập tức tiếng chim khác kêu lên “Bắt cô trói cột”. Cái lạ là chim “Bắt cô trói cột”, không bao giờ chịu gặp chim “Năm trâu, sáu cột”. Hễ chim kia ở đâu rừng thì chim nọ lánh sang cuối rừng để chẳng bao giờ gặp nhau.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Vịt Bẹp Đầu:

Do sự tình cờ, Trâu lại đến ở gần Vịt, nếu Trâu ít ăn ít nói lo cặm cụi làm việc bao nhiêu thì Vịt lại bẻm mép tía lia cái miệng tối ngày, làm biếng làm nhác bấy nhiêu.

Cả hai đều sinh sống cạnh một bờ ao. Trâu thì chuyên về làm ruộng, quanh năm lo gieo trồng lúa thóc để ăn, trái lại Vịt không thiết làm chuyện gì, tối ngày lang bang khắp xóm nghêu ngao ca hát, vì vậy cảnh túng thiếu của Vịt không sao tránh khỏi. Những lúc túng thiếu, Vịt thường sang nhà trâu vay mượn để rồi không làm sao trả nổi. Mãi rồi Vịt ê mặt chẳng dám sang nhà Trâu vay mượn nữa.

Từ hôm lúa bắt đầu ửng chín ngoài đồng, Trâu vì lo chim chóc, côn trùng khuấy phá nên ban ngày ra nằm ngoài ruộng canh chừng, chỉ có ban đêm thì về nhà nghỉ ngơi. Chẳng ngờ đêm đêm thừa lúc trâu không canh giữ, kẻ trộm gặt hết lúa trong ruộng đem đi, tới rạng ngày trâu hay được thì muộn rồi. Từ đó Trâu để tâm canh giữ, hễ đêm nào có trâu đi gác thì lúa ngoài ruộng còn nguyên, rồi Trâu mệt mỏi ngủ quên, thì sáng ngày lúa trong ruộng sạch bách. Gần hết mùa Trâu không gặt được gạ lúa nào. Tức quá, Trâu liền tìm nhà một ông đồ nho, nổi tiếng là mưu lược, thưa hết đầu đuôi câu chuyện. Ông đồ nho suy nghĩ giây lâu rồi giúp cho Trâu một kế nhỏ để bắt quả tang kẻ trộm. Ông bảo Trâu về tìm cho thật nhiều nhựa cây, đợi đêm tối đến rắc đầy các thửa ruộng, kẻ trộm mà bén mảng tới thế nào cũng giẫm lên nhựa cây chân sẽ dính vào đó, khỏi cần đuổi bắt, kẻ trộm cũng nộp mình.

Trâu y theo kế, trở về nhà tìm thật nhiều nhựa cây chứa sẵn đó, đợi lúa

ngoài ruộng chín tới, và khi trời sụp tối liền đem nhựa cây đổ đầy trên cánh đồng. Trở về nhà, Trâu đánh một giấc tới gần sáng, mới đi ra đồng. Ở xa nhìn lại Trâu rất đỗi ngạc nhiên vì kẻ trộm lúa của mình không ai khác hơn chị... Vịt hàng xóm.

Phần về Vịt, ăn trộm đã nhiều lần, Trâu không bắt được nên lấy làm tự cao tự đại, thường khoe mình hiền lành nhân đức, nay vì vô ý không đề phòng, chân chị dính cứng vào nhựa cây gỡ không ra, đứng chịu trận cho tới gần sáng. Chừng thấy bóng Trâu thấp thoáng gần, Vịt thất kinh hồn vía, co đầu rút cổ lấy đà rút chân chạy đi. Chẳng ngờ Vịt mất thăng bằng, vừa nhấc chân lên được liền ngã tòm xuống ao. Lúc bấy giờ chân Vịt chưa có cái màng mỏng bao xung quanh các ngón chân, lại không biết lội, khi té xuống ao tưởng rằng phen này sẽ chết hụt, chẳng ngờ nhựa cây dính đầy bàn chân bỗng chốc biến thành màng mỏng giúp cho Vịt bơi đi.

Thấy vậy, Trâu tức quá vác gậy nện vào đầu Vịt, Vịt liền lặn xuống để thoát thân. Từ đó chân Vịt thành ra có màng bơi lội thật mau, cũng từ đó đầu Vịt bẹp lại vì bị khúc cây của Trâu nện lên đầu bởi tội ăn trộm lúa.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Chim Đa Đa:

Lâu rồi, ở dựa mé rừng thưa có đôi vợ chồng người tiều phu ăn ở với nhau hai mươi năm rồi mà không có một đứa con để vui cửa vui nhà. Một hôm, vợ chồng bàn với nhau nên đến ngôi chùa ở gần trên núi ăn chay niệm Phật để cầu con.

Quả nhiên đi cầu tự trở về được ít lâu, vợ người tiều phu có thai, sanh được một trai, đặt tên con là Đa Đa. Lúc thằng Đa Đa lên bảy tuổi thì mẹ nó qua đời. Chỉ còn lại một cha một con trong nhà, không ai sớm hôm săn sóc cho đứa trẻ. Người tiều phu ngày ngày phải vào rừng đốn củi mãi tối mịt mới về, sự mệt mỏi làm cho ông không đủ sức để săn sóc nuôi dưỡng con thơ. Sau nhiều lần cân nhắc, người tiều phu không còn biết làm cách nào hơn là cưới thêm một người vợ kế.

Người đàn bà này không được hiền hậu như mẹ ruột của Đa Đa. Ngoài roi vọt, tiếng nặng tiếng nhẹ, chị ta còn bắt Đa Đa phải lặn lội trong cánh đồng lầy chần đuối bầy vịt của chị ta nuôi. Đã vậy đến bữa, chị ta chỉ cho thằng Đa Đa ăn cơm thừa canh cặn, đói no mặc kệ. Tủi thân, tối đến thấy cha về, thằng Đa Đa thường thút thít khóc kể với cha về nỗi dì ghẻ hành hạ, bắt chần vịt, cho ăn đói lại còn hay đánh đòn.



Nghe vậy, người dì ghẻ càng ghét cay ghét đắng thằng Đa Đa, nặng lời nhiếc mắng, đánh đập tàn nhẫn. Rồi để cho chồng tin, đợi lúc gần tối, chị ta xúc một chén cơm, lấy cơm trắng trải lên cho thằng Đa Đa bảo ăn. Thằng Đa Đa không dám cãi lời dì ghẻ, lại nghĩ tủi thân, hồi nào còn mẹ được ăn uống đầy đủ, nâng niu, săn sóc, nay thì cực khổ, cơm lại trộn cát bảo ăn, làm sao ăn, được. Nó cứ cầm chén cơm mà khóc cho tới lúc cha lớn tợn xách rựa về nhà.

Phần mệt nhọc, lại nghe tiếng người dì ghẻ chanh chua mắng vồn:

- Đó, ông xem thằng Đa Đa hành hạ tôi đến bực nào, cơm đã bưng tận tay nó không chịu ăn ngồi khóc rấm ra rấm rứt như ma trù ma ẻ thì còn làm ăn gì được.

Người tiều phu vốn nóng tính, nghe vậy, bực mình rồi, lại thấy chén cơm trong tay thằng Đa Đa là cơm trắng ngon lành tại sao không ăn mà ngồi khóc.

Nộ khí xung thiên, ông ta vớ lấy khúc củi đánh thằng Đa Đa, chẳng dè trúng nhằm đầu, đứa bé ngã ra chết. Chén cơm trắng đổ tứ tung bày ra những vữa cát.

Bấy giờ người tiều phu mới hiểu được lòng dạ bạc ác của người vợ kế, nhưng đã muộn... Ông chỉ còn có cách chôn đứa con và đuổi chị ta ra khỏi nhà.

Ba ngày sau ra thăm má thằng Đa Đa, người tiều phu thấy từ dưới má một con chim kỳ lạ, sắc xám, bay lên đậu trên cành nhìn ông rồi cất tiếng kêu:

- Bát cơm cát trả cho cha, đánh bể óc ác la, ác la đa.

Gã tiều phu biết ngay rằng hồn thằng Đa Đa hóa thành chim, buông ra những tiếng kêu thê thảm.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Trái Sầu Riêng:

Thuở xưa kia, có hai anh em cùng nhau dựng nhà bên bờ suối. Người anh là một vị quan Tế tướng tại triều, nhưng vì chán cảnh danh lợi phù du nên liền bỏ chốn phồn hoa đô hội, bỏ cả hầu thiếp, ăn mặc áo vải hài gai về ẩn dật trong cảnh núi rừng, mượn gió mát trăng thanh, cầm, kỳ, thi, tửu làm bầu bạn...

Bấy lâu nường nhờ vào sự vinh hiển của người anh, nên người em mới tạm theo về hôm sớm bên anh, chứ lòng chỉ nghĩ đến lợi danh, mũ cao áo rộng nơi chốn kinh thành xa hoa tráng lệ. Người em thường tìm cách xa lánh núi rừng để trở về thành thị. Biết vậy người anh thường khuyên em:

- Càng cao danh vọng, càng giàu gian nan, chú lưu luyện cảnh lâu son gác tía, có kẻ hầu người hạ mà làm gì cho bận tâm nhọc xác, chúng ta sống thong dong trong cảnh thiên nhiên như vậy chẳng là thành thời sung sướng lắm sao?

Những lời người anh nói, người em thường gác bỏ ngoài tai, lại chê anh mình gàn dở nên mới bỏ địa vị quan tế tướng tại triều, chọn cách sống mai một như cỏ cây. Ngày ngày người em tìm đủ cách hoặc tạo lấy cơ hội để tiến thân với nhà vua.

Một hôm gần bờ suối có cội cây trổ một quả, trông hình dáng xù xì như quả mít tố nữ, nặng vì vỏ cứng và có gai lờm chờm nhọn hoắt như kim châm. Thật là một quả lạ chưa từng thấy bao giờ, mùi thơm lại thoảng đưa nồng nàn. Người em cho rằng cơ hội tiến thân của mình đã đến rồi, liền hái quả lạ

ủ vào trong lá để ngày mai đem về kinh thành dâng lên cho vua thưởng thức.

Người anh hết sức khuyên lơn em không nên liều lĩnh mà chuốc họa vào thân, nơi chốn triều đình chẳng thiếu chi trái ngon, vật lạ, vua đoái hoài chi đến một quả hình dạng xấu xí. Người em vẫn không nghe, nằng nặc quyết ra đi.

Khi ấy người em xuống đến kinh thành, đem quả lạ dâng lên vua bảo là quả quý có mùi thơm tựa hương trầm. Vua liền đòi người em vào rồi truyền thị vệ lấy dao bổ quả quý ấy ra. Đến khi nhà vua đưa lên mũi người bỗng ngài nhăn mặt, bịt mũi kêu thối om sòm. Các thị vệ bèn xúm lại bắt trói người em rồi đem ra chém đầu về tội khi quân.

Sau lúc chiếc đầu người em rơi rụng, quan Tư đồ vụt có ý tò mò, tìm đến nơi đã quăng trái lạ mà xem, ông thấy trái này có từng múi màu vàng, cộm của nó lầy nhầy như mỡ đặc, người thấy thối mà nếm vào miệng thì ngọt ngào đầy mùi vị thơm ngon. Lập tức quan Tư đồ vào bệ kiến nhà vua trình qua tự sự. Nhà vua vẫn chưa tin, truyền đem cho mình nếm thử. Quả nhiên, nhà vua thưởng thức được các hương vị đặc biệt lạ lùng của trái quý trước giờ chưa từng thưởng thức.

Nghĩ lại, nhà vua lấy làm hối hận lỡ tay giết oan một mạng người đã vì trọng vọng mình mà đem hiến dâng của lạ. Tuy vậy việc đã lỡ rồi, không lẽ để cho triều thần nhìn thấy sự lầm lỡ phiến trách mình, nên nhà vua chỉ âm thầm với một nỗi sầu riêng.

Hôm sau, nhà vua truyền cho triều thần tìm xem gốc tích của trái lạ và hiện nơi nào có nó để hái đem về. Quan quân đi lùng kiếm ở khắp nơi vẫn không biết nơi nào có trái lạ đó. Chỉ có người anh là biết, nhưng từ lúc hay tin người em bị rụng đầu vì hiến dâng trái lạ, người anh không khỏi chau mày hối tiếc, tại sao không quyết liệt ngăn cản để em mình đừng lao đầu vào chỗ chết, hổ thẹn và lòng đầy những buồn riêng, người anh âm thầm sầu khổ như

thấy em hiện về trách móc, cho đến lúc mỗi sầu riêng làm người anh nhuộm bệnh qua đời.



Đến đời sau, một vị vua nhà Lý, nhân thấy quân qua cánh rừng, thấy trái lạ vừa chín vàng trên cây, mùi thơm bay phảng phất mới bảo quân sĩ hái xuống nếm thử, lại được nghe một quân sĩ già kể lại câu chuyện năm xưa, nên đã đặt tên cho trái lạ là trái sầu riêng.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Bầy Thiêu Thân:

Tại một cái hồ, cạnh lầu son của một nàng Công chúa đang tuổi cập kê, đêm ấy có một nàng Đom đóm lạc tới đậu trên đài hoa, ánh sáng nơi mình Đom đóm tỏa ra làm cho nàng Công chúa kinh ngạc, mà cũng làm cho loài côn trùng bé nhỏ xung quanh hồ thấy đều trầm trồ:

- Ô, ánh sáng gì kỳ diệu quá chưa từng thấy bao giờ, chắc là tiên ở trên trời xuống, vậy ta hãy tới bên đóa hoa kia xem nàng tiên mang cái thứ ánh sáng kỳ diệu đó là ai cho biết.

Lũ côn trùng bảo nhau như thế, rồi kéo nhau ồ ạt bay tới bên cụm hoa. Đến khi nhìn rõ, chúng thấy nàng Đom đóm cũng bé nhỏ như chúng nhưng rất đẹp vì từ trong mình tiết ra một thứ ánh sáng lập lòe chưa từng thấy. Chúng tưởng tượng nàng Đom đóm là một nữ tiên mắc đọa nên nhao nhao hỏi:

- Nàng kia, ở Thiên đình nàng làm tội chi mà bị đày đọa xuống trần? Ngẫm như nàng thật là xinh đẹp rực rỡ muôn phần, nếu nàng ưng chịu thì chúng tôi xin tôn nàng làm nữ chúa.

Nàng Đom đóm khép nép trả lời:

- Các bạn sâu bọ của tôi ơi, tôi cũng một kiếp như các bạn chớ có gì khác đâu mà các bạn đòi tôn tôi làm nữ chúa. Tôi nghĩ mà thẹn cho cái thân hèn mọn của mình, nào phải tiên thánh gì bị đọa.

Lũ côn trùng thì thầm bảo nhau, có vẻ không bằng lòng:

- Nó làm cao làm cách để không bầu bạn với mình, nó ỷ nó là tiên nên kiêu kỳ như vậy, mình nên vặn hỏi đôi điều xem nó trả lời ra sao cho biết.

Bàn tính với nhau rồi, lũ côn trùng mới hỏi nàng Đom đóm:

- Này nàng kia ơi, nàng bảo không là tiên giáng trần, vậy chớ làm thế nào nàng có được những vầng hào quang kỳ diệu thế kia?

Nàng Đom đóm cười đáp rằng:

- Á, à, các bạn thấy ánh sáng trong mình tôi tiết ra nên ngỡ tôi là tiên thánh chớ gì?

- Phải rồi.

- À, các bạn lầm rồi, đó là thứ ánh sáng tự nhiên của cha mẹ tôi sinh ra như vậy chớ có phải hào quang tiên thánh gì đâu.

Dầu nàng Đom đóm nói vậy, bầy côn trùng nhất định không tin, cho rằng nàng Đom đóm cố ý giấu giếm sự thật. Chúng bàn bạc với nhau nên giết nàng Đom đóm cướp lấy ánh sáng để làm của mình, nhưng chúng lại sợ bị Trời Phật trừng phạt nên rất cuộc, hẹn nhau để tìm cách khác.

Một đêm kia, công chúa thỉnh vua cha và hoàng hậu đến bên hồ bày hội hoa đăng để mừng được xem ánh sáng kỳ diệu của nàng Đom đóm.

Để cho đêm hoa đăng thêm phần rực rỡ, nhà vua truyền tất cả thần dân trong thành nhà nhà đều treo đèn kết hoa nơi cửa. Cho nên từ bờ hồ đến khắp kinh thành đều có ánh đèn sáng rỡ. Bấy giờ lũ côn trùng thấy ánh đèn tỏa ra ở khắp nơi thì reo mừng sung sướng chia ra từng bầy tỏa ra bốn hướng. Lúc đến bên ánh đèn, bầy côn trùng bé nhỏ nhìn kỹ làn ánh sáng đang lộng lờ tỏa ra, rồi chúng kháo bảo nhau rằng:

- Ô, vậy mà mình cứ tưởng con bé Đom đóm làm tiên thánh gì nên mới có ánh sáng kỳ diệu, không ngờ thứ ánh sáng ấy đây rồi, mình cứ rập nhau đớp lấy nuốt vào bụng tự nhiên thân mình sẽ hóa hào quang như Đom đóm chứ gì.

Nói xong, từng bầy côn trùng bé nhỏ thi nhau lao mình vào ánh đèn, toan đớp lấy ánh sáng, nhưng tất cả đã bị ánh lửa thiêu đốt cháy tiêu không còn một mống.

Dẫu chết vì ánh sáng, lũ côn trùng bé nhỏ vẫn say mê ánh sáng, đời đời kiếp kiếp hễ thấy ánh sáng thì lao mình vào để làm lũ thiêu thân.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chim Chèo Bẻo:

Thuở xưa, có anh nông dân tính tình siêng năng chất phác, chỉ biết có lúa ruộng mà thôi. Mỗi năm vào khoảng tháng lúa chín đòng đòng, thì anh nông dân vác chiếu ra đồng để ngủ mà canh chừng lúa.

Đêm kia, vì mệt mỏi quá, anh nông dân ngủ quên, lúc đó có hai tên trộm, muốn trộm lúa nhưng sợ anh thức dậy bắt gặp, mới bàn với nhau nên giết anh đi. Tức thì hai tên trộm dùng gậy đập anh chết.

Oan hồn của anh lên Trời khiếu nại. Ngọc Hoàng liền sai thiên binh đi bắt hai tên trộm đem về trị tội.

Vừa thấy mặt hai tên trộm, Ngọc Hoàng vỗ án quát mắng rằng:

- Hai đứa bây thật là phường đại gian đại ác, đã trộm của người lại còn giết người, thật là đáng tội. Sát nhân giả tử, đã giết người thì phải chịu chết. Bây giờ ta bắt một tên phải hóa kiếp làm loài châu chấu, còn một tên thì làm cào cào trọn đời phải làm kiếp côn trùng bé nhỏ.

Ngọc Hoàng quay lại phía anh nông phu phán rằng:

- Người siêng năng và hiền lành lẽ phải chết oan, vậy ta cho hóa thân làm chim chèo bẻo.

Anh nông phu than rằng:

- Nếu thượng đế cho tôi làm chim chèo bẻo thì tôi biết làm gì?

Ngọc Hoàng cắt nghĩa:

- Nhà người chưa hiểu được ý ta. Ta cho người làm chim chèo bẻo là để cho người tiếp tục làm nghề giữ lúa, tức là nghiệp xưa của người vậy. Đồng thời cũng để cho người có dịp báo thù hai tên trộm bất nhân kia. Chúng sẽ là loài cào cào, châu chấu, còn người là chim chèo bẻo, hễ mùa lúa chín ở đâu thì cào cào, châu chấu đổ xô đến đó, chim chèo bẻo sẽ tha hồ mà bắt nó ăn tươi nuốt sống để trả thù. Người đã thấy lẽ công bình của trời đất chưa?

Bấy giờ hồn anh nông phu mới chịu làm chim chèo bẻo.

Vì tích này mà hằng năm đến mùa lúa chín thì chim chèo bẻo bay lượn khắp cánh đồng bắt giết cào cào, châu chấu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Hòn Vọng Phu:

Trên đường biển từ Nam ra Bắc, dựa mé biển ở cửa Đề Gi thuộc huyện Phù Cát tỉnh Bình Định có hòn đá hình người thiếu phụ bồng con, đó là Hòn Vọng Phu.

Sự tích như thế này: Thuở xưa, lúc lên sáu tuổi, bà Vọng Phu cùng người anh ruột ra vườn đốn mía, hai anh em giành nhau cây mía. Lúc đó người anh đang cầm con dao, vì giận nên chém em trúng đầu chảy máu. Người anh hoảng sợ trốn đi biệt dạng. Chẳng bao lâu cha mẹ đều qua đời, bà con tranh nhau cướp hết của cải rồi đem người em bán cho khách thương hồ.

Tấm thân phiêu bạt, một ngày kia người em lạc đến làng thuyền chài. Bây giờ bà đã lớn khôn và phải lòng một người đàn ông đánh cá. Vợ chồng ăn ở với nhau có một đứa con, tuy nghèo mà trong ấm ngoài êm, vợ chồng thuận thảo.

Hôm nọ rồi rảnh, chồng mới ngồi lại bắt chấy cho vợ. Lúc vạch tóc ra, chồng thấy nơi đầu vợ có cái thẹo lớn mới hỏi nguyên do. Người vợ thật tình thuật lại câu chuyện xảy ra trong ngày còn bé, vì tranh giành cây mía với người anh nên bị anh chém trên đầu.

Người chồng nghe qua không nói gì, mặt buồn rầu rầu, sáng hôm sau lấy thuyền ra biển bảo rằng đi đánh cá rồi đi biệt luôn.

Người vợ ở nhà đợi chồng mãi không thấy chồng về mới bồng con lên đứng trên núi trông ra biển ngóng trông tấm dạng của chồng.



Ngày tháng trôi qua, người chồng vẫn đi biệt, người vợ cứ ôm con đứng trên núi trông đợi chồng về, cho đến khi cả tấm hình hài của người vợ và đứa con đều hóa đá trở trơ giữa sương gió núi non.

Người ta gọi đó là Hòn Vọng Phu.

Tục truyền rằng: những ghe thuyền từ Nam ra Bắc hay từ Bắc vào Nam, khi ngang Hòn Vọng Phu mà muốn cho ghe thuyền đi mau thì cất tiếng gọi lớn:

- Bớ bà Vọng Phu! Thuyền của chồng bà ở phía sau kia, vậy bà hãy nổi gió cho thuyền chồng bà về.

Tức thì gió to nổi lên đưa thuyền lướt mau trên mặt biển.

Có bài thơ tả Hòn Vọng Phu như sau:

Đường hải lộ từ Nam ra Bắc,

Trải ba ngày sắp tới Quy Nhơn.

Gập ghềnh đầu nổi chập chờn,
Trông ra chợt thấy một hòn núi xanh.
Ngay giữa đỉnh hình nhân lộ vé.
Tay ấm bông một trẻ hài nhi.
Đó là hòn núi Vọng Phu,
Có người thiếu phụ con thơ trông chồng.
Trải bao phen thỏ tà, ác lặn,
Thân liễu bồ bao quản nắng mưa.
Một mình đột ngột giữa trời,
Ngàn thu tiếng ấy giang sơn chói lò.
Kẻ vượt biển lại qua trăm xứ,
Thường thỉnh cầu trinh nữ chiều hôm:
“Lạy bà, bà thổi gió nồm,
Chồng bà ở Quảng kéo buồm theo sau”.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Cái Ông Nhổ:

Ngày xưa, có một vị sư già nổi danh là bậc đại đức chân tu. Bá tánh thập phương mỗi ngày kéo tới thọ giáo một đông thêm. Vị sư già mới nghĩ tới việc ẩn dật để tránh cho bá tánh khỏi phải phiền phức về chuyện hương đăng trà quả để hầu hạ cung phụng cho thầy.

Ngày kia, vị sư già kêu các đồ đệ mà bảo rằng, mình sẽ đi vào núi để tu khổ hạnh, không muốn phiền các đệ tử đi theo. Vậy ai muốn đi đâu tùy ý.

Hầu hết các đệ tử đều nghe theo lời thầy, chỉ có chú tiểu nọ nặng nề quyết một đời theo hầu hạ thầy suốt đời. Chẳng phải chú tiểu nọ dốc lòng tu hành khổ hạnh, hay mến công đức của thầy mà xin theo thầy. Chẳng qua thấy thầy được nhiều người sùng bái, hằng ngày dâng cúng phẩm vật rất nhiều nên việc ăn uống phủ phê, vì ham ăn mà chú tiểu xin theo thầy vậy.

Vị sư già bằng lòng cho chú tiểu đi theo, rồi hai thầy trò băng rừng lướt bụi vào tận trong rừng để tu hành. Từ đó ở giữa nơi thâm sơn cùng cốc, không một ai lui tới dâng cúng phẩm vật, hai thầy trò phải làm việc thật vất vả mới có mà ăn.

Chú tiểu chịu cực nhọc không nổi thì sinh ra thói chí ngã lòng, muốn bỏ thầy trốn đi, song lại sợ bị hùm beo răn rết hại mạng. Thành thử phải sống tạm bợ bên thầy để chờ cơ hội ra đi.

Một hôm, có cậu bé đến xin làm đệ tử cho vị sư già và bằng lòng gánh chịu tất cả sự nặng nhọc. Chú tiểu nọ rất mừng, đem mọi việc nặng nhọc giao lại cho cậu bé. Nhờ chịu khó, siêng năng nên cậu bé được thầy khen ngợi.

Bấy giờ chú tiểu nọ lại sinh lòng ghen ghét cậu bé đồng đạo, rắp tâm làm hại.

Đêm kia, thừa lúc cậu bé ngủ quên, chú tiểu lấy nước tưới tắt mỗi lửa dùng để nấu nước cúng Phật.

Vào đầu canh tư, cậu bé giật mình thức giấc mò xuống bếp thấy lửa củi đâu đó tắt cầm thì cả kinh, không biết lấy gì nhóm lửa để nấu nước cúng Phật. Cậu bé chỉ còn có nước liều, cầm đầu chạy băng rừng tới xóm nhà nào gần nhất để xin lửa.

Rừng sâu đầy ác thú, cậu bé vừa chạy, trống ngực vừa đánh liên hồi. Lúc đến giữa rừng, cậu bé bỗng nghe văng vẳng bên tai có tiếng gọi mình. Cậu cứ ngỡ là yêu ma hiện ra khuấy phá, liền niệm Phật và chạy ủa. Bỗng cậu bé thấy một bàn tay đưa ra cản mình lại. Cậu bé nhìn lên thấy một ông lão râu tóc bạc phơ, đôi mắt hiền từ, ông lão ngó cậu bé và hỏi:

- Đêm khuya thế này, con chạy đi đâu mà hớt hơ hớt hải vậy, không sợ ác thú ăn thịt sao?

Cậu bé chắp tay lại vái chào cụ già và kể chuyện rằng mình lãnh phần nấu nước cúng Phật, rủi ngủ quên để lửa tắt ngúm, bấy giờ đã gần giờ nấu nước nếu không có lửa, thầy sẽ quở trách nên mình phải liều chết để chạy tới xóm xa xin lửa.

Cụ già nghe vậy bèn bảo cậu bé:

- Ở đây muốn tới xóm nào gần nhất cũng phải mất một ngày, con cố chạy đi cũng không về kịp giờ nấu nước cúng Phật, nay ta có cách này giúp con không biết con có chịu nghe không?

Cậu bé cảm động đáp rằng:

- Nếu cụ có lòng thương mà giúp đỡ cháu xin cảm tạ ngàn ngày.

Cụ già liền bảo:

- Bây giờ con hãy trèo lên cây kia, hễ nghe tiếng ta bảo thì buông tay thả xuống, nhưng phải nhớ nhắm nghiền đôi mắt lại, chùng nghe im gió thì mở mắt ra. Khi lấy lửa rồi cũng phải trèo cây buông mình xuống, và nhớ nhắm mắt lại, nếu cãi lời ta thì sẽ bị hại tức thì.

Cậu bé ngoan ngoãn làm theo đúng lời dặn của cụ già. Lúc buông mình xuống, cậu bỗng thấy mình rơi vào một lớp lông láng mịn, kể nghe gió thổi ào ào cả mình như bay bổng. Hồi lâu im gió, mở mắt ra thì thấy đáng đứng trước một hòn núi lửa. Cậu bé liền lấy lửa cầm nơi tay, rồi làm theo lời dặn của cụ già.

Chẳng bao lâu cậu bé về tới nơi mở mắt ra thì thấy chỗ động đá của vị sư già. Cậu bé mừng rỡ nhúm lửa lên nấu nước đem lên cúng Phật đúng vào lệ thường ngày.

Rạng sáng, chú tiểu nọ xuống bếp thấy lửa cháy hồng thì lấy làm lạ, không rõ cậu bé lấy lửa đâu mà nấu nước. Gạn hỏi cậu bé, thì cậu bé thật tình kể chuyện gặp cụ râu tóc bạc phơ ở giữa rừng. Chú tiểu đoán biết đó là một vị tiên hiện ra giúp đỡ cậu bé.

Bấy giờ chú tiểu mới nảy ra ý định, xin với thầy cho mình được phép lo về việc nấu nước cúng Phật, còn cậu bé thì lo việc khác.

Vị sư già bằng lòng ngay.



Đêm đó chú tiểu nọ cũng làm cho mỗi lửa tắt ngúm, rồi chạy qua rừng y như cậu bé đã làm. Đến giữa rừng, chú tiểu gặp cụ già râu tóc bạc hiện ra. Chú lập lại y như lời cậu bé đã nói hôm trước. Cụ già liền bảo chú tiểu trèo lên cây buông mình xuống. Chú tiểu khắp khởi mừng thầm phen này được tiên độ.

Chẳng dè khi trèo lên cây buông mình xuống rơi vào đá đập đầu, bể bụng chết tươi hóa thành cái ống nhỏ. Hai tay vòng thành cổ bình, miệng há hốc kêu trong khi rơi xuống tòi loe thành miệng ống nhỏ.

Bá tánh hay tin có việc không may xảy đến cho thầy trò vị sư già nên kéo nhau vào núi viếng thăm chia buồn, khi nghe rõ đầu đuôi câu chuyện nên ai cũng ghét mới khắc nhố vào cái miệng tòi loe kia.

Từ đó đến sau người ta làm cái ống nhỏ để đựng đồ dơ bẩn, đó là theo sự tích trên đây.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tại Sao Cọp Ghét Mèo?:

Thuở xưa, cọp và mèo là bà con với nhau, hình dạng giống nhau, cách leo trèo đi đứng cũng chẳng khác gì. Hai con vật lại ở chung với nhau, cọp gọi mèo bằng cô, mèo kêu cọp bằng cháu, cô cháu sống cạnh nhau rất tương đắc, thường bữa mèo dạy cọp leo trèo, chạy, nhảy nên cọp luôn luôn cung kính mèo.

Mèo có tánh lười biếng, ăn xong kiếm chỗ ngủ, ngủ dậy lại ăn, còn cọp siêng năng, ngày đêm lo tìm mồi, xông xáo đầu này đầu kia chớ ít khi tìm chỗ ngủ.

Một hôm, cọp bắt được một con heo, đem về để dành đợi ăn dần. Thừa lúc cọp đi vắng mèo cứ rút rĩa ăn lần lần hết con heo. Cọp không tìm được mồi, trở về đem con heo ra ăn thì mèo đã ăn tất cả món ngon rồi. Cọp tức quá không nường nhịn nữa nên mắng mèo:

“Cô gì mà cô? Cô lô cô lốc!

Có miếng thịt nào bỏ mồm cô hốc”

Mèo không nhịn, nên hai đảng xô xát nhau, bắt đầu thù ghét nhau. Mèo tuy lười biếng nhưng được cái lanh lợi tinh ranh hơn cọp. Mèo nảy ra mưu kế, mới làm ra vẻ thân thiện bảo cọp rằng:

- Cô nghe thiên hạ khen cháu có tài, nhưng cô chưa thấy tài của cháu bao giờ. Vậy đằng kia có cái cây cao, cô và cháu ta hãy đến đó thử tài leo trèo một lần xem sao.

Cọp nghe bùi tai, ưng thuận liền.

Thế là cọp và mèo đến cây cao thi tài.

Mèo leo lên trước, cọp leo lên sau, tuy vậy mèo vẫn khen:

- Cháu leo trèo khá đở chớ, nhưng vẫn chưa biết được cháu có hơn cô không? Vậy thì nên trèo cả hai bận lên và xuống.

Tự nhiên là cọp đồng ý, tưởng mình sẽ thắng được, chớ không dè mắc mưu mèo.

Nhờ nhỏ thó, nhẹ mình nên trèo lên hay trèo xuống gì cũng dễ dàng lanh lẹ. Duy có cọp to xác, mình mấy nặng nề nên khi trèo xuống bị ngã phăng xuống đất, mũi đập nát đau đớn vô cùng. Từ đó, cọp bị xẹp mũi. Cũng từ đó, cọp thù ghét mèo, thề sẽ gặp đâu đánh đó, và dọa rằng:

“Cô gì mà cô, cô rô cô rút,

Cháu bắt được cô, cô không còn cứt”.

Nghe cọp dọa như vậy, mèo sợ quá bỏ rừng xanh trốn về thành thị, ẩn mặt trong nhà loài người, khi ỉa xong lại lấy tro lấp cứt cố ý giấu không cho cọp thấy.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Cá Trê Và Cóc:

Có đôi vợ chồng con cóc nọ, sống tại bờ ao. Tình cờ ở dưới ao có đôi cá trê muộn màng không có con. Ngày nọ, cóc cái xuống nước đẻ ra trăm trứng, đến lúc nở ra thành một bầy nòng nọc đầu tròn, đuôi dài, mình đen giống rất cá trê con.

Đôi vợ chồng cá trê thấy thế lấy làm mừng rỡ, đuổi cả bầy nòng nọc về hang, ngày đêm nuôi dưỡng săn sóc tâng tiu lại khoe khoang với các loài thủy tộc đó là con của mình. Các loài thủy tộc thấy nòng nọc giống cá trê con quá nên đều tin là thật.

Ngày hôm sau, vợ chồng cóc xuống ao, thì thấy đàn con của mình chẳng biết bị ai bắt đem đi biệt dạng. Vừa rầu vừa giận, vợ chồng cóc kéo nhau đi kiếm con khắp nơi, gặp ai cóc cũng hỏi thăm, chẳng một ai biết đàn con giạt về đâu cả.

Vợ chồng cóc không nản chí, tiếp tục việc kiếm tìm, quyết đến lúc nào gặp được con mới thôi. Ngày kia, vợ chồng cóc lạc đến trước hang cá trê, một cảnh tượng hiện ra trước mắt làm cho họ vui mừng và kinh ngạc: bầy con nòng nọc đang cùng nhau nô giỡn trước cửa hang. Tức thì vợ chồng cóc hè hụi gom bầy con lại để đem về. Chẳng dè vào lúc đó, vợ chồng cá trê đi kiếm ăn về, thấy vợ chồng cóc làm như vậy thì xông ra cản lại, cho rằng vợ chồng cóc làm ngang toan bắt cóc con của họ đem đi.

Đôi bên trước còn cãi lẽ, sau đâm ra ẩu đả với nhau. Vợ chồng cóc chậm chạp, không giỏi lặn ở dưới nước nên bị vợ chồng cá trê đánh chém tơi bời,

thương tích đây mình phải bỏ chạy.

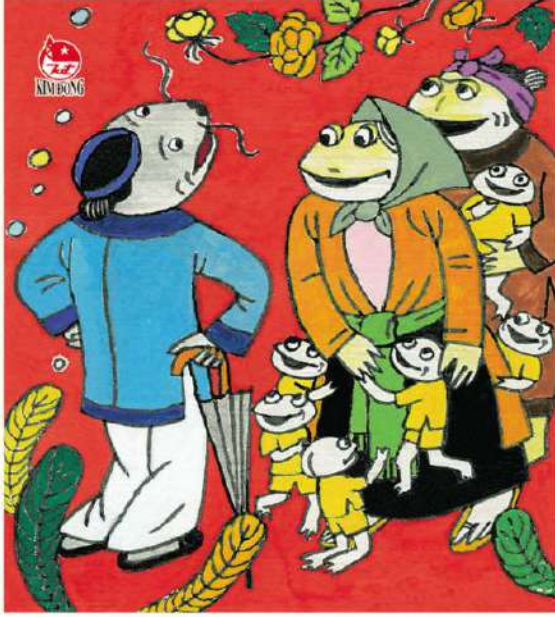
Về nhà, vợ chồng cóc chịu không nổi sự ức lòng nên phát đơn đi kiện. Ông Chạch lãnh phần phân xử vụ này, mới cho đòi vợ chồng cá trê, bảo bắt đàn nòng nọc đến cửa công để hầu kiện.

Thoạt đầu, vợ chồng cá trê nằng nặc quyết một mực cho rằng, đàn nòng nọc là con của mình mà vợ chồng cóc toan nhận xằng, bằng có là đám nòng nọc giống mình chớ không giống cóc. Phàm con cái thì giống cha mẹ chớ nào giống người dưng, vậy phải trừng trị vợ chồng cóc về tội vu oan giá họa.

Vợ chồng cóc thấy vợ chồng cá trê nói ngược ngang như vậy thì tức lắm, ngật vì bầy nòng nọc giống cá trê quá lẽ, nên vợ chồng cóc không dám nặng lời trả treo lại.

Ông Chạch vốn là tay xử kiện có nhiều kinh nghiệm đã đoán biết một phần sự ngay, gian trong vụ án này, nên ông bảo:

- Phép nước sẽ thẳng tay trừng trị kẻ nào gian tà xảo trá. Nay có một bầy con mà hai kẻ giành giật, ai cũng tranh bảo là con của mình. Vậy hai kẻ tranh nhau, tất nhiên có kẻ ngay, người gian. Bây giờ ta truyền: Hễ kẻ nào ngay thì được lãnh bầy con và được thưởng ăn trên ngời trước, nhiều kẻ phục tùng, còn kẻ nào gian thì bị xử một trăm hèo và chịu sự tanh hôi kẻ chê người trách.



Nói rồi, ông Chạch đem bầy nòng nọc nhốt vào một nơi kín đáo, truyền cho trê, cóc ba ngày nữa hãy đi hầu kiện.

Đúng ba ngày, vợ chồng trê cóc đều nôn nóng trở lại cửa công. Ông Chạch mới trịnh trọng nói rằng:

- Bây giờ rất dễ biết bầy nòng nọc là con của ai. Vậy anh trê và anh cóc hãy chờ đúng Ngọ này, ta thả bầy nòng nọc ra, hễ con của ai nó sẽ theo người nấy.

Vợ chồng trê đều vui mừng hí hờn chắc phen này mình thắng kiện, vì họ nuôi bầy nòng nọc đã quen hơi, tất nhiên chúng sẽ theo về với mình.

Không ngờ đó là mẹo của ông Chạch. Vào đúng Ngọ thì bầy nòng nọc đứt đuôi hóa thành cóc. Bởi vậy lúc mặt trời vừa đứng bóng, ông Chạch thả bầy nòng nọc ra, thì chỉ thấy một đàn nòng nọc vừa đứt đuôi hóa cóc nhảy lôm xôm theo về với cha mẹ cóc.

Cha mẹ cóc vui mừng, cả cười banh cả miệng ra. Còn cá trê thì xấu hổ cúi

gằm mặt xuống.

Ông Chạch cứ theo phép công mà trị kẻ gian tà, truyền đánh vào đầu vợ chồng cá trê một trăm hèo để răn phạt. Vì vậy đầu cá trê trở nên dẹp lép như ngày nay.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Cây Mai Và Lễ Chiêu Hồn

Ngày xưa, có người bộ hành lưu lạc trên đường thiên lý đã nhiều ngày nên đói khát đuối sức. Vừa may, đến một vườn mía, trông trước nhìn sau chẳng thấy chủ vườn ở đó, người bộ hành liền bẻ mía ăn đỡ lòng, đoạn lấy một khâu tiền buộc vào một cây mía rồi ra đi.

Một lát sau, người chủ vườn đến, thấy mất một cây mía lại chợt thấy khâu tiền kẽm buộc vào cây mía kế bên, lấy ra đếm thì thấy hơn giá tiền một cây mía quá nhiều. Chủ vườn mía nghĩ rằng có kẻ đã ăn mía trả tiền, nhưng số tiền còn thừa, phải kiếm cho được người ăn mía mà trả lại không thì chẳng yên lòng. Nghĩ như vậy rồi, chủ vườn mía mới đi tìm người bộ hành.

Đến xế chiều, người chủ vườn gặp người bộ hành nằm chết bên đường, nghĩ thương tình, người chủ vườn mới vác xác người bộ hành đến một cái chùa gần đó, kể hết sự tình cho sư ông nghe và nhờ sư ông tụng kinh siêu độ.

Nhà sư liền lấy cây mía buộc tiền vào rồi đặt lên đàn, đoạn đọc kinh cứu khổ (gọi là lễ truy linh hay lễ chiêu hồn).

Cuộc lễ vừa xong, hồn người bộ hành bỗng trở về nhập với xác, giúp người sống lại.

Vì sự tích này mà từ đó về sau, mỗi khi có lễ chiêu hồn, các pháp sư hay thầy sãi đều dùng cây mía có buộc khâu tiền kẽm để làm đồ tế lễ.

Sự tích cây phướn Ở các chùa chiền

thường có treo một tấm vải dài, viết chữ nhỏ, gọi là ngọn phướn.

Theo tích xưa, ngọn phướn ấy là hình ảnh của con rắn bị trừng phạt.

Thuở ấy, có anh nông phu nọ bắt được một con rắn nhỏ, đem về nuôi nấng kỹ lưỡng. Tuy bận công việc đồng áng, anh vẫn kiếm bắt cá, nhái, ếch đem về cho rắn ăn, nhiều khi rắn quá đói, anh sẵn sàng cho rắn ăn mấy con gà con nuôi trong nhà.

Rắn càng ngày càng lớn, ăn càng

**lúc càng nhiều. Hôm ấy, nó than
đói. Anh nông phu lắc đầu:**

**- Hết phương thế rồi. Bữa nay ta
chưa kiếm được thức ăn cho mày.
Thôi ráng chờ sáng mai vậy.**

**Rắn nổi giận, trở mặt, phùng
mang trợn mắt:**

**- Ông không nuôi tôi nổi thì tôi
phải cắn ông chết.**

**Anh nông phu vô cùng buồn bã,
nói với rắn:**

- Lời tục thường nói: Cứu vật, vật trả ơn. Tại sao mi đem oán mà báo ơn. Bây giờ ta sẵn sàng chịu cho mi cần nếu hành động của mi được các loài vật khác công nhận.

Rắn gật đầu:

- Vậy thì ông đi với tôi.

Hai bên bèn lên đường, chặp sau gặp con hạc đậu trên ngọn cây. Rắn trình bày đầu đuôi sự việc, hạc nghe xong bèn nổi giận:

- Rõ ràng mi là kẻ vong ân bội

**nghĩa. Nếu không có chủ nhà thì
làm sao mi đủ thức ăn, sống đến
ngày nay.**

**Rắn chưa chịu thua, nói với chủ
nhà:**

- Ta hãy đi tìm vài con vật nữa.

**Hai người đi mãi, bỗng gặp con
rùa bò lê lết bên bờ ao. Rắn bèn
thuật lại hoàn cảnh của mình.**

Rùa gật đầu:

- Mi nên cắn chủ nhà cho hẵn chết.

**Hắn nuôi mi, tại sao hắn lười biếng
để mi chịu đói khát?**

Chủ nhà nói:

**- Nãy giờ ta chỉ mới gặp hai con
vật, con đồng ý, con phản đối. Để
giải quyết, ta cần gặp con vật thứ
ba.**

**Quạ đậu ngất nghe trên cành cây
được mời xuống, nghe vừa dứt câu
chuyện, quạ nổi giận:**

**- Đồ vô ơn bạc nghĩa. Ta đỡ mi
chạy thoát.**

Rồi quạ mổ liên tiếp vào đầu, vào bụng rắn. Rắn chết ngay tại chỗ, mình mẩy nát bấy.

Nhưng con rắn vẫn chưa chịu thua. Hồn của nó bay vẫn vờ đến tìm đức Như Lai để nhờ phân xử.

Phật nghe rõ câu chuyện, phán rằng:

- Hạc là loài có nghĩa, từ nay ta cho nó đứng trên cao, rùa nói vô lý, ta cho nó bò dưới thấp. Còn rắn là vật vô ơn bị quạ giết đáng lắm. Quạ hãy tha xác rắn bêu lên ngọn cây,

**nêu gương cho muôn loài vạn vật soi
vào đó mà răn lấy mình.**

**Từ đó về sau, hạc được đứng chầu
trên bàn hương án, rùa phải cố sức
đội bia đá, quạ đậu trên chót vót cây
phước và hình dáng lòng thòng của
lá phước chính là hình con rắn phơi
xác.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hoàng Tử Cam:

Ngày xưa, có một bà hoàng hậu sinh được một nàng công chúa xinh đẹp và thông minh. Nhưng khi công chúa đến tuổi cập kê, nhà vua vẫn không kén được phò mã. Công chúa đành ở vậy đến năm ba mươi tuổi.

Một hôm công chúa đi dạo ngoài vườn, đến dưới cây cam, trông đã trăm năm nay rồi mà không có trái, công chúa bỗng thấy một trái cây chín đỏ treo tòn ten trên cành, liền sai tỳ nữ hái cam xuống. Công chúa ăn vào thấy ngon ngọt lạ thường.

Vài tháng sau, công chúa bỗng thấy bụng to dần lên thì ngạc nhiên vô cùng. Vua cha sinh nghi, cho dò xét xem công chúa có lén lút đi lại với người đàn ông nào không, vì ngài biết từ bé đến lớn lúc nào công chúa cũng tỏ ra là người con gái chính chuyên đức hạnh.

Cuối cùng, vua đành phải hạch hỏi công chúa, bấy giờ công chúa mới tiết lộ việc ăn trái cam chín ở trong vườn. Nhà vua cho rằng công chúa đã thọ thai với thần giữ vườn.

Đến ngày nở nhụy khai hoa, công chúa sinh được một trai khôi ngô đĩnh ngộ. Vừa chào đời đứa bé đã biết nói, biết đi, biết đọc và học hành rất chăm chỉ.

Hoàng đế và hoàng hậu thấy vậy thì cả mừng, cho rằng trời sai thiên tướng xuống giúp vua trị nước, còn triều thần gọi đứa bé là hoàng tử Cam.

Khi hoàng tử lên năm, ngày nọ vua muốn thưởng thức một món ăn lạ

thường, bèn gọi người hầu bếp đến đưa cho ba nén bạc và bảo:

- Nay trẫm muốn ăn thịt đàn bà có râu, vậy người hãy ráng tìm cho được.

Người đầu bếp lấy làm kinh sợ, xưa nay chỉ có đàn ông có râu chớ đàn bà làm gì có râu? Và lại giết người là tội trọng không thể nào người đầu bếp dám làm. Đến sau, người đầu bếp suy nghĩ kỹ biết vua thử mình, nhưng chẳng biết tính cách nào.

Hoàng tử Cam thấy người đầu bếp buồn rầu biếng nói biếng cười liền hỏi thăm duyên cớ. Người này thật tình kể lại lời phán dạy của vua. Hoàng tử Cam đoán biết vua muốn ăn thịt dê cái nên bảo người đầu bếp đi mua dê về làm thịt cho vua ăn. Vua lấy làm vừa lòng.

Ngày khác, vua đòi ăn một món ăn có ngũ vị, song chỉ đưa cho người đầu bếp có ba đồng tiền bảo đi mua. Người đầu bếp đến hỏi hoàng tử Cam, hoàng tử bảo đi mua trầu cau về dâng vua. Miếng trầu gồm có năm vị: cau, vôi, trầu, vỏ giấy và thuốc mà giá chỉ có ba đồng tiền. Vua rất đẹp ý.

Vua lại ngỏ ý muốn ăn cỏ ống, cũng chỉ đưa có ba đồng tiền. Lần này người đầu bếp lại đến thỉnh ý hoàng tử Cam. Hoàng tử bảo đi mua tỏi về dâng vua. Vua rất bằng lòng.

Biết được hoàng tử Cam là bực thần đồng kỳ lạ, vua liền ra một kế để thử tài hoàng tử. Ngài cho mời tất cả bạn hữu của hoàng tử đến dự tiệc cùng hoàng tử. Vua đặt tất cả ghế ngồi xa mâm đồ ăn đến năm ba thước để xem họ xoay trở cách nào. Duy có hoàng tử Cam ăn uống như thường vì biết đem theo đĩa để gắp thức ăn.

Lại một ngày nọ, nhà vua bày ra cuộc thi đố xem vật gì nhọn nhất, rồi cùng đình thần bảo là cây kim. Hoàng tử Cam cãi lại cho rằng không phải, vật nhọn nhất là nước chớ không phải cây kim, nước có thể chui qua những

lỗ, những kẽ nhỏ nhất, những đường nứt rạn đầu nhỏ thế nào nước cũng lọt qua được.

Nhà vua bắt đầu kinh sợ về trí thông minh tuyệt vời của hoàng tử. Lại lo rằng rồi đây trước tài giỏi của hoàng tử, triều thần sẽ tìm cách phế bỏ nhà vua để đưa hoàng tử lên ngôi. Nhà vua liền mưu tính đầu độc hoàng tử Cam để trừ hậu họa.

Bấy giờ, nhà vua dùng thuốc độc pha vào rượu bảo là ngự tửu ban cho hoàng tử uống. Hoàng tử về đến cung thì trút hơi thở cuối cùng. Muốn được chắc ý, vua sai người tâm phúc đến cung hoàng tử dò hỏi. Mẹ hoàng tử lại bảo chàng đang ngồi đọc sách trong phòng.

Người tâm phúc tưởng thật về tâu lại với vua. Vua muốn biết rõ thật hư nên lấy độc dưng, cho con gà trống uống, con gà vùng vẫy rồi bay đi mất. Vua cho rằng vô hại, nên đem ngự tửu có pha thuốc độc cùng đình thần yến ẩm. Chẳng dè chỉ trong chốc lát, cả thầy lẫn đệ tử ra chết.

Ác tâm giết người của vua bại lộ nên bị mọi người oán ghét, họ không chịu mai táng nhà vua mà chỉ lo mai táng hoàng tử Cam vào chiếc áo quan rất đẹp rồi cho hai người mù và điếc đem chôn. Trong lúc khiêng đi, người mù bỗng chạm phải một cành cây, bỗng dưng hai mắt được sáng như xưa. Người điếc thấy vậy, lấy lá xát vào tai, thì tai nghe được rõ ràng. Hai người mừng rỡ vội vàng bẻ cành cây huyền diệu kia cây áo quan ra xát vào thi hài hoàng tử. Trong chốc lát hoàng tử Cam sống lại. Dân chúng mừng rỡ, tôn lên làm vua.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Núi Thị Vải

Ngọn núi này thuộc về huyện Long Thành, tỉnh Biên Hòa. Theo tích xưa, họ Lê có người con gái rất kén chồng. Đến khi cha mẹ qua đời hết, cô mới lấy chồng, nhưng không được bao lâu chồng cô mang bệnh mà chết. Cô nọ thề không bao giờ tái giá, ngất lối xóm có nhiều kẻ tới lui trêu ghẹo vì cô là người có nhan sắc.

Buồn bực quá, cô cạo đầu, trốn lên đỉnh núi này ma cất am để tu thân học đạo.

Về sau dân chúng cảm mến cô, đặt tên cho núi là núi Bà Vải, sau này kêu là Thị Vải.

Sự tích cây pháo

Về đời thượng cổ nước Việt Nam ta thường bị các hung thần hiện ra khuấy phá, trong số đó có vị thần tên là Na Á. Vị thần hung tợn này có người vợ hung dữ không kém gì

**chồng, nên thiên hạ gọi chung là ông
bà Na Á.**

**Hai ông bà Na Á thường ẩn trong
bóng tối làm cho con người trăm
đảng ngàn cay. Có điều họ rất sợ
ánh sáng và sự huyền não âm ỉ.**

**Không có bùa phép nào yểm trừ
nỗi hai vợ chồng vị hung thần này,
ngoài hai thứ kể trên.**

**Một năm, đến ngày 30 tháng
Chạp, các vị lương thần phù trợ dân
gian đều phải về trời châu Ngọc
Hoàng Thượng Đế, thừa lúc đó vợ**

**chồng hung thần Na Á tha hồ nhiều
hại dân lành. Để trừ cái họa vợ
chồng Na A làm lộng trong mấy
ngày Tết, người ta bày ra việc đốt
pháo và thắp nhiều đèn đuốc trong
nhà để đuổi vợ chồng hung thần Na
Á.**

**Cho nên, mỗi năm cứ đến đêm vào
giờ trừ tịch, giao thừa mọi nhà đua
nhau đốt pháo ùng ùng vì mọi
người đều tin tưởng rằng tiếng nổ
lẫn mùi thuốc pháo có sức mạnh
xua đuổi được hung thần, không
dám đến gieo họa trong ngày Tết.**

Để trừ tà ma, quỷ quái trong mấy ngày xuân, người ta còn lấy vôi bột rắc quanh nhà, dùng vôi vẽ cung tên ở trước cửa. Tục này truyền ra từ đời nhà Đinh. Lúc Đinh Tiên Hoàng dẹp xong loạn mười hai Sứ quân, giặc giã trong nước vừa bình yên thì bệnh dịch hạch nổi lên giết hại dân chúng rất nhiều. Vua Đinh Tiên Hoàng biết không thể đương đầu nổi với thần dịch hạch, bèn cầu khẩn Trời, Phật can thiệp giúp dân được yên ổn.

Lúc bấy giờ có một vị thần hiện ra

**mách bảo với vua dùng voi rặc
quanh nhà, và vẽ cung tên ở trước
cửa xua đuổi ma quỷ thì trừ được
tai họa. Vua Đinh theo lời ra lệnh
cho mọi người làm đúng theo lời
thần mách bảo: Từ đó bệnh dịch
hạch giảm dần. Đến sau thành ra
tục lệ.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Đằm Tôm Ở Thanh Hóa:

Đọc lịch sử Việt Nam, chúng ta hẳn nhớ đến giai đoạn nội chiến lâu dài do chúa Trịnh và chúa Nguyễn gây ra, gọi là thời Nam Bắc phân tranh.

Về nguồn gốc chúa Trịnh đã sử còn chép lại như sau:

Người gây thế lực đầu tiên cho chúa Trịnh là Trịnh Kiểm. Thuở nhỏ, Kiểm là người bần hàn, thờ mẹ rất có hiếu. Gặp khi đói kém, ông ta dạo hàng xóm, rình xem nhà nào dư lúa gạo trong nhà. Ban đêm, ông ra tay, đánh cắp thóc gạo về nuôi mẹ. Nhờ xoay trở tài tình, lanh tay lanh chân nên chẳng bao giờ ông ta bị bắt tại trận.

Lắm khi, mẹ già đau yếu, thèm ăn thịt gà, ông cũng dám mạo hiểm đi ăn trộm, đem món ngon về cho mẹ.

Người trong xóm lấy làm bất bình vì mấy năm liên tiếp, ai cũng bị trộm cắp không ít thì nhiều. Một người nọ bèn đưa ý kiến:

- Ngày nào mẹ hăn còn sống thì hăn còn ăn trộm. Tại sao chúng ta không giết mẹ hăn đi?

Có kẻ tán thành:

- Vậy thì giết mẹ hăn là xong chuyện. Nhưng giết bằng cách nào, kéo họa hồ bất thành bọn ta ở tù hoặc bị chém về tội sát nhân.

- Đã có nhiều cách, thí dụ như trói mẹ hăn, quăng xuống đằm tôm ở cuối

xóm. Đầm ấy nước sâu, bờ đầy lau sậy...

Kế hoạch ấy được thi hành nhanh chóng, trong lúc Trịnh Kiểm đi vắng. Hai người trai làng xông vào nhà, bắt mẹ Trịnh Kiểm trói lại, siết cổ đến chết rồi ném xuống đầm tôm (gọi là đầm tôm vì ở đây có tôm rất nhiều).

Dường như do tiền định, nên đêm ấy, sau khi người mẹ già bị ném xuống trời đất rung chuyển, sấm sét vang rền, mưa tuông xuống như cầm chĩnh mà đổ.

Sáng hôm sau, hai kẻ sát nhân đến đầm tôm để xem thử, e rằng cái xác nọ nổi lên. Nhưng họ ngạc nhiên trước khung cảnh mới, nước tràn ngập bờ đầm và ngay giữa đầm có một cồn đất nổi lên.

Dân làng đâm ra sợ sệt, chẳng hiểu đó là điềm gì?

Có thầy địa lý Tàu đi ngang qua ngắm nghía rồi bàn bạc với những vị bô lão trong làng:

- Đây là thiên táng!

Thiên táng nghĩa là ngôi mộ do Trời xây nên, giúp cho con cháu kẻ bạc phước được phát đạt về sau.

Mấy vị bô lão nhìn nhau mà cười:

- Khó tin quá. Năm mộ xây bằng đất bùn như thế kia thì liệu con cháu phát đạt được bao năm? Phải chi là mộ bằng đá, xây trên sườn núi thì lâu bền ít khi bị sụp.

Thầy địa lý đáp:

- Bởi vậy con cháu của bà lão này giàu sang không lâu cho lắm. Họ làm chức to, có quyền lợi nhiều, nhưng vua không ra vua, quan không ra quan.

Quả nhiên, về sau họ Trịnh áp đảo nhà Lê, xưng là Chúa, nhưng về nghi lễ thì vẫn dưới quyền vua. Và hơn hai trăm năm sau, họ Trịnh mất tất cả oai quyền.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Vũng Tàu:

Mũi Vũng Tàu ở Bà Rịa có ba làng ngày nay hãy còn gọi là Thảng Nhứt, Thảng Nhì, Thảng Tam.

Tục truyền rằng đời Gia Long, lệnh của triều đình rất nghiêm ngặt, tất cả bọn thủ du thực, ăn mày ở vùng Huế đều bị tập trung lại. Nhà vua chở họ lên ba chiếc ghe, đưa vào mũi Vũng Tàu. Ghe thứ nhứt, thứ nhì, thứ ba cập bến vào những nơi này nên gọi là Thảng Nhứt, Nhì, Tam do chữ Tam Thoàn (Ba chiếc ghe) đọc trại mà ra: Thoàn thành Thảng.

Có người lại giải thích cách khác: Đời Gia Long bọn cướp biển hoành hành vùng Cần Giờ, chặn đón các ghe buôn ra vào sông Sài Gòn. Vua ra lệnh đóng đồn tại Vũng Tàu ngày nay, tên đồn là Phước Thảng.

Đời Minh Mạng, các đội binh trong đồn Phước Thảng được giải ngũ, lập ra ba làng.

Đội thứ nhứt do ông Phạm văn Đình chỉ huy lập thành Thảng Nhứt, đội thứ nhì của ông Lê văn Lộc lập làng Thảng Nhì, đội thứ ba của ông Ngô văn Huyền lập nên làng Thảng Tam.

Khi người Pháp đến tên Vũng Tàu mới được đặt sau: tại mé biển, nhà cầm quyền cho đậu thường trực ba chiếc tàu chuyên lo về điện tín. Dân chúng nhân đó mà gọi là Vũng Tàu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Khổng Lồ Đúc Chuông:

Nghề đúc chuông bắt đầu có ở Việt Nam vào khoảng năm 1220 đời nhà Lý.

Lúc ấy, Ngọc Hoàng ra lệnh cho ông Khổng Lồ xuống giúp dân Việt Nam. Ban đầu, ông Khổng Lồ vào chùa tu.

Một hôm, ông tâu với vua nhà Lý rằng:

- Xin bệ hạ cho phép bần tăng qua bên Tàu, lấy ngọc ngà châu báu.

Vua nhà Lý bằng lòng. Ông Khổng Lồ bèn mang bị, mang gậy đi qua nước Tàu, đến đâu ăn xin đến đó. Ngày nọ tới kinh đô, ông nài nỉ vào bái yết vua Tàu.

Vua Tàu hỏi:

- Hòa thượng vào đây có việc chi?

Ông Khổng Lồ đáp:

- Tâu bệ hạ, bần tăng xin phép được vào kho tàng để thỉnh chút đồng đen đem về đúc chuông thờ Phật, bần tăng không lấy nhiều, chỉ xin đầy một bị nhỏ này.

Thấy cái bị của ông Khổng Lồ không lớn mấy, vua bằng lòng cho phép ông vào kho.

Trước cửa kho, có tượng một con trâu to lớn đúc bằng vàng ròng. Quan Tầu giữ kho nói với ông Khổng Lồ, giọng mỉa mai:

- Tôi cho Hòa thượng con trâu vàng này, nếu Hòa thượng vác nó nổi đem về An Nam.

Biết rằng quan giữ kho khinh khi mình, ông Khổng Lồ đáp:

- Bần đạo làm sao vác nó nổi. Là người tu hành, bần đạo chỉ muốn thỉnh chút ít đồng đen đem về đúc chuông.

Vào tới kho đồng đen, ông Khổng Lồ hốt đồng bỏ vào bị. Bỏ vào rất nhiều mà không đầy vì bị của ông có phép. Chừng đầy bị thì kho của vua Tầu đã lừng hơn phân nửa. Quan giữ kho hoảng sợ biết ông Khổng Lồ ra kẻ dị thường, bèn cấp báo cho vua hay. Lập tức, vua Tầu sai quân sĩ tới vây. Vì số đồng đen mang nhiều quá, ông Khổng Lồ không thể nào hóa phép thành con chim để bay được. Ông phải chạy rất nặng nhọc, vất vả. Quân Tầu cười ngựa đuổi theo gần kịp. Nguy hiểm làm sao, chạy tới sông Hồng Hà, ông Khổng Lồ lập tức lấy cái nón thả xuống nước, đứng trên nón. Chiếc nón ấy hóa ra chiếc thuyền chở ông và bị đồng đen nọ đến bên kia sông. Quân Tầu hoảng sợ, không dám đuổi theo.

Thành Hà Nội thuở ấy gọi là Bắc Thành. Về tới đó, ông Khổng Lồ nhờ mấy người thợ rèn thụt ống bể lên để rèn một cái chuông thật lớn. Ông căn dặn: “Rèn thế nào cho chuông này giống hình cái bông sen nở, khi đánh thì kêu rền lên khắp nơi, khắp chốn ai cũng nghe”.

Vì họ là thợ rèn không chuyên đúc đồng nên cái chuông không được như ý muốn, rốt cuộc ông Khổng Lồ dùng đất sét nắn kiểu khuôn trước, rồi đổ đồng vào sau. Nhờ vậy, cái chuông đã hoàn thành.

Ông Khổng Lồ bèn chuẩn bị cuộc lễ tạ ơn Phật Trời. Đúng ngày, ông

đánh chuông. Mấy tiếng đầu vang rền ngân nga khắp Đông, Tây, Nam, Bắc ai nấy đều hay biết... Đến mức con trâu bằng vàng đứng giữ kho bên Tàu cũng giật mình. Ngỡ rằng trâu mẹ gọi mình, tượng trâu vàng nọ chạy một mạch từ kinh đô nước Tàu qua tới kinh đô nước Việt thời ấy.

Ông Khổng Lồ vừa mừng, vừa sợ hãi. Mừng vì thấy của cải mà người Tàu vơ vét của dân Việt bây giờ trở về nước Việt. Sợ vì vua Tàu cử đại binh qua xâm chiếm nước nhà phen nữa. Bởi vậy, ông liệng cái chuông nọ xuống Hồ Tây. Con trâu vàng cũng nhảy xuống nước theo mẹ.

Đời sau, ông Khổng Lồ được tôn thờ là Thần đúc chuông.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Phan Thanh Giản:

Cụ Phan Thanh Giản là quan Kinh lược ba tỉnh phía Tây (An Giang, Hà Tiên, Long Hồ). Làm quan lớn có địa vị quyền thế, vậy mà cụ vẫn sống cuộc đời thanh đạm, bình dân.



Khi cha qua đời, cụ Phan từng bưng món ăn dâng cúng và đích thân làm cỏ, gánh đất đắp mộ để báo hiếu.

Sản nghiệp của cụ không có gì cả. Phu nhân thì đích thân cấy lúa, trồng bông vải. Nhà thờ tổ tiên thì phen tre, cột dựng bằng cây mấm.

Năm đó, cụ về chịu tang cha, đi bằng ghe nhỏ như thường dân. Qua sông Bà Lai, viên cai đồn kêu xét gặt gạo: đích thân cụ lên trình và năn nỉ. Sau cụ

đòi viên cai đồn tới dinh. Anh nọ hoảng sợ, xin cù tha tội vô lễ hôm trước.

Cù đáp: “Đó là người làm đúng phận sự. Ta khen ngợi”. Rồi thăng anh nọ lên chức chánh đội, thưởng một trăm quan tiền.

Ngày nọ cù đi thăm mộ. Có tên Cang đi phía trước vác cây tre chưa trảy nhánh. Chùng qua khúc queo, ngọn tre đụng nhằm cù làm trảy da rách áo.

Cù nói:

- Chú kia! Hạ cây tre xuống lập tức. Đưa cây mác cho ta!

Tên Cang hoảng sợ, e bị trừng phạt nặng nề.

Dè đâu, cù cầm mác, trảy nhánh tre cho sạch rồi:

- Như vậy có gọn hơn không? Vác về nhà đi. Từ rày về sau phải có ý tứ, kéo thiệt hại đến người đi đường.

Bình sinh, cù rất thích bông quỳ. Vì theo cù bông quỳ có sắc tự nhiên, lòng dạ ngay thẳng nên nó dám nhìn vào mặt trời mà không e thẹn với lương tâm mình.

Năm 1867, quân Pháp kéo đến Vĩnh Long. Thừa lúc cù còn đang thương thuyết trên chiến hạm, bọn giặc đổ bộ chiếm thành. Cù Phan nhịn đói mười bảy ngày nhưng không chết. Cuối cùng cù bưng chén thuốc độc mà uống.

Năm đó cù được bảy mươi một tuổi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Bà Kiêm Giao

Phú Quốc là hòn đảo lớn nhất trong vịnh Xiêm La, hình dáng giống như con cá hóa long, đầu ở phía Bắc, đuôi ở phía Nam.

Tục truyền hồi xưa có ông chúa người Cao Miên ra đó lập nghiệp. Ông này tên là ông vua Lối. Về sau, mùa màng thất bát, vua Lối bỏ đảo, trở về đất Cao Miên.

Sau đó, có một bà già người Việt Nam tên là Kiêm Giao ra lập nghiệp. Bà chiêu mộ chừng một trăm dân gồm người Việt và người Miên. Bước đầu là khai phá vùng Cửa Cạn. Thấy đất phì nhiêu, bà cho người vào trong đất liền mua đem ra năm chục con trâu. Nhờ vậy, mùa màng càng thêm bội thu.

Đến năm bà Kiêm Giao được bảy mươi tuổi, nhuốm bệnh nặng, bà gọi gia nhân lại mà trối:

Khi ta chết, bao nhiêu ruộng đất này sẽ đem ra chia đồng đều cho các người vì ta không có con kế tự. Ta chỉ ao ước một điều: Sau đó các người cũng phải thả bầy trâu này cho chúng được thành thoi. Nếu còn trối cầm chúng, vong hồn ta ắt bị tội nặng dưới Diêm đình.

Sau khi bà nhắm mắt, bầy trâu nọ được thả ra chạy tứ tán trong rừng. Vì vậy bây giờ ở Phú Quốc trâu rừng rất nhiều. Nơi chuồng trâu cũ của bà Kiêm Giao còn di tích một cây cột. Cột ấy cao chừng một thước rưỡi, cây trở nên cứng như đá.

Tích núi Bà Đen ở Tây Ninh



Ngày xưa, núi Bà Đen có tên là núi Một. Trên đó, có tượng Phật bằng đá rất linh thiêng. Người Việt, Cao Miên, Chăm... xúm nhau dọn đường để lên cúng Phật. Họ phải đi từng đoàn vì dọc đường cạp beo rất nhiều.

Lý thị Thiên Hương là cô gái văn hay, võ giỏi, gốc ở Trảng Bàng. Thuở nhỏ, nước da của cô đen đúa nhưng lớn lên trở nên xinh đẹp.

Mỗi ngày rằm, cô đều lên núi Một lạy Phật. Trong làng có chàng thanh niên tên là Lê Sĩ Triệt đem lòng yêu mến cô.

Một hôm, vị quan nọ toan dùng võ lực bắt cô đem về làm thiếp. Quan ta bèn ra lệnh cho tên thầy võ thi hành. Lúc cô Lý thị Thiên Hương bị tên võ phu nọ đánh bại, bỗng nhiên Lê Sĩ Triệt xông ra cứu được. Về

**nhà, cô thuật lại cho cha mẹ hay.
Cha mẹ cô đồng ý cho làm lễ thành
hôn. Nhưng lúc ấy nhằm lúc Võ
Tánh chiêu binh giúp vua Gia Long
đánh Tây Sơn, Lê Sĩ Triệt lập tức
tòng quân.**

**Cô Thiên Hương chờ ngày Lê Sĩ
Triệt trở về ca khúc khải hoàn. Rủi
thay hôm nọ, lúc đang cầu khẩn
trên núi, bọn cướp đến bao vây. Cô
phải chạy vào rừng mất tích luôn.**

**Qua đời Minh Mạng, có vị Hòa
thượng trụ trì trên núi Tây Ninh.
Một hôm đang niệm Phật, sư cụ**

**thấy một cô gái, mặt đen nhưng
xinh đẹp hiện ra nói văng vẳng:**

**- Ta đây là Lý thị Thiên Hương,
năm mười tám tuổi bị bọn cướp
rượt nên té xuống hố mà chết. Nay
ta đả quả rồi. Hòa thượng nên
xuống triền núi phía Đông nam tìm
ra thi hài ta mà chôn cất giùm...**

**Đúng như lời, Hòa thượng gặp xác
của cô, đem về chôn cất.**

**Quan Thượng Quốc công Lê văn
Duyệt bèn lên núi để biết hư thực.
Ngài hứa dâng sớ để truy phong cô**

Thiên Hương nếu cô làm thế nào cho ngài thấy tận mắt sự hiển linh. Dứt lời, cô Thiên Hương bèn nhập vào xác một cô gái mà nói:

- Hồn của thượng quan nay mai được chức thần kỳ linh hiển nhưng xác của thượng quan phải bị hành hạ.

Quan Thượng Quốc công Lê văn Duyệt nói:

- Bốn chức không cầu xin biết tương lai của mình. Bốn chức muốn biết rõ căn do của nàng.

Xác nọ bèn rơi nước mắt thuật lại việc chết oan của mình và nhắc lại duyên tiền định với Lê Sĩ Triệt. Theo lời thuật lại thì sau khi thành Bình Định thất thủ, Lê Sĩ Triệt tử tiết theo Võ Tánh, đã được phong chức Thần tướng coi sóc hai tỉnh Khánh Hòa, Bình Thuận. Vì muốn được trường sanh bất tử nên hai đảng không chung gối chẵn với nhau. Nhờ vậy cô được phép xuống cõi trần để cứu dân độ thế.

Dứt lời, cô gái nọ nhào ngựa, bất tỉnh nhân sự, hồi lâu mới tỉnh.

**Quan Thượng Quốc công bèn thay
mặt nhà vua phong Lý thị Thiên
Hương chức vị “Linh Sơn Thánh
Mẫu” ngự ở núi Một, tức là núi Bà
bây giờ.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Theo Thơ Vận Từ Thứ:

Hồi quân Pháp mới xâm chiếm nước ta, ở tỉnh Long Hồ (Vĩnh Long) có ông Tôn Thọ Tường là người rất giỏi về thi phú.

Dưới triều Tự Đức, ông làm đến chức huyện, sau đó ông bị bắt tội đưa về kinh. Được ân xá, ông từ quan.

Khi Đề đốc Thủy sư Lagrandière cai trị ba tỉnh miền Đông, Tôn Thọ Tường ra đầu hàng, làm huyện. Bị các nho sĩ thời bấy giờ chê bai là phản quốc, Tôn Thọ Tường ví mình như Từ Thứ quy Tàu trong truyện Tam Quốc nên làm bài thơ này:

Hiếu đâu dám sánh kẻ cày voi!

Muối xát lòng ai nấy mặn mò!

Ở Hớn còn nhiều trang cột cả!

Về Tàu chi sá một cây còi.

Thực tình nhớ mẹ không nâng chén,

Chạnh nhớ thương vua biển giở roi

Chẳng dặng khôn Lưu đành đại Ngụy,

Thân này khác thế ngoại vàng thoi.

Bài thơ này biện hộ khéo léo cho hoàn cảnh của Tôn Thọ Tường. Các vần “oi” trong voi, mò, còi, roi, thoi, thật khó gieo, vậy mà Tôn Thọ Tường dùng rất tự nhiên. Các sĩ phu miền Nam bắt đầu lấy mấy vần đó mà hạn lệ, gọi là vận Từ Thứ.

Theo vận Từ Thứ nói trên, ông cử Phan văn Trị có làm mấy bài thơ dưới đây:

Thơ hát bội

Đứa bị ghê ruồi, đứa lác voi,

Bao nhiêu xiêm áo cũng trơ mò.

Người trung mặt đỏ đôi tròng bạc,

Đứa nịnh râu đen may sợi còi

Trên trính có nhà còn lợp lợng.

Dưới sân không ngựa lại giơ roi.

Hèn chi chúng nói là bội bạc,

Bôi mặt đánh nhau cú lại thoi.

Đồn lính mã tà

Quan truyền lính thú tại mô voi:

Làng nhắm chỗ ni đã phải mò.

Sớm đón ghe lên xin quýt nùm,

Chiều ngăn thuyền xuống kiếm dưa còi.

Tả biên nghiêm chỉnh chiêng cùng trống,

Hữu dực phô trì giáo với roi.

Dọa hãm đàn bà nên quá giỏi,

Nghe hơi ăn cướp chạy đường thôi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hoàng Hậu Tàu Ở Việt Nam

Đời nhà Trần, tại tỉnh Nghệ An có một ông làm nghề câu rất nghèo. Năm đó ngày mùng một tháng Sáu, ông ra vàm rạch bỗng gặp một khúc cây to lớn tấp vào bãi. Ông liền lên đó ngồi, chặt mỗi ra từng khúc nhỏ để câu. Dè đâu khi lưỡi dao chạm vào, cây nọ tươm máu ra, lại có phảng phất mùi thơm kỳ diệu.

Ông chạy về báo cho xóm làng hay. Sau khi khẩn vái, hồn khúc cây đập đồng, dân chúng mới biết đó là hồn của bà Hoàng hậu đời Tống bên Tàu và ba người con gái. Lúc trước, mấy mẹ con đều bị quân Nguyên giết chết. Đồng nữ lại nói rằng: “Đem khúc cây bạch đàn này về tiệt ra cất bốn mẹ con tôi mà thờ thì xóm làng được phù hộ, làm ăn sung túc”.

Dân làng thưa: “Nếu bà có linh thì hóa phép thế nào cho khúc cây to này lăn lên bờ. Chúng tôi sẽ tạc tượng bà mà thờ”.

Dứt lời khúc cây nọ tự nhiên lăn về làng. Đền thờ được dựng lên cùng với tượng bà Hoàng hậu nọ và ba người con.

Sau này, vua Gia Long ngự giá ra Hà Nội có đi qua đền thờ nọ. Được biết chuyện ấy, vua nói: “Nếu bà có linh thì làm điềm cho biết”.

Hoàng hậu nọ bèn đập đồng lên mà hỏi:

- Vua muốn điều gì?

Vua bèn đem ra ba vóc lụa, yêu cầu Hoàng hậu cắt may áo lập tức. Chập

sau, Hoàng hậu hiện ra lãnh ba vóc lụa. Trong phút giây, một đấng đồng nam hiện ra dâng ba cái áo đã may xong.

Vua bèn phong sắc thần cho Hoàng hậu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

La Sơn Phu Tử:

Cuối đời nhà Lê, ở huyện La Sơn xứ Nghệ An (nay là tỉnh Hà Tĩnh) có một nhân tài lỗi lạc đã từng được vua Quang Trung Nguyễn Huệ mời ra làm quân sư. Đó là ông Nguyễn Thiếp.



Năm được hai mươi tuổi, ông bị mắc bệnh điên. Về sau bệnh không còn, nhưng ông đặt hiệu mình là Cuồng Ẩn (hoặc Điên Ẩn). Thi đậu nhưng không thích làm quan, ông rút lui về tu tiên tại núi Thiên Nhạn.

Nghe danh ông, Nguyễn Huệ ba lần gửi thư mời giúp việc nước nhưng cả ba lần đều bị chối từ. Sau rốt, ông chịu hợp tác với nhà vua, khuyên vua ba điều:

- QUÂN ĐỨC nghĩa là vua phải làm thế nào cho có đức.
- DÂN TÂM nghĩa là làm thế nào cho dân ủng hộ.
- HỌC PHÁP nghĩa là cách học hành kinh sử cho đúng đắn.

Năm ông sáu mươi tuổi, bọn Tôn Sĩ Nghị kéo quân Thanh tràn vào chiếm Thăng Long. Vua Quang Trung bèn xua binh ra Bắc. Lúc đi qua Nghệ An, nhà vua bèn triệu ông để hỏi:

- Nghe thầy học tinh tường về khoa lý số lại hay về mưu lược. Nay Tôn Sĩ Nghị nó sang, thầy nghĩ chước nào?

Ông Nguyễn Thiếp thưa rằng:

- Quân quý thần tốc. Người Mãn Thanh ở xa tới không biết rành tình hình nước ta. Vả lại, chúng nó có bụng khinh địch. Nếu đánh gấp thì trong vòng mười ngày sẽ phá tan. Nếu trì hoãn thì khó lòng mà thắng chúng nó.

Vua Quang Trung nói:

- Phải, phải. Tôi nay ra Bắc Hà đánh nó cho chết. Tôi mà dẹp được giặc Tàu xong thì xin rước thầy ra dạy học. Tôi muốn khí dụng gì cũng chẳng mua của nước Tàu, người mình tự làm lấy mà xài.

Ông Nguyễn Thiếp thưa rằng:

- Chỉ có thuốc Bắc là phải dùng của Tàu mà thôi?

Quân Mãn Thanh bị tan vỡ ở Đống Đa. Về sau, vua gửi thư cho ông để cảm tạ: "... Tiên sinh đã chịu làm việc thiên hạ. Người xưa bảo: Một lời nói mà dấy nổi đồ cơ. Lời tiên sinh hẳn có thể thật".

Ý của vua Quang Trung là nhìn nhận ông đã có công trong việc chiến thắng quân Tàu.

La Sơn phu tử Nguyễn Thiếp thọ được 81 tuổi. Nay ở xã Nam Kim, tỉnh Hà Tĩnh còn ngôi mộ của ông.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Bão Lụt Năm Thìn

Ngày 16 tháng Ba âm lịch năm Giáp Thìn nhằm ngày 1 tháng 5 dương lịch (1904), một trận bão nổi lên phá hại toàn cõi Nam Kỳ. Riêng hai tỉnh Mỹ Tho và Gò Công là chịu thiệt hại nặng nhất.

Ông Huỳnh Ngọc Liêng soạn một bài thơ nhắc nhở lại và ai điếu những người bị nạn. Sau đây xin trích vài đoạn:

Mỹ Tho trận bão thành linh.

Cờ trời xui khiến dân tình xót xa.

Giáp Thìn nhằm tiết tháng Ba.

Sớm mai mười sáu trời ù mưa dông.

Tưởng là phong vũ bất đồng.

Chỗ này thì có, nơi không đâu chừng...

Dè đâu là trận bão! Tháng Ba mà có bão thì thật là kỳ.

Trên bờ sập hết cả nhà.

Dưới sông xà lúp chìm ùa lặn chiêng.

Ghe bầu, ghe cửa ngả nghiêng.

Ghe chài dò dọc cũng khiêng lên bờ.

Kẻ thời mất vợ bơ vơ,
Người thì con chết ngân ngơ đi tìm.
Mấy người bị bão ghe chìm.
Trong lũng không có một chiêm theo mình.
Sáng ngày mười bảy bình minh,
Mấy người bị nạn đi xin mà xài...
Đây là sự hư hao tại chợ Mỹ Tho:
Trận này thiệt bão quá to,
Làm cho dân sự Mỹ Tho nghèo nàn.
Mấy cây dây thép ngã ngang,
Tòa bố tòa án vôi tàn ngói bay
Lò heo, lò gạch, tiệm may,
Bị dông sập tốc ngói bay còn sườn.
Cồn Rông mấy cái nhà thương,
Để nuôi cùi ở sập tường tan hoang.
Ghe dứa, ghe chuối, ghe thơm,
Cũng đều trôi hết phải ôm chịu nghèo.
Bang Chạnh thiệt quả vận xiêu,

Nhà lâu mà sập hiếm nghèo lắm thay.

Quan phó nghĩ lại cũng may,

Bão rồi lâu sập sự may dị kỳ.

Đi hầu nào có hay chi,

Bồi liền lật đật chạy đi kêu về.

Ngoài đường phố, phong cảnh thiệt hỗn loạn:

Bão rồi sáng ngó ra đường,

Người đi như thể Tần Dương hội đàm.

Người ta xúm xít ngoài vàm,

Kẻ giành vớt vải người ham vớt dù.

Nồi ơ chén tộ mái lu,

Con nít nó vác, bang bù nó khiêng.

Ở đồng quê, tai nạn cũng không kém, nhứt là ở Cái Bè, Gò Công:

Dâu xoài rụng hết còn chi,

Trầu cây thuốc lá bằm thì nát tan.

Miếu, chùa ngói tốc tan hoang,

Xoài me tróc gốc té ngang hư nhà.

Còn mấy vựa lúa phú gia,

Nước vô linh lảng mộng mà đơ lên.

Miệt Gò Công, thiệt hại nhân mạng nhiều hơn hết, hơn 5.000 người:

Vừa đi vừa ngó các đồng,

Trâu heo bò ngựa tràn đồng sinh trượng.

Tử thi xem thấy thảm thương,

Thây trôi như củi đào mương tấp vào.

Nhiều thây kéo bỏ xuống hào,

Dân làng lấp đất, người nào chẳng ghê.

Bốn làng mé biển dựa kề,

Nước dưng trôi chết chẳng hề còn đâu.

Xảy về tới chợ Cát Khâu,

Vào nhà nghe nói thảm sầu lắm thay.

Chị em mạng bạc chẳng may,

Chết trôi mười một, vớt nay một người.

Ông thần xã Đình Lập

Thời Bắc thuộc, nhiều lần dân

chúng nổi lên chống ngoại xâm. Vào khoảng thế kỷ thứ X, quan châu nọ khởi nghĩa thất bại, vợ và con chạy thất lạc.

Đưa con lớn lên học võ nghệ tinh thông để báo thù cha. Đang đi trên núi, tình tình gặp con Long Mã. Long Mã hiến cho cái càn khôn quyện, đeo vào cổ thì ra trận bá chiến bá thắng.

Quân Tàu đại bại liên tiếp mấy trận, tập trung binh mã để đối phó. Rủi thay, đứa con nọ bị bao vây, chạy dài. Quân Tàu đuổi theo kịp,

**chém đứt đầu, cái càn khôn quỵện
văng ra ngoài.**

**Một tên quân lượm cái càn khôn
quỵện chạy đem về nhà của bà mẹ
để làm chứng báo tin buồn.**

**Trong khi đưa con đứt đầu té
xuống, thần Long Mã hiện lên, lượm
cái đầu đặt lại vào cổ của đồ đệ
mình mà nói:**

**- Con chưa chết đâu. Con hãy mau
mau chạy về. Dọc đường gặp ba
người đầu tiên thì con hỏi: “Tôi còn
sống hay chết”. Nếu họ nhìn sắc**

diện của con rồi nói rằng con còn sống thì tánh mạng của con chưa đến nỗi nào.

Đưa con vâng lời. Trước tiên, gặp một ông lão. Hỏi thì ông trả lời: Đừng hỏi bậy. Anh còn sống nhân chớ chết hồi nào.

Gặp một người thứ nhì, người ấy đáp:

- Nhứt định anh còn sống. Nếu chết thì làm sao mở miệng nói chuyện được.

Đứa con nọ mừng quỳnh, chạy về nhà, gặp mẹ. Hỏi thì bà mẹ khóc lóc mà nói:

- Con chết thiệt rồi. Con đừng hiện hồn về nhát mẹ. Nếu con còn sống thì cái càn khôn quỳnh còn đeo trong cổ. Đẳng này, nó dẫm máu, có người lượm được đem về cho mẹ đây.

Dứt lời đứa con thất sắc, tay chân bủn rủn, té xuống chết.

Dân chúng trong nước thương tiếc vị nhân tài trẻ tuổi ấy. Làng Đình

Lập (tỉnh Móng Cái) hằng năm tổ chức cúng tế.

Có người nói rằng tích trên đây là tích ông Nùng Trí Cao đánh nhà Tống, về sau ông phải bại trận mà chết oan uổng.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Bãi Ông Nam:

Ở vàm sông Bồ Đề gần mũi Cà Mau hiện nay còn một cái miếu rất linh thiêng. Ấy là miếu ông Nam.

Ông Nam tức là “Nam Hải đại tướng quân”, chức vị mà nhà vua phong cho cá Ông. Tục truyền rằng xưa kia đức Ngọc Hoàng giao cá Ông nhiệm vụ cứu vớt dân chài lưới khi họ bị nạn giông tố. Mỗi “Ông Nam” đều có hai con mực đi cầm cờ dẫn đầu. Hai bên là hai con cá đao hộ vệ. Nếu gặp người lâm nạn mà Ông Nam không cứu vớt tận tình thì cá đao có quyền tiền trăm hậu tấu, giết Ông Nam lập tức.

Một Ông Nam nọ trấn thủ vùng vàm sông Ông Đốc, vịnh Xiêm La.

Nhằm tiết tháng Giêng, nghe lời cá đao và con mực, Ông Nam bày ra một cuộc ngao du bọc theo mũi Cà Mau qua vàm sông Cửu Long. Cá mực và cá đao nói:

- Ngài cứ đi. Dầu đường xa xôi nhưng chúng ta dư thời giờ trở về vàm sông ông Đốc trước mùa giông.

Qua khỏi mũi Cà Mau, ông Nam đến vàm sông Bồ Đề. Bỗng đâu sóng gió nổi lên âm ầm; cá mực và cá đao hoảng hốt:

- Trời nổi giông rồi ông ơi? Có người chìm ghe ở sông ông Đốc. Phải về cứu gấp.

Ông Nam giật mình, dè đâu tai họa xảy ra thành linh đến thế này! Từ đây

về vàm sông ông Đốc phải đi trên một ngày đường, làm sao cứu kịp. Trong lúc ấy, cá đao hối thúc bên hông. Ông Nam vô cùng hối hận vì không làm tròn trách nhiệm của Ngọc Hoàng giao phó. Ông nói:

- Về đường biển thì không kịp, vì phải đi quanh. Chi bằng ta liều thân mà vào ngọn sông, vượt đường rừng đi tắt.

Dứt lời, ông vào vàm sông Bồ Đề. Mùa nước cạn, thân hình ông Nam quá lớn nên phải trườn trên bãi sông rất mệt nhọc. Nhằm lúc đó ông Nam đang có thai gần kỳ sanh đẻ nên đã bị sảy thai, đứa con trong bụng đẻ non dọc đường.

Nhìn thi hài đứa con yêu dấu, nhưng ông Nam không dám bịn rịn, cứ bò riết xuyên rừng tràm, rừng đước mà về sông ông Đốc, nơi ông lãnh trách nhiệm trấn thủ.

Đến nơi, ông Nam lập tức ra biển, cứu chiếc ghe chìm nọ. Sứ mạng làm tròn tròn ông Nam phải mang bệnh, mất sức khỏe rất nhiều.

Hay được tin ấy, Ngọc Hoàng xá tội cho ông Nam. Và dân chúng ở bãi sông Bồ Đề đã lập miếu để thờ đứa con vô tội của ông.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Thầy Thím:

Xưa kia, ở đất Quảng Nam có hai vợ chồng tên Lánh. Họ tu tiên tại làng Trà Luông, huyện Thăng Bình.

Lần lần thầy được nổi danh. Dân chúng cứ tên, gọi chồng là Thầy, vợ là Thím.

Hôm nọ, thấy căn nhà việc đã hư hao, Thầy nói với hương chức làng:

- Để tôi cất lại giùm cái khác.

Ai nấy không tin, ngỡ là Thầy nói chơi. Dè đâu đến nửa đêm, giông bão nổi ầm ầm. Lại nghe tiếng bao nhiêu thợ hò hét, đôn đốc cất cho mau, cùng với tiếng đục, tiếng búa liên hồi. Sáng ra ai nấy ngạc nhiên, nhà việc làng đã sửa sang lại, to hơn trước.

Nhưng ở làng kế bên, thiên hạ vô cùng bất bình vì trong đêm giông tố vừa rồi, nhà việc của họ bay đi đâu mất. Nghe tin đồn, họ qua làng Trà Luông để nhìn. Sau khi nhìn rõ dấu tích, họ nhận ra: Trên vách tường của nhà việc xưa của họ có dấu vết của một dây trầu leo lên, bây giờ nhà việc của làng Trà Luông cũng có dấu tích ấy. Họ đem đơn kiện lên quan trên.

Bộ Hình ngoài Huế bèn điều tra, sai người vào làng Trà Luông. Hương chức làng nói:

- Chúng tôi không ăn cắp của ai. Nếu có tội thì kẻ thủ phạm là Thầy với Thím.

Tức thời, hai vợ chồng Thầy Thím bị bắt. Quan trên tuyên bố xử tử. Hai vợ chồng của Thầy xin đình lại bản án mà rằng:

- Chúng tôi muốn truyền lại cho nước Nam mình một bảo vật.

Theo lời yêu cầu của Thầy và Thím, quan trên sai người đem lại một vốc lụa dài, viết lông và mực tàu. Thầy bèn vẽ một con Rồng, khúc đuôi vẽ trước. Chừng vẽ xong khúc đầu Rồng, Thầy dùng một bó nhang mà khăn vái rồi vẽ hai con mắt. Sau khi điểm nhãn, Rồng nọ bay bổng, hai vợ chồng Thầy cỡi lên đó mà trốn.

Đến Nha Trang, vợ chồng Thầy Thím xin ở đậu tại nhà của một bà lão tên là bà Xuôi. Thầy có treo một bọc vải ở trong toan là đậu. Thầy căn dặn không cho ai dòm vào bọc ấy.

Dè đâu, đứa cháu của bà Xuôi có tánh tò mò. Hôm nọ, nghe tiếng thì thào trong bọc vải, nó lén mở ra. Tức thì bao nhiêu binh tướng hiện ra cầm khí giới bao vây đứa cháu nọ. Nó la hoảng, Thầy Thím hay được, trở về, hô phép. Các binh tướng rút trở lại vào hột đậu trong bao.

Ngày mùng năm tháng Giêng năm đó, vợ chồng thầy đều tịch diệt. Quan trên ra lệnh dùng dây sắt mà xiềng mả của hai vợ chồng. Dè đâu ban đêm, voi trong rừng chạy ra, phá vòng xiềng.

Biết đó là thần, nhà vua phong sắc cho hai vợ chồng, Thầy là Chí Đức tiên sanh chi thần, Thím là Chí Đức nương nương.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Nữ Anh Hùng Bùi Thị Xuân:

Sau khi thân phục được sơn hà, vua Gia Long ra lệnh xử tử vua Tây Sơn (Quang Toản) cùng các vị tướng lĩnh của Tây Sơn như quan Thiếu phó Trần Quang Diệu và vợ là Bùi thị Xuân v.v...

Đến lượt đưa con gái của Trần Quang Diệu. Đứa con ấy mới chừng mười lăm tuổi. Khi thấy voi tiến tới quất giết mình, đứa con la hoảng:

- Mẹ ơi! Cứu con.

- Chân tay của mẹ bị trói hết rồi không phương nào cứu được. Con hãy vui lòng mà chết luôn với mẹ cha, còn hơn là sống với bọn này.



Con voi huơ vòi, cuốn đứa con gái, quăng lên trời rồi đưa hai ngà ra hứng. Hai lần như vậy, đứa con chết hẳn.

Bà Bùi thị Xuân vẫn không thay đổi sắc mặt. Bà bước tới trước con voi nọ. Bọn đao phủ ra lệnh cho bà phải quỳ xuống để con voi dễ quấn.

Bà không tuân lệnh, cứ bước tới như hăm dọa. Con voi thối lui. Bọn đao phủ phải cầm gươm đâm voi, chọc tức voi. Voi bước tới quấn bà, thấy lên rồi đưa hai ngà ra hứng. Nhìn xác của bà, ai nấy đều khâm phục. Bà đã dùng lụa mà quấn sẵn chung quanh ngực, bụng, bắp vế. Lớp quần áo ngoài tuy rách nát nhưng bà không bị lổ lỗ. Đoán trước cực hình này đôi ba ngày, nên bà đã chuẩn bị trước.

Bùi thị Xuân là một nữ tướng can đảm đã từng chống giữ lũy Trấn Ninh.

Nay nhiều nơi có tên đường Bùi thị Xuân để kỷ niệm gương can đảm, tiết liệt của bà.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Kép Hứa Văn Hát Bội:

Hồi quan Thượng Quốc công Lê văn Duyệt ngồi trấn Gia Định, đất Sài Gòn hưởng an lạc thái bình.

Quan Thượng nổi danh là nghiêm khắc, có quyền tiền trăm hậu tấu.



Ngài thích vui, xem người đấu cạp, xem đá gà và nhất là xem hát bội. Ngài lập gánh hát riêng, cất rạp riêng. Khi hát, ngài thường cầm châu.

Đêm nọ, diễn tuồng Võ Thành Lân. Kép Hứa Văn thủ vai chánh, vai một trung thần bị bọn phản nghịch rượt chạy. Con ngựa ô chạy tới bờ biển không phương qua được. Kép Hứa Văn hát nam rằng:

Ô mã qua miền hải ngạn.

Công (của) Tiên hoàng tỏ rạng đường non...

Bỗng đâu, con cá lý ngư nổi lên rước. Kép bèn lên ngồi trên lưng cá mà hát rằng:

Vờn vờ cá lội như cờ... ho

Quan Thượng công giận lắm, cho rằng kép Hứa Văn hát trật nên gõ mạnh vào thành trống một tiếng “cắt”. Cá làm sao mà biết ho được? Kép Hứa Văn hoảng hồn, biết rằng mình hát lỡ lời, không khéo lát nữa bị đánh đòn. Kép bèn giữ gương mặt trầm tĩnh, hát tiếp:

Ho... (vì) tưởng đâu ô mã, ai dè lý ngư...

Quan Thượng châu liên tiếp ba bốn tiếng trống để khen tài của Hứa Văn. Ngài cười lớn:

- Hay quá! Tha tội! Tha tội!

Ngày nay, lăng quan Thượng Quốc công ở Bà Chiểu (Gia Định) có bàn thờ kép Hứa Văn. Âu cũng là xứng đáng với tài danh bất hủ của người nghệ sĩ tiền bối này!

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Huỳnh Mẫn Đạt:

Ông Huỳnh Mẫn Đạt quê quán ở Rạch Giá, thi đậu cử nhân, triều Tự Đức ông làm đến chức Tuần phủ tỉnh Hà Tiên.



Khi thực dân chiếm Nam Kỳ, ông viện cố già, xin về hưu trí.

Trong khi ấy, người bạn của ông là Tôn Thọ Tường ra đầu hàng Pháp, được phong làm Đốc phủ sứ.

Hôm ấy, ông Huỳnh Mẫn Đạt lên Sài Gòn chơi. Đi ngang qua bùng binh chợ, ông dừng lại để nghe dàn nhạc của nhà binh Tây thổi kèn.

Tình cờ, Đốc phủ sứ Tôn Thọ Tường đi xe song mã tới ông Huỳnh Mẫn Đạt không muốn gặp mặt Tôn Thọ Tường nên vội vàng núp bên gốc cây. Trong bụng ông khinh thường Tôn Thọ Tường. Không ngờ Tôn Thọ Tường lanh mắt nhảy xuống xe, chạy lại chào hỏi ông Huỳnh Mẫn Đạt, rồi trách ông này sao lên Sài Gòn mà không ghé nhà mình chơi.

Ông Huỳnh Mẫn Đạt đứng trước một tình thế khó xử bèn ngâm bài thơ bát cú, tỏ bày tâm sự:

“Cừu mã năm ba đạo cặp kè,
Duyên sao giải cấu khéo đè ne.
Đã cam bít mặt cùng trời đất,
Đâu dám nghiêng mày với ngựa xe.
Hớn hở trẻ giong đường dặm liễu,
Lơ thơ già núp cột cây hòe.
Sự đời thấy vậy thì hay vậy,
Thà ẩn non cao chẳng muốn nghe”.

Ý của ông Huỳnh Mẫn Đạt là buồn cho mình già nua, an phận, không bằng Tôn Thọ Tường là người tuổi trẻ, bay nhảy gặp thời. Lời văn công kích bạn nhưng rất tao nhã.

Ông Tôn Thọ Tường bèn trình bày cảnh khổ não của mình: tuy làm việc cho Pháp nhưng lòng vẫn đau xót:

Tình cờ xảy gặp bạn tiền liêu.
Thi phú ngâm nga hứng gió chiều.
Thế cuộc đời đời đà lăm lăm.
Thiên cơ mầu nhiệm hãy nhiều nhiều.
Nước non đường ấy tình đường ấy.

Xe ngựa bao nhiêu, bụi bầy nhiêu.

Hăm hở nhạc Tây nghe trời mạnh.

Nghe qua ngùi nhớ giọng tiêu chiều...

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Núi Yên Tử Ở Hải Dương:

Ở miền Bắc đến nay còn truyền tụng câu hát:

Dầu ai quyết chí tu hành

Có về Yên Tử mới đành lòng tu

Theo sách Khóa Hư Lục chép lại thì vua Trần Nhân Tông mồ côi cha mẹ sớm. Muốn báo ơn cha mẹ, nhà vua bỏ ngai vàng, trèo non lặn suối đến núi Yên Tử mà tu. Nhưng các vị Quốc sư sai người đến chùa, năn nỉ đức vua trở về. Cực chẳng đã, vua Trần Nhân Tông về triều mà chấp chánh.

Hơn mười năm sau, đức vua không quên được đạo Phật. Vua thỉnh vị hòa thượng ở chùa Hoa Yên (núi Yên Tử) về kinh đô. Hòa thượng này trụ trì tại chùa Thăng Nghiêm, vua giao phó cho trách nhiệm xuất bản các kinh Phật.

Về già, vua Trần Nhân Tông lại đến Yên Tử mà tu cho trọn lời phát nguyện lúc trước. Đời ấy, một vị Trạng nguyên tên Trần Đạo Tái cũng đến núi Yên Tử mà tu hành, không chịu làm quan.



PHU LUC BAT KIANG PHAT HONG BAN KHAN TONG

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Nguyễn Mại Xử Án:

Ông Nguyễn Mại một vị danh nho, quê quán ở làng Ninh Xá, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Sau khi thi đậu Hoàng giáp, ông được bổ nhiệm làm quan án ở tỉnh Sơn Tây.



Một hôm, ông ra chợ thấy một người đàn bà hung tợn đang đứng chửi rủa ồm tỏi. Ông hỏi nguồn cơn. Người đàn bà nói:

- Ở xóm này, có đứa bắt lương giết gà của tôi. Nhà tôi nghèo khó, đem gà ra đây bán lại bị nó ăn trộm.

Ông Nguyễn Mại liền tụ họp dân chúng xung quanh truyền rằng:

- Một con gà giá đáng là bao nhiêu mà mụ này dám chửi rủa cả làng xóm. Vô phép quá! Vậy thì dân sự ở đây có quyền đánh mụ ta mỗi người một tát tai để trừng trị.

Vì là lính trên, dân trong xóm phải tuân lời. Nhưng họ không nỡ đánh mạnh, chỉ tát tai mụ nọ nhẹ nhẹ cho có lệ. Sau rốt có một anh chàng vung tay mà thoi vào hông mụ nọ thật mạnh, miệng thì chửi rủa. Ông Nguyễn Mại nói:

- Quân hầu đâu? Bắt tên này. Hãn chính là đứa ăn cắp gà. Không nghi ngờ gì nữa, có tịch thì nhúc nhích.

Tên ấy thú nhận và xin đền lại con gà.

Một lần khác, ông đi dạo ngang qua chùa Sơn Vị, nghe trong chùa ồn ào vì một tiểu tăng nọ mất đồ vật tri hô lên. Ông Nguyễn Mại sai các sư nọ trong chùa lập đàn tràng để chạy đàn. Mỗi người một cây phướng ở tay mặt, tay trái thì nắm chặt hột lúa.

Ông nói:

- Hễ ai gian tham, trộm cắp thì lát nữa hột lúa sẽ mọc trong tay.

Bao nhiêu sư sãi, ni cô đều trầm tĩnh chạy đàn, riêng một tiểu tăng nọ cặp mắt láo liên, lâu lâu hé ngón tay ra để coi thử hột lúa.

Ông tra hỏi thì tiểu tăng chịu tội.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Tiên Sư Nghề Làm Lọng:

Đó là ông Bùi Nhạ Hành người ở xã Thượng Phúc vùng Hà Nội. Ông đậu tiến sĩ vào cuối đời nhà Trần. Khi nhà Minh sang xâm chiếm, ông theo phò Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn.

Cuộc khởi nghĩa thành công, đời vua Lê Thái Tôn, ông đem lễ vật qua bên Tàu mà cống sứ. Đến thành Yên Kinh, vua Tàu sai một vị quan mời ông Bùi Nhạ Hành lên trên lầu cao để xem kinh Phật rồi mới cho vào cống sứ.

Ông leo lên. Vừa đến lầu, dưới này quan Tàu rút thang. Hai ba ngày, ông không được ăn uống gì cả.

Biết là quân Tàu muốn thử mưu kế, ông bình tĩnh nhìn trên lầu, thấy một tượng Phật to lớn và một tô nước lạnh. Sau tượng Phật, có hai cái lọng che. Lấy ngón tay khều ra thử, rõ ràng tượng nọ bằng bột chín phơi khô. Ông Bùi Nhạ Hành bẻ tượng Phật mà ăn rồi đọc kinh Phật.

Năm bảy ngày sau, không còn món gì để ăn nữa, ông bèn cầm hai tay hai cây lọng nhảy xuống đất, nhờ lọng bọc gió, ông xuống rất êm.

Quan Tàu rất ngạc nhiên, khâm phục tài ông. Chờng trở lên lầu thấy tượng Phật biến mất, quan Tàu hỏi:

- Tượng Phật đâu rồi?

Ông Bùi Nhạ Hành chỉ tay vào bụng mình mà cười:

- Tâm tức Phật! Phật tức tâm!

Nhờ tài ứng phó của ông, vua Tàu nể nang nước Việt Nam ta.

Khi ông Bùi Nhạ Hành mất, vua nhà Lê phong cho chức Thái bảo Lương quận công. Tục truyền rằng sau khi về nước, ông phổ biến nghề làm lọng, căn cứ vào hai cây lọng ông nhảy xuống đất.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Kiểm Bạc Kiên Giang:

Cụ Nguyễn Trung Trực là anh hùng kháng Pháp lừng danh nhờ trận đốt chìm tàu địch ở Nhựt Tảo (Tân An) và trận đánh đồn ở Rạch Giá năm 1868.

Với sự tổ chức khéo léo của cụ, nhờ sự dũng cảm của nghĩa quân, đồn của tỉnh lỵ Rạch Giá bị hạ, tất cả người Pháp trong đồn đều bị tiêu diệt. Mãi đến bốn ngày sau, người Pháp mới chiếm lại được.

Sau đó, cụ ra Phú Quốc. Người Pháp truy nã, bao vây; vì hết lương thảo, cụ ra đầu hàng.

Người Pháp lệnh xử tử cụ tại chợ Rạch Giá ngày 27 tháng 10 dương lịch 1868.

Thưở ấy người Pháp dùng tên đao phủ tên là Tựa. Tên này chuyên môn chém đầu người mà ăn tiền. Trước khi hành hình, tên Tựa cầm gươm bước tới, sợ sệt. Hấn xá cụ Cụ nói:

- Mầy làm theo luật lệ của Tây, mầy không có tội gì với tao. Đừng sợ. Nhưng mà tao yêu cầu một chuyện.

Tên đao phủ ngơ ngác, cụ nói tiếp:

- Mầy phải chém cổ tao cho tốt, nghĩa là chém thiệt gọn. Hễ đục dặc thì tao vắn họng mầy.

Sau khi cụ chết, dân chúng làng sở tại Rạch Giá lên nhà cầm quyền Pháp

mà thờ cụ tại đình Vĩnh Thanh Vân. Hằng năm, ngày kỳ yên tế lễ rất long trọng, trang nghiêm. Mãi đến vài chục năm sau, quan chủ tỉnh người Pháp mới hay biết. Bị hạch hỏi, hương chức đình rất lo sợ. Bây giờ có ông Hương cả tên là Mỹ đứng ra lãnh trách nhiệm thay mặt hương chức mà đi hầu.

Người Pháp hỏi:

- Nguyễn Trung Trực làm nghịch ý với nhà nước Pháp, tại sao hương chức lại dám thờ?

Ông Hương cả trầm tĩnh mà trả lời:

- Chúng tôi biết vậy nhưng thờ ông Nguyễn Trung Trực là thờ chữ Trung. Ông làm quan cho triều đình, ông chết vì triều đình.

Quan chủ tỉnh người Pháp gật đầu, không trả lời. Hương chức làng dè dặt hơn, làm một biển treo trước đình ghi mấy chữ: “Nam Hải đại tướng quân”; ý nói đình thờ cá Ông.

Và việc thờ phụng cứ tiếp tục mãi đến ngày hôm nay.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hồ Huyệ:

Ông Lý Khắc Cần là một vị quan rất thanh liêm hồi cuối đời nhà Lê.

Hôm nọ ông đi công cán đến núi Đại Ngạn giữa hai tỉnh Hà Tĩnh và Nghệ An, nhìn xem phong cảnh hồi lâu, ông truyền lệnh cho bọn quân hầu:

- Ngưng cẳng lại. Tao muốn nằm hóng mát nơi đây.

Quân hầu thưa:

- Chúng tôi không dám.

- Sao vậy?

- Thưa, vùng này nổi tiếng nhiều thú dữ.

- Ta đã ra lệnh thì chúng bây phải làm tuân theo.

Nằm nghỉ hồi lâu, bỗng nghe cộp rống tứ phía. Quân hầu đòi khiêng cẳng chạy trốn nhưng ông Lý Khắc Cần không chịu. Lát sau, cộp chạy đến xé xác ông.

Quân hầu hoảng hết, chạy vào báo tin cho quan sở tại hay biết. Quân sĩ kéo đến núi tìm được xác ông, đem về Nghệ An mà chôn cất rất long trọng.

Đêm hôm sau, cộp loạn rừng kéo xuống đồng bằng, bao vây mộ ông Lý Khắc Cần, moi xác lên đem về núi. Quân sĩ rượt theo, đến khuya thì gặp cộp đang quào đất chôn ông bên sườn núi...

Đêm ấy, quân sĩ không dám tiến tới, đóng binh gần đó. Quan chỉ huy nằm mộng thấy ông Lý Khắc Cần hiện về nói rằng:

- Đừng cải táng. Cọc chôn ta ở đâu thì để vậy. Đó là Hổ huyết, điềm tốt lành cho con cháu về sau.

Quả nhiên, mấy đứa con của ông lớn lên, thi đỗ đầu làm quan to hiển hách một trời.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Đứa Con Ăn Mày:

Tương truyền ông Nguyễn Đăng Tuân là người ở Lộc Thành, tỉnh Quảng Bình. Tuy làm quan đến chức Thái sử nhưng không được an vui vì không có mụn con nào để nối dõi.

Hai ông bà thường đến chùa khẩn vái để cầu tự.

Cảm động vì tấm lòng thành của ông, các vị Bồ Tát bàn bạc với nhau:

- Sẵn trong làng có thằng ăn mày đui mù, ta nên cho nó đầu thai làm con thái sử.

Năm mộng, thấy điềm như vậy, sáng hôm sau, ông Nguyễn Đăng Tuân đến chùa tìm vị hòa thượng. Vừa đến cổng, ông gặp một tên ăn mày mù lòa đang nằm thoi thóp.

Vị hòa thượng nghe được câu chuyện ấy liền bàn với ông Tuân:

- Ngài nên cầu khẩn lần nữa xem sao...

Đêm đến, các vị Bồ Tát hiện về báo mộng cùng ông Tuân:

- Người đừng ái ngại. Chúng ta sẽ hóa phép cho nó khỏi mù lòa...

Thề là bà Nguyễn Đăng Tuân thụ thai và tên ăn mày nọ cũng tắt thở. Đứa con sau này là Nguyễn Đăng Giai, một vị đại thần rất có công đời Tự Đức.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Trái Dưa Hấu:

Đời Hùng Vương thứ mười bảy, có Mai An Tiêm làm quan trong triều, vì một câu nói có vẻ kiêu kỳ làm nhà vua nổi giận bắt đày An Tiêm ra một hoang đảo xa xôi, vợ An Tiêm xin theo, được vua chấp thuận. Từ đó hai vợ chồng An Tiêm sống quạnh hiu trên hoang đảo tự lo lấy cái ăn cái mặc.

An Tiêm phải cày cấy gieo trồng để lấy cái ăn. Thời gian qua, một hôm cuối mùa đông, An Tiêm thấy những đàn chim tha từ đâu về một thứ trái vỏ xanh, bổ ra thấy nhiều hạt nhỏ hình bầu dục nhọn đầu. An Tiêm liền nảy ý kiến đem thứ hạt kia trồng giống xuống đất, ngày ngày vun vồng tưới nước. Được ít lâu, lá và dây bò lan trên mặt đất, đến sau trở ra nhiều quả, vỏ thì xanh lòng thì đỏ, ăn vào thấy ngọt ngào mát mẻ.

An Tiêm mới lấy tre khắc chữ cắm vào thứ trái này thả xuống biển cho trôi đi. Thuyền buôn qua lại trên biển khơi thấy quả lạ liền vớt lên, rồi tìm tới hoang đảo trao đổi thức ăn, lụa là, vải vóc lấy thứ quả lạ mang về đất liền bán cho mọi người.



Nhờ quả lạ và ngon, chỉ một mình An Tiem biết cách trồng, nên ghe buôn đồ xô đến hoang đảo ngày càng đông, đời sống của vợ chồng An Tiem nhờ đó mà no ấm vui vẻ. Vợ của An Tiem lại sanh được một con, cảnh sống của vợ chồng chàng đỡ hiu quạnh vất vả.

Những quả lạ gởi về đất liền mỗi năm một nhiều, các quan làm sứ tâu lên vua Hùng Vương về sự xuất hiện của thứ quả lạ mà ngon đó. Vua liền hạ lệnh cho các hầu tìm xem thứ quả lạ đó từ đâu đưa tới. Thuyền buôn liền đưa quan quân đến hoang đảo để gặp An Tiem. Vợ chồng An Tiem vui mừng đón rước sứ giả của nhà vua và kính dâng lên những quả tốt nhất ngon nhất.

Khi tiếp được vật tặng của vợ chồng An Tiem, nhà vua cho bố ra khao thưởng các quan, ai ăn cũng khen ngon. Vua Hùng Vương nghĩ đến công lao của vợ chồng Mai An Tiem trong việc gây được giống quả quý, lại từ lúc bị đi đày, vợ chồng không than trách chi vua, biết an phận thủ thường cố gắng làm lụng, nên xuống chiếu rước vợ chồng An Tiem về đất liền cho phục hồi chức cũ.

Vợ chồng An Tiêm khi rời khỏi hoang đảo không quên đem hạt giống của thứ quả này về đất liền gieo giống, truyền giống đến ngày nay mà chúng ta quen gọi là dưa hấu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Trạng 12 Tuổi:

Ông Nguyễn Hiền, người làng Hà Dương, tỉnh Nam Định, nổi tiếng là thần đồng từ lúc sáu, bảy tuổi.

Thầy dạy học cho ông là một nhà sư ở chùa. Mỗi ngày, nhà sư dạy cho ông mười tờ giấy, học trong chốc lát là ông thuộc cả mười.

Năm 11 tuổi, Nguyễn Hiền đỗ Thủ khoa, đến năm sau, nhằm đời Trần Thánh Tôn, ông vào thi Đình, đỗ được Trạng nguyên. Lúc bấy giờ ông chỉ mới 12 tuổi.

Được đưa vào châu vua, vua thấy một đứa bé loắt choắt thì không khỏi ngạc nhiên về tài học nên hỏi:

- Trạng học với ai mà giỏi thế?

Trạng tâu rằng vừa sanh ra thì giỏi liền, chỉ cần học thêm đôi ba điều là tinh thông tất cả.

Vua thấy Nguyễn Hiền thiếu khiêm tốn, lại ăn nói không được lễ phép nên cho về học lại lễ nghĩa, đúng ba năm mới được vào làm quan.

Chẳng bao lâu, sứ Tàu đem sang Thăng Long một bài thơ ngũ ngôn để thử tài nước Nam.

Bài thơ như vậy:

Lưỡng nhật bình đầu nhật,

Tứ sơn diên đảo sơn,

Lưỡng sơn tranh nhất quốc

Tứ khâu tung hoành gian.

Sứ Tàu đem bài thơ dâng lên vua Trần, nhà vua đem hỏi triều thần thì chẳng một ai hiểu được nghĩa lý bài thơ. Các quan tâu rằng:

- Bệ hạ mời quan Trạng đến xem.

Vua Trần liền cho sứ giả đi điếu Nguyễn Hiền về kinh. Sứ giả đến làng Hà Dương, vào nhà Trạng Hiền thì thấy đứa trẻ đang lui cui dưới bếp liền bõn cột rằng:

- Ngô văn quân tử viễn bào trù; hà tu mị táo.

(Tôi nghe quân tử xa chỗ bếp núc, lọ là phải nịnh vua bếp).

Trạng liền ứng khâu đáp lại:

- Ngô bán hữu quan cư đỉnh nại; khả tạm điếu canh.

(Ta vốn có chức quan Tế tướng, nhưng còn tạm nấu nồi canh).

Sứ giả thấy ứng đối cao thâm càng phục tài Trạng Hiền. Bấy giờ mới bày tỏ ý vua mời Trạng về kinh.

Trạng lắc đầu bảo rằng:

- Lúc trước Thiên tử bảo ta không thông lễ nghĩa phải về học lại, đến nay mới biết thiên tử cũng chưa biết lễ nghĩa gì cả, thì làm sao ta lai kinh cho được.

Sứ giả về thuật lại, vua biết lỗi liền sai đem cờ quạt lọng tán đến rước, bấy giờ Trạng mới chịu về kinh. Vua trao cho Trạng xem bài thơ ngũ ngôn. Trạng liền cầm bút lông viết ra một chữ “điền” rồi giải nghĩa rằng:

- Câu thứ nhất có nghĩa chữ “Nhật” ngược xuôi bằng đầu nhau. Câu thứ nhì bốn chữ “Sơn” ngược xuôi cũng là chữ “Sơn” cả. Câu thứ ba, hai chữ “Vương” tranh nhau ở trong một nước. Câu thứ tư bốn chữ “Khẩu” ngang dọc cũng thành chữ “Khẩu” cả, rút cục chỉ là một chữ “Điền”.

Sứ Tàu phải chịu phục tài của Trạng Hiền. Vua Trần lấy làm đẹp ý phong Nguyễn Hiền làm Kim tử Vinh lộc đại phu. Sau làm đến Công bộ Thượng thư, được ít lâu thì mất.

Vua thấy người trẻ tuổi mà tài cao nên lấy làm thương tiếc lấy tên huyện Thượng Hiền đổi ra là Thượng Nguyên để kỷ niệm bực hiền tài và cũng để cử tên ông vậy.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Chùa Một Cột:

Ở Hà Nội ngày nay có chùa Một Cột được coi là thắng tích mà ai cũng nhắc nhở.

Thuở xưa vào đời nhà Lý, đạo Phật rất thịnh hành, chùa chiền, am tự được cất lên ở nhiều nơi, người sùng đạo cũng đông. Vua Lý Thái Tông lại là người rất ngưỡng mộ đạo Phật. Ngoài những chùa mới cất, nhà vua còn cho trùng tu các ngôi chùa cổ, tạc tượng đúc chuông.

Một đêm vào khoảng tháng Giêng, nhà vua nằm mộng, nghe thấy mùi hương sực nức, kể đến Phật Bà Quan Âm hiện ra hướng dẫn nhà vua đi xem một tòa sen chói lợi hào quang. Giật mình thức dậy, nhà vua liền đem điềm chiêm bao thuật lại với triều thần. Lúc bấy giờ, sư trưởng Thuyền Lão, người đang cầm giềng mõ đạo tại hoàng cung mới bàn với nhà vua nên dựng một ngôi chùa để kỷ niệm Phật Bà Quan Âm.

Chùa này được dựng lên giữa một cái hồ hình dạng giống tòa sen, có một cột tròn từ dưới nước nhô lên, nhà vua đặt tên là chùa Diên Hựu.

Về sau, bá tánh thập phương, thấy chùa dựng trên một cái cột nên truyền nhau gọi là chùa Một Cột, lâu ngày thành quen, nên ít có ai gọi là chùa Diên Hựu.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chàng Lía:

Ngày xưa, ở huyện Phù Ly, tỉnh Bình Định, có vợ chồng người làm vườn nghèo khổ, sanh được một đứa con trai đặt tên là Lía. Cha qua đời, Lía còn nhỏ tuổi chịu cảnh mồ côi. Thường ngày, Lía theo mẹ bắt ốc hái rau để sống. Lúc lên mười tuổi, mẹ Lía cho Lía đi ở đợ một người giàu trong vùng để chăn trâu.

Thấy mẹ ăn uống cực khổ, Lía mới trộm gà của chủ nhà đem về làm thịt cho mẹ ăn. Mẹ Lía biết chuyện rầy la dữ lắm, Lía mới thôi ăn trộm gà nữa.

Thường ngày, Lía đuổi trâu ra đồng để mặc trâu đi đâu thì đi, còn Lía tụ tập vài ba đứa trẻ hoang, hết bầy việc đánh nhau bằng gậy gộc, lại rủ nhau đi trộm bí, khoai lang, củ sắn. Bởi vậy người ta thường ví:

Thằng Lía, thằng Hung, thằng Hoang,

Trái bầu trái bí với củ khoai lang,

Gặp đâu xót đó chẳng để an thứ nào.



Một lần nọ, thằng Lía để trâu lạc vào vườn của ông phú hộ làng bên cạnh. Ông phú hộ truyền bắt trâu cột lại bắt đền kẻ để trâu đến phá vườn ông.

Bị mất trâu, thằng Lía không dám về nhà, nó rủ thằng Hung và thằng Hoang đi tìm. Tình cờ nó nhìn được trâu trong nhà ông phú hộ. Nó liền bàn kế với hai thằng bạn của nó, đốt nhà ông phú hộ, để mọi người bận lo cứu chữa, bấy giờ nó lén vào bắt trâu đem về cho chủ.

Chủ hay được, sợ bị liên lụy, nên đuổi thằng Lía đi. Nó trở về sống với mẹ già, và xin với mẹ nó cho nó đi học. Mẹ nó phải van lại ông thầy để nó được học. Nó rất tối dạ, lại hay sanh sự đánh nhau, nên thầy học không dám dạy nó nữa. Thằng Lía liền hợp đồng với thằng Hung, thằng Hoang và vài đứa trẻ ngỗ nghịch đi bắt trộm gia súc của người giàu trong làng, rồi đem chia cho người nghèo. Hành động của thằng Lía càng ngày càng lộng, người trong làng mới họp nhau đầu cáo với quan trên. Làng lính liền tìm bắt Lía. Nó hoảng sợ, trốn lên tỉnh. Được một viên đội tâm phúc quan của tỉnh thân nhận làm thuộc hạ. Lía bèn học tập côn quyền võ nghệ. Càng lớn lên, Lía có sức mạnh hơn người. Tánh nghĩa hiệp nên gặp chuyện gì bất bình là xông vào can thiệp; vì vậy giữa Lía và bọn cường hào ác bá thường có những trận gây gổ đánh nhau.

Năm đó có mở khoa thi, những ai giỏi luân cú hoặc có tiền đút lót thì được đỗ, bằng không thì bị đánh hỏng đầu văn hay chữ tốt. Tuy học hành dở dang, Lía cũng vào thi, nhận thấy bọn tham quan bắt nạt, ngược đãi kẻ nghèo nàn, Lía vô cùng bất bình. Thừa lúc đêm tối, cùng đám đông lẻn vào nhà viên chủ khảo giết chết người này rồi trốn vào rừng.



Quan quân mở cuộc truy nã ráo riết, Lía triệu tập đám người vô nghề nghiệp lẫn lút trong rừng chống lại quan quân. Nhiều trận hai bên giáp chiến dữ dội, quan quân đại bại phải rút lui. Lía đem bộ hạ tràn ra làng xóm chiếm đoạt tài sản của người giàu đem cho người nghèo. Thanh thế càng ngày càng to, triều đình phải treo giải thưởng cho ai bắt sống hoặc giết chết được thằng Lía. Nhưng Lía giỏi lẩn trốn, thành ra quan quân phải bắt mẹ Lía đem ra thị oai. Nếu thằng Lía không ra nạp mình thì mẹ nó bị giết. Động lòng hiếu đễ, thằng Lía phải chịu nạp mình cho mẹ được tha. Nhưng chẳng bao lâu Lía trốn thoát.

Bấy giờ, Lía trốn tránh rất là cực khổ, đói khát nhiều ngày. Bất đắc dĩ, Lía

phải cải trang sửa dạng trốn vào trong thành để kiếm sống. Quan quân, liền bao vây thành, mở cuộc lục xét khắp nơi. Lía trốn vào nhà một ông lão hiền lành. Lúc này, Lía nghe tin mẹ mình bị bệnh và đã chết, các bộ hạ lớp bị bắt, lớp bị giết thì đau lòng không thiết sống gì nữa. Một hôm, Lía nói với ông lão rằng. “Chưa bao giờ tôi bị thất bại chua cay như thế này. Có lẽ trời đã hại tôi. Vậy ông hãy chặt lấy đầu tôi đem nạp cho quan trên để lãnh thưởng, chỉ còn cách đó để tôi đền đáp ơn ông”.

Ông lão không bằng lòng. Lía tự trói mình để cho ông đem nạp quan trên. Thế rồi Lía bị đem ra trảm quyết.

Đến sau có câu hát cảm thương Lía như vầy:

Chiều chiều én liệng truông Mây

Cảm thương chú Lía bị vây trong thành.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thần Núi Tản Viên:

Tục truyền thần núi Tản Viên thuộc dòng dõi Lạc Long, nhà nghèo thường vào rừng kiếm củi làm kế sinh nhai. Một hôm vừa đốn ngã cây chò, bỗng nghe tiếng sấm, kế bên Thái Bạch Kim Tinh hiện ra bảo rằng:

- Nhà người có căn tu, vậy hãy lãnh vật này mà cứu độ nhân thế.

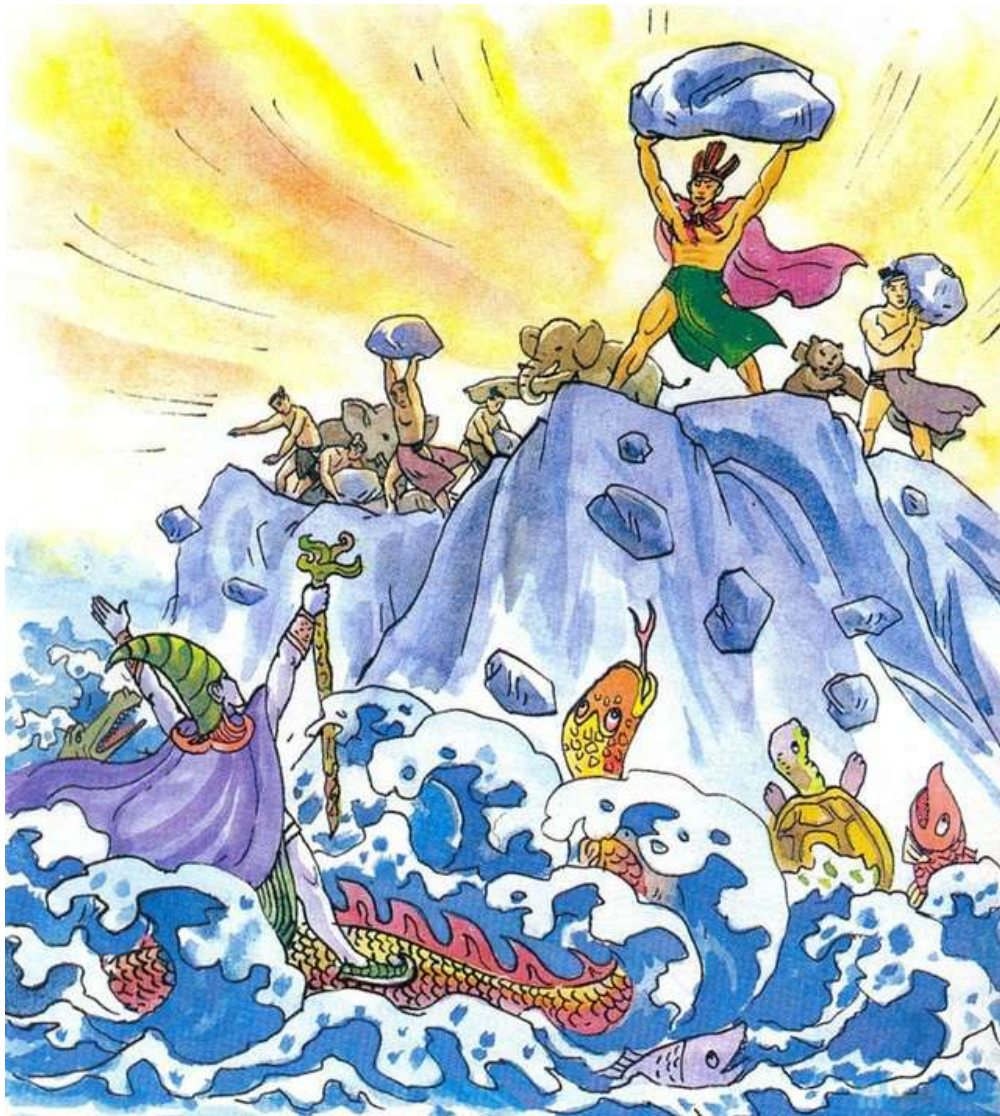
Nói rồi Thái Bạch Kim Tinh trao cho Thần một cây gậy, đoạn biến mất. Từ đó, Thần vào ở luôn trong núi chuyên trị bệnh giúp người làm phước. Hôm nọ Thần đi dạo ở chân núi thấy bọn trẻ đập chết một con rắn lớn, nhìn kỹ nơi đầu rắn có một chữ “Vương”. Thần liền cầm cây gậy gõ vào đầu rắn và niệm phù. Tức thì rắn sống lại bò xuống sông đi mất.

Cách đó ít lâu, một hôm Thần gặp một kẻ đàn ông mặt xanh nanh nhọn, đón đường bái vọng và nói rằng:

- Tôi là Tiểu Long Hầu Thái Tử, con của Nam Hải Long Vương, năm trước lên trần bị bọn trẻ hành hung đánh chết may nhờ cứu mạng. Tôi về thuật chuyện, phụ thân tôi rất là ngưỡng vọng nên sai tôi đi rước ngài xuống đạo Long cung.

Nói rồi, Tiểu Long Hầu đưa thần tới bờ biển, làm phép rẽ nước cùng xuống tới Long cung. Long Vương đón rước Thần ân cần niềm nở, truyền cho Thần muốn lấy vật gì quý giá thì Long Vương sẽ tặng. Thần đều từ chối tất cả. Sau cùng Long Vương trao tặng Thần một quyển sách ước, bất đắc dĩ Thần phải nhận và ngỏ lời cảm tạ.

Sau ba ngày du ngoạn thủy cung, Thần trở về núi Tản Viên tiếp tục trừ tà ma quỷ quái giúp đời. Thường khi Thần cũng đi du ngoạn ở miền đồng bằng. Dân làng mỗi khi biết Thần ngự ở đâu, liền lập đền thờ ở đó.



Lúc nước Nam nội thuộc nhà Đường bên Tần, Thái thú Cao Biền là tay giỏi về phù phép, lại sợ Thần ám trợ dân Nam phá hoại việc đô hộ nên định dùng mưu để trừ Thần. Cao Biền mới bắt những người con gái 17, 18 tuổi, buộc tắm gội sạch sẽ, rồi ăn hoa quả và mặc xiêm áo lịch sự, đoạn đặt ngai lên ngai, giết trâu bò bày cuộc lễ để cho Thần nhập vào người con gái ấy, rồi thốt nhiên chém chết. Cao Biền thường làm vậy để trấn yểm các thần.

Khi Cao Biền dùng mưa đó để đánh lừa Thần thì Thần cười ngựa trắng, bay trên mây, nhổ nước miếng vào cổ tế mà bỏ đi. Thấy thế, Cao Biền vô cùng thất vọng cho rằng linh khí nước Nam còn vượng lắm nên không thể trừ được Thần. Do đó, dân Nam càng sùng kính Thần hơn, lập miếu ở nhiều nơi để thờ Thần.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Quan Tuổi Tý Và Con Chuột Bằng Vàng:

Một ông quan nọ nổi tiếng là thanh liêm rất mực. Cai trị một huyện, làng xã đều cậy nhờ mọi việc, ông quan nọ rất sẵn lòng làm, nhưng chuyện đền ơn đáp nghĩa thì ông nhất định từ chối. Bà huyện phải phục tùng theo chồng, nên dầu có ai đi cửa sau năn nỉ bà nên nhận chút lễ vật thay ông, bà cũng khăng khăng từ chối.

Thật là rắc rối, vợ chồng ông huyện càng từ chối bao nhiêu, người ta càng năn nỉ bấy nhiêu. Rốt cuộc bà huyện phải miễn cưỡng nói với làng xã rằng:

- Quý vị nài nỉ mãi, nếu không nhận coi cũng kỹ. Vậy thì quý vị nên làm như vậy: Quan huyện nhà tôi vốn tuổi Tý, làng xã có lòng đền ơn thì nên đúc một con chuột nhỏ bằng vàng để ký chú thì chắc quan huyện nhà tôi nhận.

Làng xã cả mừng làm y theo lời bà huyện. Được con chuột bằng vàng, bà huyện đem cất kín một nơi không cho ông huyện nay.

Thời gian qua, lúc ông huyện về hưu, trong nhà nghèo túng, thiếu trước hụt sau, càng khổ hơn nữa là lúc có người đau ốm không đủ tiền chạy thuốc. Bây giờ bà huyện phải đem con chuột bằng vàng ra cắt xén từng miếng đem bán lấy tiền sắm sửa trong nhà. Ông huyện thấy vậy bèn hỏi vợ:

- Từ ngày thôi làm quan trở về, gia đình ta càng ngày càng sa sút, lắm khi phải vay nợ, vậy tiền ở đâu bà mua sắm phủ phê thế này?

Bà huyện không dám giấu nữa, mới nói thật rằng:

- Lúc đang làm Tri huyện, làng xã hay đem của lót mà mình không nhận, đến sau bất đắc dĩ tôi bảo mình tuổi Tý nên đúc chuột vàng đem đến may ra nhận được. Nhờ đó, ngày nay tôi cắt xén từng miếng đem bán mới có tiền mua sắm trong nhà.

Nghe bà huyện nói, ông huyện ra dáng suy nghĩ một hồi rồi bảo:

- Này bà, sao lúc đó bà không nói là tuổi Sửu để bắt họ đúc trâu vàng. Phải chi bà nói vậy bây giờ mình chẳng giàu có à?

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Từ Thức Gặp Tiên:

Từ Thức là một ông quan thanh liêm tánh tình hào phóng, lòng hay thương người. Khi ngồi cai trị ở huyện Tiên Du tỉnh Bắc Ninh, Từ Thức rất được lòng thiên hạ bởi sự nhân hậu.

Gần huyện đường có một ngôi chùa, trở sanh một gốc mẫu đơn quý. Hằng năm mỗi độ hoa nở, khách thập phương đến xem đông như ngày hội, tiếng đồn khắp xa gần.

Năm đó, khi hoa vừa nở thì có một cô gái nhan sắc tuyệt trần, đến xem hoa, rủi chạm gãy cành làm cho hoa rụng. Lính liền bắt giữ lại không cho về. Thời may, lúc đó Từ Thức chợt đến nghe chuyện như vậy, liền xin tha cô gái và cởi áo cừu đang mặc trao cho người giữ hoa để đền.

Cô gái được thả ra, lạy tạ Từ Thức rồi bỏ đi. Từ Thức cũng không buồn hỏi đến họ tên quê quán nàng.

Ngày ngày, Từ Thức ham cảnh gió mát trăng trong, ngâm hoa vịnh nguyệt hơn là ngồi chốn công đường, vì vậy chàng hay mang bầu rượu túi thơ đi lang thang tìm cảnh đẹp. Quan trên thấy vậy buông lời khiển trách, Từ Thức lấy làm phiền nên treo ấn từ quan, không muốn trói buộc mình trong vòng danh lợi.

Từ đó, Từ Thức bình bồng một chiếc thuyền con, ngao du đây đó. Một hôm thuyền của Từ Thức đến cửa Thần Phù, trông ra ngoài biển thấy một vàng mây ngũ sắc kết thành hình đóa hoa sen. Chàng động tánh hiếu kỳ cho thuyền lướt tới. Trước mặt chàng bỗng hiện ra một dãy núi non thanh lịch.

Chàng buộc thuyền lại, một mình lên bờ, núi đá trập trùng không làm sao vượt lên được nữa. Còn đang phân vân, những muồn lui về, bỗng thấy vách đá nứt ra, hiện thành cửa động. Chàng đánh liều đi lần tới trước, được một lát thì con đường rộng mở thênh thang, một dãy đèn đài hiện ra với ánh sáng chói lòa, hoa thơm tỏa hương man mác.

Từ Thức say sưa ngắm cảnh, thoạt nghe tiếng cười trong trẻo vẳng lên, ngẩng nhìn. Từ chợt thấy hai cô gái áo xanh vừa cười vừa bảo:

- Kìa chú rể nhà ta đã đến.

Rồi hai nàng đến bảo Từ Thức:

- Phu nhân chúng tôi cho mời Từ lang vào.

Từ rào bước theo hai nàng, vào đến cung điện. Từ nhìn thấy hai bức hoành phi thiếp chữ vàng “Quỳnh Hư chi điện”, “Giao Quang chi các”.

Một bà tiên mặc áo trắng ngồi ở giữa điện ra dấu mời Từ ngồi rồi hỏi:

- Từ Sinh có biết nơi này là đâu không?

Từ Thức đáp:

- Lòng tôi còn đầy trần tục, không rõ đây là nơi nào, dám xin phu nhân chỉ dạy.

Bà tiên nói:

- Đây là hang thứ 36, động Phù Lai. Ta là Ngụy phu nhân, tiên chủ núi Nam Nhạc, vì thấy người có đức nên cho mời đến.

Nói rồi bà tiên quay vào trong gọi một tiếng, tức thì một tiên nữ từ trong tha thướt bước ra. Vừa thấy mặt nàng, Từ Thức nhớ ngay đến cô gái làm gãy

cảnh mẫu đơn ở hội thường hoa.

Từ Thức còn đang ngờ ngác thì bà tiên lên tiếng:

- Đây là con gái ta tên gọi là Giáng Hương, người trước gặp nạn ở hội thường hoa nhờ chàng cứu thoát. Để đáp lại ơn xưa, ta cho nó kết duyên cùng chàng.

Từ Thức không thể chối từ, nên liền đó hôn lễ cử hành dưới ánh đèn mờ phụng. Các tiên nữ đến mừng cưới rất đông. Từ Thức say sưa nhìn Giáng Hương xinh đẹp trong chiếc áo cưới. Các tiên đều chúc tụng, chuốc rượu cho Từ Thức đến say, rồi đưa vào loan phòng.



Ngày tháng trôi qua rất mau, Từ Thức sống trong hạnh phúc bên cạnh Giáng Hương đã được một năm. Một hôm, Từ Thức ra xem hồ, thấy sen nở từng bồng thì động lòng nhớ đến cõi tục. Chàng dắt Giáng Hương lên đỉnh non tiên trở con thuyền đang lướt sóng trên mặt biển mà nói:

- Khi ra đi, ta còn có mẹ già không ai phụng dưỡng, mãi say hương lửa duyên tiên mà ta quên mất đạo làm con. Vậy nàng hãy cho ta trở về quê hương lo bề báo hiếu rồi ta sẽ trở lên cùng nàng sống mãi nơi cảnh tiên.

Nàng Giáng Hương buồn bã báo tin cho mẹ hay. Ngụy phu nhân than rằng:

- Ta không ngờ con người ấy lòng trần chưa dứt, thôi thì đành vậy chớ biết sao.

Bèn ra lệnh cho Giáng Hương sắm sửa một chiếc xe mây để đưa Từ Thức về cõi trần. Hai người gặt lệ trong cuộc chia tay.

Từ Thức về đến làng xưa, mọi vật đều hoàn toàn thay đổi, người trong làng không một ai quen biết nên chẳng nhận ra Từ Thức. Chỉ có bãi cát cồn dâu còn trơ trơ đó.

Đi tìm những người già cả trong làng hỏi xem có ai biết đến Từ Thức không, thì có người đáp:

- Theo lời ông cố tôi kể lại thì ngày xưa tại làng này có ông Từ Thức đi lạc vào núi đá đã trên trăm năm rồi, từ ấy đến nay đã trải qua ba đời vua.

Hỏi đến người khác, họ cũng đáp như vậy, bấy giờ Từ Thức mới biết một ngày ở trên tiên bằng một năm ở dưới trần. Lòng Từ Thức buồn vô hạn. Muốn trở lại cảnh tiên thì xe mây đã biến thành chim loan bay mất rồi.

Từ Thức chẳng còn hy vọng gặp lại Giáng Hương nên khoác áo tơi, đội nón lá, chống gậy trúc đi vào núi Hoành Sơn rồi biệt tích.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Tháp Bà:

Vào lúc nước ta nội thuộc nhà Minh (bên Tàu) tại tỉnh Nam Định có vợ chồng người nông dân tên là Lương, sinh được một gái nhan sắc mặn mà đặt tên là Huệ. Khi cô Huệ vừa lớn lên thì cha mẹ qua đời, Huệ phải bỏ tỉnh Nam Định đi tha phương cầu thực. Về sau cô lưu lạc đến Thăng Long, nhờ biết nghề hát nên làm nghề đào hát.

Lúc bấy giờ, nhờ có sắc có duyên, lại hát hay nên đào Huệ được nhiều vương tôn công tử ngắm ghé, nhưng cô đào Huệ không muốn lấy chồng, định ở vậy theo đuổi nghiệp cầm ca.

Dưới sự cai trị khắc nghiệt của quân Minh, dân tình hết sức ca thán: nào sưu thuế, nào phải mò trai lấy ngọc, lên rừng tìm ngà voi, tê giác... khiến cho cô đào Huệ phải xót thương cho đồng bào bị áp bức quá tay.

Thuở đó, Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn được dân chúng trong nước theo về rất đông. Cô đào Huệ bèn tìm cách liên lạc với nghĩa quân. Được ít lâu, cô mở một quán rượu tại thành Thăng Long đón rước quân sĩ nhà Minh hằng ngày lui tới. Không phải cô muốn thân thiện với chúng để tìm hư danh, mà là để thám thính quân tình và chờ ngày giết giặc.

Khi biết rõ tình hình quân giặc, cô đào Huệ liền mật báo cho Lê Lợi biết để sắp đặt việc đánh chiếm thành Thăng Long.

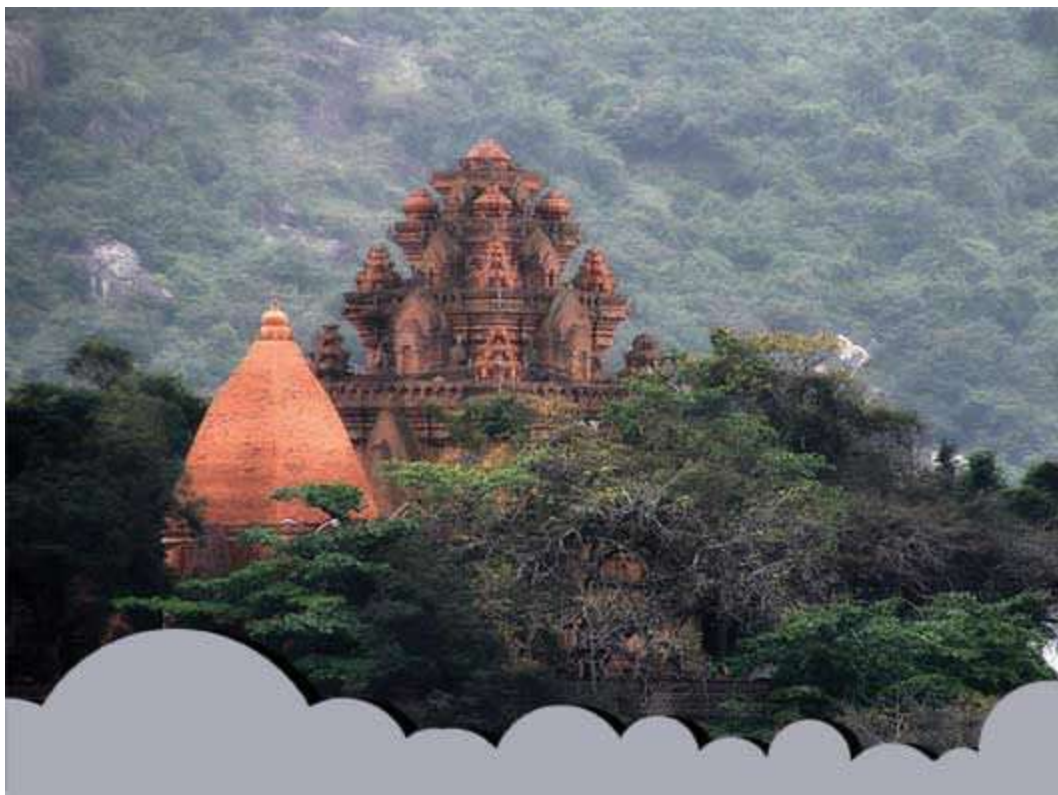
Lúc đó quân Minh thua nhiều trận ở Tuy Động, Bồ Cô, kéo về Thăng Long, thường đêm chúng kéo đến quán rượu của cô đào Huệ ăn uống rất đông. Nhờ có sắc, có duyên, lại là đào hát danh tiếng chưa có chồng nên quân

Tàu tranh nhau mong chiếm đoạt cô đào Huệ cho kỳ được.

Đêm đó, trước giờ nghỉ quân Lê Lợi tiến đánh thành Thăng Long, cô phục rượu cho nhiều quân Tàu say khướt rồi bỏ vào bao cột miệng lại, đem quăng xuống sông Nhị, khiến chúng phải chết ngộp.

Rủi là trong cuộc giao tranh ác liệt giữa nghĩa quân và quân Tàu trấn giữ thành Thăng Long, cô đào Huệ đã bị chết.

Sau khi đuổi được quân Minh ra khỏi nước Nam, Lê Lợi lên làm vua, ông phong cho cô đào Huệ làm Phúc Thần Kiến Quốc Trình liệt phu nhân, lập đền thờ ở huyện Thọ Xương (phố Hàng Trống, Hà Nội) tục gọi là đền Đông Hương.



Đến sau, có lần thôn Tự Tháp (huyện Thọ Xương) bị một trận hỏa hoạn khủng khiếp. Giữa lúc lửa cháy dữ dội, người ta thấy một người đàn bà hiện ra trên ngọn cây tay cầm quạt, quạt tắt ngọn lửa, cứu nhiều gia đình thoát

nạn.

Dân chúng nhớ ơn gọi nơi thờ cúng cô đào Huệ là Tháp Bà, hằng năm cúng tế rất linh đình. Đồng thời để tỏ lòng cung kính, trong lúc cúng tế, dân chúng không bao giờ dùng hoa huệ, tức là tên tục của cô đào Huệ vậy.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Thượng Công Lê Văn Duyệt Chém Lãnh Tạo:

Lãnh Tạo, người gốc ở huyện Hương Sơn, tỉnh Nghệ An văn võ đều lâu thông, hiềm vì tính tình nóng nảy phóng túng, không chịu phục tùng một ai, nhất là các quan của triều đình thì Lãnh Tạo ra mặt chống lại hẳn. Có một lần Lãnh Tạo bị bắt giam về tội phạm thượng, nửa đêm Tạo bẻ gãy gông xiềng, giết lính canh, vượt ngục trốn đi. Sau đó, Lãnh Tạo chiêu tập được một số người lập thành đội ngũ, chiếm trọn truông Mây làm căn cứ, xưng hùng xưng bá một cõi. Quan quân địa phương không đủ sức triệt hạ Lãnh Tạo.

Lúc bấy giờ vua Minh Mạng đang trị vì, xuống chiếu cho Thượng Công Lê văn Duyệt ra làm Tổng trấn Nghệ An để đánh dẹp Lãnh Tạo.



Thượng Công Lê văn Duyệt

Lãnh Tào chẳng hề nao núng, quyết một phen thi tài đua trí với ngài Thượng Công.

Một hôm Thượng Công Lê văn Duyệt đang ngồi tại phủ đường thì quân vào báo, có quan Thanh tra của triều đình phái đến để gặp ngài Thượng Công. Bước ra nghinh tiếp, ngài Thượng Công thấy một đoàn người mũ áo chỉnh tề, kéo cờ “Phụng mạng Khâm sai” đã tiến vào phủ đường. Thượng Công Lê văn Duyệt liền mở cuộc tiếp kiến trong hậu. Lúc ấy, vị quan Khâm sai mới đến nắm tay ngài Thượng Công mà hỏi rằng:

- Từ ngày đảo nhậm tỉnh này, Thượng Công có biết Lãnh Tào là ai không?

Rồi vị quan Khâm sai, chẳng đợi ngài Thượng Công trả lời, lấy tay chỉ vào ngực nói tiếp:

- Lãnh Tào chính là tôi đây, tôi có vết son ở bên tai. Từ trước tới nay tôi có làm gì trái với phép vua, luật nước đâu mà ngài ra lệnh bắt tôi? Bữa nay tôi giả làm Khâm sai triều đình để vào đây gặp ngài, vậy ngài hãy tính sao thì tính.

Ngài Thượng Công ngó Lãnh Tào rồi nói:

- Ta đến đảo nhậm xứ này, ai nghe oai danh cũng đều tùng phục, chỉ có người không chịu tùng phục, kết bè kết đảng thì ta phải ra lệnh bắt người. Nhưng, nay nhà người cũng ra mặt thì ta cũng tha thứ cho. Vậy ta ban cho nhà người một trăm lượng vàng, một trăm lượng bạc, nhà người đừng chống lại quan quân nữa và hãy kết làm huynh đệ với ta, ta sẽ tâu với triều đình phong quan chức cho nhà người. Nhà người nghĩ sao?

Lãnh Tào đáp:

- Vàng bạc thì tôi nhận, còn quan tước thì tôi không màng. Nay tôi có công đến đây, vậy ngài hãy cho một trăm tên quân đưa tôi về rừng là êm chuyện.

Thượng Công Lê văn Duyệt sợ có sự lôi thôi tại phủ đường, nên phải cho một trăm tên lính đưa Lãnh Tạo về truông Mây. Từ đó tiếng tăm Lãnh Tạo càng lừng lẫy.

Thua trí Lãnh Tạo, Thượng Công Lê văn Duyệt lấy làm tức lắm mới ngầm sai người đi tìm bắt mẹ và vợ của Lãnh Tạo. Sau đó, ngài Thượng Công truyền làm một cái chòi cao ba trăm thước để mẹ và vợ Lãnh Tạo ở trên đó rồi gửi thư cho Lãnh Tạo buộc phải về hàng, không thì mẹ và vợ bị xử chém.

Động lòng hiếu tử, xót nghĩa phu thê, Lãnh Tạo đành phải bỏ cuộc đời ngang dọc ở truông Mây, đem thân về nộp cho Thượng Công Lê văn Duyệt để cho mẹ và vợ được thả.

Lúc về đến thành, thấy mẹ và vợ bị nhốt trên lầu cao làm con tin, Lãnh Tạo không khỏi chạnh lòng, mới làm ra một bài phú, ví mình là tay chọc trời khuấy nước, nhưng vì chữ hiếu, chữ nghĩa mà phải bỏ thân về hàng. Ngài Thượng Công xem qua bài phú này, cho rằng Lãnh Tạo có óc ngạo mạn, lại cảm giận Lãnh Tạo đã khinh rẻ mình lúc trước nên thừa lúc Lãnh Tạo vừa vào thành liền cho phục binh bắt trói lại đem ra chém đầu, đoạn dâng sớ về triều kể tội Lãnh Tạo, kèm theo bài phú để làm bằng.

Vua Minh Mạng xem qua bài phú của Lãnh Tạo, liền xuống lệnh khiển trách Thượng Công Lê văn Duyệt đã tự chuyên giết chết một người tài giỏi và phạt Thượng Công phải mất bổng lộc trong một năm.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Ông Cống Quỳnh:

Đời xưa ở nước ta có ông Cống Quỳnh tục gọi là Trạng Quỳnh, tài giỏi mưu cao, nhưng có tật ưa đùa giỡn. Từ vua, quan cho đến dân dã, ông muốn đùa bỡn chế nhạo ai thì đùa bỡn không hề biết kiêng nể, lại nhờ đùa bỡn một cách khéo léo tài tình nên Cống Quỳnh không bị ai thù oán.

Một bữa nọ, nhân đi qua bến đò, nghe bọn chèo đò than thở với nhau về nỗi ế khách không kiếm đủ ăn. Cống Quỳnh liền hỏi:

- Nè, tụi bây có muốn đăt khách không?

Được Trạng hỏi đến, các gã chèo đò đều mừng rỡ đáp rằng:

- Muốn lắm!

Cống Quỳnh nhìn ra giữa sông thấy một cái cồn, liền bảo các gã chèo đò ra đó dựng lên một cái chòi, rồi đánh trống khua chiêng inh ỏi. Bên ngoài, Cống Quỳnh cho dán lên cửa một tờ giấy có mấy chữ do ông viết đi: “Cấm đi coi về nói lại”.

Những kẻ háo kỳ trong làng nghe thấy rùm beng ở ngoài cồn không biết là chuyện gì nên rủ nhau đi coi, đông như đám hội, bọn đưa đò, chèo chống mỗi cả tay mà khách qua lại vẫn nườm nượp. Lạ một cái là những kẻ đi coi rồi, về nín thinh, có ai hỏi thì chỉ lắc đầu chớ không đáp.

Bọn chèo đò được một dịp kiếm tiền nên càng phục tài Cống Quỳnh và cảm ơn rối rít. Riêng người đi xem rất tức nhưng sau biết đó là mưu của

Cống Quỳnh thì ai nấy đều nín thinh, không dám trách.

Một lần nọ, trời vừa hừng sáng, Cống Quỳnh lơn tơn ra chợ, rảo qua các hàng thịt nói rằng nhà mình có đám giỗ lớn, đãi nhiều người ăn, nên bảo các hàng thịt thái nhỏ thịt ra để sẵn đó, ông sẽ cho người nhà đến lấy.

Tin bằng lời, các nhà hàng thịt đua nhau xắt thịt để đó, tin chắc là trúng mồi lớn. Chẳng ngờ, thịt thái ra cả thớt, đợi từ sớm mai đến chiều chẳng thấy ai đến lấy. Chẳng lẽ cứ chờ đợi mãi thịt sẽ thối mất, nên các hàng thịt đồng kéo tới nhà ông Cống Quỳnh nhắc lại chuyện mua thịt hồi sáng.

Thản nhiên như không, Cống Quỳnh nói với các người bán thịt:

- Nay, tôi có làm gì đâu mà mua thịt?

Các hàng thịt đều nói:

- Hồi sáng ông có bảo thái thịt để làm giỗ.

Cống Quỳnh lắc đầu:

- Bậy lắm. Ai bảo thái thịt thì các người cứ chửi nó, ta vô can.



Các hàng thịt tức mình thi nhau chửi bới kẻ bảo thái. Lúc bấy giờ nhằm niên hiệu Bảo Thái. Nhà vua nghe xôn xao ngoài chợ và lại nghe các hàng thịt chửi bới kẻ nào bảo thái, mới sai quân hầu đi dò hỏi. Chừng vỡ lẽ ra, nhà vua mới hiểu Cống Quỳnh bày mưu cho các hàng thịt có cơ hài tên mình. Biết vậy mà không giận, nhà vua truyền mua tất cả thịt đã thái rồi và cho mời Cống Quỳnh vào cung trách khéo. Cống Quỳnh chỉ cười hì hì.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Cọp Đình Tân Kiểng:

Vùng Tân Kiểng xưa kia là nơi sung túc không kém gì Chợ Lớn hoặc chợ Bến Nghé (Sài Gòn).

Vào mùa xuân năm Canh Dần (1870), cách đây hơn hai trăm năm, dân chúng ở Tân Kiểng đang vui chơi thưởng xuân bỗng có con cọp từ phía rừng Sác chạy vào chợ, giết hại và gây thương tích cho nhiều người. Dân chúng hoảng sợ, chạy đến báo cáo sự tình cho quân sĩ triều đình ở Đồn Dinh (Tân Thuận). Quân sĩ kéo đến, bao vây bốn mặt nhưng con cọp nọ quá dữ, rút vào vách nhà, lùm cây mà thủ thế.

Một nhà sư, gọi là Tăng Ân bèn trình bày với quân sĩ:

- Con cọp này quá lợi hại. Tuy là Phật tử, thế phát qui y nhưng bản đạo sẽ ra sức cứu dân độ thế.

Quân sĩ đồng ý. Nhưng ông Tăng Ân còn một người đồ đệ tên là Trí Năng. Vì quá thương thầy nên Trí Năng cản lại.

Ông Tăng Ân đáp:

- Thầy còn dẻo sức, để thầy đánh cọp. Đệ tử tuy sung sức nhưng liệu đối phó nổi với con ác thú này chăng?

Nói xong, ông Tăng Ân dùng ngọn côn mà hươi lên, xốc vào quyết sống chết.

Tài nghệ của ông Tăng Ân quả thật là cao cường. Một lát sau, con cạp bị thương nặng, bò núp vào trong lùm tre mà cố thủ. Ông Tăng ăn chạy theo đánh tới tấp nhưng con cạp nọ lúc hấp hối lại càng trở nên hung tợn.

Đồ đệ Trí Năng hét to:

- Xin thầy để tôi vào tiếp sức.

Chưa dứt lời, con cạp nhảy chồm ra, ông Tăng Ân bước thối lui, té sấp xuống cái mương nhỏ. Cạp vồ ông Tăng Ân.

Thấy thầy của mình lâm nguy, Trí Năng chạy ra đánh mấy đòn công khiến cạp chết tại trận. Nhưng vì vết thương trầm trọng, ông Tăng Ân cũng trút hơi thở cuối cùng.

Dân chúng vùng chợ Tân Kiểng vô cùng thương xót, cử hành tang lễ ông rất trọng thể. Họ an táng ông tại chỗ, trên mộ có xây tháp để ghi công đức.

Nay tháp ấy hãy còn, và tại đình Tân Kiểng (Sài Gòn) theo tục lệ có vẽ hình một con cạp thật to, nhắc lại thành tích xa xưa của ông Tăng Ân, người Phật tử xả thân để cứu dân.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Giờng Ông Ngộ:

Cách đây hơn 150 năm, vùng Cần Giuộc (Long An) đã có xóm làng đông đúc nhưng xung quanh toàn là rừng rậm. Bấy giờ, ông Nguyễn Chất thừa với cha mẹ:

- Con muốn xuất gia đầu Phật, chẳng hay cha mẹ định liệu ra sao?

Cha mẹ ông đáp:

- Người đi tu cần có chí, có nghị lực tinh thần, chẳng bao giờ để ý đến sự đau khổ của thân xác. Nếu quả thực con mộ đạo thì con hãy lấy tay cầm một cục than lửa cho cha đốt thuốc.

Ông Nguyễn Chất lặng lẽ vào bếp, bốc cục than lửa, mang ra. Lửa cháy phỏng da nhưng sắc mặt của ông vẫn không mảy may lộ vẻ đau đớn.

Hiểu được chí nguyện của con, cha mẹ vui lòng cho phép Nguyễn Chất theo thầy đến tới chùa Vĩnh Quang, lấy pháp danh là Viên Ngộ, khách thập phương gọi ông là Tăng Ngộ.

Ông Tăng Ngộ chỉ ăn mỗi ngày một buổi ngọ phạn (buổi trưa) mà thôi. Xung quanh chùa, bấy giờ cây cỏ rậm rạp. Ông kêu gọi thiện nam tín nữ đến làm công quả, khai phá rừng hoang, đắp đường sá, khiến việc giao thông, mua bán trong vùng ngày càng tiện lợi. Đích thân ông Tăng Ngộ cũng đứng đầu chặt cây, ruồng gai. Đôi khi gặp cọp, ông dừng dừng làm công việc, cọp phải cúi đầu, chẳng bao giờ dám quấy rối thiện nam tín nữ.

Về sau ông Tăng Ngộ đến làng Thanh Ba, cất chùa Lan Nhược, đúc tượng Địa Tạng Vương Bồ Tát. Khi đúc tượng lần đầu, phía sau lưng tượng có khuyết một chỗ.

Ông Tăng Ngộ nghĩ thầm:

- Chắc là đức Địa Tạng Vương muốn thử lòng ta.

Rồi ông bày lễ đúc tượng một lần thứ nhì. Khi nồi nấu đồng đang sôi, ông Tăng Ngộ bèn chặt đứt một ngón tay của mình mà thả vào. Sau đó, khi đồng đã nguội, pho tượng hoàn thành tốt đẹp, không khuyết như lần trước.

Vài năm sau, cha ruột của ông mang bệnh, ông đến trước Phật đài xin trường tọa suốt ngày để báo hiếu. Năm Minh Mạng nguyên niên (1820) trong vùng xảy ra bệnh trái giống. Ông Tăng Ngộ cầu xin đức Địa Tạng phù hộ dân làng rồi tình nguyện tịnh cốc, không ăn bữa cơm nào cả.

Hai mươi sáu năm qua, năm 1846, ông Tăng Ngộ nghĩ rằng mình tu đã quá lâu mà chưa thành chánh quả nên nguyện tuyệt thủy (nhịn uống nước). Bốn mươi chín ngày sau, ông mất. Dân làng xây tháp kỷ niệm ông. Ngôi chùa mà ông xây cất ngày xưa, nay hãy còn ở Thanh Ba (Cần Giuộc) và khu vực do ông điều khiển khai hoang mãi đến nay dân chúng còn gọi là giếng Ông Ngộ. Ông Ngộ tức là ông Tăng Ngộ, tên thật là Nguyễn Chất trong truyện vừa kể trên.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Sự Tích Bà Mã Châu:

Ở Việt Nam ta, những vùng có người Việt gốc Hoa phần đông đều sùng bái bà Mã Châu, cất chùa mà thờ, gọi nôm na là chùa Bà Mã Châu, chùa Bà hoặc chùa Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Bà tên thật là Mi Châu, sinh trưởng ở tỉnh Phước Kiến, đời nhà Tống, cách đây hơn 900 năm. Lúc nhỏ bà rất thông minh, tu theo Phật giáo và học thêm trong những pho sách cổ.

Cha của bà cùng với hai người con đi buôn chuyển về đến tỉnh Giang Tây. Chuyển buôn đó thuyền bị giông tố, cả ba đều té xuống biển sắp chết đuối.

Lúc giông tố đang diễn ra ở biển khơi, bà Mi Châu ngồi ở nhà, dệt vải bên cạnh mẹ. Bỗng nhiên, bà Mi Châu ngưng tay dệt, đôi mắt nhắm lại; hai tay đưa về phía trước như đang trì nín vật gì quá nặng, bà mẹ sợ hãi, nắm vai bà Mi Châu mà hỏi:

- Chuyện gì vậy? Hay là bữa nay con mang bệnh. Nếu mệt thì con nghỉ dệt.

Bà Mi Châu không trả lời.

Mẹ càng hốt hoảng:

- Sao con mê sảng như vậy? Hãy tỉnh dậy. Mẹ đi rước thầy về trị bệnh cho con. Điềm gì vậy?

Vừa nói, bà mẹ vừa lắc mạnh vào vai bà Mi Châu. Chập sau, bà Mi Châu mở mắt, khóc nức nở:

- Thừa mẹ? Chuyến này thuyền của cha và hai anh con bị giông tố. Con cố sức cứu cha nhưng mẹ đã níu vai con mà khuấy rối. Rốt cuộc cha của con đành theo số mạng. Lúc bối rối, cha của con đưa tay lên cầu cứu nhưng tại mẹ mà con cứu không được. Còn hai người anh của con đều an toàn tính mạng, nhờ con cứu trước.

Bà mẹ bán tín bán nghi, ngờ Mi Châu vừa tỉnh giấc chiêm bao nên nói nhảm.

Vài hôm sau, chiếc thuyền buôn trở về nhà với hai người con trai còn sống sót. Đại khái, hai người anh thuật lại: Lúc chới với giữa biển, họ được một bàn tay vô hình kéo lên thuyền. Riêng người cha thì bị cuốn trôi.

Tin ấy đồn đại xa gần. Từ đó, dân đi biển gặp sóng to gió lớn đều kêu tên bà Mi Châu mà khẩn vái, cầu cho tai qua nạn khỏi.

Năm Canh Dần (1110), vua nhà Tống phong cho bà Mi Châu là Thiên Hậu Thánh Mẫu.

Lễ cúng của bà cử hành vào khoảng tháng âm lịch mỗi năm. Người Việt gốc Hoa sùng bái bà Mi Châu (nói trại là Mã Châu) vì bà đã phù hộ đi đường bình an từ Trung Quốc sang đây, đồng thời bảo vệ họ qua các tai nạn, bệnh tật khác.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Đức Hạnh Của Bà Thái Hậu Từ Dũ:

Bà Từ Dũ sinh cách đây hơn 150 năm tại tỉnh Gia Định, huyện Tân Hòa, giồng Sơn Qui nay là Gò Công. Cha của bà là quan Thượng thư bộ Lễ Phạm Đăng Hưng.



Lúc còn nhỏ tại gia đình, bà tỏ ra thông minh, ham đọc kinh sử.

Năm 14 tuổi, bà được tuyển vào cung, hầu hạ vua Thiệu Trị rồi sinh ra vua Tự Đức.

Bà dạy con (vua Tự Đức) rất kỹ lưỡng, soạn ra pho sách Từ Huấn Lục để dạy vua về đạo đức, cách cai trị dân. Vua Tự Đức rất có hiếu, hằng đêm châu chực bên mẹ, đọc kinh sử cho mẹ nghe đến quá khuya. Gặp việc khó giải quyết, vua Tự Đức thường hỏi ý kiến của bà Từ Dũ. Năm đó, triều đình cử hai vị quan đến khu rừng nọ để khai phá đất hoang, hai vị quan ấy trốn tránh nhiệm vụ, trở về tâu rằng:

- Vùng rừng rậm nọ khí hậu ẩm thấp, gây bệnh hoạn, khó bề trồng trọt.

Nghe qua, bà Từ Dũ vừa buồn, vừa giận, bèn ban xuống lời dụ, nhắc nhở ai nấy nên khai thác đất hoang:

Tân hóa đạo, chỗ đất rừng rộng lớn

Siêng mở mang thời địa lợi biết bao

Đạo tôi con đi chọn lựa nơi nào

Không đành ở lại đồ cho lam chướng

Ban đầu ít, dần về sau thành vượng

Ráng cần lao mới để tiếng non sông

Nếu đất hoang, đành đoạn để cho hoang

Giúp trộm giặc ở hang nơi tàng tị

Việc đời thấy tiên nan mà hậu dị

Nỡ cam tâm hủ ký biết nài sao.

Nhờ đó các vị quan ăn năn, cố gắng khai khẩn thêm đất mới, đem dân đến lập nghiệp.

Đối với bọn cung nhân quá đông đảo trong hoàng thành, bà Từ Dũ luôn luôn khuyên họ đừng ở không, mất thời gian vô ích. Bà dạy họ lúc rảnh rang phải nuôi tằm, ươm tơ.

Dè dàu, bọn cung nhân nọ ý thế, mua lá dâu của dân chúng mà không chịu trả tiền. Bà Từ Dũ hay tin ấy bèn quát mắng:

- Sao bọn người lộng quyền như vậy? Chẳng qua là ta muốn giúp các người học chuyện nữ công. Từ rày về sau, ta đình bãi việc nuôi tằm.

Mặt khác, bà ra lệnh cho quân hầu phải đi điều tra kỹ lưỡng từng nhà, trả lại số tiền mua lá dâu mà trước kia bọn cung nhân đã ý thế mua chịu.

Trong việc cư xử hàng ngày, bà luôn luôn tránh việc sát sinh hại vật. Ở cung Gia Thọ, nơi mé hiên phía đông, trên thềm có một ổ kiến khá đông. Quân hầu dùng chổi mà quét kiến, nhưng chập sau kiến ở dưới hang lại bò lên, quân hầu bảo nhau:

- Ta nấu nước sôi mà xối. Lũ kiến sẽ chết tức khắc hết cả ổ.

Bà Từ Dũ can gián:

- Các người hãy dừng tay.

Rồi bà nói thềm, như khuyên nhủ lũ kiến:

- Chúng bay kéo đi nơi khác mà ở, kéo quân hầu xối nước ngay bây giờ.

Chập sau, lũ kiến kéo đi sạch.

Đức vua Tự Đức thường đi ngự ở sông Lợi Nông, bắn chim để giải buồn.

Hôm ấy, vua Tự Đức đi vắng, dặn nữ quan ở nhà tâu cho bà Từ Dũ biết. Nhưng viên nữ quan quên tâu việc ấy, bà Từ Dũ suốt buổi nóng lòng chờ đợi

con.

Đến chiều hôm ấy, vua Tự Đức trở về, qua thăm mẹ. Bà Từ Dũ rơi nước mắt, mắng rằng:

- Có một mẹ một con, vậy mà con đi xa không cho mẹ hay trước. Mẹ ở nhà mãi trông đợi.

Vua Tự Đức bèn quỳ lạy, chịu tội:

- Thưa mẹ, từ rày về sau, con không dám nữa.

Nhân dịp ấy, bà Từ Dũ nhắc lại cho vua Tự Đức nghe: Đức Cao Hoàng Hậu (vợ vua Gia Long) luôn luôn can gián con cháu không được bắn chim. Lý do rất dễ hiểu, nếu chim trống chết, chim mái sống lẻ loi, nếu chim con chết, chim mẹ buồn. Nếu muốn tập bắn, các hoàng tử cứ lo tập bắn bia. Từ nay đừng sát sinh hại vật nữa.

Bà Từ Dũ hưởng thọ 93 tuổi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Phù Đổng Thiên Vương:

Đời vua Hùng Vương thứ 3, nước ta sống trong cảnh thái bình, an lạc. Vua Tàu bấy giờ là Ân Vương tìm cách gây sự để kéo quân sang xâm chiếm nước ta.

Vua Hùng Vương bèn triệu quần thần, bàn kế hoạch ứng phó. Một đạo sĩ bàn với vua:

- Nên cầu Long Quân (Rồng thần) thử xem sao.

Vua đồng ý, đắp bàn, đốt hương cầu tế suốt ba ngày. Bỗng sấm sét nổi dậy... Ngoài ngã ba đường, xuất hiện một ông lão hình dáng phi thường cao hơn thước, bụng lớn, râu tóc bạc phơ. Vua biết điềm trời xui khiến nên đích thân ra đường mời ông lão vào hoàng thành. Ông lão chẳng ăn uống, nói năng gì cả.

Vua nài nỉ:

- Nay vua nhà Ân sắp xua quân đánh nước ta, nếu có mưu kế chi, xin ông dạy bảo.

Ông lão xủ quẻ rồi nói:

- Ba năm nữa, giặc Ân mới tràn qua. Bây giờ vua hãy truyền lệnh cho quân sĩ luyện tập siêng năng. Mặt khác vua phải cầu hiền, ai dẹp được giặc thì phong cho tướng ấp...

Nói dứt lời, ông lão nọ bay bổng lên không trung, biến mất. Vua hiểu đó là Long Quân.

Đúng như lời tiên tri, ba năm sau, giặc Ân từ bên Tàu kéo sang. Vua sai sứ giả đi khắp chốn tìm nhân tài. Đến làng Phù Đổng, sứ giả hay tin trong làng có ông phú hộ, tuổi hơn 60 mà mới sinh được đứa con trai ba tháng tuổi. Tính tình của đứa bé khác lạ: nó không biết nói, cứ nằm ngửa suốt ngày.

Hay tin vua chiêu hiền, người cha bèn nói đùa với con:

- Sinh thằng bé này thật vô dụng, phải chi nó biết đánh giặc cứu nước.

Bỗng nhiên đứa bé ngồi dậy, khai khẩu:

- Hãy mời sứ giả vào đây, con sẽ lo liệu.

Sứ giả gặp đứa bé, ông ta chưa tin tưởng nơi năng lực của nó:

- Mày đừng nói đùa. Đánh giặc là việc hệ trọng.

Đứa bé nói nhanh:

- Sứ giả hãy tâu lại với nhà vua: Hãy đúc cho ta một con ngựa sắt cao thước, một thanh gươm sắt dài 7 thước, một cái nón sắt thật dày... Ta sẽ phá giặc Ân tan tành.

Hay tin ấy, vua sực nhớ đến điềm của Long Quân năm trước, truyền lệnh rèn đúc những khí giới mà đứa bé quái dị nọ đòi hỏi.

Sau khi nhận thanh gươm, con ngựa và cái nón, đứa bé nói với mẹ:

- Bữa nay, mẹ cứ nấu cơm thật nhiều để con ăn no, trước khi ra trận, gần đến ngày rồi.

Từ đây, đứa bé lớn nhanh như thổi, hàng xóm phải đem trâu bò đến góp phần ăn cho đứa bé. Tuy nhiên đứa bé vẫn than rằng còn đói. Về quần áo, làng xóm phải chạy vạy mua sắm cho nó, sau rốt phải kiếm bông lau bông sậy về kết thêm để nó che thân mà nó vẫn cho rằng chưa đủ.

Quân nhà Ân ỷ thế đông đảo, từ bên Tàu kéo sang đến Trấn Sơn. Đứa bé vươn vai, duỗi chân đứng dậy, mình cao hơn 10 trượng. Sau khi nhảy mũi hơn 10 tiếng, đứa bé vung gươm thét to:

- Ta là thiên tướng đây!

Rồi cỡi ngựa sắt, đội nón sắt, xua quân đến dàn trận, ứng chiến với quân Tàu. Giặc nhà Ân bị tan vỡ, lớp chết, lớp đầu hàng. Tục truyền rằng lúc ấy con ngựa sắt vừa sải vừa phun lửa.



Sau khi thắng trận, cậu bé cỡi ngựa bay về trời, tại núi Sóc Sơn.

Vua Hùng Vương nhớ ơn, tôn cậu bé làm Phù Đổng Thiên Vương, bảo dân làng Phù Đổng hằng năm phải tế lễ.

Từ đó về sau, giặc Ân chẳng dám tràn qua nữa, dân chúng hưởng cảnh âu lạc thái bình suốt 640 năm.

Đời sau, có bài thơ ca tụng công đức Phù Đổng Thiên Vương:

Vệ tinh năm tháng đám mây nhàn.

Muôn tía nghìn hồng chói thế gian.

Ngựa sắt ở trời danh ở sử.

Uy linh lừng lẫy khắp giang sơn.

Người đời nay suy theo tích xưa cho rằng Phù Đổng Thiên Vương là người Việt đầu tiên biết sáng chế ra thiết giáp.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Lý Ông Trọng Đánh Giặc Hung Nô:

Ở nước ta, vào cuối đời vua Hùng Vương có một người cao lớn, vạm vỡ khác thường, cao hơn hai trượng ba thước, tính tình hung hăng. Tên của dị nhân ấy là Lý Thân.

Vì phạm tội sát nhân, Lý Thân bị bắt nhưng vua Hùng Vương tiếc con người dị tướng ấy, ra lệnh đặc xá.

Qua đời nhà Thục, An Dương Vương trị vì nước ta. Bấy giờ vua Tàu là Tần Thủy Hoàng toan gây chiến. An Dương Vương bèn bắt Lý Thân cống hiến cho vua Tàu để cầu hòa. Nhìn hình dáng của Lý Thân, Tần Thủy Hoàng rất đặc ý:

- Lý Thân là người kỳ tướng, ắt có kỳ tài.

Rồi phong cho Lý Thân chức Ty Lệ Hiệu Úy.

Từ đó, Lý Thân được Tần Thủy Hoàng trọng dụng, trấn giữ vùng Lâm Thao, giữa giặc Hung Nô khuấy nhiễu biên giới. Thấy hình thù quái đản của Lý Thân, bọn Hung Nô khiếp vía, chẳng dám lại gần.

Tần Thủy Hoàng phong cho Lý Thân tước Vạn Tín Hầu rồi cho phép về quê quán.

Về sau, bọn Hung Nô ỷ thế, đến biên giới nước Tàu toan quấy nhiễu, Tần Thủy Hoàng sai sứ qua nước ta, đòi Lý Thân trở lại dẹp giặc, Lý Thân không đồng ý, lén trốn lên núi mà ở ẩn, biệt tích...

Để khỏi phật lòng sứ Tàu, An Dương Vương bèn trả lời:

- Lý Thân đã chết vì bệnh thổ tả.

Sứ Tàu không tin. Vua An Dương Vương bèn cho nấu cháo, đổ xuống khe suối rồi chỉ cho sứ Tàu thấy:

- Đó, Lý Thân ăn xong, phải bệnh nên mưa ra tại đây.

Sứ Tàu tin nơi bằng cố ấy, về nước. Nhưng Tần Thủy Hoàng sai người qua nước ta để yêu cầu:

- Nếu Lý Thân đã chết thì hãy ướp xác gửi qua bên Tàu.

Cực chẳng đã, An Dương Vương đành tìm kiếm cho kỳ được Lý Thân, Lý Thân buồn bã vô cùng, nhưng vì tuân lời nên đành tự vận mà chết.

Vua An Dương Vương dùng thủy ngân ướp xác Lý Thân, nạp cho Tần Thủy Hoàng, Tần Thủy Hoàng vô cùng thương tiếc, bèn truyền lệnh đúc tượng Lý Thân, ban cho hiệu là Lý Ông Trọng.

Tượng ấy bằng đồng, thật to lớn, trong ruột trống rỗng có thể chứa đến vài mươi người.

Đúc xong, Tần Thủy Hoàng truyền đem tượng Lý ông Trọng đặt tại cửa thành Hàm Dương. Bấy giờ, sứ giả Hung Nô thường qua nước Tần để thương thuyết. Khi sứ giả đi ngang qua, Tần Thủy Hoàng sai quân sĩ núp vào trong ruột của pho tượng, làm cử động tay chân.

Vì nhìn không rõ, các sứ giả ấy về đất Hung Nô thuật lại:

- Quả thật Hiệu úy Lý Thân còn sống, ta chẳng nên gây hấn với nước Tàu nữa.

Đời nhà Đường, nhân lúc Triệu Xương phụng mạng vua Tầu qua cai trị nước ta, Lý Thân lại hiện hồn về báo mộng. Khi thức dậy, Triệu Xương bèn cho điều tra quê quán của Lý Thân, tìm ngôi nhà cũ hồi xưa để lập đền thờ phượng.

Ngôi đền ấy rất linh hiển, về sau, Cao Biền khi cai trị nước ta cũng truyền lệnh khắc tượng của Lý Ông Trọng mà thờ, dân chúng hàng năm cử hành lễ tế rất trang nghiêm.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Ông Bốn

Ở Chợ Lớn, tại góc đường Khổng Tử và Phùng Hưng có ngôi chùa Phước Kiến thờ ông Bốn thành lập cách đây hơn 100 năm.

Ông Bốn là ai?

Sử Tàu ghi rõ: Đời Vĩnh Lạc (1403-1424), vua Tàu sai quan Thái giám tên là Trịnh Hòa đi điều tra các nước ở miền Đông Nam Á. Quan Thái giám tuân lệnh, tìm cách liên lạc với những người Hoa kiều hải ngoại, chăm sóc đến đời sống của họ, dạy họ phải giữ thuần phong mỹ tục. Chuyển trở về quan Thái giám mua ngọc ngà châu báu, các sản phẩm miền nhiệt đới từ Ấn Độ, Nam Dương quần đảo, Chiêm Thành, Mã Lai, Xiêm, Việt Nam đem về dâng cho vua.

Khi đi du hành, ông Trịnh Hòa cố gắng giúp đỡ dân chúng, thi ân bố đức, giúp giới Hoa kiều tìm sinh kế.

Sau khi ông mất, giới Hoa kiều nhớ ơn ông, thờ làm phúc thần. Vua Tàu phong sắc cho ông chức tước “Bốn Đầu Công”, gọi tắt là ông Bốn.

Ở những xóm đông đảo người Việt gốc Hoa, ngày nay còn nhiều người thờ ông Bốn và nhắc lại sự tích ông Bốn đi chấn bần ngày xưa. Do đó, nhiều người ngỡ ông Bốn là ông Bao Công!

Chuyện Phạm Tử Hư

Sách Lĩnh Nam Chích Quái có chép truyện sau đây để nêu gương của Phạm Tử Hư thờ thầy học là Công Trực.

Đời nhà Lý, Phạm Tử Hư là cậu học trò nghèo nhưng rất hiếu học, nhờ ơn một nho sĩ tên là Công Trực sớm hôm dạy dỗ. Việc học tập đang tiến hành, dè đâu giữa chừng ông Trực nhuốm bệnh rồi mất.

Công Trực chỉ để lại một đứa con nhỏ tuổi, không ai lo việc phụng thờ.

Trước tình cảnh ấy, Tử Hư về nhà

nài nỉ với mẹ ruột:

- Thưa mẹ, bấy lâu nay con chịu ơn thầy Công Trục. Giờ đây thầy mất, thiếu người thờ phụng. Xin mẹ cho con xin chút ít ruộng đất, về phân chia cho con sau này.

Mẹ Tử Hư chiều ý con:

- Mẹ có thể cho con sáu sào ruộng.

Tử Hư nói:

- Vậy thì xin mẹ cho phép con bán trước 2 sào để giúp thầy.

Hai sào ruộng ấy bán được 30 quan tiền. Sau khi làm lễ tế, Tử Hư cất một cái chòi tranh gần bên mộ của thầy, ngày đêm lo việc nhang khói, dâng dâng suốt ba năm cho trọn thời kỳ để tang.

Khoa thi đang kỳ mở hội, Tử Hư đến kinh đô thi đậu tam trường rồi đậu tứ trường. Tháng 11 năm Đinh Mão, Tử Hư lại đi thi lần chót. Vì đi quá nhọc nhằn mệt mỏi nên buổi trưa nọ Tử Hư ghé vào chùa Châu Võ mà tạm nghỉ cho mát.

Vừa bước vào chùa, Tử Hư vô

**cùng ngạc nhiên, thấy thầy cũ của
mình là Công Trực đã ngồi sẵn bên
trong tự bao giờ.**

**Tử Hư hoảng sợ nhưng cũng
mừng, bèn quỳ lạy:**

**- Thưa thầy, từ bảy tám năm qua
thầy đã mất. Tại sao thầy hiện về
đây được?**

**- Tử Hư! Con hãy an tâm. Thầy
cảm nghĩ tấm lòng hiếu thảo của
con nên muốn gặp mặt con để dạy
bảo đôi điều.**

**- Xin thầy tha tội. Bấy lâu vì quá
túng bản, con chưa cúng kiếng, hôm
nay, con lại thiếu lễ vật.**

Thầy đáp:

**- Này Tử Hư! Xưa kia nhờ ta sống
liêm khiết, tuân theo đạo lý nên khi
thác, Ngọc Hoàng cho ta làm Phán
Quan trông coi những kỳ thi, lựa
người hiền đức tài năng...**

Tử Hư hỏi:

**- Thưa thầy, phen này con thi đậu
hay thi rớt? Nếu có thể, xin thầy**

mách bảo...

Thầy đáp:

- Thiên cơ bất khả lậu. Tuy vậy, thầy hứa cố gắng giúp con. Con hãy về nhà, lo học tập thêm đi. Rồi đợi ngày 20 tháng Chạp năm sau, con đến chùa này lần nữa, thầy sẽ mách bảo đích xác hơn.

Tử Hư về nhà chăm lo học hành, thuật cho mẹ nghe chuyện gặp thầy. Đúng ngày hẹn, chàng mua sắm rượu thịt quẩy lên vai, lên đường.

Đến chùa, Tử Hư lấy làm sung sướng mà gặp mặt thầy ngồi sẵn chờ tại đó. Hai thầy trò ăn uống vui say. Tàn buổi tiệc mọn, thầy bảo:

- Con hãy thay quần áo của người đệ tử của thầy mà mặc vào để cải trang.

Cải trang xong, thầy phất tay vài ba lượt trên không trung. Hai thầy trò đăng vân lên trời, ghé vào nơi làm việc của Nam Tào, Bắc Đẩu.

Nam Tào ngồi giữa điện, nghe lời báo cáo của các nơi về cuộc thi sắp

tới. Đại khái, Nam Tào chú ý tuyển chọn những người có đức hạnh và đánh rớt kẻ ngỗ nghịch.

Sau khi chọn những người đậu cao, Phán Quan - thầy của Tử Hư - bèn trình bày:

- Ở vùng Hoa Phong, Phạm Tử Hư nổi danh học giỏi. Xin Nam Tào chiếu cố đến.

Nam Tào lắc đầu:

- Tử Hư học giỏi, trẻ tuổi... nhưng hẳn là người kiêu căng.

Thầy của Tử Hư bàn vào:

- Thưa Nam Tào, Tử Hư mồ côi từ bé, chăm học nhờ thầy rất có nghĩa. Xin Nam Tào khoan dung, đừng để nó thi rớt.

- Vậy thì kỳ thi này, ta cho nó đậu gần chót trong bảng...

Hai thầy trò về chùa, tạm biệt. Quả nhiên khoa thi năm Mậu Thìn, Tử Hư được ghi tên vào bảng hổ.



CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hoàng Đế Bán Hành

Ngày xưa, nơi miền thôn dã kia có anh nông dân nghèo, nghèo đến nỗi cha già bị bệnh không tiền chạy thuốc. Hôm người cha chết, anh nông dân vác xác cha ra đồng để chôn, rui vấp té làm xác cha rơi xuống nước cuốn mất tăm. Anh ta tìm mãi không gặp, đành buồn bã trở về nhà.

Đêm đó, anh nằm ngủ, bỗng có một con rồng xanh hiện đến van xin anh hãy đưa xác cha anh đi chôn nơi khác vì hiện cái xác đó vướng vào hàm rồng làm đau đớn vô cùng.

Anh nông dân liền hỏi rồng xanh rằng hiện xác của cha anh ở đâu. Rồng xanh bảo cho anh biết cái xác đó vướng vào khe đá ở ngoài cửa sông, hãy vớt lên vì nơi đó là hàm rồng.

Nói rồi, rồng xanh biến mất.

Ngày sau anh nông dân nhớ lời dặn, đến khe đá ở cửa sông tìm xác cha vớt lên đem đi chôn ở gò cao. Đêm đến, rồng xanh hiện đến vui vẻ cảm ơn anh nông dân, rồi tặng anh một lọ thuốc trường sinh, dặn anh hãy cất kỹ và muốn sống lâu thì đem ra dùng.

Anh nông dân liền đem lọ thuốc giấu kín trong buồng không cho ai biết. Ít lâu sau anh lấy vợ. Một hôm có chuyện ra đồng, anh về chậm. Chị vợ ở nhà lục lọi trong buồng chợt bắt gặp lọ thuốc trường sinh. Mở ra xem thì hương bay ngào ngạt, dính vào tay chỗ nào thì chỗ đó trở nên đẹp đẽ khác thường.

Chị vợ liền đem cả lọ thuốc ra sau hè đổ vào nước tắm rửa, người vụt trở

nên đẹp như tiên. Anh nông dân về trông thấy thế thì hết sức ngạc nhiên, gạn hỏi. Chị vợ bèn thuật lại đầu đuôi câu chuyện, anh chồng lấy lọ thuốc trường sinh ra xem quả thấy không còn một giọt.

Việc đã lỡ rồi, lại thấy vợ xinh đẹp như tiên nga, anh chồng đã không giận vợ, còn yêu thương vợ hơn trước.

Lúc bấy giờ, dân làng thấy vợ anh nông dân bỗng trở nên xinh đẹp như tiên thì trầm trồ bàn tán, chẳng bao lâu chuyện này loan truyền đi khắp nơi.

Lúc bấy giờ có ông vua háo sắc, nghe đồn về sắc đẹp của vợ anh nông dân, liền cho đòi vào cung, bắt làm cung nữ. Vợ chồng đang tình mặn nghĩa nồng, bỗng bị rẽ thúi chia duyên, họ đành phải quệt nước mắt chịu cảnh nhớ thương. Nhất là anh nông dân chẳng biết làm sao để giành lại vợ.

Một hôm anh ra sau hè, chỗ vợ anh đã tắm rửa bằng lọ thuốc trường sinh hôm nọ, thấy khóm hành trồng cạnh đó bỗng to lớn khác thường. Anh bèn nhổ hết khóm hành gánh lên kinh vừa bán vừa rao:

Lá bằng đòn gánh,

Cú bằng bình vôi,

Ai mua hành tôi,

Thì thương tôi với...

Hôm đó người vợ ở trong cung, nghe người bán hành rao lên những lời kỳ lạ, nhận ra tiếng của chồng mình, chị liền mừng rỡ cất tiếng cười.

Vị hoàng đế háo sắc từ hôm bắt được người đẹp vào cung, đã tìm đủ mọi cách để làm cho nàng cười, nhưng lúc nào nàng cũng buồn xo, ngày đêm khóc lóc. Bấy giờ, thấy nàng vừa nghe người rao hành thì bật cười liền cho

quân hầu gọi anh bán hành vào cung rồi bí mật trao quần áo, gánh gánh hành vừa đi vừa cất tiếng rao để người đẹp cười với mình.

Anh nông dân đã thay đổi quần áo đóng vai vua bèn hạ lệnh bắt ngay người bán hành (do ông vua háo sắc giả dạng) đem chém đầu.

Ông vua thất kinh nói thế nào cũng chẳng ai tin nên bị chết chém. Còn anh nông dân được lên làm vua hưởng cảnh giàu sang với người vợ đẹp.

Ông tổ nghề in là ai?

**Đời vua Lê Thái Tông (1434-1442)
ở nước ta có ông Lương Nhữ Học
người làng Lục Hồng, tỉnh Hải
Dương vốn ham chuộng thơ văn và
thích sao lục các văn thơ đời trước.
Thuở bây giờ ở nước ta không có
nghề in. Người ta thường viết vào
trúc vào tre hoặc vào giấy bản. Một
áng văn thơ dù hay muốn truyền đi**

tất phải chép bằng tay thành nhiều bản.

Ông Lương Nhữ Học nghe nói ở bên Tàu có nghề in, nhưng không biết người Tàu làm cách nào để in. Bấy giờ, ông mới tâu với vua Lê cho mình qua bên Tàu tìm học cách in. Người Tàu có tính hay giấu nghề, nên ông Lương Nhữ Học không dễ gì thâm nhập cái hay của họ. Ông biết một nơi kia có những thợ in làm việc, ông bèn thuê một căn nhà ở kế bên rồi đục lỗ ở tường, rình xem họ làm việc từng ngày.

Thuở đó, người ta chưa phát minh ra máy in, mọi việc ấn loát đều phải làm bằng tay. Ông Lương Nhữ Học thấy người Tàu khắc chữ vào những bản gỗ rồi thoa mực lên và đem in vào giấy, muốn in nhiều hay ít gì cũng được. Khi đã rõ bí quyết này rồi, ông liền trở về nước dạy dân chúng ở làng Liễu Tràng چرا bào từng bản gỗ rồi dùng mũi dao bén khắc chữ lên gỗ, đoạn đem in thì thấy kết quả tốt đẹp.

Từ đó, việc in bằng bản gỗ bắt đầu xuất hiện và dần dần lan rộng trong

**dân gian. Người ta gọi đó là thủ ấn
phẩm hay thủ ấn họa.**

**Trạng Bùng, ông tổ nghề dệt Việt
Nam**

**Ở nước ta vào thời Hậu Lê có một
danh sĩ lỗi lạc là ông Phùng Khắc
Khoan, người thời bấy giờ gọi là
“Trạng Bùng”. Khi vua Lê Thế
Tông vừa lên ngôi, con cháu nhà
Mạc chạy sang Yên Kinh kêu ca với
vua nhà Minh rằng họ Trịnh cướp
ngôi của nhà Mạc chứ không phải
con cháu nhà Lê phục nghiệp.**

Để cho vua nhà Minh biết rõ thực hư, vua Thế Tông liền sai Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan làm chánh sứ, ông Nguyễn Nhâm Thiện làm phó sứ đem ấn tín và lễ vật sang Yên Kinh cầu phong.

Trong chuyến sang Tàu này, lúc qua Ba Thục, Trạng Bùng thấy người Tàu dệt ra những tấm lụa láng bóng trông rất đẹp. Ông liền quan sát cách thức họ kéo tơ, xe chỉ, dệt thành lụa và hình dáng của chiếc khung cửi như thế nào, ông ghi chép kỹ.

Đến sau đi sứ trở về, Trạng Bùng bèn đem những điều mắt thấy tai nghe ra thực hành.

Trước hết ông dạy dân Nam cách trồng dâu nuôi tằm, dần dần đến việc ươm tơ, xe chỉ và dệt thành những tấm lụa. Từ đó, nghề dệt bắt đầu truyền bá đi khắp nơi trong nước. Dần dần có nhiều làng, dân chúng chỉ sống thuần bằng nghề trồng dâu nuôi tằm và dệt lụa.

Riêng về Trạng Bùng Phùng Khắc Khoan, đã giỏi về văn chương thơ phú, ông còn được dân nước ta coi

là ông tổ của nghề dệt.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Huyền Trân Công Chúa Và Hai Châu Ô, Lý:

Vào thời nhà Trần, vua Trần Nhân Tông truyền ngôi cho con là Trần Anh Tông, rồi lên núi Yên Tử tu hành. Thỉnh thoảng, Nhân Tông hay đi ngao du sơn thủy. Có lúc lại du hành vào đến tận phần đất của Chiêm Thành. Lúc đó vua Chiêm là Chế Mân đang trị vì, vốn biết người khách tu hành ngao du sơn thủy kia là Thượng hoàng nước Việt nên đón rước long trọng. Nhân Tông cảm kích, hứa gả công chúa Huyền Trân cho Chế Mân.

Sau đó, vua Chiêm sai một đoàn sứ giả hơn một trăm người đem vàng bạc, châu báu, trầm hương sang Đại Việt dâng lễ cầu hôn. Vua Trần và triều thần không chấp thuận, chỉ có ông Văn Túc Đạo Tái là chủ trương nên gả.



Việc tương không thành, nhưng suốt năm năm, vua Chế Mân liên tục cho

sứ sang dâng lễ vật, nhắc lời hứa của Thượng hoàng Nhân Tôn và xin làm rã nước ta. Chế Mân lại thuận đem hai châu Ô, Lý làm cống lễ, bấy giờ vua Trần mới chấp thuận.

Huyền Trân công chúa về làm hoàng hậu nước Chiêm Thành được một năm thì vua Chế Mân chết, thái tử nước Chiêm phái sứ giả sang nước ta dâng bạch tượng và cá về việc tang.

Theo tục lệ Chiêm Thành, hễ vua mất thì hoàng hậu, cung phi đều phải lên giàn hỏa, hỏa táng theo vua.

Vua Trần Anh Tôn biết vậy, nên mật sai võ tướng Trần Khắc Chung dẫn tùy tướng nói thác rằng sang Chiêm quốc điếu tang, kỳ thật để lập mưu cứu Huyền Trân công chúa đem về nước.

Khi đến kinh thành Đồ Bàn, Trần Khắc Chung nói với thái tử Chiêm rằng:

- Bản triều sở dĩ kết thân với Chiêm quốc vì vua trước là Hoàng Vương người ở Tượng Lâm, thành Điền Xung là đất Việt Thường. Hai bên cõi đất liền nhau, để dân yên phận hưởng thái bình nên đã gả công chúa cho quốc vương. Gả như thế là thương dân chớ không phải mượn má phẫn giữ trường thành đâu. Nay hai nước đã kết hiếu thì nên giữ lấy phong tục tốt. Quốc vương mất, nếu đem công chúa tuấn táng ngay thì việc tu trai không người chủ trương. Chi bằng theo tục lệ bản quốc, trước hãy ra bãi biển để chiêu hồn ở bên trời, đón linh hồn cùng về rồi hỏa táng sau.

Thái tử Chiêm quốc nghe lời nói của Trần Khắc Chung có lý nên thuận tình, để cho công chúa Huyền Trân xuống thuyền ra giữa biển làm lễ chiêu hồn. Bấy giờ, Trần Khắc Chung bố trí đâu đó sẵn sàng, đem một chiếc thuyền nhẹ đợi sẵn ở giữa biển, đợi thuyền chở công chúa ra tới nơi, lập tức cướp công chúa sang thuyền mình, dong thuyền ra khơi nhằm phương Bắc lướt tới.

Huyền Trân công chúa và Trần Khắc Chung gặp nhau hết sức vui mừng. Họ là hai người tình cũ. Trai tài gái sắc tái ngộ cùng nhau thì còn gì đẹp đẽ hân hoan bằng. Bởi vậy họ kéo dài cuộc yêu đương trên mặt biển hơn một năm mới về tới Thăng Long.

Đời sau, các văn nhân, thi sĩ cảm hứng về quãng đời lịch sử của Huyền Trân công chúa đã dùng lời thơ, điệu hát làm nên nhiều bài truyền tụng đến đời nay.

Phần đông đều nhớ bài “Nước non ngàn dặm”. Theo điệu Nam Bình, mà có kẻ cho rằng chính công chúa Huyền Trân đã soạn ra trên đường sang Chiêm quốc:

Nước non ngàn dặm ra đi,

Mối tình chi!

Mượn màu son phấn,

Đền nợ Ô, Lý.

Xót thay vì,

Đương độ xuân thì,

Số lao đao hay nợ duyên gì?

Má hồng da tuyết,

Cũng theo hoa tàn trắng khuyết,

Vàng lộn theo chì,

Khúc ly ca, sao còn mường tượng.

Thấy chim hồng nhạn bay đi,

Tình lai láng,

Hương dương hoa quý,

Dặn một lời mẫn quân:

Như chuyện mà như nguyện.

Đặng vài phân,

Vì lợi cho dân

Tình đem lại mà cân,

Đặng cay muôn phần.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hồn Trương Ba Da Hàng Thịt:

Ngày xưa, có người đánh cờ tướng rất cao tay tên là Trương Ba. khắp trong vùng chẳng có tay cờ nào đương cự nổi với anh ta. Ngày nọ, có người đánh cờ với Trương Ba bị anh ta dồn vào thế bí, người này cứ nghĩ mãi không gỡ được. Trương Ba mới nói:

- Nước cờ này chỉ có tiên cờ là Đế Thích họa may mới gỡ được, còn người trần thì mong gì.

Vào lúc đó, có một ông lão ăn mày ghé lại trước nhà Trương Ba để xin ăn. Ông lão thấy hai người ngồi đánh cờ thì bước lại xem. Biết người kia đang lâm vào nước bí, ông lão liền xin đi thử để giải bí cho người kia.

Trương Ba liền nói với ông lão:

- Cờ này chỉ có Đế Thích hiện xuống họa may mới gỡ được, còn ông tài cán đến bậc nào mà mong thử.

Ông lão ăn mày vẫn điềm đạm nói:

- Thì ông cứ để tôi thử một nước xem sao.

Trương Ba thấy nói mãi, ông lão cũng cứ xin thử, bất đắc dĩ phải nhận lời. Tức thì ông lão ngồi vào bàn cờ đi một nước chẳng những gỡ bí mà còn lần lượt dồn Trương Ba vào thế thua.

Trương Ba vừa giận vừa kinh ngạc nhìn sững ông lão một hồi lâu, đoạn

bước xuống đất mời ông lão ngồi lên cao, sụp lạy mà rằng:

- Tôi có mắt mà không trông, lỡ phạm vào bực vĩ nhân mà không hay, vậy xin thứ lỗi cho.

Trương Ba lại tiếp:

- Tôi chắc chắn ngài là tiên cờ Đế Thích chứ không ai. Vì người thường không cao cờ đến thế đâu.

Ông lão từ chối mãi, nhưng sau cùng cũng phải nhận mình là Đế Thích vì nghe Trương Ba nhắc mãi đến tên mình, nên phải hiện xuống xem tài Trương Ba đánh cờ cao đến bực nào. Rồi ông lão khen Trương Ba:

- Quả thật anh là tay cao cờ, đáng khen. Cùng một làng cờ với nhau tôi muốn giúp anh một việc.

Trương Ba rất vui mừng nghe lời ông lão nói:

- Số anh không thọ, ngày chết của anh đã gần kề, vậy anh hãy dặn vợ anh khi nào anh chết thì hãy thắp hương lên mà khẩn vái tên tôi, tôi sẽ hiện xuống cứu cho anh sống lại. Anh hãy nhớ lời tôi, đừng sơ sẩy mà vợ chồng không còn gặp nhau nữa.

Nói đoạn, tiên cờ Đế Thích biến mất.

Vài hôm sau, Trương Ba nhớ lời Đế Thích, kêu vợ dặn dò thật cẩn kẽ, rồi lâm bệnh mà chết.

Rủi ro là vợ Trương Ba mãi lo khóc chồng nên chẳng còn nhớ đến lời chồng dặn dò.

Tống táng xong xuôi, gần một tháng sau, một hôm vợ Trương Ba quét dọn trong nhà thấy bàn cờ tướng của chồng mới sực nhớ lại lời chồng dặn dò. Chi

ta bèn thấp hương quỳ lạy van vái tiên cờ Đế Thích. Chỉ trong chốc lát, Đế Thích hiện ra, chị ta khóc lóc kể lễ sự tình. Đế Thích liền nói:

- Bây giờ trễ rồi, chồng chị chết đã lâu, da thịt tan rã rồi còn làm sao mà cứu được nữa. Lỗi này tại chị mà ra cả, ta còn biết làm sao.

Thấy Đế Thích muốn bỏ đi, vợ Trương Ba khóc lóc khẩn cầu, kêu ca xin cứu chồng mình. Đế Thích còn đang phân vân chưa biết phải làm sao, xảy nghe nói ở bên hàng xóm có anh hàng thịt vừa từ trần, Đế Thích liền bảo với vợ Trương Ba:

- Ta chỉ còn có cách cho hồn của chồng chị nhập vào xác của gã hàng thịt vừa chết kia, chị có bằng lòng không?

Vợ của Trương Ba nghĩ không còn cách nào hơn đành phải bằng lòng.

Tiên Đế Thích bèn làm phép đem hồn của Trương Ba nhập vào xác của anh hàng thịt.

Lúc đó, vợ của anh bán thịt mừng rỡ vì thấy chồng sống lại, song người hàng thịt lại không nhận ra vợ của mình, và xem người xung quanh đều xa lạ. Vừa khi ấy, vợ Trương Ba đi đến, người bán thịt mừng rỡ chạy ra ôm lấy nhận là vợ của mình. Vợ Trương Ba đã hiểu việc làm của Đế Thích nên cũng nhận người bán thịt là chồng mình, cùng dắt nhau về nhà.



Vợ người bán thịt không chịu, chạy ra níu kéo đòi chồng. Hai bên cãi lầy to tiếng với nhau, sau đó cùng kéo nhau lên quan để nhờ phân xử.

Quan hỏi người bán thịt nhận ai là vợ thì anh ta chỉ vào vợ của Trương Ba và bảo không biết vợ của anh hàng thịt. Quan liền hỏi cách làm heo bán thịt thế nào, thì anh ta trả lời không xuôi, đến lúc hỏi việc đánh cờ tướng thì anh ta trả lời xuôi rớt.

Vị quan xử kiện lấy làm khó nghĩ vì hồn người này, mà xác người kia, muốn làm vừa lòng cả hai người vợ thì phải chia hồn và xác ra, một việc không làm được.

Sau cùng, vị quan đành gọi riêng vợ Trương Ba mà hỏi:

- Trong khi chồng chị còn sống, có làm điều gì đặc biệt không?

Vợ Trương Ba thật tình kể lại chuyện tiên Đế Thích hiện xuống đánh cờ và hứa sẽ cứu Trương Ba khi chết và hứa đem hồn Trương Ba nhập vào xác

anh hàng thịt thế nào thuật rõ đầu đuôi. Vị quan lại gọi anh hàng thịt vào hỏi, anh ta thuật đúng lời của vợ Trương Ba.

Chuyện đã rõ ràng nên quan xử cho vợ chồng Trương Ba đoàn tụ. Người ta bảo “Hồn Trương Ba da hàng thịt” là do chuyện này.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Cống Quỳnh Tiếp Vua Và Sứ Tàu:

Cái tài ứng đáp của ông Cống Quỳnh như thế nào tưởng phần đông những người có đọc chuyện xưa tích cũ đều biết. Chẳng những Cống Quỳnh làm cho vua quan thời đó phải kính phục, mà cho đến sứ Tàu cũng phải lắc đầu bái phục.

Một lần nọ, phái đoàn sứ giả nước Tàu sang nước Nam để nhắc lễ cống, họ có mang theo một khúc cây sơn phết rất đẹp, dâng lên vua nước Nam xem, rồi đổ vua quan ta biết là cây gì.

Lúc bấy giờ, vua và quan của ta đều cầm khúc cây lên xem một lượt, họ lấy làm khó đoán vì chẳng ai biết cây gì mà nói trúng tên.

Thói thường, cách đố chơi chơi như vậy của sứ Tần là điều điểm nhục cho triều đình ta, nếu không có tài đoán ra. Vua ta và triều thần đều lấy làm bối rối, sứ Tàu chỉ kỳ hạn có ba ngày, mà mất hai ngày rồi, chẳng có ai tìm biết được cây gì. Họ đình ninh thế nào cũng bị sứ Tàu cười đùa chế nhạo. Đang lúc bối rối, có người nhớ đến ông Cống Quỳnh, liền tâu với vua xin mời ông đến.

Ông Cống Quỳnh đã nghe biết chuyện, nhưng vẫn làm như chẳng hay biết gì, để cho bá quan thuật chuyện xong, Cống Quỳnh bảo đem khúc cây ra. Ông cầm xem thử thì thấy nhẹ bỗng khác hẳn những thứ cây thường. Dùng dao chẻ thì thấy cây nhiều sớ thớt, đem thả xuống nước thì trôi băng băng. Cống Quỳnh liền cười ha hả bảo gọi sứ Tàu đến, rồi ông ứng khẩu nói lên mấy lời:

- Còn nước con no con mập, hết nước con ốm con gầy. Tức là cây gòn.

Sứ Tần đều lắc đầu le lưỡi bái phục tài xét đoán của Cống Quỳnh.

Một lúc nọ nghe vua than, chẳng biết ăn món gì cho ngon miệng. Trong hoàng thành thì sơn hào hải vị khô lân chả phụng chẳng thiếu một món gì. Đã vậy, bá quan ngày ngày đều tìm của lạ dâng lên vua, vậy mà vua cứ kêu là ăn không được.

Bấy giờ, Cống Quỳnh nghĩ ra một mẹo, liền viết thư mời vua đến nhà mình ăn trứng đá, mà Cống Quỳnh cam kết rất ngon miệng.

Vua lấy làm lạ quá, thở giờ đá làm gì có trứng, tại sao Cống Quỳnh có trứng đá để làm món ăn? Tuy hoài nghi, nhà vua cũng chịu khó vi hành đến nhà Cống Quỳnh để xem món lạ.

Cống Quỳnh liền cho bắc một cái chảo thật to, đem một hòn đá tảng đặt vào chảo và đổ nước thật đầy đầy nắp lại đoạn bảo quân hầu của vua nổi lửa lên đun.

Lò lửa được đặt ở giữa sân, hai bên có hai chiếc ghế dùng cho vua và ông Cống Quỳnh ngồi.

Trong lò lửa cháy phừng phừng, nước sôi ồ ào.

Thỉnh thoảng, vua hỏi Cống Quỳnh:

- Trứng đá ở đâu?

Cống Quỳnh đáp:

- Ở trong hòn đá đang nấu.

Vua hỏi:

- Chùng nào trứng đá mới nở?

Cống Quỳnh đáp:

- Còn lâu.

Từ giờ Thìn đến giờ Ngọ, nhà vua ngồi đợi sốt cả ruột thỉnh thoảng lại hỏi:

- Chùng nào trứng đá mới nở?

Cống Quỳnh thản nhiên đáp:

- Còn lâu.

Cứ như vậy, từ giờ Ngọ rồi sang đầu giờ Mùi rồi sang đầu giờ Thân. Nhà vua đói rã ruột, mặt mày bí xị mà không thấy món trứng đá dọn ra để ăn.

Ở giữa sân, cái chảo nấu hòn đá cứ sôi ùng ục, Cổng Quỳnh thì thản nhiên ngồi đọc sách, mặc cho nhà vua nhăn nhó kêu đói bụng.

Đợi đến lúc nhà vua đói lả rồi, Cổng Quỳnh mới bảo gia nhân dọn ra một mâm cơm chỉ có nước tương và rau luộc, đoạ tâu với vua:

- Trong lúc chờ đợi trứng đá nở ra, xin bệ hạ ăn tạm vài bát cơm đỡ đói.

Nhà vua đang đói nên thuận ăn ngay. Dầu cho bữa cơm chỉ có rau luộc và nước tương, nhà vua ăn cũng ngon lành, hết bát này đến bát khác, chẳng bao lâu nồi cơm hết sạch.

Đợi nhà vua ăn xong, Cổng Quỳnh hỏi - Bệ hạ có ngon miệng không?

Nhà vua thật tình đáp:

- Ngon lắm. Từ trước tới giờ, trẫm mới được ăn một bữa ngon miệng nhất.

Cống Quỳnh cười ha hả, bảo dọn cái chảo nấu đá, rồi nói với nhà vua:

- Bệ hạ đã được hài lòng rồi đó, còn đợi món trứng đá làm gì.

Nhà vua vẫn hỏi, món trứng đá chừng nào mới có, Cống Quỳnh cười ngất rồi bảo còn lâu. Bấy giờ nhà vua mới biết Cống Quỳnh bỡn cợt mình. Tuy vậy, được một bữa ăn ngon miệng, nhà vua không phiền, mà còn khen Cống Quỳnh là tay cao mưu, nhiều bản lĩnh.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Ăn Khỏe Nhất Nước Nam:

Vào thời nhà Lê mạt vận, ở làng Tiên Châu huyện Tiên Lữ tỉnh Hưng Yên, có một người vạm vỡ, vai u thịt bắp, mạnh khỏe ít ai bì. Nhà lại nghèo, nhưng ăn uống thì thật là khỏe, mỗi bữa, ăn sạch một nồi bảy cơm mà vẫn chưa no. Do ăn mạnh như cọp nên người ta đặt tên anh ta là Lê Như Hồ.

Vì nhà nghèo nên lúc trưởng thành, Lê Như Hồ phải đi ở gởi rể tại làng Thiện Phiến. Nhà vợ chưa biết sức ăn của Như Hồ nên mỗi bữa chỉ cho ăn một nồi ba cơm. Ăn đói thành ra Như Hồ làm biếng học, lại bỏ phế cả công việc hàng ngày. Cha vợ thấy thế liền hỏi cha ruột của Như Hồ:

- Trước kia tôi nghe nói con trai ông hiếu học lắm mà, vậy sao từ khi nó về nhà tôi nó cứ lơ lơ lửng lửng như người ốm, cứ tìm chỗ ngủ chớ không học hành gì, có lạ lắm không?

Vốn biết sức ăn khỏe của con, cha Như Hồ bèn hỏi sui gia:

- Từ khi cháu về nhà ông, ông cho ăn uống thế nào?

Ông này đáp:

- Mỗi bữa một nồi ba cơm.

Cha Như Hồ mới nói:

- Như vậy không được, nhà tôi nghèo rớt mồng tơi vậy mà mỗi bữa tôi còn cho nó ăn một nồi bảy cơm, nó lại kêu đói, huống hồ một nồi ba, chẳng

trách nó đâm ra lười biếng.

Cha vợ Như Hồ muốn rõ thật hư thế nào, bèn trở về cho Như Hồ ăn đúng một nồi bậy cơm.

Mẹ vợ Như Hồ thấy vậy liền nói:

- Ông khéo kén được rể quý quá. Làm việc học hành chẳng ra cái gì cả, chỉ được có cái ăn khỏe mà thôi. Hạng người chỉ biết ăn cho nhiều thì còn làm nên gì được mà mình hòng nở mặt nở mày thiên hạ.

Cha vợ mới trả lời:

- Bà nó đừng lo, hễ nó mạnh ăn, tức nó làm việc mạnh hơn người, để rồi bà nó xem.

Mẹ vợ không tin bảo:

- Nếu nó mạnh hơn người thì tôi có vài mẫu ruộng kia đây cỏ, ông hãy bảo nó dọn thử cho tôi xem.

Như Hồ nghe mẹ vợ bảo như vậy, đợi sáng hôm sau, vác dao phát cỏ ra ruộng. Đến chỗ cây đa to, có bóng mát, Như Hồ thấy buồn ngủ liền nằm xuống đánh một giấc ngon lành. Lúc đó, bà mẹ vợ đi chợ về ngang cây đa, thấy Như Hồ nằm ngủ ngáy pho pho, bà ta điên tiết đi riết một hơi về nhà, kêu chồng mà nói:

- Nay ông ra đồng mà xem thằng rể quý của ông, từ sáng đến giờ nó nằm ngủ khò dưới gốc cây đa chớ có làm quái gì đâu. Vậy mà cứ biểu tôi nấu nướng cho nó ăn thật to để nó làm việc. Làm việc gì cái thứ chỉ biết ăn ấy!

Cha vợ cũng giận lắm, cùng mẹ vợ xăm xăm đi ra đồng, định cho Như Hồ một bài học. Chẳng dè, trong lúc mẹ vợ trở về nhà, ở ngoài đồng Như Hồ

chàng tỉnh dậy, lấy dao ra phát cỏ. Sức mạnh như thần, nên chỉ trong chốc lát, Như Hồ dọn sạch trơn mấy mẫu ruộng cỏ. Cá dưới ruộng chạy không kịp, chết nổi lênh bênh trên mặt nước.

Lúc cha mẹ vợ ra tới nơi thấy ruộng sạch rồi bấy giờ mới thấy rõ tài sức của Như Hồ. Cả hai không còn coi thường Như Hồ nữa.

Đến mùa lúa chín, mẹ vợ nấu cơm với nồi hai mươi cho Như Hồ ăn, rồi bảo đi gọi thợ gặt lúa. Như Hồ được ăn no liền xin ra đồng để gặt khỏi phải kêu công thợ. Nói rồi Như Hồ lấy một cây tre làm đòn xóc, và đem liềm hái thừng chạc ra đồng. Vừa được nửa buổi, Như Hồ đã gặt xong hai mẫu ruộng, bó làm bốn bó xỏ đòn cân quảy về. Cha mẹ vợ thấy đều vui lòng hả dạ, từ đó ngày nào cũng cho Như Hồ ăn uống no nê.

Mỗi năm vào độ mùa xuân, làng bên cạnh có tổ chức hội đánh vật. Năm đầu, Như Hồ dự tranh đánh ngã tất cả các tay đô vật danh tiếng. Năm sau và những năm kế tiếp Như Hồ vẫn giữ chức vô địch môn đô vật.

Năm ba mươi tuổi, Như Hồ bắt đầu nổi tiếng văn hay chữ tốt. Đời Quảng Hòa nhà Mạc, Như Hồ thi đỗ tiến sĩ, bấy giờ ông Nguyễn Thanh cũng thi đỗ cùng khoa với Như Hồ. Nhân lúc nói chuyện về gia thế mình, Nguyễn Thanh bị Như Hồ đùa bỡn như vầy:

- Cơm gạo nhà bác chỉ đủ cho tôi ăn một tháng là sạch nhẵn.

Nguyễn Thanh cười đáp:

- Bác nói khi quá, dầu bác ăn khỏe đến bực nào, tôi cũng đủ sức đãi bác trọn ba tháng.

Như Hồ cười to bảo:

- Bấy giờ bác thử đãi tôi một bữa xem sao.

Nguyễn Thanh không tin Như Hồ ăn nhiều nên hẹn ngày mời Như Hồ đến huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa là quê hương của mình để đãi.

Đúng ngày hẹn, Như Hồ tới nơi, Nguyễn Thanh vì bận việc quan nên quên khuấy, không có mặt ở nhà để tiếp đãi bạn. Như Hồ liền nói với vợ Nguyễn Thanh:

- Tôi là bạn của quan Nghè đây, nhân có việc quan đi qua đây, có ba mươi gia nhân theo hầu, vậy xin phu nhân cho một bữa cơm thì tôi cảm ơn lắm.

Vợ Nguyễn Thanh tin lời, sai người ở làm thịt một con heo, dọn sáu mâm cơm đem ra. Như Hồ bèn bảo người ở của Nguyễn Thanh:

- Chú đi gọi bọn gia nhân của tôi vào đây. Người ở đi tìm chẳng thấy tên gia nhân nào cả. Lúc trở về lại thấy Như Hồ ngồi ăn một mình mà hết cả một con heo và sáu mâm cơm. Ăn xong, Như Hồ để lời cảm tạ rồi đi.

Xế chiều, Nguyễn Thanh về nhà, vợ thuật chuyện:

- Bữa nay có một người nói là quen với mình, nhân việc quan đem nhiều gia nhân đi qua đây, nhờ tôi dọn cho một bữa cơm, tưởng là thật, tôi làm cho một con heo, dọn sáu mâm cơm, té ra chỉ có mình người đó ngồi ăn, chỉ trong một lát hết sạch một con heo và sáu mâm cơm, khác nào quỷ đói.

Nguyễn Thanh hỏi về hình dạng, vợ tả sơ qua, ông biết ngay là Lê Như Hồ nên nói:

- Đó là bạn của tôi, cùng đỗ một khoa, lúc trước có hẹn đến chơi, lỡ bận việc quan, tôi quên mất, thế nào người đó cũng trách tôi sai hẹn.

Sau đó, Nguyễn Thanh nhân có việc, đến lảnh Tiên Châu, ghé thăm Như Hồ. Như Hồ bèn sai người nhà làm thịt hai con heo, thổi bốn mâm xôi. Một bàn đãi Nguyễn Thanh còn một bàn dành riêng cho Như Hồ.

Nguyễn Thanh thì chỉ ăn hết một phần tư con heo, một góc mâm xôi. Còn Như Hồ ăn hết sạch một con heo hai mâm xôi, lại ăn thêm một góc xôi và nửa con heo ở bàn bạn.

Nguyễn Thanh thấy vậy thất kinh, nói rằng:

- Ngày xưa, ông Mộ Trạch có tiếng là ăn khỏe nhất vậy mà chỉ ăn hết 18 bát cơm 12 bát canh là cùng. Nếu ông ấy sanh đồng thời với bác thì cũng phải kém xa đến ba bậc.

Đã khỏe như thế, Như Hồ còn có tài phò vua giúp nước, về sau được phong làm Thiếu bảo Lữ Quốc Công, rồi về trí sĩ, đến 72 tuổi mới mất.

Nói về Như Hồ, người đời cho rằng: Đó là người ăn khỏe nhất nước Nam.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Tổ Làm Da Ở Việt Nam

Vào thời nhà Mạc (năm 1852) ở Trúc Lâm tổng Phan Xá, tỉnh Hải Dương có ông Nguyễn Thới Trung, thuộc phái văn quan, được vua Mạc Đăng Dung cử theo phái đoàn đem lễ vật sang cống hiến ở Yên Kinh.

Lúc qua Hoàng Châu, một thắng cảnh của nước Tàu, ông Nguyễn Thới Trung thấy dân chúng địa phương lấy da thú vật đem thuộc rồi làm giày da thú đem thuộc rồi làm giày dép mà mang. Ông rất hoan hỉ xin với người Tàu học nghề đó, người Tàu muốn giữ bí mật nhà nghề nên nhất định không dạy.

Không nản chí, đợi cống hiến lễ vật xong, bận trở về ông cải dạng làm người Tàu, trà trộn sống chung với họ. Ở Hoàng Châu được một năm, ông đã thông thạo nghề thuộc da. Bấy giờ ông vội vã về nước, đem nghề thuộc da dạy người làng Trúc Lâm.

Ban đầu không ai tin ông thành công, dần dần ông cố công thuộc thành những tấm da tốt, rắn chắc, không có mùi hôi. Ông còn dạy người ta cách thức đóng giày. Chẳng bao lâu, dân chúng ở các làng kế cận được phái đến học nghề rất đông. Vài năm sau, cả nước đều biết tiếng. Riêng làng Trúc Lâm, nhờ nghề thuộc da mà trở nên giàu có, ông Nguyễn Thới Trung được mọi người tôn làm ông Tổ nghề thuộc da ở Việt Nam. Sau khi ông chết, dân chúng lập đền thờ ở làng Trúc Lâm, hằng năm có làm lễ tế rất trọng thể.

Lộc Giác chơn nhưn

Sách Hội Chân biên chép lại:

**Ở tỉnh Cao Bằng, có anh tiểu phu
rất hiền hậu mà cũng rất nghèo.
Anh ta có bà mẹ tuổi đã cao. Một
hôm mẹ tỏ ý thèm sữa nai.**

**Nhưng làm sao tìm được bây giờ?
Đi vào rừng, vì lẽ thấy anh là nai
chạy trốn mất. Anh bèn đứng trên
non cao mà khóc.**

**Bỗng, hiện ra một ông lão quắc
thước. Ông lão nói với anh:**

- Muốn tìm được sữa nai thì phải

mang lột da nai này vào mình.

Nói xong, ông lão trao cho anh miếng da nai. Nhờ vậy, anh đến gần nai dễ dàng, vắt sữa rất nhiều về cho mẹ uống.

Vài hôm sau, ông lão nọ đến tìm anh, có ý muốn thuê nhận anh làm đệ tử.

Sau khi mẹ mất, anh bỏ nhà lên núi biệt tích luôn.

Nhiều năm sau đó, đứa con trai của anh lên non hái củi tình cờ gặp

**con nai to lớn. Nai ấy lại gần mà nói
với nó:**

**- Cha bây giờ tu tiên đắc đạo hóa
ra nai, không hoàn y cốt người được
nữa. Cha cho con nguyên bộ sừng
này. Con lấy dây buộc nó lại rồi kéo
theo sau. Đi tới nơi mà sừng bị
vướng không kéo nữa được, con
dừng chân tại đó, khai phá lập
nghiệp thì ắt được sung túc hiển
vinh.**

**Dứt lời, con nai lớn nọ húc đầu
vào gốc cây, ghim sừng bỏ lại, rồi
biến mất.**

**Đứa con thi hành đúng lời cha,
nhờ vậy mà trở nên - giàu có.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Chồng Bất Nghĩa

Đời nhà Đường, người Tàu đến ở thành Đại La (Hà Nội) rất đông.

Quan Tàu thấy một thiếu nữ Việt Nam tên là Liên Anh có nhan sắc nét na bèn cưới cho con trai của mình.

Về sống chung với cậu công tử nọ, Liên Anh tỏ ra đảm đang, hiền hậu. Năm sau, đôi vợ chồng trẻ có con trai đầu lòng, đời sống gia đình họ rất hạnh phúc.

Nhưng một hôm, có người bạn học cũ tới thăm. Anh chồng bèn thiết tiệc linh đình cùng với vài vị quan Tàu khác. Buổi tiệc sắp đặt tại vườn hoa.

Họ uống rượu rất nhiều. Chừng ai nấy ngà ngà say, người bạn nọ có ý nghĩ trớ trêu:

- Bần cùng mới biết hiếu tử. Nước loạn mới rõ tôi trung. Có gặp sự cố cám dỗ, ve vãn của bạn bè, mới biết mình có thiệt lòng yêu mình không!

Anh chàng nọ gật đầu:

- Phải! Phải lắm. Như vợ tôi đây rất thương tôi. Ngặt chưa bạn bè nào tới cám dỗ để tôi dò xét thử....

Người bạn rót rượu thêm:

- Vậy thì ông nên cho phép anh em ở đây tới cám dỗ thử. Nếu không xong thì rõ ràng là người đàn bà tốt.

Anh chồng nọ đang say, không kịp nghĩ suy bèn đồng ý để bạn bè ve vãn vợ mình.

Nàng Liên Anh đang ngồi trong phòng the ru con ngủ. Bỗng thấy một vị quan trai trẻ đến, buông lời đường mật.

Nàng từ khước, đuổi ra.

Lại một vị khách bước vào, buông ra bao nhiêu là giọng kèn tiếng quyên. Nàng Liên Anh không đồng ý. Lại có vị quan thứ ba, thứ tư bước vào...

Sau cùng nàng Liên Anh nhìn đứa con trai mà khóc:

- Hồi nào đến giờ, mẹ là người nết na đoan trang. Bỗng dưng nhiều người tới đây toan làm điều bất nhã. Chắc là mẹ còn sơ sót điều gì về hạnh kiểm nên thiên hạ mới suồng sã như vậy. Hay là họ khinh khi đàn bà Việt Nam không biết giữ lòng thủy chung?

Rồi nàng thất cổ tự tử.

Về sau, khi quan trên điều tra vụ án này đã ra lệnh xử tử người chồng nàng Liên Anh bởi chính hắn mới là chánh phạm trong vụ giết người vợ hiền.

Người vợ bé tài đức

**Ở tỉnh Thanh Hóa, có ông nhà
giàu nọ cưới người vợ bé rất trẻ, rất
đẹp. Bà vợ lớn thấy vậy sanh ra**

ghen tuông, nay đánh, mai chửi, sai làm công việc nặng nhọc. Người vợ bé cam chịu, không hé môi phiến trách.

Đêm nọ, kẻ cướp tới mở cửa. Người chồng và người vợ lớn sợ hết hồn hết vía, kéo nhau vào một xó nín hơi không dám cựa cựa. Cô vợ bé bàn cầm roi, mở cửa ra đánh bọn cướp tươi bời.

Tàn cuộc người vợ lớn mới hỏi:

- Dì có tài phép gì mà đánh tan tụi nó lẹ vậy?

Người vợ bé nói: “Cha tôi là thầy nghề võ. Khi còn bé, cha tôi có dạy chút ít nghề cho nên hôm nay tôi mới trừ được chúng nó”.

Từ đó, trong làng ai cũng khen ngợi người vợ bé là tài giỏi. Có người hỏi thử: “Cô có nghề tài giỏi như vậy, tại sao khi bà vợ lớn đánh, cô không đánh lại”. Cô vợ bé trả lời: “Tôi là kẻ bề dưới, có khi nào dám đánh kẻ bề trên”.

Câu trả lời ấy lần lần thấu tai bà vợ lớn. Bà này suy nghĩ lại, mới đem lòng thương yêu người vợ lẽ, không

**dám đánh chữ hành hạ như trước
nữa.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Chết Trả Nợ Cũ

Xóm nợ, có ông Lý Trước Minh tánh tình rộng rãi, hay thương xót kẻ bần hàn. Ngày này qua ngày khác, ông thường giúp một kẻ nghèo nợ, nào gạo, nào tiền...

Một bữa, tên nợ tới lạy ông và nói:

- Đời tôi mang ơn ông nhiều quá rồi. Nay nhờ ông một lần chút. Xin ông cho tôi vay một tạ đậu xanh để làm vốn. Sau này tôi hứa sẽ trả đủ.

Ông Lý Trước Minh đồng ý. Rồi tên nợ đi đâu mất hơn một năm.

Một hôm qua chùa đọc sách; giữa trưa nằm chiêm bao thấy tên đó hiện về rằng: “Bấy lâu nay tôi thiếu nợ ông một tạ đậu xanh, bây giờ tôi phải trả lại”.

Ông Lý Trước Minh nói:

- Chú thiếu của tôi nhiều quá rồi, lấy đâu mà trả cho đủ? Mấy năm nay chú đi đâu? Tôi miễn nợ cho chú.

Tên nợ lộ vẻ âu sầu, rồi biến mất.

Hôm sau, người nhà tới báo cho ông hay rằng đêm qua con lừa cái đã đẻ được một con lừa nhỏ, mập mập lắm. Ông Lý Trước Minh sanh nghi, đoán rằng tên nợ đầu thai để trả ơn mình.

Về nhà, ông thử kêu con lừa bằng tên kẻ thiếu nợ. Con lừa ngoan ngoãn chạy lại. Lớn lên, cưỡi con lừa đi đâu chơi cũng được thiên hạ trầm trồ đòi

mua, nhưng ông chưa kịp ra giá thì luôn có người nhà đến kêu ông về.

Năm sau, con lừa đó bị con ngựa của ông cắn gãy chân. Thật may, có ông thầy thuốc tới xin trị bệnh.

Thầy thuốc nói:

- Chừng con lừa mạnh, bán được bao nhiêu tiền, tôi chia đôi với ông, chịu không?

Ít tháng sau, con lừa mạnh trở lại, đem bán được một nghìn tám trăm. Chia ra phân nửa tiền, ông Lý Trước Minh đem về, sực nhớ thì rõ đúng giá một tạ đậu xanh của anh nghèo vay lúc trước.

Tham thì thâm

**Hồi xưa, có một đứa bé chăn trâu
nọ mồ côi mẹ, không ai nhớ tên gì,
chỉ biết tánh tình nó hiền hậu.**

**Từ sáng tới chiều, nó dãi nắng
dầm mưa để chăn trâu. Vậy mà khi
về tới nhà nó vẫn bị mẹ ghẻ và mầy**

**đưa em cùng cha khác mẹ xúm lại
rầy la.**

**Trưa hôm nọ, đói bụng quá, nó lén
đến lùm chuối gần năm mồ hoang,
thò tay bẻ mấy trái chuối chín bói.
Vừa lúc ấy, một con quỷ dạ xoa hiện
ra thét lớn:**

**- Nghèo đói thì ráng chịu, không
được ăn cắp. Phên này tao tha tội
cho. Đừng tái phạm.**

**Nó khiếp hãi chạy miết xuống bờ
ruộng, than thở số phận với Trời:**

**- Thiên hạ giàu, phận tôi sao
nghèo quá vậy ông? Ông hóa phép
tạo vạn vật muôn loài, sao ông
không hóa phép giúp tôi chút ít tiền
bạc để sống qua ngày?**

**Bỗng nhiên nó thấy một tia nắng
nhều xuống giữa bãi cỏ, vàng hươm.
Chạy lại coi thì rõ ràng một đồng
tiền vàng. Nó mừng quá, định ra
chợ mua quần áo mới.**

**Dọc đường, gặp bà lão đói rách
đứng giữa tay xin.**

Suy nghĩ hồi lâu, nó cho bà đồng

tiền nọ rồi trở về nằm ngủ trên bãi cỏ. Bụng đói áo rách nhưng nó vui với việc thiện khi này.

Bỗng nhiên, nó nghe đôi trâu vừa lội vừa giã giụa đùng đùng dưới ao. Coi lại thì giống như cảnh chiêm bao: Mặt nước vàng hờm, nắng chói xuống đỏ ối như sắp đọng lại. Nó đuổi đôi trâu lên bờ. Ngạc nhiên làm sao, mỗi sợi lông trâu có dính theo tòn ten một đồng tiền vàng. Nó gỡ một hai đồng, còn dư lại bao nhiêu thì giấu lại dưới đáy ao.



Nhờ vậy, nó trở nên mập mạp vì đủ cơm đủ áo hơn trước. Hết hết tiền thì xuống ao mò lên vài đồng. Bà mẹ ghẻ và mấy đứa em ghẻ của nó lần hồi sanh nghi, thay phiên nhau rình rập. Chừng biết vàng nọ ở đáy ao, họ sắm một miệng chài thật lớn, chờ đêm đến là xúm ra kéo trộm hết vàng dưới ao lên.

**Họ vãi chài xuống, kéo thử thấy
quá nặng, mừng rỡ, hì hà hì hục
suốt đêm, chùng hừng đông mới
đem chài lên được. Dòm lại thì hỡi
ôi, toàn là bùn sinh dơ dáy.**

**Trời nào có giúp kẻ gian ác, phụ
kẻ hiền lương bao giờ?**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Tăng Chủ Nuôi Cọp Bạch

Vùng Bảy Núi xưa kia cọp rất đông. Ông Tăng Chủ đến đó lập trại ruộng.

Một hôm về trại, ông gặp con cọp bạch đứng chực sẵn ngoài cửa. Nhìn kỹ, rõ ràng cọp nọ đau nặng, mình mẩy ốm nhom. Cọp há miệng ra, ngược lên như cầu khẩn. Ông Tăng Chủ hỏi:

- Làm gì mà bạch hổ ngồi đây? Ờ... Chắc là mắc xương hả?

Cọp gật đầu. Ông bảo cọp nọ cúi đầu xuống rồi ông vung tay tấn xuống ngay sau cổ nó. Cục xương văng ra. ông nói:

- Từ rày về sau, bạch hổ đừng tham ăn nữa, nghe không?

Vài hôm sau, bạch hổ cũng lại một con heo để đền ơn.

Lần nọ, bên núi Bà Đội Om có con hạm rất dữ. Ông Tăng Chủ gọi bạch hổ đến cùng với ông đi đánh hạm. Hạm phải té xuống hố mà chết.

Về sau, dân chúng nhớ ơn nên cất miếu thờ Bạch Hổ và xây mộ cho ông Tăng Chủ ở gần chùa Thới Sơn.

Đưa con thần

Huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ

An có người góa phụ tên là Huỳnh thị Phước.

Năm 40 tuổi, bà vô chùa tu. Đêm nọ, bà nằm mộng thấy một người mặt đỏ như son, bận áo xanh. Giật mình thức dậy, bà đến tìm ông hòa thượng mà hỏi. Hòa thượng nói:

- Phật Trời thấy bà là người nhân đức, thiết tâm tu hành nên cho đứa con. Nhưng bà nên ra khỏi chùa này, kéo nay mai sanh chồi nẩy lộc, xóm giềng nghi cho tôi.

Chín tháng mười ngày, bà hạ sanh

được một con trai mặt mũi rất khôi ngô, tuấn tú. Hương chức làng truy ra, lên án ông hòa thượng nọ về tội thông dâm, bắt buộc ông phải bảo dưỡng đứa nhỏ nọ.

Lớn lên mười tuổi, đứa trẻ học hành siêng năng, có thiên tư, đọc trong nháy mắt là xong một hàng chữ. Đến năm mười sáu tuổi, đứa bé cần có tên tuổi để đi thi, người mẹ không biết đặt tên con là gì. Đêm đó, bà nằm mộng thấy thần linh mách bảo:

- Sáng mai, người bảo đứa trẻ leo

**lên cây thị, trên đó có khắc sẵn tên
nó.**

**Hôm sau đứa bé tìm gặp mấy chữ
Lương Quý Chánh trên cây. Nó
mang tên đó, vài năm sau thi đậu cử
nhân. Ngày vinh quy bái tổ linh
đình biết chừng nào! Nhưng vài
hôm sau, ông hòa thượng liễu đạo.
Chừng tấm liệt biết rõ ông là người
bán nam bán nữ, xóm giềng hiểu
rằng bấy lâu nay ông chịu tiếng oan.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Trâu Bay

Có anh nông phu nọ mua được con trâu tơ giá mười hai đồng bạc, đem về cày ruộng. Trâu mạnh khỏe, dai sức lắm.

Đêm ngủ, anh ta nằm chiêm bao thấy trâu nọ mọc hai cái cánh bên hông, bay bổng đi mất. Lúc thức dậy anh ta nghĩ rằng: “Đó là điềm không lành. Mình phải bán con trâu này. Không thì nó cũng mất”.

Hôm sau anh dắt con trâu ra chợ, bán lại được sáu đồng bạc, bèn lấy dây thắt lưng buộc số tiền ấy lại.

Đến nửa đường: anh thấy một con chim lớn đang đứng mổ xác con chuột chết. Lại gần xem thử, thì con chim nọ dạn dĩ, không bay. Anh vồ con chim nọ, dùng dây thắt lưng buộc vào chân chim.

Đi được một lát, chim nọ vùng vẫy, mổ vào tay anh đau điếng. Vô ý, anh buông con chim ra. Chim bay bổng, mang theo cái thắt lưng buộc bạc.

Về tới nhà, vợ hỏi:

- Con trâu đâu?

Anh thở dài:

- Nó bay mất rồi?...

Con ong và con tu hú

**Con Ong nọ đậu trong ổ lo gầy
mật. Bỗng đâu có con Tu hú bay tới
kêu lên: “Tu hú! Tu hú!”**

Con Ong bèn quở trách:

**- Mà y kỳ quá! Tối ngày kêu tu hú,
tu hú hoài? Không kêu tiếng gì lạ
hơn. Nhảm tai tao quá!**

Con Tu hú đậu mà trả lời:

**- Mà y trách tao kêu nghe nhảm
tai. Vậy chớ mà y suốt đời cứ hút
nhụy làm mật, công chuyện đó cũng**

nhàm vậy.

Con Ong nói:

**- Làm việc ích lợi mà làm một thứ
hoài thì không sao. Còn mấy kêu
cho vui mà kêu một giọng hoài, riết
rồi không vui. Vô ích quá!**

Con dơi

**Phụng Hoàng là chúa tất cả các
loài chim.**

**Hôm đó có lễ lớn, các loài chim
đều đến châu chực, chỉ có Dơi vắng
mặt. Phụng Hoàng hỏi tội, Dơi bèn**

trả lời:

**- Tôi không phải thuộc loài chim.
Tôi là thú bốn chân. Hai cánh của
tôi là hai chân trước có móng hẵn
hoi.**

**Vài hôm sau, Kỳ Lân ra lệnh cho
các loài thú đến chầu.**

Con Dơi cũng vắng mặt.

Hỏi tội, Dơi bèn trả lời:

**- Tôi không phải là loài thú. Tôi có
hai cánh bay được, rõ ràng tôi là**

loài chim đây nè...

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cọp Thối Tù Và Sừng Trâu

Mỗi khi cọp tới phá rẫy, người ta thường thối tù và sừng trâu để đuổi. Tại sao cọp lại sợ tiếng còi sừng trâu? Tích xưa như vầy:

“Anh nọ giữ rẫy khoai, hằng đêm đốt lửa nướng vài củ khoai lang để ăn giải buồn. Gần chòi anh, có một con cọp thường tới lui rình, thấy vậy cọp ta bắt chước, móc khoai lên, thối lửa nướng khoai như anh nọ.

Anh nọ giận lắm vì mỗi khi cọp đến, anh phải leo lên chòi cao mà trốn. Về sau, anh bày kế: mua dầu chai đem về rưới mấy bó rơm chung quanh bếp lửa. Gần đó anh đặt hai bó củi, trong bó củi có hai cây pháo tre thật to.

Cọp ăn quen lại ngồi trên bó rơm. Dính dầu chai, dính rơm vào lông, cọp ngỡ ngác không hiểu chuyện gì bèn đem hai bó củi nọ thả vào bếp lửa. Ý của cọp là đốt lên cho sáng để coi rõ. Dè đâu khi củi ngún, hai cây pháo tre nổ lên, rơm và dầu chai phụt cháy khiến cọp phải hoảng chạy. Lửa bốc phừng phừng thiêu rụi lông, râu, làm phỏng da. Vô cùng tức giận, hôm sau cọp trở lại ngồi sát chòi, chờ dịp trả thù.

Ngồi trên chòi cao, anh nọ vô cùng sợ hãi, bèn ném xuống dao, mác, hũ, chén... Cọp không sợ, trái lại há miệng thật lớn như chờ anh té xuống mà nhai xương. Sau rốt, còn cái còi sừng trâu, anh nọ liệng xuống rớt vào ngay cuống họng cọp nọ... Cọp giựt mình không hiểu vật gì làm nó nghẹt thở. Cọp hít hơi, hơi gió lọt vào còi kêu lên: “Cò. Cò”. Thở mạnh ra, hơi gió kêu lên: “Kè... Kè...” Hoảng sợ, cọp chạy miết về rừng. Càng sợ, hơi thở càng mạnh, cho nên dọc đường cọp nghe trong họng mình: “Cò kè, cò kè...”

Từ đó về sau, hễ cọp nghe tiếng còi sừng trâu là chạy cong đuôi”.

Chuyện nghĩa hổ Năm Tự Đức thứ hai, tại làng Long Phụng, tổng Hòa Quới, huyện Kiến Hòa (nay là Bến Tre) có gia đình họ Võ nuôi một con cọp con.

Cọp nọ lớn lên được gia đình thương mến xem như con ruột. Ông tú tài họ Võ dạy hai đứa con của mình (một trai, một gái) kêu cọp nọ bằng anh Hai.

Vài năm sau, ông được lệnh ra Huế lãnh chức vụ mới. Trước khi đi, ông kêu cọp nọ mà căn dặn rành

ở nhà nuôi mẹ nuôi em.

**Chừng ông đi được vài ngày, cọp
nọ bỗng dừng lại bàn thờ quỳ
xuống, la hét. Người mẹ an ủi cọp.
Cọp bèn ra dấu tỏ ý muốn xin phép
ra đi rồi trở về.**

**Bà tú tài họ Võ cho phép. Cọp
mừng rỡ chạy mất.**

**Bữa đó, ông tú tài nằm cẳng trên
đường về Huế, thành linh gặp con
cọp đón đường. Nhìn lại, rõ là cọp ở
nhà chạy theo. Ông biểu cọp trở về.
Cọp khóc lóc, sau cùng đem dâng**

**cho ông tú tài một hoàn thuốc xạ
hương để phòng bệnh dọc đường.**

**Khi về nhà, cọp nọ biếng ăn biếng
uống. Về sau được thơ ông tú tài gửi
về, cả nhà mới biết rằng cọp đi kỳ
rồi là để dâng thuốc. Ai nấy hết sức
cảm động.**

**Vài năm sau, ông tú tài đau nặng
nhờ hoàn thuốc nọ nên tạm thuyên
giảm. Ông bèn gửi thơ nhắn đưa con
traai lớn ra săn sóc. Đưa con đến nơi,
ông đã chết.**

Cọp ở nhà hằng ngày lo nuôi mẹ

và em gái, rảnh thì vào rừng bắt heo hoặc đi lổm xóm cột bùa cho con nít kiếm tiền về chi dụng. Bà tú chẳng may mắc bệnh qua đời. Đứa con gái khóc lóc thảm thiết, chạy đầu làng cuối xóm để báo tin buồn rồi lạy tạ ơn những người đến giúp chôn cất mẹ.

Năm bảy tháng sau, người con trai ở Huế về đến Bến Tre. Chừng gặp mặt, cọp khóc lóc rồi dẫn hai anh em ra thăm mả của bà tú tài. Đến nơi, cọp đập đầu vào mả tự tử.

Người con trai bèn để tang cho

**cọp, làm lễ chôn cất kỹ lưỡng rồi lập
miếu thờ, đề mấy chữ: “Nghĩa Hồ
Trưởng Huynh chi mộ”. Sau đó có
người làm thơ khen tặng như vầy:**

**Hùm còn biết nghĩa nặng cùng
người.**

Trả thảo liễu thân giữa đất trời,

Một tấm da dầu chôn chặt đất.

Trăm năm còn mãi tiếng khen đời.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Chết Trả Ôn

Ở tỉnh Bắc Ninh, một chú thợ khéo léo được vua đòi về Huế để xây cất hoàng thành.

Mới đến Nghệ An, chú thợ nhuộm bệnh mà chết bên sườn núi. Liên theo đó, mỗi bu lại làm ổ, đùn lên như nấm mộ. Mấy người con của chú không hay biết cha mình chết trong trường hợp nào, mồ mả ở đâu để cúng giỗ. Tuy họ được làm quan vinh hiển nhưng trong lòng không nguôi.

Kế bên nấm mộ nọ, có anh nông phu tên là Khá, thấy mộ bỏ hoang, hằng ngày anh tới lui chăm sóc. Hôm nọ, đang cày ruộng, thỉnh linh anh gặp một người lạ tới mời đi ăn giỗ. Hỏi ở gần hay ở xa, người nọ đáp: “Cứ đi theo tôi”.

Anh nông phu than rằng mình nghèo quá, không có áo lành để mặc.

Người nọ nói: “Đừng lo, tôi có cái áo này cho anh mượn mặc đỡ”. Rồi nắm tay anh mà dắt đi về phía đầu làng.

Lát sau, đến nơi cúng giỗ. Anh nông phu nọ hơi ngạc nhiên vì toàn là người lạ. Nhưng đói quá, anh cúi đầu ăn no say rồi ngã lãn ra ngủ.

Người bạn nói: “Mình đi về là vừa”.

Anh nông phu nọ vì chưa tỉnh rượu nên trả lời:

- Anh về trước đi. Tôi về sau cũng được. Đường về gần chớ xa xôi gì.

Người bạn nói:

- Vậy thì anh trả áo lại cho tôi về trước.

Anh nông phu nọ cởi áo ra trả, rồi nằm ngủ luôn giấc trưa. Chừng tỉnh rượu thì thấy xung quanh toàn là người lạ, cảnh lạ. Người trong nhà cũng ngạc nhiên không biết anh nông phu nọ là ông khách nào. Chừng hỏi han đầu đuôi, họ đoán rằng: “Có lẽ năm mộ nọ là của cha mình. Bấy lâu nay anh nông phu này có công giữ gìn nên cha mình trả ơn lại, mới mời về đây ăn giỗ”.

Sau đó, họ đền ơn anh vàng bạc, lụa là. Từ Bắc Ninh, anh nông phu phải đi bộ sáu ngày đường để về đến quê nhà Nghệ An. Đến nơi, vợ con chưng hửng vì mấy hôm nay ngỡ là anh bị cọp bắt chết rồi...



Vợ khôn chồng dại

**Chị nọ rất khôn nhưng rủi gặp
nhằm anh chồng quá dại. Hôm nọ**

**dệt vải xong, chị giao cho anh chồng
đem đi bán.**

**Đi suốt ngày, rao khan giọng, anh
chồng không thấy ai mua. Bỗng đâu
có ông thầy giáo đi ngang qua mua
hai vóc. Ông nói: “Sáng mai anh lại
nhà tôi mà lấy tiền. Nhà tôi ở chỗ
chợ đông không ai bán, chỗ kèn thổi
tò te, chỗ cây tre một mắt”.**

**Hôm sau, anh chồng tìm hoài mà
không gặp chỗ nào gọi là chỗ chợ
đông mà không ai bán... Về nói cho
vợ nghe. Chị mới đoán rằng người
mua nọ là ông thầy giáo. Chợ đông**

**không ai bán là trường học. Kèn
thổi tò te là gần đám sậy có gió thổi.
Cây tre một mắt là cọng hành. Vì
vậy, chị vợ bảo chồng đến trường nọ
ở gần đám sậy, trước cửa có trồng
hành.**

**Anh chồng kiếm được ông giáo để
đòi tiền. ông giáo hỏi: “Tại sao anh
biết tôi ở đây?”.**

**Anh nọ nói: “Vợ tôi đoán như
vậy”.**

**Ông thầy tấm tắc khen thắm cô vợ
nọ.**

**Chừng anh chồng ra về, ông gởi
theo một nhánh bông lài cắm giữa
một miếng cứt trâu khô.**

**Nhận được món quà, cô sanh ra
buồn bực, tủi phận mình bởi ông
giáo nọ có ý mỉa mai cô như câu
hát:**

“Con vợ khôn lấy thằng chồng đại

**Như bông hoa lài cắm bãi cứt
trâu”**

**Nghĩ vậy cô ra bờ sông, chờ nước
lớn mà tự vận.**

**Ông giáo nọ đoán được việc ấy nên
vô cùng hối hận, giả đò xách một cái
rổ rách đi lên mé sông. Gặp cô vợ
nọ ngồi trên bờ với vẻ mặt âu sầu,
ông giáo nói:**

**- Chị kia, ngồi qua một bên để tôi
nhảy xuống sông xúc cá.**

**Cô vợ giật mình, ngạc nhiên vì
thấy một người đầu bạc hai thứ tóc
mà quá dạn, dùng cái rổ rách mà
xúc cá. So sánh người già nọ với
chồng mình ở nhà thì chồng mình
coi vậy mà khôn hơn.**

**Nghĩ vậy, cô tự an ủi, trở về nhà,
không thêm tự tử.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thằng Làm Biếng Gặp Thời

Có thằng làm biếng nọ không cửa, không nhà, nằm trên bè tre mà ngủ. Bỗng đâu, có con cá nhảy lên bè. Nó bắt con cá nọ, lấy tay gỡ vảy. Vì làm biếng, nó đái lên cá nọ cho sạch nhớt thay vì thò tay xuống sông rửa cá, rồi thả con cá nọ lên bè mà phơi khô.

Lúc đó, có con quạ bay ngang qua, cắp con cá khô nọ đem về vườn Ngự uyển. Công chúa thấy cá, bèn sai thị tỳ nướng để nàng ăn thử. Dè đâu, công chúa thọ thai, sanh được đứa con trai ngộ nghĩnh.

Vua cha tức giận, nhốt công chúa vào ngục nhưng sau rốt vì quá thương con nên thả công chúa ra truyền rao lựa chồng cho công chúa. Bao nhiêu thanh niên văn hay võ giỏi tới xin ra mắt nhưng công chúa không ưng ai. Lúc đó, chiếc bè của anh làm biếng nọ trôi rề rề ngang điện vua. Đứa con của công chúa thấy vậy bèn kêu lên:

- Bè!... Bè!... Ba! Ba ơi?

Vua cha bèn kêu bè ghé lại hỏi sự tình. Tên làm biếng nọ trở nên phò mã.

Thần linh phò hộ

Cô gái nọ rất xinh đẹp, năm hai

mười tuổi mà vẫn chưa chồng. Mỗi ngày, cô mang nhang đèn đến miếu để cầu khẩn sao cho gặp một người chồng xứng đáng..

Tên bán nhang để ý, hằng ngày rình nghe sau bàn thờ thần nên biết đúng tâm sự cô nọ. Bữa đó, sau khi cô khẩn vái, hắn ta núp dưới bàn thờ mà nói:

- Ta là thần đây. Số phận của con là ứng tên bán nhang. Mai sau, nó được làm vua, con sẽ vinh hiển.

Cô gái nọ nài nỉ:

- Con không thể nào ưng anh bán nhang được. Anh thô tục quá.

Có tiếng trả lời:

- Nếu con không ưng nó, con bị móc mắt tức thì.

Vì quá sợ thần linh, cô nọ đến tìm anh bán nhang. Anh ta làm bộ tỉnh táo, ban đầu từ chối, sau mới bảo cô nọ vào ngồi trong giỏ đựng nhang để anh quảy về nhà.

Dọc đường, gặp ông vua đi săn cọp. Tên bán nhang hoảng sợ, bỏ cả

**gánh giỏ mà chạy trốn. Vua nghe
tiếng la hoảng hốt bèn ngưng kiệu
lại. Biết đầu đuôi sự tình, vua
thương tình đem cô về phong làm
Hoàng hậu. Thay vào đó, vua đem
một con cọp vừa săn được bỏ vào
trong giỏ y như cũ.**

**Lát sau, tên bán nhang trở lại
quả giỏ về nhà. Hấn bảo mẹ đi chợ
mua gà vịt để làm lễ cưới cho hấn,
rồi hấn mở giỏ ra tìm cô gái.**

**Cọp trong giỏ nhảy ra giết hấn
chết tức thì.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cô Hồn Đèn Ông:

Thuở xưa, ở Mỹ Tho có ông bá hộ lòng dạ rất nhân từ. Ngày rằm tháng Bảy, ông đốt nhang đèn bày bánh cúng, bánh cấp, mía, chuối để các cô hồn về hưởng. Cúng xong xuôi, ông yên trí vô nhà nằm nghỉ.

Gần nhà ông, có một chòm mả hoang. Đêm đó, có anh bán dầu dừa đi lỡ đường, đến chòm mả nọ mà nghỉ lưng. Anh ta nghe thì thào như nhóm chợ, bọn ma quỷ bàn tán qua lại:

- Đồ ăn ngon quá, mấy anh dám ăn không?

- Ông bá hộ có lòng tốt nhưng làm sao ăn được? Tề Thiên Đại Thánh nói rằng bánh cúng không được tinh khiết. Hồi gói bánh, có con nhỏ đầy tớ rui đứt tay, làm dính máu trong lá chuối gói bánh.

Anh bán dầu dừa biết đó là tiếng nói của cô hồn. Sáng hôm sau, anh ta lập tức đến nhà ông bá hộ mà báo sự tình. Ông bá hộ hết sức buồn bã, nghĩ thầm:

- Không lẽ mình rầy rà bọn đầy tớ! Cách hay nhất là mình cáo lỗi quý thần, cúng lại lần thứ nhì.

Đêm sau cúng xong, ông bá hộ nhờ anh bán dầu dừa ra ngoài chòm mả hoang nghe ngóng tin tức.

Anh ta y lời, rình nghe bọn cô hồn bàn tán:

- Thất bại nữa! Phen này tội mình chết đói. Hồi hôm qua lá chuối dính

máu. Bữa nay thì nấu bánh bằng củi ô uế ở chuồng heo...

Anh bán dầu dừa trở lại thuật cho ông bá hộ hay. Ông này buồn bã, hỏi lại thì rõ ràng bọn gia nhân đã lấy mấy khúc củi chuồng heo mà chụm lửa nấu bánh.

Ông bá hộ đến chùa gần đó, nhờ nhà chùa cúng giùm, như vậy bảo đảm hơn.

Cúng xong, anh bán dầu cũng ra chòm. mà nghe ngóng. Nhưng lần này anh ta dạn dĩ hơn lên tiếng trước:

- Cô hồn các đảng ơi! Cúng như vậy ăn được không?

Cô hồn mừng rỡ nói:

- Được! Được! Ông bá hộ có lòng tốt, trì chí lo lắng chu đáo miếng ăn cho tui tôi. Anh về nói với ông bá ta: Chừng một một trăm ngày nữa chúng tôi đền ơn ông một vật xứng đáng lắm.

Sẵn có máu tham, anh bán dầu dừa không thuật lại điều ấy cho ông bá hộ biết. Anh ta giả đồ xin cất chòi kế bên cửa ngõ của ông bá hộ. Rồi anh ta sống nường nấu chờ ngày mà cô hồn đã hứa. Rình mãi không thấy gì, anh ngã lăn ra ngủ thiếp. Gà gáy, bừng mắt dậy thì rõ ràng có ba cái lu lớn đặt trước cửa ngõ từ hồi nào. Mỗi lu đều có một con rắn hổ quăn chung quanh. Trong lu toàn là vàng thoi, bạc nén. Anh ta thò tay vào lu. Tức thì bao nhiêu vàng bạc đều hóa ra hăng trăm con rắn, đen thui, bò lúc nhúc. Hoảng sợ, anh rút tay ra. Vàng bạc hiện trở lại y nguyên. Lúng túng, anh ta không biết xử trí lẽ nào. Ông bá hộ bước ra cổng, thấy vậy bèn sai gia nhân khiêng vàng bạc vào nhà.

Để đền ơn anh bán dầu, ông bá hộ tặng cho hai thoi vàng, hai nén bạc. Cầm trên tay, anh ta mừng quýnh vì vàng, bạc không hóa thành con rắn nữa.

Anh ta ra đi, cười hát nghêu ngao rồi vào quán rượu say sưa.

Tinh rượu thì hai nén bạc, hai thoi vàng nọ đã bị người khác ăn cắp từ hồi nào.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Hai Ông Quan Thanh Liêm

Ông Mẫn Công làm quan Tuần phủ ở Hà Nam.

Lúc đi ghe, ông bị bọn cướp kêu lại, ào qua lục soát của cải. Bọn cướp không thấy vật gì quý giá cả. Chúng lục tới lưng, ông Mẫn Công đem một sợi đai vàng ra mà nói:

- Ta nghèo lắm. Chỉ có món này là quý, bằng vàng của vua ban cho. Ngoài ra, ta không có của riêng.

Bọn cướp không nỡ lấy sợi đai ấy.

Lại có một ông quan khác tên là Trần văn Khánh. Ông này về hưu trí đã lâu. Bỗng hôm nọ, bọn cướp tới đánh phá. Ông Trần văn Khánh nói:

- Đêm hôm tui bây có công tới thăm tao. Ngặt tao không có vật gì xứng đáng. Trong rương còn năm ba bốn cuốn sách rách, tui bây chịu khó lấy đỡ đem về cho con cháu nó học.

Bọn cướp bèn rút lui.

Hai chuyện trên đây lưu lại đời sau, cốt ý nêu lên đức thanh liêm. Hai ông quan này thanh liêm đến nỗi kẻ bắt lương cũng phải động lòng.

Vương Thập xuống Âm phủ

Vương Thập là dân cùng đinh ở xứ Cao Uyên. Một hôm, anh ta vác hai bao muối, định đem ra chợ bán trốn thuế. Dọc đường gặp hai người bận áo nẹp vàng, Vương Thập hoảng hồn, ngỡ là bọn lính chặn xét bắt, anh ta quỳ xuống xin tha tội.

Hai người kia nói:

- Ta không có quyền tha tội gì hết! Ta không phải quan làng. Ta là quý sứ ở Diêm đình trá hình lên đây tìm nhà người bắt về.

Vương Thập xin phép về nhà thăm

**gia quyến một đôi ngày rồi chết
cũng cam đành. Quỷ sứ nói:**

**- Không sao đâu. Mầy đi vài ngày
rồi trở về chớ không phải chết luôn.
Số là mấy cái cầu tiêu ở Âm phủ đều
hôi thúi, tràn ngập sông Nại Hà.
Diêm chúa muốn bắt những kẻ nào
cờ bạc du côn, buôn muối lậu về làm
xâu rửa vết sông ấy.**

**Quỷ sứ dắt Vương Thập đến trước
mặt Diêm chúa.**

Diêm chúa thét:

**- Ai biểu bậy bắt tên này. Nó
nghèo túng buôn có hai bao muối
quèn. Tụi bậy phải xách hai bao
muối đó về trả cho vợ con người ta.**

Quỷ sứ râu:

**- Lỡ bắt tên này, xuống đây rồi thì
làm sao trả lại được?**

**Diêm chúa suy nghĩ hồi lâu, ra
lệnh cho Vương Thập làm đốc công
nghĩa là đứng trên bờ mà chỉ huy
bọn người làm râu, khởi phải lặn
hụp dưới sông Nại Hà dơ dáy.**

Vương Thập lãnh trách nhiệm, cầm gậy đứng trên bờ, canh chừng mấy tên làm râu đang xúc đồ bao nhiêu đồ ô uế. Thấy tên nọ lười biếng ngồi ngủ gục, Vương Thập chạy tới, đánh hấn ta mấy gậy. Coi rõ lại thì hấn ta chính là quan giữ kho muối ở huyện mình. Vương Thập không nỡ nào hành hạ hấn ta nữa.

Đây nói về chuyện ở dương gian. Hôm nọ, vợ của Vương Thập thấy chồng mình đi biệt dạng nên tìm kiếm, gặp Vương Thập nằm thoi

**thóp ngoài đường. Người vợ đem
thây chồng về nhà, không dám đem
chôn vì xác nọ chưa chết thật, tim
còn đập nhẹ. Ba ngày sau, xác hoàn
hồn. Vương Thập thuật lại chuyện
đi làm đốc công dưới Âm phủ rồi
thở dài:**

**- Bậy quá? Bữa đó tôi lỡ tay đánh
nhầm ông quan giữ kho muối ở
huyện mình. Chắc ông cũng trữ
muối lậu! Nay mai ông trả thù,
mình chịu sao nổi.**

**Lúc đó, đảng kho muối, quan giữ
kho cũng chết thoi thóp từ mấy**

**ngày rày, nay sống dậy. Chừng gặp
mặt Vương Thập tới thăm, quan nọ
hoảng hồn chạy trốn, ngỡ là chiêm
bao.**

**Sau khi phân trần, hai người thề
không bán muối lậ hoặc trữ muối
lậ nữa vì Diêm chúa đã phạt họ
một lần rồi.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ăn Mày Xin Vàng

Phú ông nọ giàu có nứt trong vùng nhưng rất hà tiện. Bao nhiêu vàng bạc, ông giấu cất trong nhà, không đem bố thí cho một ai.

Hôm ấy, có lão ăn mày đến năn nỉ phú ông mà xin cho kỳ được một nén vàng. Phú ông quát tháo, sai người đuổi đi. Nhưng lão ăn mày vẫn lì gan trở lại xin vàng. Ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác.

Rốt cuộc, phú ông cho lão nọ một nén rồi sai người đẩy tớ đi theo rình.

Ban đầu lão ăn mày mừng rỡ, cười hí hờn. Nhưng đến khoảng đất trống, lão đặt nén vàng bên mình rồi ngủ khò. Tên đẩy tớ bèn lén lại gần ăn cắp nén vàng nọ đem về cho chủ. Hôm sau, lão ăn mày trở lại nhà phú ông mà xin vàng như cũ.

Phú ông nói:

- Hôm qua tôi cho ông một nén, đâu rồi?

Ông lão ăn mày vuốt râu mà trả lời:

- Tôi để nó ở kế bên mình. Nhưng khi tôi vừa nhắm mắt thì nó cũng mất đi. Bởi vậy tôi trở lại.

Phú ông suy nghĩ về câu nói của ông lão ăn mày, hiểu rằng khi nhắm mắt chết đi thì sự nghiệp không còn gì hết. Ông bèn đem vàng bạc dùng vào việc phước thiện.

Gặp những người trọng tuổi, phú ông thuật lại chuyện lão ăn mày nọ. Ai nấy đoán rằng: không chừng lão ấy là Tiên trá hình để răn đời.

Con cọp và cậu học trò

**Cậu học trò đi dạo chơi trên núi
bỗng gặp một con cọp mắc bẫy.**

**Cọp ta vùng vẫy la hét, kêu cứu
rằng:**

**- Tôi rủi lâm nạn, cậu làm ơn gỡ
bẫy giùm. Tôi đền ơn xứng đáng,
hằng ngày vác heo rừng, vác nai lại
để cậu làm tiệc. Trong rừng này còn
nhiều hột ngọc quý giá mà bấy lâu
nay tôi chôn giấu dưới đất. Hễ được**

tự do thì tôi đào lên dâng cho cậu.

**Cậu học trò nọ vui mừng, phần thì
muốn ra tay nghĩa hiệp, phần thì
muốn được của cải quý báu nên
tháo bẫy ra giùm.**

**Cọp được tự do, đi khoan thai
trước mặt cậu học trò rồi nghiêm
nét mặt:.**

**- Tao đói bụng quá, phải ăn thịt
mày mới được.**

**Cậu học trò cãi lại. Cọp không
nghe. Xảy đâu một ông Tiên hiện ra,**

**tay cầm phất trần chỉ ngay con cọp
mà nói:**

**- Không được hỗn láo, chuyện đâu
còn đó.**

**Biết là Tiên giáng trần, cọp quỳ
xuống mà nói:**

**- Thưa ngài, cậu học trò này phá
tôi.**

Ông Tiên nói:

**- Bây giờ, cọp cứ yên lòng ở vào
bầy như cũ. Cậu học trò này phá**

rầy như thế nào, để ta xét trị tội nó.

Dứt lời, cọp đi trở vào bầy. Ông Tiên gài bầy lại rồi nói với cọp:

- Chuyện đâu còn có đó thì ta để đó. Mi ráng ở đây mà chịu chết.

Rồi ông nói với cậu học trò:

- Cậu có lòng nhân đạo. Từ rày sắp tới phải cẩn thận. Có lòng nhân mà cũng phải có trí mới được, đừng nhẹ dạ nghe lời kẻ ác tâm.

Tên trộm vịt

**Tên nó lười biếng, không chịu làm
lụng nhưng có tật muốn ăn ngon.
Hôm đó nó đi qua làng bên cạnh,
thấy một con vịt mập đang đứng
ngủ bên bờ ao. Ban ngày, nếu ăn
cấp thì khó lòng chạy trốn được.
Nghĩ vậy nó đến quỳ mọp trước mặt
con vịt, hai tay chắp lại, miệng khấn
vái lâm râm.**

Chủ nhà lấy làm lạ, chạy ra hỏi:

**- Chú kia? Tại sao quỳ lạy con vịt
như vậy? Tội chết! Hay là chú điên
rồi?**

Tên họ ngược mặt lên mà thưa:

**- Nói giấu chi ông, hồi tối này tôi
nằm chiêm bao thấy cha tôi về. Cha
tôi nói bữa nay sẽ nhập hồn vô xác
con vịt tại xóm này, bờ ao này. Vì
tình phụ tử tôi tìm đến đây, quỳ
trước con vịt này mà nhớ vong hồn
cha.**

**Chủ nhà nghe nói, động lòng, bèn
cho con vịt. Anh họ mừng quýnh
đem vịt trở về nhà. Chủ nhà nom
theo, thấy anh ta bắt nước sôi cắt cổ,
nhổ lông con vịt họ.**

Chủ nhà hỏi:

**- Sao chú đành nhẫn tâm giết nó?
Nó là hồn của cha chú, chú nói hồi
này.**

Tên nọ trả lời:

**- Tôi làm phép, cầu hồn của cha
tôi xuất ra khỏi xác của con vịt rồi.
Bây giờ tôi ăn cái xác này.**

**Anh chủ nhà tức giận vô cùng, biết
rằng mình mắc mưu tên bất lương.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Anh Em Họ Trương

Họ Trương có hai anh em trai. Người anh thì giàu có, đứa em thì nghèo nàn.

Năm đó, trời đại hạn, ai nấy đói kém. Người em nóng ruột, muốn lại nhà anh để vay mượn lúa thóc, nhưng e ngại vì người chị dâu rất hà tiện. Sau rốt, người em nói với con:

- Con lại nhà bác Hai coi bác có giúp được con cái gì không?

Đứa con trở về, mặt mày buồn xo thuật lại: bác trai thì muốn cho, ngặt bác gái cản lại. Bác gái nói: “Mạnh ai nấy lo”.

Tháng sau, bọn cướp đến vây nhà người anh cả, tra tấn hai vợ chồng để hỏi của. Người em thứ muốn đi cứu anh nhưng vợ cản lại:

- Mạnh ai nấy lo. Hôm trước mình đói, vợ chồng ảnh đâu giúp mình?

Mặc dầu vậy, người em thứ cũng tới cứu được anh chị. Bọn cướp chạy tán loạn. Người anh cả nói với vợ:

- Chú có lòng đến cứu. Mình phải giúp lúa gạo.

Người vợ đáp:

- Chú giúp mình giải vây bọn cướp nhưng chú tới trễ quá. Mình vẫn bị tụi nó tra khảo như thường ờn nghĩa gì!

Vài tháng sau, nạn đói lại xảy ra. Người em thứ bèn sai đưa con mình đến vay mượn. Vợ chồng người anh chỉ bố thí cho vài năm gạo. Buồn lòng, vợ chồng người em bèn nói với người anh: Tôi nghèo quá. Anh có thương thì mua cái nhà của tôi giùm cho tụi tui sống đỡ.

Người chị dâu mừng rỡ:

- Để tôi mua cho. Nhà của chú là đồ bỏ nhưng tôi mua để từ rày về sau chú không còn bần mắng xứ này, mà nhờ cậy tôi nữa.

Vợ chồng người em thứ bỏ xứ ra đi. Ở quê nhà năm đó bọn cướp tới vây bắt tra khảo người anh cả đến chết. Hay tin ấy, người em thứ trở về, nuôi đứa con của anh cả mình như con ruột.

Hồn người anh cả hiện về, báo mộng:

- Chú có lòng tốt. Từ rày về sau, ta phù hộ chú được giàu sang. Ta nào có lòng xấu. Trăm sự là do người chị dâu nọ nên mới đoạn tình cốt nhục như vậy!

Ác báo

**Anh thợ câu nọ có tánh tàn ác,
thường bỏ thuốc độc xuống các khe
suối để cá chết nổi lên.**

**Hôm nọ, tình cờ anh ta gặp một
con lươn bạch tại khe suối.**

Dân trong làng bảo:

**- Không nên, con lươn bạch này tu
lâu năm rồi..**

**Vì bản chất ác độc, anh ta đem
thuốc ra, toan bỏ xuống nước.**

Có ông thầy chùa chạy đến nài nỉ:

- Nếu vậy cậu giết tôi còn hơn.

Anh nọ nói:

**- Nếu ông có đói thì tôi cho ông ăn
chớ tôi cương quyết giết con lươn
này...**

**Anh ta mời ông thầy chùa về nhà,
đãi bữa cơm chay. Mãn buổi cơm,
anh ta ra suối bỏ thuốc độc. Thuốc
pha vào nước sôi đổ ngẫu. Trong
nháy mắt, con lươn nọ trôi lên, lơ dờ
như điên dại. Mừng quýnh, anh nọ
bắt con lươn đem về làm thịt. Lạ
thay, trong bụng con lươn có mấy
món đồ chay để đãi ông thầy chùa
khi này.**

Dân làng xôn xao bàn tán, cho

**rằng ông thầy chùa chính là con
lươn trá hình.**

**Từ đó anh thợ câu lấy làm e ngại.
Vợ anh có thai. Lớn lên, đứa con
anh đau ốm liên miên, báo hại anh
thợ câu phải tán gia bại sản mà
chạy thuốc cho nó.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Rắn Thần

Có anh góa vợ, đi làm mướn để sanh nhai. Hôm nọ, được 30 quan tiền, anh bèn nghĩ ra một kế: đi mua nôi và lưỡi câu về để câu cá.....

Anh ngồi trên bờ chờ đợi.

Chập sau, nghe con mồi rung rinh biết là cá đã ăn câu anh giật mạnh, gặp một con rắn to lớn, mừng quá, anh gỡ rắn ra rồi nói:

- Tao tha tội cho mày. Từ rày về sau đừng trở lại đây phá mồi của tao..

Lạ thay, hai ba lần sau, rắn vẫn phá mồi. Anh nọ nói:

- Ta phải giết mày.

Rắn năn nỉ, tự xưng là con của Long Vương vì mắc tội nên bị đày lên dương thế. Bán tín bán nghi, anh đem con rắn nọ về nuôi.

Một hôm rắn bảo:

- Ba ngày nữa trời mưa dầm dề hằng tháng. Nước lụt cả làng này. Hãy lo kết bè để tị nạn.

Đúng như lời, mưa dầm dề ngày đêm. Anh nọ và con rắn nhờ ngồi trên bè tre nên được an toàn. Gặp một ổ kiến trôi linh bình, rắn bảo vớt kiến lên, anh nọ y lời. Gặp bầy chuột, gặp con trăn... rắn cũng khuyên anh nọ nên cứu đem lên bè.

Bỗng đâu, từ đằng xa có người lộ loi ngoi chết đuối. Động lòng trắc ẩn, anh nọ toan vớt. Rắn cản lại. Anh nói:

- Cứu một người dương gian bằng cứu một ngàn người ở Âm ty.

Mãn trận lụt, anh thợ câu đem người chết đuối nọ về nuôi trong nhà. Hai bên kết bạn rất thân thiết. Rắn tỏ vẻ buồn bực, bày tỏ sự tình với anh thợ câu rằng:

- Hôm nay đã mãn hạn, tôi trở về thăm cha mẹ, tôi xin dắt anh theo chơi. Ở Thủy cung tôi có cây đèn tỳ bà rất quý.

Anh thợ câu theo rắn nọ viếng Thủy cung. Long Vương rất mừng rỡ hứa tặng anh thợ câu vật gì mà anh muốn. Anh thợ câu xin cây đèn tỳ bà. Long Vương nói:

- Được, cây đèn hễ khảy lên thì có mãnh lực đánh tan binh sĩ của phe địch. Chú nên giữ kỹ.

Đem cây đèn về nhà, anh thợ câu để nó cẩn thận dưới đáy bồ lúa.

Người bạn (mà anh đã cứu giúp hồi nạn lụt) đâm ra tò mò, thừa lúc anh đi vắng đến bồ lúa lục soát và gặp cây đèn. Thấy trên mặt đèn có khắc mấy chữ “Phá tan quân địch” anh nọ động lòng tham bèn ăn cắp cây đèn rồi trốn mất.

Lúc ấy ở đế đô có loạn, bọn ngoại xâm bao vây kinh thành. Vua truyền lệnh: Ai giải vây được thì sẽ gả công chúa cho. Anh bạn bắt lương đem đèn khảy, phá tan ngoại xâm và lãnh chức phò mã.

Anh thợ câu biết mình bị bạn làm phản nên ra đế đô, cương quyết đòi cây đèn nọ. Người bạn năm xưa ra lệnh bắt giam anh ta.

Nằm trong khám, anh ta vô cùng buồn bực. Bầy kiến năm xưa bò lại hỏi

han tự sự. Kiến bèn đem câu chuyện thuật lại với chuột. Chuột đánh bạo tìm đến trấn... Con trấn bèn nói với bầy chuột:

- Lại đây, đừng sợ. Về nói với ân nhân rằng hiện nay công chúa đang đau mắt. Sẵn đây, tôi trao tặng hòn ngọc này, đem về mài nhỏ vào mắt công chúa thì lành bệnh ngay.

Thời gian sau, anh thợ câu được thả ra, bèn dâng sớ lên nhà vua xin trị bệnh cho công chúa. Nhờ viên ngọc nọ, công chúa sáng mắt. Công chúa bèn nhìn anh thợ câu mà nói:

- Người này là chồng tôi.

Ông phò mã tức là người bạn phản bội - ngồi chứng hửng. Anh thợ câu bèn tâu với nhà vua gốc tích cây đờn ty bà và tố cáo người ăn cắp nó.

Vua rất hài lòng, xử tử quan phò mã giả hiệu và gả công chúa cho anh thợ câu.

Hầm vàng, hầm bạc

Làng kia có người tá điền già, lúc sắp chết gọi hai người con trai đến bảo rằng:

- Thằng cả đã lớn khôn lại có sức

vóc nên lãnh hai con chó và đám ruộng ở mé rừng, còn thằng hai thì lấy hai con trâu và đám ruộng ở gần đình làng lo cày cấy mà sống.

Khi cha chết rồi, người anh cả vốn gian ngoa muốn giành phần ruộng tốt cho mình nên bảo em:

- Anh là lớn lãnh phần thờ phụng cha, vậy em hãy để cặp trâu và đám ruộng gần đình cho anh, còn em lấy hai con chó và đám ruộng rừng mà cày.

Người em vốn thật thà nên nhận

**lời, dắt hai con chó ra đi. Đến ruộng
gò thì thấy toàn đá sỏi, tuy vậy
người em không thất vọng, đẽo một
lưỡi cày nhỏ móc vào đuôi chó, vừa
cày vừa hát nghêu ngao:**

Chó mà cày!

Chó mà cày!

Hôm nay ta dẫn chó đi cày,

**Hột kia gieo xuống, cũng có ngày
mạ mọc lên.**

Công hai người rồi sẽ được đáp

đền,

**Khỏe ta cày, mệt ta nghỉ, ta lại
nằm bên mé rừng.**

Kìa kìa con én liệng ở lưng chừng,

**Chừng nào lúa chín, nó hát mừng
công khó của ta.**

**Tiếng hát vang vào rừng sâu động
đến tai bầu khí, chúng bảo nhau kéo
ra xem, thì thấy cảnh người và chó
cày ruộng, chúng nhìn nhau cười
khúc khích.**

**Ngày đã xế, người em mệt mỏi liền
mở cày thả chó ra, ở một mình bên
gốc cây, ngủ một giấc ngon lành.**

**Lúc mơ màng, người em nghe một
con trong bầy khi bảo nhau:**

**- Gã cày ruộng chắc chết rồi nên
không nghe nó hát nữa.**

Các khi khác phụ họa:

**- Ruộng đầy sỏi đá, nó lại dùng
chó mà cày thì chết cũng phải, ta
nên đem chôn nó làm phước.**

Các khỉ lao nhao lên hỏi:

- Chôn ở đâu bây giờ?

Con khỉ lớn nhất bảo:

- Đem chôn ở hầm vàng.

Thế rồi bây giờ áp lại khiêng người em vào rừng, người em cứ giả đò chết để cho bây giờ mang tới hầm vàng.

Chừng chúng đi hết rồi, người em ngồi dậy lấy vàng đem về mua nhà tậu ruộng hưởng cuộc đời giàu sang.

**Người anh thấy vậy động lòng
tham, mới bảo người em rằng:**

**- Em cho anh mượn đôi chó trong
vài hôm sẽ xin hoàn lại.**

**Người em sẵn lòng giao chó cho
người anh. Liên đó, người anh đem
chó đến ruộng gò, cày được một lúc,
thì đến nằm dưới gốc cây mà người
em đã nằm. Bầy khỉ thấy vậy chạy
đến xem. Một con khỉ lớn nói:**

- Nó chết rồi.

Các khỉ nhỏ xúm xít xung quanh

**nghe ngóng, người anh nín thở giả
chết, các kĩ nhỏ hỏi:**

- Bây giờ định chôn nó ở đâu?

- Ở hầm bạc.

**Người anh nghe rõ cả. Lòng tham
đã khiến anh ta muốn được vàng
hơn bạc, nên làm bộ cựa mình, kêu
bầy kĩ bảo rằng:**

**- Hãy chôn ta ở hầm vàng, đừng
chôn ở hầm bạc mà ta không được
siêu thăng.**

**Nghe tiếng nói của người giả chết,
bầy khỉ kinh hồn hoảng vía tưởng
ma quỷ hiện hồn nên ném người
anh rơi xuống vực thẳm bể sọ mà
chết.**

Đáng đời một kẻ gian tham.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Thầy Tiên Tri

Cậu thư sinh nọ đi học được ba năm, xin phép thầy trở về quê thăm nhà.

Thầy học của cậu rất giỏi về kinh sử và giỏi về môn tiên tri.

Biết rằng trên đường về quê có nhiều tai nạn, thầy học bèn căn dặn:

- Con hãy phòng thân. Nhớ mấy điều thầy răn.

- Thưa thầy, điều gì?

- Một là đừng vô chùa, hai là đừng xúc dầu thơm, ba là đừng đuổi gà, bốn là... “Không ba, không bốn, không sáu...”

Cậu học trò ngạc nhiên, nhưng thầy không chịu giải nghĩa, hôm sau cậu lên đường...

Chiều đến, một trận giông to nổi lên, mưa rơi như thác đổ. Chợt nhìn thấy bên đường có ngôi chùa xưa, cậu muốn ghé vào nhưng sợ nhớ lời thầy dặn. “Đừng vô chùa”, cậu ráng đứng ngoài sân dầm mưa.

Chập lâu, gió thổi quá mạnh, ngôi chùa sụp đổ tan tành.

Về đến nhà cậu hết sức mừng rỡ khi gặp được vợ con. Nhưng ở nhà cô vợ cậu ta lén tư tình với người thanh niên khác. Gã nọ bàn với cô:

- Được tối nay tôi giết nó. Cứ mua dầu thơm, bảo chồng cô gọi và xúc dầu. Chừng nửa đêm, tôi cạy cửa vào nhắm theo mùi thơm ấy mà giết...

Cô vợ trặc nết tuân lời của tình nhân, mua dầu thơm về, bảo chồng nên xức vào đầu tóc.

Nhớ lời thầy dặn, cậu học trò trả lời:

- Không đâu. Tôi không muốn chưng diện.

Vì tiếc của, cô vợ đem tất cả dầu thơm ấy xức vào đầu mình.

Đêm đến, cậu tình nhân ra tay thi hành thủ đoạn, nhắm theo hướng của dầu thơm mà tiến tới. Cậu chém mạnh. Cô vợ rú lên. Cậu tình nhân mới biết rằng mình đã giết lầm nên chạy trốn. Xóm giềng chạy tới. Cậu ngồi khóc lóc bên tử thi của vợ, cho rằng có kẻ lạ mặt vào đây ám sát. Dân làng không tin nên trói cậu lại, giải đến ngục thất của quan huyện.

Trong thời hạn bị điều tra, cậu học trò được quan giám ngục giao cho nhiệm vụ phơi lúa. Cậu làm việc sốt sắng. Gà ở lối xóm chạy lại ăn phá quấy nhiều nhưng nhớ lời thầy dặn, cậu không đuổi.

Quan giám ngục hỏi:

- Tại sao mi không đuổi gà? Nói mau?

Cậu bèn thuật lại hết đầu đuôi và kêu oan. Ông giám ngục nói:

- Đâu mi nhắc lại cho ta nghe lời dặn của thầy.

- Dạ, thầy dặn đừng vô chùa, đừng xức dầu thơm, đừng đuổi gà và một câu nữa khó hiểu quá.

- Cứ nói.

- Dạ... Không ba, không bốn, không sáu.

Quan giám ngục nói:

- Không ba, không bốn, không sáu... tức là năm, thì tên sát nhân là đứa thứ năm trong gia đình hoặc là tên Năm. Để ta xét hỏi dân làng.

Sau cuộc điều tra, tên Năm nhận tội sát nhân và nhờ vậy cậu học trò được tha bổng.

Gió biết tương tư

Nơi cánh rừng kia có một cây sồi cao lớn đã gần trăm tuổi, mỗi ngày gió chạy vào rừng làm bạn với cây sồi. Gió thổi vào cây sồi làm cành lá reo lên lao xao như ca nhạc, ngày nào đôi bạn này cũng ca hát như thế để làm vui cho khu rừng quanh quẽ.

Ở gần khu rừng có lão tiều phu, ngày ngày thường đánh chén ca hát

**ngheu ngao. Bữa nọ, có lệnh vua
truyền xuống bảo lão phải đốn cây
sồi để lấy gỗ cất nhà. Lão không
đốn, lại tâu với vua rằng:**

**- Gỗ sồi không tốt, nếu muốn xây
cung điện thì nên đốn gỗ trầm
hương.**

**Vua cho là phải, không đốn cây
sồi.**

**Cảm ơn lão tiều phu, cây sồi liền
kêu lão bảo rằng:**

- Ông cứu tôi khỏi chết, tôi xin đền

**ơn ông. Nguyên trước đây có nhà
phú hộ đem chôn dưới gốc tôi một
hũ vàng, tôi giữ kín sự bí mật không
hề tiết lộ với ai. Từ ngày ấy đến nay
đã 30 năm rồi không thấy chủ hũ
vàng trở lại, vậy vật đó về phần tôi
nay xin biểu ông vậy.**

**Được cả hũ vàng, lão tiều phu trở
nên giàu có, ăn xài thoải mái, lại
cưới hầu thiếp và xây nhà cửa.**

**Thấy cây sồi to lớn, tốt tươi, lão
tiều phu bèn bảo thợ rìu hạ xuống
làm kèo cửa sổ.**

**Cây sồi bị hạ xuống, khu rừng
vắng mất bóng cây cao, vài ngày sau
gió chạy vào rừng, thấy mất người
bạn sồi thì buồn rầu vô hạn, vì vu
qua các nẻo tìm kiếm người bạn già.**

**Một ngày kia gió lạc đến nhà lão
tiều phu (bây giờ trở nên nhà phú
hộ) đứng ngoài cửa sổ than van.
Thình lình, gió nghe tiếng thì thào:**

**- Này bạn gió của tôi ơi, mình chia
cách nhau đã lâu bây giờ mới gặp,
thật đáng buồn quá nhỉ.**

**Gió dáo dác kiếm tìm. Tiếng thì
thào lại vắng lên:**

- Bạn đang đứng sát tôi đây, ơ bạn không nhìn ra sồi cũng phải. Thân tôi đã bị lão già cưa ra từng mảnh, bào giũa làm thành cửa sổ rồi.

Gió nhìn lại buồn buồn đáp:

- Vậy ư? Nào tôi có biết. Thật đáng trách cho lão già đã chia rẽ chúng ta lại còn cưa bác ra từng mảnh. Tôi phải báo thù...

Gió trở nên giận dữ, hỏi cây sồi lão già ở đâu. Sồi cho biết rằng lão đã ra kinh thành bằng thuyền từ mấy

hôm trước chưa về.

**Gió càng nổi cơn thịnh nộ, từ già
cây sồi, rồi chạy tìm các bạn bốn
phương, hợp lại thành trận cuồng
phong ở trên sông, đợi lão già trở về
nhận chìm cả người.**

**Báo thù xong, gió lại buồn vì bạn
sồi không còn bao giờ trở lại rừng
hoang nữa; ngày ngày gió thường
nhớ tương tư đến bên cửa sổ cất
tiếng vi vu cùng người bạn già than
thở.**

Về sau nhưng đôi nhân tình

**thương nhớ nhau cũng thường
trông mây nhẩn gió đẽ gởi tới nhau
những tiếng lòng thồn thức tương
tự.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ba Anh Dốt Làm Thơ

Ba anh học trò gặp nhau ở giữa đường lấy làm mừng rỡ, tay nắm mặt mừng, rồi nói với nhau: “Mang tiếng là học trò mà mình không làm nên thơ phú, khiến người đời không phục. Vậy sẵn đây ba ta nên hợp sức làm thơ”.

Cả ba người đều vui mừng đặc ý. Anh thứ nhất nhìn quanh quất thấy một cái hang, có một con cóc từ trong hang nhảy ra, tức thì anh ta làm nên câu thơ:

Con cóc trong hang, con cóc nhảy ra,

Anh thứ hai làm tiếp câu thứ nhì:

Con cóc nhảy ra, con cóc ngồi đó

Anh thứ ba cũng trở tài nhả ngọc phun châu:

Con cóc ngồi đó, con cóc nhảy đi.

Làm xong, mỗi anh một câu thơ như vậy rồi, cả ba đọc đi đọc lại và lấy làm ưng ý lắm. Một anh bỗng giật mình nói:

- Hễ học hành giỏi thì thế nào cũng phải chết, mình như vậy thì trời chắc không để yên.

Nói rồi cả ba sai tiểu đồng đi mua ba cỗ quan tài để dành sẵn đó. Thằng tiểu đồng lớn hơn tới một cái quán ghé vào uống nước. Một anh kia thấy vậy hỏi thăm. Nó khoe rằng ba ông thầy của nó thông minh tài giỏi hơn người,

chỉ trong chốc lát làm xong bài thơ, làm rồi sợ Trời quở nên sai nó mua hòm sẵn chờ chết đem chôn. Anh kia bèn hỏi bài thơ thế nào, thằng tiểu đồng đọc một mạch xong ba câu thơ con cóc.

Anh kia bật cười nghiêng cười ngửa, cười sảng sặc đỏ cả mặt tía cả tai, rồi nói với thằng tiểu đồng:

- Mày có đi mua hòm nhớ mua giùm tao một cái.

Thằng tiểu đồng hỏi mua hòm làm chi vậy, anh kia mới nói rằng:

- Tao cũng phải mua hòm để sẵn đó, nếu có cười lờ đứt ruột thì có sẵn mà chôn.

Con chó đá

Có hai anh em nhà kia, người anh thì gian ngoan còn người em thì hiền từ, người anh lợi dụng đoạt hết cả của cải trong nhà sau khi cha mẹ chết. Người anh chỉ thí cho vợ chồng người em một túp lều rách nát và cũng không buồn giúp đỡ món gì.

**Tuy vậy, vợ chồng người em cũng
cẩn rằng chịu đựng cảnh cơ hàn.**

**Vào một buổi chiều, vợ chồng
người em vừa nấu xong nồi cháo
ngồi lại chia nhau ăn, thì từ bên
ngoài có một cụ già gầy yếu, mình
mấy lở lói bước vào kêu đói.**

**Vốn tánh nhân từ, vợ chồng người
em liền bước ra cửa dắt cụ già vào
trong nhà, nhường cả nồi cháo cho
cụ già đang đói.**

**Ăn xong, da thịt cụ già trở nên
hồng hào, cụ gọi vợ chồng người em**

bảo rằng:

- Vợ chồng nhà người thật là tốt bụng, nhà không đủ gạo nên mới nấu cháo mà ăn, nhưng khi thấy ta đói khát thì lại nhịn nhường, khiến ta mang ơn rất nặng. Để đền đáp lại, xin vợ chồng nhà người hãy theo ta vào núi, ta sẽ trả ơn cho.

Nói rồi cụ già dắt vợ chồng người em đến bên một con chó đá, cầm cây gậy đập vào đầu chó đá ba cái, chó liền há miệng ra. Cụ già bảo người em:

- Trong miệng chó là cả một kho tàng, nhà người hãy để tay vào muốn lấy bao nhiêu thì lấy.

Người em làm theo lời. Quả nhiên trong miệng chó đá đầy cả vàng khối. Nhưng người em chỉ lấy đủ dùng thôi. Trở về nhà, vợ chồng người em mang vàng làm vốn buôn bán, chẳng bao lâu giàu to.

Nhân đi qua làng, người anh thấy người em nay được nhà cao cửa rộng, quần áo phủ phê, thì tò mò muốn biết bí quyết làm giàu, mới ghé vào nhà em giả là thăm viếng

rồi hỏi qua công chuyện làm giàu.

**Người em thật thà có sao nói y như
vậy.**

**Người anh lập tức trở về nhà biểu
vợ ngã heo giết gà làm một mâm cỗ
thật long trọng để đi mời cụ già ăn
xin đói khát tới ăn. Người anh khởi
mất công đi tìm, cụ già chống gậy
tìm tới nhà đúng vào lúc đói. Vợ
chồng người anh mừng rỡ thỉnh cụ
già lên ngồi ván giữa ép ăn, ép uống
rồi xin cụ đưa tới chỗ con chó đá
đặng lấy vàng.**

Khi tới nơi, cụ già cũng cầm gậy đập vào đầu chó đá ba cái, miệng chó há ra. Nhìn vào trong thấy vàng khối rục, người anh động lòng tham, đút cả hai tay vào miệng chó, hốt cả đồng vàng. Miệng chó thì nhỏ, cả hai tay đút vào đã chật rồi lại còn cả một đồng vàng thì tài nào rút ra được.

Người anh loay hoay một hồi, đến giờ chó ngậm miệng lại, kẹp cả hai tay người anh ở trong không làm sao rút ra được. Người anh kêu cứu thì cụ già đã biến mất rồi.

**Không còn biết làm sao, người anh
đành để hai tay kẹp trong miệng chó
đá từ ngày này qua ngày nọ cho đến
chết.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Giết Chó Khuyên Chồng:

Thuở xưa có hai anh em họ Trịnh, ăn ở với nhau cũng thuận hòa, chỉ ngặt là người anh thích chuyện ăn chơi, giao du kết bạn, vì vậy bao nhiêu tiền của cha mẹ để lại người anh giành lấy hết, không để cho người em một đồng nào làm vốn sinh nhai.



Người em phải chịu cảnh thiếu thốn nghèo khổ, còn người anh tối ngày trà rượu, bài bạc rong chơi. Người anh đi tới đâu cũng có vài ba gã “cặp tàu” để được ăn uống phủ phê, người anh thường lấy thế làm hãnh diện với làng nước, người vợ có nhỏ to khuyên giải thế nào cũng không nghe. Đã vậy, người em có đến cậy nhờ chút đỉnh tiền bạc, thóc gạo thì người anh khăng khăng từ chối, đuổi về, trong lúc đó hễ bạn bè của anh ta có cần một đôi quan tiền, người anh lấy đưa ngay không tiếc. Vợ thấy thế bảo chồng:

- Không ai lạ đời như mình cả, ruột thịt bỏ ra, người xa bỏ vào là nghĩa lý

gì?

Người chồng cãi lại:

- Đàn bà biết gì, để rồi coi, nếu có chuyện gì, bạn bè họ không bỏ tao chớ chú Ba nó thì đừng hòng nhờ cậy gì.

Nói rồi người anh dương dương tự đắc cho rằng mình xử thế rất khéo, không mấy may lưu ý đến chuyện giúp đỡ người em. Người vợ biết nói gì nữa với chồng cũng vô ích, nên lẳng lặng làm thinh.

Đêm kia, người chồng vừa về tới nhà, vợ run rẩy kêu chồng vào buồng nói rằng:

- Nguy rồi, hồi chiều này có một lão ăn xin đến trước cửa nhà mình kêu đói, mình cho một bát cơm mà lão còn chê ít đứng ì ra đó, đuổi mãi không đi, giận quá, em lấy gậy, đánh lão một gậy lão liền ngã lăn ra chết. Em liền bó thây lão trong chiếc chiếu để dưới sàn ngoài kia, bây giờ mình liệu đem chôn lão cách nào đừng cho ai biết mới tránh khỏi tội giết người, thiệt là oan gia, khi không kéo đến nhà mình vậy.

Nghe vợ nói xong, người chồng liền bảo ở nhà đợi, mình đi tìm các bạn về phụ lực đem chôn. Các bạn của anh ta khi nghe kể chuyện, tất thấy đều tìm cách thoái thác, thậm chí còn khuyên anh ta nên thú tội với quan. Anh ta chán nản về nói với vợ phải liệu cách nào khác chớ mấy người bạn chẳng người nào chịu tiếp tay đem chôn lão ăn mày.

Người vợ bèn nói với chồng:

- Hay để em đi mời chú Ba, may ra chú biết nghĩ tình giúp mình một tay.

Người vợ đi mời người em đến, phụ lực với anh đem chôn lão ăn mày.

Chẳng ngờ mấy thằng bạn của người anh đều là kẻ tiểu tâm, muốn lập công nên họ kéo nhau đến huyện đường tố cáo. Quan huyện truyền cho sai nha đi bắt người anh điệu đến phủ đường. Người vợ liền đi theo kêu oan cho chồng.

Người vợ bẩm với quan huyện:

- Thưa quan huyện, những người bạn của chồng tôi họ cáo gian. Sự thật chẳng có lão ăn mày nào bị đánh chết cả, vật bó chiếu đem chôn là một con chó.

Quan huyện không tin cho quật mồ lên xem thì thấy xác một con chó bị đánh chết, liền hỏi qua duyên cớ. Người vợ thật tình nói rằng vì muốn khuyên chồng chừa bỏ cái thói giao du với những người bạn xấu, nên mới làm thế để cho chồng thấy rõ bụng dạ nham hiểm của con người.

Quan huyện hết lời khen ngợi người đàn bà có trí và truyền răn phạt những người bạn xấu xa độc ác. Người chồng đã tỉnh ngộ, xa lánh bài bạc rượu trà và các bạn bè không tốt, từ đó rất thương yêu người em, hết lòng giúp đỡ người em ruột thịt.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Con Chí Hiếu

Ông Nguyễn Cốc người ở làng Thanh Mỹ, ăn ở với cha mẹ rất chí hiếu, chỉ hiềm cha mẹ ông không được hiền lương nhân đức, trong làng đều cho rằng “cha mẹ rắn mà đẻ con Phật” để chỉ cảnh cha mẹ ông và ông.

Ông Nguyễn Cốc có người ông nội lúc bấy giờ đã 90 tuổi, già cả lụm cùm, mỗi khi ăn cơm thì run rẩy, làm đổ cả canh cơm đầy bàn, người cha của ông liền đem một cái muống dừa để cho ông nội của ông ăn cơm chứ không cho cầm bát, mỗi bữa cơm lại bắt ông nội của ông ngồi riêng rẽ ở dưới đất mà ăn chớ không được ăn chung mâm. Thấy thế, ông Nguyễn Cốc liền đóng một cái máng cho heo ăn. Người cha trông thấy liền hỏi ông rằng:

- Con đóng cái máng cho heo ăn để làm gì, con định nuôi heo chăng?

Ông Nguyễn Cốc lắc đầu:

- Con đóng cái máng này cốt để dành khi nào cha già rồi, con sẽ để cho cha ăn cơm, cũng như cha đã dùng muống dừa cho ông nội con ăn cơm vậy.

Người cha của ông biết ông mĩa mai mình, nên bỏ hăn không cho ông nội của ông ăn cơm bằng muống dừa nữa.

Thấy ông nội của ông già yếu lắm rồi, ngồi đâu run đó lại nay yếu mai đau làm phiền lụy cả nhà không ít, nên cha ông đóng một chiếc xe chở ông nội của ông đem bỏ trong rừng. Ông Nguyễn Cốc liền vô rừng đem chiếc xe về. Người cha giận dữ hỏi ông:

- Ta đã bỏ nó rồi, còn đem về làm gì?

Ông Nguyễn Cốc đáp:

- Con để dành đó khi nào cha già, con chở cha bỏ trong rừng cũng như cha đã bỏ ông nội con vậy.

Người cha của ông Nguyễn Cốc nghĩ xấu hổ về chuyện làm sai quấy của mình, liền vào rừng đem ông nội của ông về, lo phụng dưỡng rất là tử tế.

Cả làng ai cũng khen ông Nguyễn Cốc là người con chí hiếu, biết khuyên cha làm điều thiện để trau dồi đạo đức.

Sinh con rồi mới sinh cha

Hai anh lính được giải ngũ trở về làng, một người nhờ có vốn liếng làm ăn phát đạt mới nghĩ đến người bạn của mình, liền đem 10 quan tiền cho bạn vay. Hai năm sau, người này lại lấy thêm 5 quan tiền nữa giắt trong mình đi sang làng của bạn ở

định cho bạn vay thêm. Khi đến trước công, người này cẩn thận lấy 5 quan tiền bỏ vào một cái lỗ, đoạn lên tiếng gọi bạn bảo có mình tới thăm.

Vợ chồng người bạn đơn đả ra chào. Mặc dầu lúc này làm ăn có tiền, nhưng vợ chồng người bạn xấu bụng, tưởng rằng người này đến đòi nợ nên toa rập nhau ám hại.

Đêm đó, được vợ chồng bạn đãi đăng cơm nước xong xuôi người này đi nằm, tưởng rằng sẽ được ngủ ngon để mai sáng trở về, vì vợ anh ở

nhà cũng sắp sinh. Chẳng ngờ vợ chồng người bạn sắp đặt với nhau, chờ lúc người này ngủ quên, xông vào đâm chết, rồi đem vùi thây ở gốc khế ngọt.

Cách ít lâu cây khế trở sinh một trái (chỉ độc nhất một trái thôi) người vợ liền bẻ xuống ăn, rồi thọ thai, sau sanh đặng một đứa con trai. Thằng bé này đến 10 tuổi cũng chưa biết nói. Vợ chồng đều buồn rầu, tìm đủ cách để cho thằng bé biết nói mà nó vẫn không nói. Thành linh, một hôm thằng bé bỗng bật

nói:

**- Xin cha mẹ hãy đi mời quan
huyện đến đây.**

**Cả vợ lẫn chồng đều hết sức ngạc
nhiên, nhưng mừng thấy thằng bé
biết nói nên cả hai tức tốc đi mời
quan huyện tới nhà.**

**Thằng bé lên tiếng tố cáo về vụ
giết người của hai vợ chồng người
bạn, và tự xưng là người bị giết
trước kia.**

Quan huyện không tin, thì người

này chỉ chỗ giấu năm quan tiền ở ngoài cổng và xin cho đào dưới gốc cây khế. Quả nhiên đúng như lời tổ cáo.

Quan huyện bắt ngay vợ chồng người bạn ác tâm giam giữ rồi cho đứa bé trở về quê quán của mình.

Khi người này về tới làng thì cảnh vật trong làng thay đổi quá nhiều, ngay cả đứa con trai cũng đã có vợ có con rồi.

Do đó người đời có câu này truyền tụng:

Sinh con rồi mới sinh cha,

**Sinh cháu giữ nhà rồi mới sinh
ông.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Anh Khờ Đi Buôn

Vào thời Hùng Vương thứ 8, có vợ chồng anh chàng họ Lưu, anh chồng thì hiền như cục bột, hiền đến nỗi mọi người cứ nghĩ anh ta ngớ ngẩn đến độn, trái lại chị vợ khôn ngoan lanh lợi, ngày nào cũng đôn đốc chồng:

- Sao mình không chịu làm gì cả để được giàu sang vinh hiển như người ta?

Anh chồng biết vợ mình không muốn mình ăn không ngồi rồi, nên một hôm bảo vợ:

- Tôi đi buôn đây, mình hãy cấp cho tôi một mớ vốn, tôi sẽ đi ngay.

Người vợ thấy chồng chịu làm ăn buôn bán thì mừng rỡ liền đưa cho 10 nén vàng và sắm sửa đồ đạc để chồng lên đường.

Bước ra khỏi nhà, anh chồng thấy cái gì cũng lạ mắt cả nên lấy làm thú vị lắm. Một hôm đi đến cội cây, anh thấy một lái buôn đang đếm bạc. Anh mới hỏi:

- Bác làm cái gì vậy?

Người lái buôn vọt miệng đáp:

- Tôi đi buôn bạc mới về, nên ngồi đếm lại.

Nghe người kia nói đi buôn bạc, anh chồng lấy làm khoái chí nên xin đổi 10 nén vàng lấy 10 nén bạc, vì anh ta nghĩ đi buôn để kiếm lời hơn vàng.

Lấy 10 nén bạc bỏ vào cái túi, anh ta khoan khoái lên đường.

Ngày hôm sau, đi qua một cánh đồng, thấy người mục đồng ngồi trên lưng trâu nghêu ngao ca hát coi có vẻ thảnh thơi sung sướng quá, còn mình phải mang 10 nén bạc kè kè nặng nhọc, nên anh ta xin đổi 10 nén bạc lấy một con trâu, trong khi mỗi con trâu giá chỉ 1 nén bạc. Nhưng anh ta cần gì, miễn ngồi được trên lưng trâu là thỏa thích rồi.

Ít hôm sau, thấy ngồi trên lưng trâu, đi mãi ngoài đường cũng chán, nhân gặp người chăn dê đang nặn sữa dê, uống coi ngon lành, anh ta lại xin đổi trâu lấy con dê. Đến khi con dê ra tỉnh, phải chăn dắt đi giữa chỗ đông người rất là bất tiện, gặp người đang gánh hai thúng giấy tiền vàng bạc trông rất lạ mắt nên anh ta hỏi:

- Này bác ơi, bác gánh cái chi vậy?

Người kia đáp:

- Đây là lụa hoa lê.

Anh liền xin đổi con dê lấy hai thúng giấy tiền vàng bạc.

Gánh hai cái thúng giấy đi nghênh ngang một đỗi, anh ta gặp một ông lão cầm một cái ống thụt nước tưới vườn, anh mới hỏi:

- Thưa cụ, cầm cái chi đó?

Thấy anh ta khờ khạo, ông lão trả lời:

- Đây là cái thúy hoa lung tung bộ không biết sao mà hỏi?

Cũng như mấy lần trước, anh ta xin đổi hai thúng lụa hoa lê lấy cái thúy hoa lung tung.

Thấy có lợi, ông lão đổi liền..

Tới một nơi khác, anh thấy một đám trẻ đang chơi chong chóng, anh liền hỏi đó là cái gì. Một đứa trẻ nhìn anh, cười rồi đáp:

- Đây là cái ba hoa thiên địa.

Nghe lạ anh xin đổi cái thùy hoa lung tung lấy cái ba hoa thiên địa.

Đi đến một cánh đồng thấy hai người đang lui cui bắt con niềng niềng, một thứ côn trùng sắc nâu có cánh, anh mới lên tiếng hỏi. Hai người kia cười khúc khích trả lời:

- Anh dốt quá, bộ không biết ngọc lưu ly hay sao mà hỏi.

Nghe nói ngọc lưu ly, anh khoái lắm liền năn nỉ đổi cho kỳ được. Thế là mười nén vàng đem đi, rốt cuộc chỉ đổi được mấy con côn trùng bé nhỏ. Tuy vậy, anh ta rất mừng, cắc ca cắc cùm đem về, định bụng sẽ dâng lên vua xem ngọc lưu ly vì nghe đồn vua rất thích ngọc.

Về đến làng, anh đem trình ngay với chức việc, và nhất định không cho ai mở xem trước, mà phải dâng đến tay vua.

Mấy ngày sau dân làng anh mở hội để rước ngọc lưu ly dâng lên vua xem. Trong số người đi dâng ngọc có cả anh ta. Vợ anh ta hoang mang không hiểu tại sao chồng mình dám làm cái chuyện táo bạo như vậy, nhưng việc đã lỡ rồi có cản ngăn cũng chẳng được.

Đến kinh, cái hộp đựng ngọc lưu ly được chuyển đến Đô Sát viện xem xét trước, anh cũng nhất định không cho quan Đô úy mở ra, lấy cớ làm như vậy phạm thượng. Quan Đô úy cũng không vừa, dọa nếu không để mình xem trước thì sẽ giam giữ anh ta và cả vợ anh ta. Bất đắc dĩ, anh ta phải để quan Đô úy mở nắp hộp.

Khi vừa mở nắp hộp ra, mấy con niềng niềng chớp cánh bay vù khiến cho quan Đô úy sững sốt, buồn cười còn anh ta thì tiếc rẻ thở vắn than dài, bảo rằng không khéo giữ ngọc thì ngọc bay mất.

Chuyện này thấu đến tai vua, vua liền mời anh ta vào chầu rồi phán:

- Trẫm đã biết chuyện dâng ngọc lưu ly của người rồi, tuy người khờ khạo nhưng thành tâm, vậy người làm cách nào để có cái thứ ngọc lạ kỳ đó?

Anh ta cố nhớ lại rồi nói:

Mười nén vàng này

Mười nén bạc này

Một con trâu này

Một con bò này

Một con dê này

Một gánh lụa hoa lê này

Một cái thúy hoa lung tung này

Một cái ba hoa thiên địa này

Và bao nhiêu công khó nhọc lặn lội khắp nơi mới tìm gặp ngọc lưu ly.

Nghe rồi, vua cười mà rằng:

- Trẫm sẽ đền lại cho người mỗi thứ bằng hai và ban cho chức quan lang, hằng năm hưởng bổng lộc triều đình.

Đoạn vua day quở mắng quan Đô úy đã lạm quyền mở nắp hộp mà không

trình lên vua xem trước.

Nhiều người nghĩ rằng gã này khờ dại, nên mới bị người đời gạt gẫm lừa dối trục lợi, nhưng kẻ ở đời hơn nhau ở chỗ thành thật ngay thẳng, đó là phần thưởng xứng đáng cho anh chồng hiền này vậy.

*

Ba phần gia tài

Một ông lái buôn tánh tình hiền lành cẩn thận, trước khi nhắm mắt lìa đời, làm một chúc thư để lại phân chia gia tài cho ba đứa con.

Gia tài của ông gồm có 17 con trâu và 19 con heo. Theo chúc thư thì người con cả được một nửa, người con thứ được một phần ba và người con út được một phần chín đàn

trâu. Còn heo thì con cả được một phần hai, con thứ một phần tư và con út một phần năm.

Trong chúc thư có dặn hai điều: thứ nhất không được bán trâu và heo để lấy tiền chia, thứ nhì không được giết hại súc vật, nghĩa là để nguyên vẹn vậy mà chia.

Thật là chuyện rắc rối. Người con cả lên tiếng giành phần:

- Nửa đàn trâu 17 con và đàn heo 19 con, toàn là số lẻ làm sao mà chia?

Đến lượt người con thứ cũng càu nhàu:

- Phần tôi thì một phần ba đàn trâu là 5 con với hai phần ba và một phần tư đàn heo tức 4 con với ba phần tư. Như vậy phải giết trâu và heo mới chia được, mà cha thì cấm giết.

Người con út cũng tỏ vẻ bực mình:

- Phần tôi được một phần chín đàn trâu và một phần năm đàn heo như thế cũng chẳng chia quái gì được trừ phi xả thịt nó ra.

Gặp sự rắc rối như vậy, cả ba anh em không ai chịu nhân nhượng ai, triệt để giữ đúng các phần chia trong chúc thư, không ai ưng chịu sửa đổi một khoản nào.

Ban đầu còn bàn bạc nhỏ nhẹ với nhau, sau rồi sanh ra cãi vã to tiếng với nhau. Cuối cùng, người con cả đề nghị:

- Trong nhà phân xử không xong, thì cứ nhờ người ngoài phân xử vậy.

Cả ba cùng tới nhà một ông đồ nho giỏi về xử lý.

Lúc bấy giờ ông đồ đang ngồi xem sách, chợt thấy ba anh em kéo tới, biết có rắc rối về chuyện chia phần nên bảo:

- Ủ, nếu các anh đem việc này tới cửa công thì tổn kém rất nhiều, còn với tôi, chỉ lấy chút đỉnh công lao thôi. Vậy các anh định phần công lao của tôi bao nhiêu?

Sau một hồi bàn tính, họ dành phần ông đồ ba con heo.

Tảng sáng hôm sau, ông đồ dắt một con trâu và một con heo đến

**nhà ba anh em người lái buôn, rồi
thả hai con vật này nhập vào bầy
trâu và heo. Xong rồi, ông gọi tất cả
ba anh em đến hỏi:**

**- Bây giờ trong chuồng có bao
nhiêu con trâu vậy các chú**

Cả ba trả lời 18 con. Ông đờ hỏi:

**- Này chú Hai, phần của chú bao
nhiêu?**

**- Thừa một nửa đàn trâu tức là 9
con.**

Ông đồ bảo:

- Vậy chú hãy vào bắt 9 con của chú đi.

Người thứ hai mừng rỡ và thấp thỏm sợ ông đồ biết về phần lợi của mình, đúng lẽ thì chỉ 8 con và một phần hai con chó không được chọn 9 con.

Quay sang chuồng heo, ông đồ hỏi tiếp:

- Bây giờ có cả thảy bao nhiêu heo vậy chú?

- Dạ 20 con.

- Phần của chú Hai bao nhiêu?

Người thứ Hai đáp:

- Nửa đàn là 10 con.

Ông đồ ra lệnh:

**- Chú hãy bắt lấy đủ 10 con nhưng
trừ con của tôi lại.**

**Người thứ hai lấy đủ phần của
mình rồi, lật đật đem trâu và heo về
nhà, chỉ để lại cho ông 1 con heo
phần công lao.**

Giờ đến lượt người con thứ:

**- Thừa cụ tôi được một phần ba,
vậy cụ chia cho.**

Ông đồ hỏi:

**- Một phần ba của đàn trâu 18 con
là bao nhiêu vậy chú Ba?**

- Dạ 6 con.

**- Được rồi, chú mau vào chuồng
bắt 6 con của chú ra, nhưng nhớ để
con có dấu của tôi lại. A còn heo,
chú được mấy phần?**

- Thừa một phần tư tức là 5 con.

**- Vậy chú cứ bắt 5 con, nhớ để cho
tôi một con heo phần công lao nhé.**

**Người con thứ cũng như người con
trưởng lật đật đem phần chia đi
không cần bàn cãi gì nữa cả.**

Đến lượt người con út, ông đồ hỏi:

**- Này chú, chú được bao nhiêu
phần trâu và heo?**

Người này đáp:

- Dạ một phần chín đàn trâu và

một phần năm đàn heo.

Ông đồ tính toán xong liền bảo:

- Chú hãy vào chuồng bắt hai con trâu và hai con heo, nhưng nhớ để tôi một con heo phần công lao.

Người con út cả mừng vì đúng lẽ anh chỉ được ba con và bốn phần năm thôi, thế mà được những bốn con thì có lợi vô cùng. Trong khi ấy ông đồ trở về nhà với một con trâu và ba con heo, tất nhiên là ông cũng có lợi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Ông Tiến Sĩ Mọc Lông Dê

Tại đất Hiệp Hữu có người họ Lê đã đỗ Tiến sĩ, sống một đời vinh hiển ơn vua lộc nước. Tuy sống trong cảnh giàu sang nhưng ông Tiến sĩ này thường vương vấn nỗi buồn riêng, bởi nơi lưng ông tự nhiên mọc ra những chòm lông trắng bệch như lông dê, đem hớt đi, nó lại mọc ra nhiều như thường. Người trong trấn đều biết chuyện nên ngầm gọi ông là Tiến sĩ mọc lông dê.

Buồn bã, ông Tiến sĩ tắm rửa sạch sẽ, lập trai đàn rồi đi thiếp xuống Âm ty, tìm xem kiếp trước mình làm những gì mà kiếp này lại mọc lông dê để cho người đời biếm cợt. Khi tới Âm cung, ông Tiến sĩ được Diêm chúa tiếp rước niềm nở và cho biết kiếp trước ông Tiến sĩ là một thư sinh tánh ưa hoa nguyệt, lúc chết, Diêm đình định bắt đầu thai làm con dê, nên quỷ sứ bắt tới pháp đình lấy bộ da dê tròng vào, sắp sửa cho đi đầu thai nhưng lại thấy ông cũng có làm nhiều việc nhân đức cứu người. Vậy việc nhân đức là chánh, mà việc trăng hoa là phụ, nên bỏ lột dê mà cho tái sinh làm người được đỗ đạt hiển vinh. Vừa nghe pháp quan nói vậy, ông mừng rỡ vội vã tuột lấy lợp dê chạy đi, chẳng ngờ tên quỷ sứ lẹ tay hơn ông, nắm bộ da dê mà giựt, vì ông chạy quá nhanh nên bộ da dê rách toác, vương lại trên lưng mấy mảnh, thành ra kiếp này phải chịu mọc lông dê.

Lê tiến sĩ nửa mừng nửa tủi mới hỏi Diêm chúa phải làm cách nào để gột sạch những lốt lông dê. Diêm chúa tiễn ông ra về và bảo rằng: “Hãy ráng tu nhân tích đức làm lành, cứu nhân độ thế thì tự nhiên lông dê sẽ rụng mất”.

Trở lại dương trần, từ đó, ông Tiến sĩ hết lòng lo việc thiện: cứu giúp những người nghèo khó, khuyên răn những kẻ ác gian, lập đàn trai, cất chùa

miếu thờ phụng thánh thần. Đến năm 60 tuổi, tự nhiên những mớ lông dê biến đi đâu mất.

Con mèo của Cống Quỳnh

Trong cung vua có nuôi một con mèo rất đẹp, cổ mèo được cột một sợi xích vàng, nhà vua cưng con mèo như của quý. Một hôm Cống Quỳnh thấy con mèo của vua thì khoái ý, không phải Cống Quỳnh có lòng tham, mà vì muốn quấy phá nhà vua để cười chơi.

Cống Quỳnh liền lẻn vào cung nhà vua rình đánh cắp được con mèo đem về nhà, tháo sợi xích vàng giấu

**đi, lấy dây lạt buộc vào cổ mèo.
Thường bữa, ông Cống Quỳnh bày
ra hai đĩa đồ ăn, một đĩa toàn món
ăn ngon và một đĩa gồm có đầu tôm
xương cá, cơm thừa canh cạn. Xong
rồi ông thả con mèo ra, chờ nó men
tới đĩa đồ ăn ngon thì ông đánh đập
dữ tợn, còn nếu nó tới bên đĩa cơm
thừa canh cạn thì ông để yên cho nó
ăn, lâu ngày thành thói quen.**

**Bị mất con mèo, nhà vua cho đi
lùng kiếm khắp nơi. Có người thấy
ở nhà Cống Quỳnh có một con mèo
giống hệt con mèo của vua nên tâu**

**cho vua rõ. Nhà vua vốn biết cái
tánh rắn mắt của Cống Quỳnh lại
biết ông hay quậy phá đầu này đầu
kia nên kêu Cống Quỳnh đến hỏi:**

**- Khanh có bắt con mèo đeo xích
vàng của trẫm để đùa chơi, xin cho
trẫm lại, trẫm quý nó lắm.**

Cống Quỳnh hỏi nhà vua:

- Mất mèo sao bệ hạ nghi cho tôi?

**- Vì có người thấy con mèo trong
nhà của Khanh.**

Cống Quỳnh cãi lại ngay:

**- Kẻ đó ăn nói hàm hồ, chó con
mèo đó là mèo của tôi nuôi.**

**Nhà vua nhất định đó là con mèo
của mình, còn Công Quỳnh thì bảo
con mèo của ông. Đôi bên lời qua
tiếng lại. Rốt cuộc, Công Quỳnh nói
với vua:**

**- Xin bệ hạ hãy triệu các triều
thần vào chầu, tôi sẽ có cách làm
cho tỏ rõ, mèo của bệ hạ hay mèo
của tôi.**

**Nhà vua cho họp đình thần lại
đông đủ. Công Quỳnh nói:**

- Xin các quan làm chứng cho.

**Nói rồi ông xin nhà vua đem ra hai
đĩa cơm, một đĩa toàn là món ăn vật
lạ, một đĩa cơm thừa canh cặn.**

**Trước khi thả mìn ra, Công Quỳnh
nói với các quan:**

**- Bây giờ muốn biết mìn của vua
hay mìn của tôi rất dễ. Mìn của vua
chỉ ăn toàn món ngon vật lạ, còn
mìn của tôi chỉ biết ăn cơm thừa
canh cặn. Vậy các quan làm chứng**

cho.

**Đoạn Cống Quỳnh thả con mèo.
Đã tập quen rồi nên khi buông ra,
con mèo đi ngay tại đĩa cơm thừa
canh cặn. Cống Quỳnh reo lên vui
sướng, ôm con mèo về nhà!**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cây Khế Bằng Vàng:

Ngày xưa, có anh em nhà kia, cha mẹ mất sớm để lại một điền sản khá lớn, nhưng người anh gian tham giành chiếm hết cả, chỉ để cho em một miếng đất xéo, một túp lều tranh và một cây khế ngọt.

Người ta hát rằng:

Chanh chua thì khế cũng chua,

Chanh bán có mùa khế bán tư niên.

Nhờ khế mùa nào cũng có trái, lại là trái ngọt, nên vợ chồng người em đem khế đổi gạo sống lây lất qua ngày.

Ngày kia có đàn chim phụng hoàng từ trên núi bay xuống, đậu ngay trên cây khế của người em, bao nhiêu quả chín đều bị chim phụng hoàng ăn sạch.

Nghe nhiều tiếng động kỳ lạ, người em lật đật ra nhìn lên cây khế, thấy sạch cả trái thì kêu trời kêu đất rồi ôm cây khế mà khóc ròn.

Chim phụng hoàng thấy vậy liền hỏi rằng:

- Người kia, tại sao mà khóc than khùng khiếp vậy?

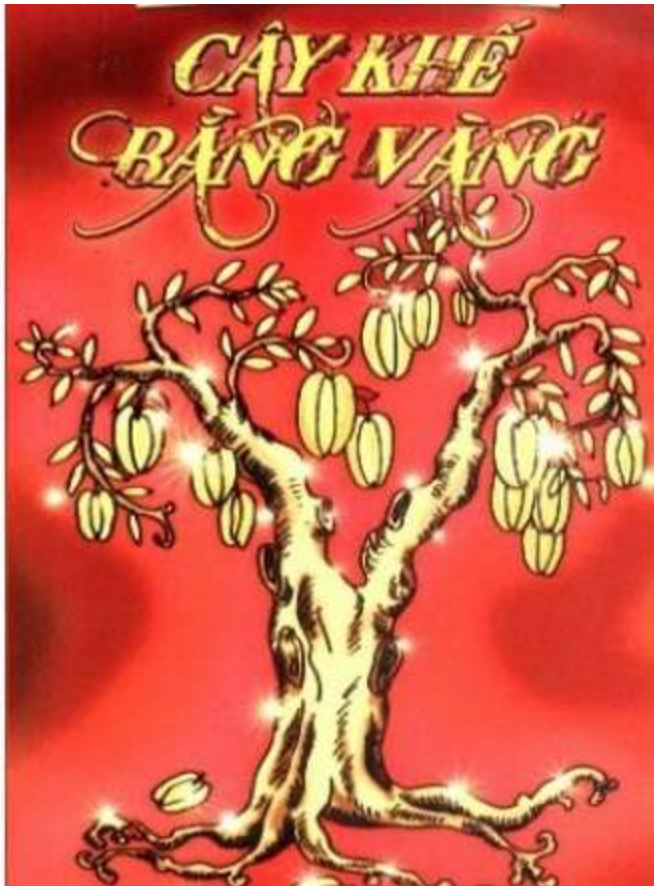
Người em tức tưởi đáp rằng:

- Vợ chồng tôi vốn nghèo, quanh năm chỉ cậy nhờ có cây khế mà sống, nay phụng hoàng ăn sạch cả trái thì lấy đâu mà đổi gạo?

Chim phụng hoàng liền nói:

- Nhà người đừng khóc nữa, ta đã lỡ ăn hết trái của nhà người thì ta sẽ đền. Bây giờ nhà người hãy xòe tay ra, ta đền cho cây khế khác.

Chim phụng hoàng nói rồi, nhả vào tay người em một cây khế, cành lá và trái đều bằng vàng.



Vợ chồng người em đem những quả khế vàng đi bán, được rất nhiều tiền, từ đó mua nhà, tậu vườn, tậu đất, mỗi ngày thêm giàu có.

Người anh thấy thế, bèn hỏi dò người em. Người em cứ thật tình thuật lại chuyện đàn chim phụng hoàng ăn khế ngọt rồi cho cây khế bằng vàng. Người anh sinh bụng tham, bèn năn nỉ i ôi để người em đổi cây khế ngọt lấy ruộng vườn điền sản của mình.

Người em bằng lòng.

Từ đó người anh làm chủ cây khế ngọt, ngày ngày trông đợi đàn chim phụng hoàng đến ăn cây khế để xin cây khế vàng. Nhưng ngày tháng trôi qua, chỉ thấy loài chim quạ hàng đàn, hàng lũ bay đến cắn phá trái chín rồi ỉa đầy sân. Người anh tức giận lấy cây đuổi đi, đàn quạ bay lên buông ra những tiếng:

“Quạ! Quạ! Xấu hổ!”, như chế nhạo kẻ tham lam ích kỷ.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Thiếu Phụ Nam Xương

Vũ Nương có chồng là chàng Trương. Hai người ăn ở với nhau thật là thuận hòa vui vẻ và sinh được một đứa con trai đặt tên là Đản.

Gặp phải lúc trong nước có giặc, chàng Trương phải ra đi làm nhiệm vụ của người nam nhi. Vũ Nương ở nhà lo làm lụng để nuôi mẹ chồng cùng đứa con thơ.



Chẳng bao lâu, mẹ chồng qua đời, cảnh nhà càng hiu quạnh. Đứa con càng lớn lên trông càng dễ thương. Lắm khi nó bập bẹ hỏi: Cha nó đâu? Vũ Nương bảo rằng: Cha con đi làm ăn xa cũng sắp sửa trở về.

Có đêm thẳng bé Đản nhớ cha, kêu khóc om sòm, dỗ hoài không nín. Vũ Nương ôm con vào lòng mà ghen ngào thương cảm. Nhân nhìn lên vách, thấy bóng mình rọi lên đó, mới nghĩ cách vỗ về con, nàng kêu Đản, trỏ lên vách ván mà nói:

- Đó, cha con về rồi kìa.



Thằng Đản lấy làm vui mừng, không khóc nữa. Đêm nào nó cũng đùa với cái bóng trên vách mà nó gọi bằng cha rồi ngủ rất ngon.

Thời gian thấm thoát trôi qua. Giặc giã đã yên. Chàng Trương khăn gói trở về quê hương. Vợ chồng mừng mừng tủi tủi trong lúc sum vầy. Chàng Trương không khỏi cảm thương cho vợ mình đã vất vả nuôi con.

Lúc bấy giờ, Vũ Nương xách giỏ đi chợ. Nàng trao bé Đản cho chồng bồng ẵm. Khi nàng đi rồi, thằng bé giẫy nẩy lên kêu khóc không chịu cho chàng Trương bồng, nó nói rằng chàng Trương không phải là cha của nó.

Chàng Trương lấy làm lạ vừa dỗ dành ngon ngọt, vừa hỏi Đản:

- Nếu ta không phải là cha của Đản, vậy chớ cha của Đản là ai?

Đản thỏ thẻ nói:

- Cha của Đản đến đây thường lắm. Đêm nào cha của Đản cũng đến đây nô đùa với Đản tới khuya, Đản buồn ngủ mới thôi.

Chàng Trương nghi ngờ vợ mình ngoại tình trong lúc mình vắng nhà, vì vậy đêm mới có người đàn ông đến đây nô đùa với Đản.

Vũ Nương đi chợ về, thấy khí sắc chồng không vui thì hỏi han. Chàng Trương mới tức giận mắng nhiếc vợ thậm tệ và toan đuổi đi. Vũ Nương đoán hiểu chồng nghi ngờ mình có tình riêng trong lúc vắng nhà. Nàng nghĩ rằng thân phận đàn bà, chữ trung trinh tiết liệt làm đầu, thế mà nàng không khéo giữ gìn cho trọn vẹn thì xấu hổ biết bao nhiêu, chỉ còn có cái chết mới tỏ được nỗi oan tình.

Nghĩ vậy, nên nàng đi ra bờ sông gieo mình tự vận. Cả làng hay tin, tìm vớt xác của nàng lên, xác vẫn tươi tỉnh, khí sắc như thường, ai cũng lấy làm thương tiếc.

Đêm đến, Đản đang ngồi trong lòng cha, vùng trở lên vách, kêu to:

- Kìa, cha của Đản đến kìa kìa.

Chàng Trương nhìn lên vách, thấy bóng mình phản chiếu ánh đèn dầu in lên đó. Bấy giờ chàng mới hiểu rõ nguồn cơn, lòng vô cùng hối hận vì đã nghi oan vợ mình.

Mọi việc đã lỡ, còn biết làm sao? Chàng Trương đành đem con ra bờ sông bày lễ cúng tế để giải oan cho người vợ trung trinh tiết liệt.

Tục truyền, Vũ Nương chết đi, được thành tiên, có về báo mộng cho chồng. Dân làng cảm gương tiết nghĩa nên lập miếu thờ Vũ Nương ở bờ sông tục gọi là miếu “Người thiếu phụ Nam Xương”.

Đến sau, lúc qua sông, vua Lê Thánh Tông có làm bài thơ cảm cảnh như

vây:

Nghi ngút đầu ghềnh khói tỏa hương,

Miếu ai như miếu vợ chàng Trương.

Ngọn đèn dù tắt đừng nghe tré,

Làn nước chi lo lụy đến nàng.

Chứng quả có đôi vàng nhật nguyệt,

Giải oan chẳng lọ mấy đàn tràng.

Qua đây mới biết nguồn cơn ấy,

Khá trách chàng Trương khéo phũ phàng.

Chuyện cây đa bến cũ

Một thư sinh quê quán ở Thanh Nghệ Tĩnh, học giỏi, thông minh, tính tình hào hoa phong nhã. Ngày kia, vác lều chiếu vào Huế để thi hương, lúc qua bến Ô Lâu ở khoảng giữa Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế

**chàng gặp một cô lái đò nhan sắc
mặn mà, liền cảm sắc đẹp của nàng.**

**Lúc qua sông, chàng đặt lời ướm
thử, thì cô lái đò cũng tỏ dạ yêu
chàng. Liền đó, hai người ước hẹn
sẽ nên duyên vợ chồng sau ngày
chàng thư sinh vào trường thi trở
về.**

**Khoa thi đó, chàng thư sinh đậu
Giải nguyên. Trở về bến đò Ô Lâu,
bấy giờ chàng đã là một vị tân khoa
được mọi người kính vì trọng vọng.
Tuy vậy, chàng vẫn đến gặp người
yêu, ước hẹn một lần nữa rằng: sau**

**khi về quê quán tỏ thật với cha mẹ,
sẽ nhờ mai mỗi đêm sính lễ đến cưới
nàng. Để cho nàng tin lòng, chàng
cởi áo tặng nàng:**

Ra về để áo lại đây

**Để cho em đắp kẻo ngọn gió tây
lạnh lùng.**

**Chàng đi rồi, ngày ngày nàng vẫn
đưa đò chở khách sang sông. Chiều
chiều, nàng gác mái, neo đò dưới
gốc cây đa, đem áo của chàng ra
ngắm nghĩa nhớ thương.**

**Ngày tháng trôi qua quá mau.
Thấm thoát đã được một năm,
nhưng bóng hình của chàng vẫn
văng bặt. Cô lái đò thường trông lên
bến cất tiếng hát véo von:**

Thuyền về còn nhớ bến chăng?

**Bến thì một dạ khăng khăng đợi
thuyền.**

**Thấy nàng có sắc có duyên, lắm
khách qua đò đưa lời chọc ghẹo. Với
ai nàng cũng khăng khăng từ chối,
một dạ chờ chàng.**

Một năm, hai năm rồi ba năm trôi qua, hình bóng của chàng thư sinh đã làm xiêu lòng cô gái càng vắng bật ở phương trời. Nhớ thương chồng chất, lòng cô gái tưởng hóa điên, hóa dại cũng nên. Nàng không hiểu rằng vì cha mẹ không thuận tình hay chàng thư sinh có lòng bội bạc.

Nàng cũng từ chối những cuộc hôn nhân của đám trai tráng trong làng. Nhiều người cho rằng nàng quá si tình nên mới đợi chờ người không yêu nàng chỉ vì vui miệng mà nói

chuyện viễn vông.

Sự buồn khổ thất vọng đã làm cho cô lái đò ở bến cây đa trên sông Ô Lâu biếng ăn biếng ngủ, biếng nói, biếng cười. Trên sông xanh, người ta không còn nghe tiếng hát vui tươi trong trẻo của nàng. Nàng vẫn chèo đò chở khách sang sông, nhưng vẻ vui tươi không còn nữa.

Thế rồi, một chiều kia, vì quá thất vọng sao bao năm chờ đợi, cô lái chèo thuyền ra giữa sông, hò lên mấy tiếng nhẩn nhủ cùng mây nước rồi lao mình xuống sông tự vẫn.

Về sau có những câu hát ru em:

**... Hò, ở... Trăm năm nhiều nỗi
hẹn hò,**

Cây đa bến cũ con đò vẫn đưa.

Cây đa bến cũ còn đưa,

Con đò đã thác năm xưa tê rồi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Người Lấy Cóc:

Hai vợ chồng nông phu nọ tánh tình hiền lương nhưn đức, nhưng hiềm vì không con để nối dòng. Vợ chồng hết sức cầu khẩn Phật, Trời xin ban cho một mụn con. Quả nhiên, lòng thành thấu đến Phật, Trời, năm sau vợ người nông phu nọ thọ thai. Đến ngày sinh nở, chẳng may đẻ ra một con... cóc.

Vợ chồng người nông phu rất buồn phiền, chẳng lẽ đem cóc giết đi thì mang tội sát sinh, hại vật, còn để nó sống thì làng nước chê cười. Đã vậy, công việc trong ngoài lại không có ai tiếp tay coi sóc, ông bà đều thở ngắn than dài.

Một hôm, ông bà bỗng nghe cóc nói tiếng người:

- Dưa hấu sắp chín rồi, chim chóc sẽ đến ăn phá, vậy cha mẹ để con ra giữ vườn dưa.

Ông bà ngạc nhiên rồi miễn cưỡng bằng lòng, chớ không tin rằng cóc có thể giữ dưa được.

Lúc bấy giờ có một đám thư sinh đi qua vườn dưa, thấy không ai canh giữ thì giở trò đùa cợt đập lên dưa mà đi. Họ bỗng giật mình vì nghe có tiếng nói:

- Xin các thầy đi tránh ra ngoài kia, đừng đập lên dưa của nhà em.

Trong đám thư sinh, có một chàng họ Bạch quanh quẩn chỉ thấy một con cóc ngồi ở giữa vườn thì lấy làm sinh nghi. Không lẽ cóc biết nói tiếng người? Nếu nó biết nói tiếng người chắc là tiên thánh gì bị đọa xuống trần

đây.

Nghĩ vậy rồi, thư sinh họ Bạch lên tiếng hỏi, cóc đáp lại rất mực khôn ngoan. Chẳng biết sao, khi về đến nhà thì chàng thư sinh mắc phải bệnh tương tư, tối ngày chỉ nhớ tới nàng Cóc. Cha mẹ chàng thấy con buồn bã biếng ăn biếng ngủ thì thăm hỏi nguyên do, bấy giờ chàng thư sinh xin cha mẹ mình cho phép được lấy nàng Cóc làm vợ. Cha mẹ chàng tưởng chàng mắc bệnh điên, nên mời thầy bùa đến trị, đến sau bất đắc dĩ phải chiều lòng con đi cưới nàng Cóc.

Về phần cha mẹ nàng Cóc thì vô cùng lo ngại, con mình là Cóc chớ đâu phải là người mà biết làm dâu làm vợ? Có lẽ người đời muốn chế nhạo mình chăng? Nàng Cóc biết chuyện liền khuyên cha mẹ cứ yên lòng nhận lời hứa hôn với nhà họ Bạch.

Chuyện này đồn lên khắp trong làng, ai ai cũng cười cho chàng thư sinh dại dột, hết người rồi sao lại phải lấy nàng Cóc làm vợ? Một hôm, ông Đồ, thầy dạy học các thư sinh, truyền cho các học trò hãy về bảo vợ nhà, mỗi người mang tới cho thầy một chiếc áo mới, áo nào thấy mặc vừa kích thước, hàng nào thầy vừa ý nhất thì người đó sẽ chiếm giải đầu.

Các thư sinh vui mừng, vì có dịp tốt để cho vợ họ trở tài, còn chàng họ Bạch thì rầu rầu nét mặt. Chàng nghĩ, nàng Cóc làm gì biết thêu thùa vá may mà hòng đua tài với vợ các bạn. Vì vậy chỉ biết thở than với cha mẹ. Nàng Cóc biết chuyện liền bảo chàng cứ yên tâm lo việc sách đèn, chừng đúng hạn kỳ nàng sẽ giao áo cho chàng đem nộp cho thầy.



*

Quả nhiên, đúng ngày hẹn, nàng Cóc trao cho chồng chiếc áo gấm xanh may thật khéo, thầy dạy học mặc vào thì thấy vừa vặn từng ni tắc, ai cũng tấm tắc khen. Trong khi đó, những chiếc áo của vợ các bạn may đem ướm vào, cái thì rộng thùng thình, cái thì chật bó sát lấy người, rốt cuộc chỉ có chiếc áo gấm của nàng Cóc được giải nhất.

Từ đó, ít ai dám khinh thường nàng Cóc.

Năm sau, triều đình mở khoa thi, nàng Cóc theo đưa chồng, lúc đến một bụi cây nàng chui vào đó được một lát trở ra, cởi bỏ lột cóc xấu xí, biến thành một người con gái đẹp như tiên. Chàng thư sinh họ Bạch lấy làm mừng rỡ, thừa lúc nàng Cóc sắp xếp lại hành lý, anh ta lén vào bụi để xem thì thấy một bộ da cóc, liền lấy giấu đi. Nàng Cóc biết chuyện năn nỉ chồng để xin lấy bộ da lại, người chồng nhất định không đưa. Thành ra nàng không thể trở về tiên

cảnh, bởi trước đây bị đày làm kiếp Cóc. Nàng Cóc đành ở lại cõi trần. Khóa đó, chàng thư sinh đậu Giải nguyên. Vợ chồng vinh hiển, trở về làng, ai cũng khen họ tốt đôi.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cái Cân Và Cục Máu:

Ngày xưa, có hai vợ chồng nhà buôn gian tham lường đảo, chế ra một cái cân cán rộng, bên trong đổ thủy ngân, hai đầu cân thì bịt đồng nên đổ ai biết cân gian. Thường ngày, khi cân hàng bán cho người thì dốc cán cân về đằng móc, còn khi mua hàng để bán lại dốc cán cân về đằng quả, vì vậy mua hay bán hàng, vợ chồng nhà buôn gian tham cũng đều được lợi về phần mình.

Nhờ buôn bán như vậy, họ trở nên giàu có. Đã vậy, vợ chồng sinh được hai trai mặt mày sáng láng, trí óc thông minh, ai cũng khen là nhà có phúc. Ngày nọ hai vợ chồng bàn với nhau nên phá bỏ cái cân gian giảo kia để dành ân đức lại cho con.

Hai vợ chồng đều thuận tình, liền đem cái cân ra chẻ. Lạ thay khi chẻ cân ra, chất thủy ngân biến đâu mất cả, mà chỉ thấy đọng lại một cục máu đỏ lôm. Cả hai đều lấy làm kinh sợ, làm lễ sám hối và ngày nào cũng lo thí ân bố đức.

Chẳng bao lâu, cả hai đứa con bỗng lăn ra chết. Hai vợ chồng đau đớn vô cùng, kêu khóc rất thảm thương. Họ biết rằng mình vì làm ác nên Phật, Trời mới hành phạt như vậy. Nhưng đã muộn rồi, vợ chồng chỉ biết than thở với nhau chớ không dám oán trời trách đất.

Một đêm hai vợ chồng nằm mơ, thấy Bụt hiện lên bảo rằng:

- Hai đứa con của nhà ngươi là cốt yêu quý. Trước kia, thấy nhà ngươi làm chuyện gian ác, lường cân tráo đấu nên Trời sau hai con quý đầu thai làm con nhà ngươi để phá tan sản nghiệp này. Nhưng từ khi thấy vợ chồng nhà ngươi biết cải ác tùng thiện phá bỏ cái cân thủy ngân, hằng lo tu nhân tích

đức nên Trời, Phật cảm thấu tấm lòng thành, đòi hai con quý về Trời, không cho chúng nó phá hại sản nghiệp của người. Vậy người không nên than thở nữa, mà hãy lo làm thiện tất có nhiều phần thưởng quý giá dành cho người.

Nói rồi, Bụt biến mất. Vợ chồng nhà buôn kia nhớ lời Bụt dạy, không còn thương khóc hai đứa con đã chết, mà lo làm lễ sám hối một lần nữa. Vợ chồng hết lòng lo làm việc thiện, về sau lại sanh được hai đứa con tuy không khôi ngô tuấn vĩ nhưng được cái hiền lành thông minh, học đâu nhớ đó, lại ăn ở với cha mẹ rất có hiếu.

Lớn lên, cả hai đứa con đều thi đỗ làm quan, thờ cha kính mẹ hết lòng. Về già, vợ chồng nhà buôn được thành thoi, sung sướng, xa gần đều cảm mến ân đức. Bấy giờ, vợ chồng mới hiểu rằng Trời, Phật rất công minh, việc làm gian ác dầu kín nhem đến đâu cũng không tránh được quả báo nhãn tiền. Cũng may nhờ sớm biết cải hối mà họ được an nhàn sung sướng lúc về già.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Kẻ Trộm Thành Phật

Ngày xưa có một nhà sư rất chuyên cần trong việc kệ kinh. Tu đã lâu mà không thành chánh quả, nhà sư mới bỏ chùa đi sang xứ Phật để hỏi thăm Đức Phật bao giờ công quả của mình mới đắc thành.

Dọc đường, nhà sư gặp một gã đàn ông nọ xin đi theo làm đệ tử, nhà sư mới hỏi rằng:

- Trước kia người làm nghề gì mà nay muốn theo ta đi sang xứ Phật?

Gã đàn ông đáp:

- Trước kia tôi làm nghề ăn trộm, nhưng vì sợ luân hồi quả báo, nên tôi nguyện từ đây lánh dữ tìm lành, lo tu hành cho tiêu tan tội lỗi.

Nhà sư nói:

- Tu hành cốt là lòng thành, nhà người đã làm việc ác, nay còn muốn tu hành sao được?

Kẻ trộm năn nỉ mãi, nhà sư cũng không cho đi theo. Cuối cùng, gã lấy da mổ bụng lấy bộ đồ lòng trao cho nhà sư và nói:

- Nếu cái thân này không được theo thầy, thì dám xin gởi bộ lòng thành để thầy mang sang trình với Đức Phật.

Nói rồi kẻ trộm gục xuống chết, nhà sư liền đem bộ đồ lòng của kẻ trộm ra đi.

Ít ngày sau, mùi hôi thúi xông lên, nhà sư không chịu được nên liệng bộ đồ lòng dưới một cội cây rồi tiếp tục cuộc hành trình. Vào lúc đó có con quạ từ trong rừng bay ra, tha bộ đồ lòng đem về đậu trên cây phước của Đức Phật.

Ngày kia, nhà sư đến xứ Phật vào quỳ lạy Đức Phật Tổ, thì Ngài quả trách rằng:

- Người ta đã đem cả lòng thành gửi gắm cho người mà người không biết giữ gìn, lại đem vứt bỏ giữa đường nên ta phải sai chim quạ đem về đây.

Nhà sư liền nói:

- Hẳn là một kẻ ăn trộm từng làm điều gian ác.

Phật Tổ phán rằng:

- Dầu là kẻ trộm, nhưng hẳn sớm biết cải hối ăn năn nên ta đã cho hẳn thành Phật, còn người, lòng chưa được lành, tâm còn toan tính nợ kia, nên phải trở về lo tròn công quả, may ra mới được về cõi Phật.

Nhà sư đành trở lại chùa xưa, tiếp tục tu hành khổ hạnh.

Con rùa vàng

**Thuở xưa kia có hai người bạn
chơi nhau rất thân, hiềm vì một
người thì giàu, còn một người**

**nghèo. Người bạn giàu có cái tên là
Đại Trượng Phu, còn người bạn
nghèo có tên là Chí Quân Tử.**

**Vợ chồng Đại Trượng Phu thấy
bạn nghèo thì có ý muốn giúp đỡ
vốn liếng để làm ăn. Chí Quân Tử
lòng dạ thẳng ngay, ngại rằng lấy
tiền của bạn đem về, rủi làm ăn thất
bát thì lấy đâu mà trả cho bạn, vì
vậy nên từ chối việc giúp đỡ của
bạn.**

**Nhà Đại Trượng Phu chẳng thiếu
gì của quý, nhưng lại muốn có thêm
của lạ nên hôm nọ lấy năm nén vàng**

đưa cho một người thợ bạc đặt làm một con rùa bằng vàng. Ngày kia, Chí Quân Tử đến thăm bạn, Đại Trượng Phu liền đem con rùa vàng ra khoe. Chí Quân Tử xem rồi để trong một cái đĩa, đoạn cùng bạn uống rượu đến say khướt nằm ngủ quên.

Lúc bấy giờ, con trai của Đại Trượng Phu đi học ở xa về, thấy con rùa vàng lấy đem đi chơi. Đến chùng Chí Quân Tử ra về được một lát, Đại Trượng Phu mới sực nhớ tới con rùa vàng, hỏi vợ thì vợ nói

**không lấy cất Đại Trượng Phu lấy
làm bối rối, chẳng lẽ nghi cho người
bạn tốt của mình ăn cắp con rùa
vàng?**

**Ngày sau, Đại Trượng Phu đến
nhà Chí Quân Tử chơi, nhân tiệc
con rùa vàng có hỏi mát bạn rằng:**

**- Này anh, hôm trước anh có lấy
con rùa vàng của tôi đem về để cho
chị coi không?**

**Nghe vậy, Chí Quân Tử nghĩ thầm
rằng:**

“Có lẽ bạn ta nghi ta ăn cắp con rùa vàng chẳng?” Nhưng chẳng lẽ bảo là không lấy thì chi cho khỏi phật lòng bạn mình, nên đành nhận là có lấy.

Đại Trượng Phu mới bảo bạn:

- Thôi được, anh cứ giữ con rùa vàng mà chơi. Tôi xin kiếu anh.

Đại Trượng Phu về rồi, vợ chồng Chí Quân Tử lấy làm lo lắng, làm sao có con rùa vàng để trả cho bạn.

Vợ chồng bàn nhau bán nhà bán cửa cho ông Phú Trượng Giả và xin

**làm người hầu hạ để có đủ tiền làm
con rùa vàng trả cho bạn.**

**Ông Phú Trưởng Giả biết chuyện
lấy làm động tâm, mới gọi người thợ
bạc đến làm một con rùa vàng khác,
trao cho vợ chồng Chí Quân Tử
đem về trả cho bạn và cũng không
nhận vợ chồng Chí Quân Tử làm
người hầu hạ, mà chỉ cho ở nhờ.**

**Được ít lâu, người con trai của Đại
Trượng Phu trở về nhà có đem theo
con rùa vàng đã lấy độ trước, trả
cho cha mẹ và nói:**

**- Hôm nọ, con về nhà thành linh
thấy con rùa vàng để trong đĩa nên
con lấy cất đây, nếu gặp phải kẻ
gian thì mất luôn rồi. Vậy con xin
trả lại.**

**Thấy vậy vợ chồng Đại Trượng
Phu vô cùng ngạc nhiên. Rùa vàng
nào con mình lấy đem đi chơi, rùa
vàng nào bạn đem trả? Mới nghĩ ra,
có lẽ người bạn nghèo sợ mình
phiền trách nên làm con rùa khác
để thế.**

**Bấy giờ, Đại Trượng Phu mới đem
con rùa vàng đến nhà Chí Quân Tử**

**để trả lại và xin lỗi bạn. Nhưng nhà
đã bán rồi, vợ chồng bạn lại đến ở
nhờ trong nhà ông Phú Trưởng Giả.
Lập tức, Đại Trượng Phu đến gặp
ông Phú Trưởng Giả trao trả con
rùa vàng và xin đưa vợ chồng bạn
về. Ông Phú Trưởng Giả từ chối
như vậy:**

**- Anh có mượn rùa vàng của tôi
đâu mà trả? Còn vợ chồng Chí
Quân Tử, tôi có bắt buộc gì đâu mà
lãnh về?**

**Còn Chí Quân Tử nhận mình có
mắc nợ ông Phú Trưởng Giả nên**

không chịu về. Câu chuyện trở thành rắc rối rồi, cả ba mới đưa nhau đến cửa công nhờ phân xử.

Lẽ tự nhiên quan trên không biết xử làm sao đối với ba người ngay thật và tốt bụng này.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Nhà Sư Và Con Cá Kinh

Thuở xưa, ở nước ta có nhà sư Nguyễn Được tu hành rất khổ hạnh, đệ tử của ông cũng khá đông, điều hoài mong độc nhất của nhà sư Nguyễn Được là làm thế nào có được Kinh Phật để truyền bá cho nhân gian cứu người qua bể khổ.

Một hôm, sư Nguyễn Được nằm thiu thiu ngủ, bỗng có một vị Bồ Tát đến gọi tên và bảo:

- Ngày mai, người hãy cùng các môn đệ đi sang phương Tây. Nếu vượt qua được những gian lao trên đường thiên lý, tất người sẽ tìm thấy chân kinh và đọc được chân kinh, người sẽ thành chánh quả.

Nhớ lời báo mộng của Bồ Tát, hôm sau, sư Nguyễn Được hội các đệ tử nói rõ mục đích đi tìm chân kinh và bảo nếu ai muốn theo mình thì hãy sửa soạn hành trang.

Ngày thứ tư, Nguyễn Được và hai mươi đệ tử nhắm phương Tây mà thẳng tới. Họ không ngại nắng mưa, cứ cúi đầu rào bước. Tới đâu thì các đệ tử khuyen giáo để lấy miếng ăn cho thầy và cho mình. Gặp những đường rừng núi mênh mông thì họ ăn hoa quả đỡ lòng, gói đất nằm sương hết sức vất vả.

Con đường đi tới xứ Phật hãy còn xa mịt mù, các đệ tử của sư Nguyễn Được phần thì bệnh hoạn, phần không chịu nổi sự nhọc nhằn gian khổ, nên lần lượt xa thầy quay trở lại. Bấy giờ, trên đường thiên lý đi thỉnh kinh chỉ còn một mình nhà sư Nguyễn Được.

Ông không nản lòng thối chí, lặn suối trèo non mà đi dốc lòng thỉnh được chân kinh. May nhờ thần thánh hiện ra giúp đỡ dọc đường nên ông vượt qua được nhiều núi cao rừng rậm tiến gần tới cõi Phật.

Ngày nọ, ông đi đến bờ biển sóng bủa trập trùng, mây nước bao la không còn thấy đâu là bờ bến nữa. Muốn đến Tây phương tất phải vượt qua biển rộng, nhà sư không có thuyền bè làm sao vượt biển được. Suy tới tính lui, nhà sư đành đánh liều bước đại xuống nước mà đi, lòng những tin tưởng thần thánh sẽ phù hộ độ trì cho mình vượt qua biển rộng.

Vào lúc đó, một con cá kình to lớn từ đáy biển sâu trời lên, đỡ ông ngồi trên lưng rồi bơi ra biển rộng êm như ghe thuyền lướt sóng. Nhà sư nhắm mắt tham thiền nhập định, cứ tưởng có thuyền bát nhã độ mình qua biển khổ, chớ không biết rằng cá kình đang độ mình qua biển. Ban ngày, cá kình nhắm theo hướng mặt trời lặn mà bơi tới, ban đêm thì nhắm theo hướng trăng sao mà đưa ông đi.

Ngày kia, gần tới bờ, cá kình bỗng lên tiếng nói với nhà sư:

- Mô Phật, nhà sư đi tìm chân kinh để cứu nhân độ thế, đắc thành chánh quả, có thể nghe lời thỉnh nguyện của tôi không?

Mặc dầu chưa biết cá kình thỉnh nguyện điều gì nhà sư vẫn sẵn lòng đáp một tiếng “Được”, quên rằng đã phạm vào lời phát nguyện giữ sự im lặng trước khi tìm được chân kinh.

Được nhà sư nhận lời, cá kình mừng rỡ tiếp lời:

- Từ cả ngàn năm nay tôi bắt buộc phải trường chay khổ hạnh để chuộc lại tội lỗi trước kia. Vậy xin sư ông hãy tâu với Đức Phật cho tôi được thoát vòng khổ ải này có được không?

Nhà sư lại đáp “Được” tức là phạm vào lời phát nguyện lần thứ hai.

Thế rồi, khi tới bờ, nhà sư lên bộ, cá kinh từ giã và hẹn đón chờ nhà sư trở về để đưa qua biển. Nhà sư liền nhắm vào hướng Tây mà đi tới. Chẳng bao lâu nhà sư đến được xứ Phật, vào một ngôi chùa, trong đó có nhiều chõng kinh sách. Nhà sư tìm được chân kinh, song vì đã hai lần phạm vào lời phát nguyện nên khi giở chân kinh ra, nhà sư chỉ đọc thấy có một câu đầu: “Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật?”.

Nhà sư không nản chí, xếp chân kinh lại, bỏ vào tay nải rồi quay gót trở về. Tới bờ biển, cá kinh y hẹn đón rước nhà sư qua biển. Nhà sư mãi mê nghiên ngẫm lời kinh đã đọc mà không thấy vẻ buồn rầu của cá kinh. Lúc gần tới bờ bên kia, cá kinh không còn kiên nhẫn được nữa, nên lên tiếng hỏi:

- Bạch sư ông, sư ông đã đạt những lời thỉnh nguyện của tôi lên Đức Phật chưa? Ngài phán thế nào? Tôi còn phải chịu trong vòng khổ ải này bao lâu nữa?

Nhà sư đang tham thiền, nghe hỏi thì giật mình để rơi tay nải đựng kinh xuống biển.

Cá kinh tưởng là vật cứu rỗi của Phật ban cho nên đớp lấy nuốt vào bụng, có cả quyển chân kinh.

Nhà sư lão đảo lên bờ, miệng vẫn lầm nhảm câu kinh đã thuộc lòng. Lúc lên bờ rồi, nhà sư mới nhận ra là mình đã về tới đảo Phú Quốc, nhà sư liền ở đó tu hành. Ngày đêm, nhà sư vẫn nghĩ đến quyển chân kinh nhưng không làm sao lấy lại được. Về sau, khi gần chết, sư Nguyễn Được khắc lên núi Bãi Sập và Thạch Động câu kinh của mình học được.

Theo lời truyền tụng, để ghi nhớ việc đi tìm chân kinh, các đệ tử của Nguyễn Được bèn lấy gỗ chạm trở hình con cá kinh để làm mõ tụng kinh. Cũng từ đó, các nhà tu hành lần tụng kinh đều gõ vào đầu mõ cá kinh nhắc lại câu mở đầu chân kinh: “Nam mô bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật”.

Bà huyện Thủy Đường

Ở vùng Bắc Ninh, có một cô gái đẹp ở làng Cách Bi, về sau lấy ông cử nhân Nguyễn Hanh, giữ chức Tri huyện Thủy Đường. Từ đó người ta gọi cô là bà Huyện Thủy Đường.

Bà ăn ở với chồng rất là hòa thuận, khi sanh được đứa con trai vừa bảy tháng thì ông huyện qua đời. Bà huyện tuy còn trẻ nhưng cương quyết ở vậy thờ chồng nuôi con.

Trong làng có gã lý trưởng thuộc

**đám cường hào ác bá, thấy bà
huyện trẻ đẹp góa bụa thì động tình,
tìm đủ lời ngon ngọt để ve vãn.
Muốn được yên thân nuôi con, bà
huyện dùng những lời khôn khéo
chối từ.**

**Một hôm, bà có chuyện phải ra
ngoài, gã lý trưởng háo sắc kia liền
đi theo, rồi thừa lúc xuất kỳ bất ý
nhảy ra ôm đại bà toan làm chuyện
đôi bại. Bà vừa vùng vẫy vừa bảo gã
lý trưởng hãy buông tha cho bà về,
chờ làm lễ đoạn tang chồng bà sẽ
tính đến chuyện nợ duyên.**

Gã lý trưởng tin lời. Bà thoát nạn, trở về nhà bày lễ cúng tế linh đình, mời hết họ hàng thân thích đến để chứng kiến cuộc lễ. Gã lý trưởng háo sắc kia cũng mò tới nhà, lòng mừng khắp khởi, tưởng rằng bà thiết tình thực hiện lời hứa với gã.

Cúng tế, tạ tội với chồng xong, bà cầm dao chỉ vào mặt gã lý trưởng háo sắc hài tội gã đã lẳng nhục bà ở giữa đường. Bà nói lúc đó bà không muốn chết là vì muốn tạ lỗi với chồng và vì cần phải gởi gắm con thơ với họ hàng làng nước.

Nói đoạn, bà cầm dao chặt cánh tay đã bị tên lý trưởng nắm được, và đâm họng tự tử trước mặt mọi người. Thấy gương tiết liệt của bà như vậy ai cũng xót thương cảm động và mến phục.

Đứa con trai của bà là Nguyễn Cao, sau lớn lên, tư chất thông minh, học hành siêng năng, thầy, bạn, xóm làng đều yêu mến, khi đi thi được đỗ làm quan. Còn tên cường hào kia thì bị người làng bắt trói giải lên quan trị tội.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cây Tre Trăm Mắt

Ngày xưa có anh lực điền vào làm đay tó cho một nhà giàu nọ. Thấy anh giỏi giần siêng năng lại hiền lành chân thật, ông nhà giàu nọ liền gạ gẫm: Nếu anh làm việc giỏi hơn nữa ta sẽ gả con gái cho.

Anh lực điền tin lời, ngày đêm siêng năng làm lụng, gánh vác hết mọi việc nặng nhọc trong ngoài, đem lại cho ông nhà giàu nhiều mối lợi lớn càng giàu thêm ra.

Hơn ba năm làm việc chí công, anh lực điền không nghe ông nhà giàu nhắc nhở gì tới lời hứa gả con gái cho anh ta. Cắc cớ là ông nhà giàu còn nhận gả con gái mình cho con trai lão phú hộ ở làng trên.

Anh lực điền biết vậy thì buồn lắm, thừa lúc ông nhà giàu vui chuyện, anh ta mới đánh bạo nhắc lại chuyện xưa ông nhà giàu liền nảy ra một mưu kế nên bảo anh lực điền:

- Được rồi, ta sẽ gả con gái cho anh, vậy anh hãy lên rừng kiếm cho ta cây tre trăm mắt đem về đây làm đũa đũa hai họ.

Anh lực điền thật thà nghe bảo sao thì làm y như vậy, chớ không biết mưu mô của ông nhà giàu định gạ anh ra khỏi nhà để rảnh tay làm đám cưới cho con gái ông.

Lúc bấy giờ, anh lực điền xách rựa lên rừng, tìm kiếm khắp nơi, đuối cả sức mà không sao tìm ra cây tre có đủ trăm mắt. Ngày lại tàn, bóng tối sắp sửa phủ xuống các nẻo rừng, phần thì buồn, phần thì sợ, anh lực điền ngồi

xẹp bên gốc cây ôm mặt khóc.

Xảy có một ông lão cầm gậy hiện ra, gọi anh lực điền và hỏi:

- Tại sao con khóc?

Anh lực điền thuật chuyện ông nhà giàu hứa gả con gái và buộc mình vào rừng tìm cây tre trăm mắt, nhưng tìm kiếm khắp nơi không gặp nên buồn rầu mà khóc.

Ông lão nghe nói liền cười ha hả bảo anh lực điền:

- Chuyện đó có khó gì, con hãy mau chặt cho ta một trăm mắt tre, ta sẽ giúp con có cây tre trăm mắt.

Anh lực điền vâng theo lời ông lão đi chặt đủ một trăm mắt tre đem lại. Ông lão liền cầm những mắt tre, miệng hô hai tiếng: “Khắc nhập” tự nhiên những mắt tre dính lại thành cây tre trăm mắt cao ngút lên mây.

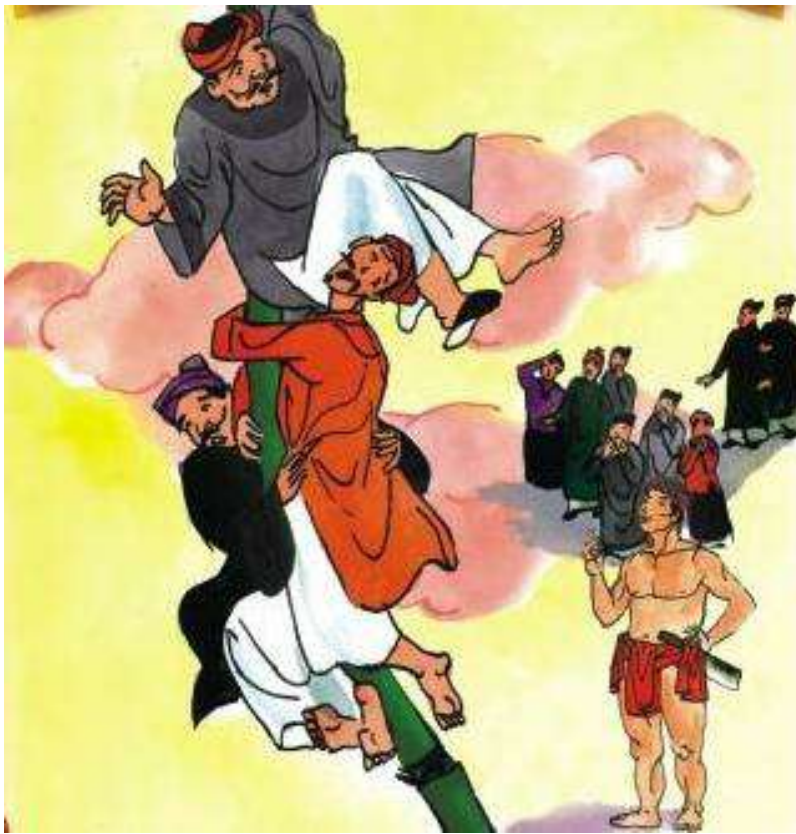


Sau đó, ông lão dạy anh lực điền cách tháo rời các mắt, rồi biến mất. Anh lực điền vui mừng hí hửng đem cây tre trăm mắt về nhà. Tới nơi, gặp lúc đám cưới con gái ông nhà giàu và con trai ông phú hộ đang cử hành. Hai họ họp

mặt ăn uống rất là vui vẻ. Anh lực điền không khỏi thất vọng, biết rằng mình bị gạt nên uất ức nên đi ngay vào nhà gọi ông nhà giàu nói rằng mình đã tìm được cây tre trăm mắt rất là lạ.

Ông nhà giàu không tin, nên bảo anh lực điền cho coi cây tre trăm mắt. Anh lực điền mời ông nhà giàu ra sân để xem. Thấy cây tre quả nhiên có đủ trăm mắt rất là lạ, nên ông nhà giàu rờ rẫm cho rõ thực hư.

Thừa dịp đó anh lực điền liền hô: “Khắc nhập? Khắc nhập?”, tức thì cả hai tay ông nhà giàu dính cứng trong cây tre.



Ông phú hộ là chỗ sui gia với ông nhà giàu thấy vậy, bèn chạy lại nắm cây tre để cho ông nhà giàu rút tay ra, chẳng ngờ bị anh lực điền hô: “Khắc nhập! Khắc nhập!” thành ra cả hai ông đều dính cứng trong cây tre. Cả hai họ và cả luôn hai ông nhà giàu đều hoảng sợ, kêu xin anh lực điền cứu mạng.

Bấy giờ, anh lực điền nhắc lại lời hứa hẹn của ông nhà giàu, chịu gả con gái cho anh ta thì anh ta cứu khỏi dính trong cây tre, bằng không anh cứ để như vậy.

Biết là không thể nuốt lời, ông nhà giàu đành miễn cưỡng bằng lòng gả con gái cho anh lực điền. Anh lực điền hô to mấy tiếng: “Khắc xuất? Khắc xuất?” Bấy giờ hai ông nhà giàu rút tay ra êm ru, bẽn lễn nhìn nhau. Còn anh lực điền được vợ.

Chuyện con chó đá

Thuở xưa, có anh học trò, mỗi ngày đi đến nhà thầy, phải đi qua một nơi có con chó đá. Lạ một điều, ai đi qua thì con chó cũng trơ trơ, chỉ có anh học trò mỗi lần đi đến thì con chó nhồm dậy tỏ vẻ mừng rỡ.

Anh học trò không khỏi lấy làm lạ, lần kia liền dừng lại hỏi con chó đá

rằng:

- Người qua lại ở đây cũng đông, sao các người khác thì mãi không mừng, chỉ riêng mình ta thì mãi mừng là tại có gì?

Con chó đá đáp rằng:

- Khoa này bao nhiêu người kia, chẳng có ai đỗ đạt cả, chỉ có mình cậu là đỗ, số trời đã định nên tôi mừng cho cậu vậy.

Anh học trò nghe nói vậy rất mừng, lúc về nhà kể chuyện cho cha

mẹ nghe. Từ đó, người cha bỗng lên mặt kiêu căng phách lối bắt nạt mọi người. Có lần người cha dắt trâu ra đồng cày ruộng, thả trâu cho giẫm lên mạ của người làng. Người ta nói, ông ta không thèm đáp lại. Hôm sau, đem thêm trâu ra giẫm be bét cả ruộng của người ta. Chủ ruộng lấy làm bất mãn phiền hà, thì người cha trợn mắt múa chân múa tay đe dọa:

- Coi chừng, khoa này con ông thi đỗ thì bây sẽ biết tay ông.**

Chủ ruộng nghe vậy thì hoang

**mang lo lắng nên phải chịu lép mọi
bề. Hôm sau, anh học trò đi qua chỗ
con chó đá thì không thấy nó nhồm
đậy vầy đuôi mừng nữa. Lúc quay
về nó cũng không mừng. Anh học
trò ngạc nhiên hỏi con chó:**

**- Mọi lần tao qua đây mày thấy
mày mừng, cứ sao bữa nay mày
không mừng nữa, tao có làm điều
chi không hay chẳng?.**

Con chó đá đáp rằng:

**- Việc này không phải tại cậu mà
là tại cha của cậu lên mặt hồng hách**

**bắt nạt đầu này, ước hiếp đầu kia,
cho trâu phá ruộng mạ của người ta
còn lên giọng hăm dọa, nên Thiên
Tào bôi sỗ của cậu rồi, khoa này cậu
không đỡ đâu như vậy tôi còn mừng
cậu làm gì nữa.**



**Anh học trò nghe con chó đá nói
vậy thì buồn bã ra về thuật chuyện**

**cho cha mẹ nghe. Người cha lấy làm
hối hận, từ đó không dám lên mặt
hống hách nữa. Riêng anh học trò,
khoa đó vào thi mặc dầu học giỏi và
cố gắng anh vẫn không đỗ. Lòng lấy
làm buồn, vác lều chiếu trở về đợi
đến khoa sau.**

**Khoa sau và khoa sau nữa anh đều
thi rớt, cha mẹ anh bấy giờ mới biết
lẽ trời chí công, nên hết lòng tu
nhân tích đức, ăn ở rất tử tế với tất
cả mọi người.**

**Một hôm, anh học trò đi ngang
qua chỗ con chó đá, con chó bỗng**

nhôm dậy mừng rỡ nhìn anh. Anh chưa hỏi gì thì con chó đã lên tiếng:

- Bấy lâu nay cha cậu biết ăn năn sửa mình làm điều thiện, nên Thiên Tào đã ghi tên cậu vào sổ tân khoa, tôi mừng cho cậu đó.

Quả nhiên, khoa thi đó, anh học trò đậu đầu, lúc trở về làng được đón rước linh đình, lúc qua chỗ con chó đá, thì con chó biến đi đâu mất.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Tích Nguyệt Lão Tư Hồng

Vi Cố là một thư sinh văn hay chữ tốt nhưng chưa gặp hội phong vân, thi mãi không đậu, nên quay về mượn thú gió trăng tiêu sầu giải muộn. Một hôm, thơ thần dưới trăng, Vi Cố thấy một ông già ngồi dưới cội tùng xem sách. Lại gần thì thấy bên cạnh ông già có một chiếc giỏ đựng toàn chỉ đỏ.



Vi Cố mới lân la làm quen với ông già rồi hỏi ông đọc sách gì đó, còn chiếc giỏ đựng chỉ đỏ làm gì?

Ông già nọ đáp:

- Cuốn sách đang xem chính là sổ nợ duyên có đủ tên những cặp vợ chồng sẽ lấy nhau, còn giỏ chỉ đỏ là tơ hồng để buộc chặt chân vợ chồng lại với nhau cho đến trọn đời.

Vi Cố lấy làm lạ lắm, hỏi:

- Như vậy tôi đây chưa vợ, không biết ngày nào mới có vợ và vợ tôi là ai, ở đâu?

Ông già nọ lật sách xem một hồi rồi nói:

- Còn lâu lắm người mới lấy vợ, vợ người sẽ là con gái của mụ ăn mày ở chợ này.

Nói rồi ông già cười lên mấy tiếng, biến mất. Vi Cố nửa tin, nửa ngờ và lấy làm lo lắng. Hôm sau, ra chợ Thang Âm dò xem hư thực. Quả nhiên, Vi Cố gặp một người đàn bà ăn xin dắt một đứa bé đi chập chững.

Sợ phải kết duyên với con nhà bần tiện. Vi Cố liền dùng dao định chém chết đứa bé. Chẳng ngờ, lưỡi dao vừa xốt qua đầu, mẹ đứa bé hoảng kinh bỗng nó chạy trốn mất, nó chỉ bị thương nơi đầu.

Mười lăm năm sau, Vi Cố thi đỗ ra làm quan rồi kết duyên cùng con gái một vị quan già. Thời gian qua, một hôm rỗi rảnh, Vi Cố đùa cợt với vợ, chợt nhìn thấy cái sẹo trên đầu, liền hỏi thăm duyên cớ. Chừng nghe vợ thuật chuyện, Vi Cố mới biết vợ mình không ai khác hơn đứa bé con của người đàn bà ăn xin ở chợ Thang Âm mà ông định giết chết ngày xưa, về sau, được vị quan già xin làm con nuôi.



Bấy giờ, Vi Cố đã hiểu rõ sự huyền bí của đất trời. Thiên cơ đã định thì không tài nào thay đổi được.

Do chuyện này, mà từ đó tới sau người ta gọi ông già dưới trăng là Nguyệt Lão, chỉ đỏ là tơ hồng. Và trong những đám tân hôn, người ta thường chúc câu “Bách niên giai lão” bởi sự tích này mà ra vậy.

**Chàng rể khờ Xưa có chàng trai nọ
khờ khạo, vì nhà túng bấn nên anh
ta sẵn sàng ở rể giúp việc cho gia
đình bên vợ Anh ta than phiền với
bà mai:**

- Khó quá. Về nhà cha vợ, tôi phải xử sự ra sao đây? Không khéo lại mất vợ.

Bà mai đáp:

- Mọi việc đều đã xong xuôi. Anh hãy về giúp đỡ gia đình bên vợ, trông coi mọi việc.

- Nghĩa là làm sao?

- Hễ thấy cha vợ làm bất cứ công việc gì dẫu nặng dẫu nhẹ, anh phải ra sức làm y như vậy để giúp đỡ.

Anh ta vô cùng mừng rỡ:

**- Vậy thì được. Tôi xin tuân theo
lời dạy.**

**Đến nhà vợ, sau khi ăn cơm xong
cha vợ xách búa ra vườn đốn cây.
Chàng rể cũng lật đật xách búa đi
theo.**

**Đến vườn, cha vợ vung búa chặt
vào cây.**

**Chàng rể sực nhớ lời dạy của bà
mai, liền chạy đến bên cạnh cha vợ
mà thưa:**

- Để con đốn cây này giúp cha.

Người cha vô cùng mừng rỡ, bỏ gốc cây ấy qua đốn gốc khác ở kế bên.

Nhưng chàng rể ngây ngô, chạy đến thưa:

- Để con đốn cây này.

Người cha liền qua gốc cây khác, chàng vẫn tiếp tục xách búa đến chàng rảnh. Rốt cuộc cha vợ và chàng rể chẳng đốn xong cây nào cả.

Thế là người cha vợ tức giận xách búa đi xa hơn. Ngạc nhiên làm sao, chàng rể đi theo bèn gót. Người cha vợ sinh nghi:

- Hay là nó nổi cơn điên? Rủi bề gì, nó dám vác búa chém mình.

Thế là ông cầm đầu chạy thẳng về nhà. Chàng rể thấy vậy vội chạy theo. Chiếc khăn vấn đầu của người cha bị tuột xuống đất, chàng rể cũng bắt chước, lột khăn trên đầu mình mà ném xuống đất. Người cha vợ càng hoảng sợ, té sấp rồi lồm cồm ngồi dậy; phía sau, chàng rể giả bộ

té.

Về đến nhà, người cha vợ bèn đâm vào vai vợ mình mà báo nguy:

- Má bầy trẻ ơ? Thằng rể mình nó phát điên rồi. Chạy nhanh, kéo nó chém.

Ngờ đâu, chàng rể cũng bắt chước cha vợ, đâm vào vai của bà mẹ vợ mình một đâm khá đau điếng.

Cha vợ và mẹ vợ hoảng hốt chạy khỏi nhà, loay hoay bên gốc cây, nhưng chàng rể... hăng máu nọ vẫn

bắt chước đến gốc cây. Rốt cuộc, hai ông bà té nhào xuống mương la inh ỏi, kêu cứu với chòm xóm.

Chàng lại nhảy xuống mương, la inh ỏi theo.

Hàng xóm chạy lại, bắt chàng rề hạch hỏi, duyên cớ. Bấy giờ ai nấy mới hiểu. Anh ta chẳng có ác ý gì cả mà trái lại chỉ muốn giúp đỡ cha mẹ vợ... theo lời bà mai!

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Viên Ngọc Quạ:

Một anh chăn trâu thật thà, bữa nọ dắt trâu ra đồng cho ăn cỏ, bị kẻ trộm bắt mắt trâu không dám về nhà vì sợ chủ bắt đền. Anh ta buồn rầu nằm dưới gốc cây cổ thụ, chỉ muốn chết đi cho được yên thân.



Chẳng ngờ vào lúc đó, có một đôi quạ bay đến đậu trên cành cây nhìn thấy anh chăn trâu nằm bất động, tưởng là anh chết rồi, nên một con quạ đáp xuống định mổ mắt anh mà ăn. Lạ tay, anh chăn trâu vồ được con quạ. Giận dữ, anh nói rằng:

- Tao phải giết mày mới được, chưa chi mà mày định móc mắt tao ăn tươi nuốt sống. Tao quyết không dung tha mày.

Bị thất thế, và thấy cái chết trước mắt, con quạ phải xuống nước, năn nỉ anh chăn trâu:

- Tôi trót lỡ lầm, vậy anh đừng giết tôi, tôi sẽ đền ơn anh một vật quý.

Nói rồi, quạ nhả ra một viên ngọc và bảo anh chăn trâu:

- Đây là viên ngọc ước, ai có viên ngọc này ước chi được nấy. Bây giờ anh muốn gì, tôi sẽ ước cho anh xem.

Anh chăn trâu chợt nhớ đến con trâu bị mất, nên ước được một con trâu đem về trả cho chủ.

Quả nhiên, anh ước xong thì thấy con trâu đứng đĩnh bước về. Anh mừng rỡ, nhận lấy viên ngọc, thả con quạ rồi dắt trâu về.

Hôm sau, anh thôi nghề chăn trâu, cầm viên ngọc ra đứng giữa đồng ước được có một tòa nhà năm rộng bảy phượng, vàng son lộng lẫy như đền đài một vị vương tước.

Anh được đẹp ý, lại ước thêm một cánh đồng cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi, tức thì anh ta có ngay cánh đồng như ý muốn.

Có nhà cửa, đất ruộng rồi, gã chăn trâu lại thèm muốn một cô vợ đẹp, mày tằm mắt phượng, xinh đẹp như Hằng Nga. Ước vừa xong, thì có cô gái con nhà giàu nọ, đẹp như tiên giáng thế tìm đến xin kết nghĩa Châu Trần. Ăn ở với nhau trong cảnh sung sướng được ít lâu, cô gái nhà giàu tò mò hỏi gã chăn trâu rằng:

- Trước kia, anh nghèo túng lắm, chẳng hiểu làm cách nào mà ngày nay anh giàu có như vậy? Anh được phép tiên chăng?

Gã chăn trâu thật thà kể chuyện quạ cho viên ngọc ước nên muốn ước gì được nấy cho vợ nghe. Cô gái nhà giàu liền để bụng, rình mò lúc gã chăn trâu ra đồng trông coi ruộng lúa, bèn lấy trộm viên ngọc quạ rồi trốn về ở với cha mẹ.

Khi gã chăn trâu về nhà thấy mất vợ và viên ngọc thì buồn bã thất vọng,

bỏ lên núi ngồi khóc một mình. Lúc bấy giờ có ông Bụt hiện ra, hỏi rằng:

- Gã kia buồn tủi việc gì mà ngồi khóc ở chỗ vắng vẻ này, không sợ thú dữ ăn thịt sao.

Gã chần trầu đáp rằng:

- Vợ tôi nó phản tôi, tôi có viên ngọc quý bị nó ăn cắp trốn đi rồi nên tôi không muốn sống nữa.

Bụt động lòng thương mới bảo anh ta:

- Thôi đừng khóc nữa, để ta giúp ngươi lấy lại viên ngọc quý.

Nói rồi Bụt lấy trong tay áo ra một cành hoa đỏ và một cành hoa trắng trao cho gã và dặn rằng:

- Ngươi hãy đem cành hoa trắng này cài lên cửa ở nhà cô gái nhà giàu, tự nhiên nhà nó sẽ sinh ra lắm chuyện tức cười. Rồi đợi đến chừng nào nó đến cầu cứu hãy đem cành hoa đỏ này lại chữa, nhưng hãy bảo nó trả ngọc rồi mới chữa, nhờ đó ngươi sẽ lấy lại được viên ngọc.

Gã chần trầu mừng rỡ lạy tạ ông Bụt rồi cầm hai cành hoa về nhà, đem cành hoa trắng lén cắm lên cửa nhà vợ.

Mùi thơm của hoa tươi ngào ngạt, hai ông bà nhà giàu và cô gái bước ra xem rồi tranh nhau ngửi. Lạ thay, chỉ trong nháy mắt, lỗ mũi của ông, của bà cùng của cô con gái bỗng dài ra mãi, lủng la lủng lẳng trước ngực khác nào cái vòi voi.

Bấy giờ, ông nhìn bà, bà nhìn con, cả ba ngơ ngơ ngẩn ngẩn, nửa khóc nửa cười, không biết làm thế nào cho mũi thun ngắn lại, đành thở ngắn than dài để cho thiên hạ chê cười. Chợt nhớ tới thằng rể của mình, ông bà mới bàn

nhau cầu cứu với gã chăn trâu, họa may thoát được nạn chẳng.

Nghe ông bà già vợ yêu cầu, gã chăn trâu liền cầm cành hoa đỏ tới. Gặp anh ta, ông nhà giàu mếu máo nói:

- Không hiểu sao cả nhà, người nào người nấy mặt mũi đều như thế này?

Gã chăn trâu vội bảo:

- Đó chẳng qua tại vợ tôi nó sinh tâm gian xảo, ăn trộm viên ngọc quý đem về giấu ở nhà này mới sinh ra cố sự. Nếu muốn được yên lành lại như cũ, thì ông bà bảo nó trả viên ngọc lại cho tôi, tôi sẽ chữa cho hết bệnh tức thì.

Ông bà nhà giàu liền van nài rằng:

“Của là gạch, nghĩa là vàng,

Của chàng lại trả cho chàng lo chi.

Chàng mà chữa được thôi đi,

Vợ thì chàng lấy ngọc thì chàng mang”.

Đó rồi ông bà kêu con gái bảo đem ngọc ra trả. Gã chăn trâu nhận lấy viên ngọc quý rồi, liền đưa cành hoa đỏ cho mỗi người người trong giây lát thì mũi co rút lại y như xưa.

Cả nhà mừng rỡ. Cô gái lại theo về làm vợ gã chăn trâu, từ đó không dám nghĩ đến chuyện trộm ngọc nữa.

Vợ chồng gã chăn trâu trở nên thuận hòa vui vẻ, đến sau sinh được một con trai, một gái đều thông minh, đĩnh ngộ.

Khi tuổi già sắp chết, một hôm hai con quạ thành linh hiện ra trên cây trước nhà, cất tiếng kêu:

Cho mau, cho mau,

Trả ngọc cho mau.

Tức thì trong nhà sáng rực, rồi viên ngọc vụt chốc biến mất dạng.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Mãng Xà Vương Ở Tân Bằng

Xưa kia, quan ngự y Nguyễn Hữu Long chạy theo phò tá chúa Nguyễn Ánh. Vì quân Tây Sơn đuổi theo ráo riết, quan ngự y chạy lạc đến Tân Bằng, thuộc sông Cán Giáo, vùng U Minh Thượng, tỉnh Rạch Giá (Kiên Giang).

Vừa đến xóm, bỗng nghe tiếng chiêng trống nổi lên inh ỏi, quân sĩ đến thám thính rồi trở về báo cáo:

- Thưa ngài, dân trong xóm đang làm lễ. Họ bắt đứa bé, đem tắm rửa sạch rồi đốt hương trầm, chờ hiến dâng cho Mãng Xà Vương.

Quan ngự y hỏi:

- Chờng nào Mãng Xà Vương đến?

- Dạ, chúng tôi chưa rõ.

Nghe xong, quan ngự y bèn đến nơi, hỏi han dân chúng. Các kỳ lão đều tỏ vẻ sợ hãi, trình bày đầu đuôi sự việc. Hẳng năm, đúng dịp, hai con Mãng Xà Vương từ ngoài biển khơi vịnh Xiêm La đến khuấy rối xóm làng. Đôi Mãng Xà Vương nọ to như cái khạp bò, khi chúng đến, cả khu rừng rung chuyển, nổi giông gió, sập nhà cửa. Dân làng khẩn vái, hứa nạm cho Mãng Xà Vương hẳng năm hai đứa trẻ. Nhờ vậy, chúng không còn hung hăng như trước.

Nhìn qua cuộc lễ, quan ngự y vô cùng xúc động, nhất là khi ông thấy hai đứa bé vô tội kia.

Quan ngự y hỏi nhanh:

- Chờng nào Mãng Xà Vương đến?

Các kỳ lao thưa:

- Dạ, tối mai vào khoảng canh ba, giờ Tý.

- Các ông cứ yên trí, nghe lời tôi.

- Dạ, rui bề gì “họa hổ bất thành”, gây thêm tai hại cho dân chúng trong xóm.

- Đừng ngại, ta cứ làm như vậy, như vậy. Điều quan trọng là đừng tiết lộ trước, e dân chúng xôn xao khiến kế hoạch có thể thất bại.

Thế là ngày hôm sau, đích thân quan ngự y điều khiển vài người dân tín cẩn, bảo họ tìm hai con chó thật mập, đem về cạo lông, mổ ruột tại căn chòi xa vắng trong rừng.

Mặt khác quan ngự y truyền cho quân sĩ tán vài vị thuốc cho thật nhuyễn. Đâu đó xong xuôi, quan bèn dạy họ bỏ thuốc tán ấy vào bụng hai con chó, may ruột thật kín.

Đêm hôm sau, dân chúng tề tựu đến sân lễ. Chạ mẹ của hai đứa bé thấy con mình bị nhin đói, ngất xỉu trong bầu không khí đầy khói trầm ngột ngạt, khóc la thảm thiết.

Đến canh hai, các kỳ lão đứng ra kêu gọi dân chúng:

- Bà con hãy yên tâm, rút lui vào nhà. Đừng lấp ló ngoài cửa mà chết oan mạng.

Ai nấy ngỡ ngác nhưng rốt cuộc đành tuân lời. Riêng có cha mẹ và thân

nhân của hai đứa bé thì cứ ngã lăn ra mà khóc mãi.

Chờ khi mọi người đã khuất dạng, quan ngự y Nguyễn Hữu Long nói với cha mẹ hai đứa bé nọ:

- Bây giờ, các người cứ đem con về, đừng cho chòm xóm hay biết.

Họ ngơ ngác:

- Chúng tôi sợ Mãng Xà Vương trả thù.

- Thôi, cứ đi mau. Lát nữa đây, ta đủ tài trí ứng phó.

Sau đó, theo lệnh của quan ngự y, quân sĩ đem hai con chó đốm thuốc nọ ra sân. Quân sĩ dựng hai con chó theo dáng điệu của đứa trẻ quỳ.

Họ dùng mực và son để tô miệng và mắt chó cho giống với mặt đứa bé.

Quan ngự y căn dặn lần chót:

- Những anh nào chuẩn bị nước sơn? Đã tới chưa?

Vừa dứt lời, cây rừng chuyển rặng rắc như giông bão. Quan ngự y khoát tay, bảo những người còn lại:

- Chúng ta hãy núp cho thật kỹ để chờ cơ hội...

Ngoài sân, đỉnh trầm bay nghi ngút. Hai con chó cạo lông, xem trắng phều, mơ hồ giống như hai đứa bé.

Bỗng đâu, giông gió im bật. Hai con Mãng Xà Vương xuất hiện, bò sát đất, từ từ xáp lại gần đỉnh trầm rồi dựng mình lên, khoe cái mõng khá to, múa qua múa lại.

Quan ngự y mừng thầm nói với quân hầu:

- Chúng nó quá tin nơi hai con chó. Trước khi đớp mồi, Mãng Xà Vương còn giỡn mồi. Rõ ràng chúng đi cặp một con đực một con cái.

Vài phút sau, hai con Mãng Xà Vương quẩn lấy mồi, nuốt trọn vào họng rồi bò tới bò lui, dáng điệu càng lúc càng uể oải.

Chất thuốc mê hồn ngấm dần...

Chẳng bỏ lỡ cơ hội, quan ngự y khoát tay ra hiệu lệnh. Bọn quân hầu đem nước sơn ra, tiến dè dặt đến bên cạnh hai con ác thú.

- Sơn cho nhanh lên, mỗi con một màu khác nhau.

Mãng Xà nằm mê man. Quân hầu tha hồ sơn phết: con đực sơn xanh, con cái sơn đỏ.

Các vị kỳ lão hỏi khẽ:

- Tại sao thượng quan chưa ra lệnh giết nó?

Quan ngự y đáp:

- Thế của nó tuy vậy chớ vẫn còn mạnh. Quân hầu của ta chỉ gồm vài người, nhưng ta bảo đảm từ rày về sau chúng nó sẽ chẳng dám trở lại gây rối nữa.

Hai con Mãng Xà bỗng cựa quậy vì chất thuốc mê lần lần mất công hiệu. Nhưng khi nhìn nhau, trông thấy những màu sắc kỳ lạ, chúng trở nên hốt hoảng, xem nhau như kẻ thù khác loại, quá xa lạ. Thế là con Mãng Xà đực và con Mãng Xà cái nổi giận, cắn nhau, rượt nhau như giông như gió, đi mất dạng về phía vịnh Xiêm La.

Từ đó về sau, chẳng bao giờ đôi Mãng Xà nọ trở lại đất liền nữa.

Tiếng hát của Hà Ô Lô

Trong Lĩnh Nam Chích Quái có chép sự tích chàng Hà Ô Lô như sau:

Đời nhà Trần, quan An Phủ Sứ vâng lệnh vua đi sứ qua bên Trung Hoa. Quan tên thật là Đặng Sĩ Dinh, cư ngụ tại làng Ma La.

Người vợ của Đặng Sĩ Dinh ở nhà một mình. Đêm đêm, vị thần của làng Ma La bèn giả dạng Đặng Sĩ Dinh, lén vào phòng của người vợ để

tư thông.

**Đến lúc hừng sáng, vị thần ấy bèn
biến mất.**

**Thấy chuyện lạ kỳ, người vợ bèn
hỏi chồng (tức là thần Ma La trá
hình):**

**- Tại sao chàng đi sứ tận bên
Trung Hoa mà ban đêm lại về nhà
được như vậy? Ban ngày, chàng ở
đâu?**

Thần Ma La đáp:

- Vua đã sai vị quan khác đi sứ thế cho ta. Hàng ngày, ta hầu vua, đánh cờ với vua. Lúc ban đêm rảnh rang, nghĩ đến tình nghĩa vợ chồng, ta lên về nhà thăm nàng. Hừng sáng, ta phải đi ngay, kéo vắng mặt ta, vua quở trách.

Cuộc ái ân thầm kín nọ kéo dài khá lâu, người vợ mang thai.

Năm sau, Đặng Sĩ Dinh đi sứ trở về nhà, thăm vợ. Thấy ngày sanh của vợ đã gần kề, Sĩ Dinh nổi giận, tố cáo với vua. Vua truyền hạ ngục người đàn bà mất nết ấy.

**Một đêm nọ, vua chiêm bao thấy
vị thần mách bảo:**

**- Ta là thần Ma La, bấy lâu nay ta
ăn ở với vợ Sĩ Dinh. Tại sao Sĩ Dinh
ngày nay cướp vợ và con ta? Xin
nhà vua phân xử?**

Vua đáp:

**- Được rồi, ta hứa giải quyết ổn
thỏa đôi bên.**

**Rạng ngày hôm sau, nhớ đến giấc
mộng, vua gọi Sĩ Dinh đến phán**

rằng:

- Ta trả tự do cho vợ người. Từ rày về sau người phải ăn ở thuận hòa với vợ. Còn đứa con trong bào thai, sau khi chào đời, phải giao cho thần Ma La.

Để đánh tan sự thắc mắc của Sĩ Dinh, nhà vua thuật lại những điều nghe thấy qua giấc thần mộng.

Ba ngày sau, đứa bé ra đời, nước da của nó đen như mực, láng bóng như thoa mỡ. Vua bèn trợ cấp nuôi dưỡng nó. Năm nó được 15 tuổi, vua

**cho phép nó được tự do ra vào
hoàng thành.**

**Đứa bé ấy là Hà Ô Lô. Một hôm
dạo chơi xa hoàng thành, Hà Ô Lô
gặp tiên ông Lã Đồng Tân (một vị
trong số Bát tiên).**

Lã Đồng Tân hỏi:

**- Người có cầu mong điều gì
không? Ta sẵn sàng giúp đỡ.**

Hà Ô Lô đáp:

- Thưa tiên ông, tôi chẳng muốn

làm vương làm tướng gì cả. Tôi chỉ muốn có gương mặt xinh xắn, giọng ca lạnh lốt.

Lã Đổng Tân nói:

- Người ao ước có thanh sắc, nguy hiểm lắm. Người có sắc đẹp, hát hay thường gặp điều hoạn nạn. Rốt cuộc, chỉ còn chút danh tiếng mà thôi. Nhưng người ao ước như vậy, lẽ đâu ta chẳng chiều lòng.

Nói xong, Lã Đổng Tân bảo Ô Lô há miệng ra, rồi nhổ một chút nước miếng vào miệng nó.

Từ đó về sau, Ô Lô trở nên thông minh, lanh lẹ khác thường. Chàng ta xuất khẩu thành thơ, giọng ngâm lại thanh tao quyến rũ lạ thường, các tiểu thư say mê chàng ta, muốn nhìn tận mặt chàng để kết thân, giao duyên. Tin ấy đến tai vua, vì quá thương mến Ô Lô, vua ra lệnh cho dân chúng:

- Nếu Ô Lô gian phạm với con gái nhà ai, quan quân nào bắt hãn tại trận, dẫn về vua răn phạt thì sẽ được thưởng 1.000 quan. Bằng ai quá hung hăng, lỡ tay giết chết Ô

Lôi thì vua sẽ phạt một vạn quan.

**Bấy giờ, ở làng Nhân Mục, có một
nàng quận chúa tên là A Kim, nhan
sắc tuyệt đẹp. Nàng góa chồng, vua
mến yêu nàng nhưng nàng vẫn
khăng khăng từ chối.**

Vua bèn bảo Ô Lôi:

**- Quận chúa A Kim quá đoan
trang, kiêu căng. Người có mưu kế
gì chẳng? Người có cách nào gần gũi
với quận chúa, ta khen thưởng đấy.**

Ô Lôi suy nghĩ hồi lâu rồi đáp:

**- Thần nguyện dùng mọi cách để
quyến rũ cho kỳ được quận chúa A
Kim. Trong vòng một năm, nếu điện
hạ không thấy thần trở về hoàng
thành, ắt là cơ mưu bại lộ, thần bị
ám hại.**

**Vua nhận lời. Ô Lô lạy vua ra đi.
Anh ta bèn cải trang, giả dạng như
đứa giữ ngựa, ăn mặc rách rưới, tay
xách cái giỏ tre. Đến dinh của nàng
quận chúa, anh ta mua trâu cau,
tặng cho đứa thị tì để xin phép vào
cắt cỏ ngựa trong vòng rào.**

Nhưng khi vào trong, thay vì cắt

**cỏ, Ô Lôì bèn cố ý cắt tất cả các loại
hoa lài, hóa sói trong vườn.**

Đưa thị tì tức giận, la lên:

**- Quân gian ác? Mi lén vào đây
phá hoại vườn hoa. Để ta trình với
bà quận chúa, bắt trói mi cho đáng
tội.**

**Bị giam trong dinh vài ngày sau,
đưa thị tì hỏi Ô Lôì:**

**- Người làm công cho ai? Tại sao
chẳng thấy ai đến đây xin lỗi quận
chúa, lãnh cho người về?**

Ô Lôì bèn thũa:

- Tôi là kẻ vô gia cư, vô nghề nghiệp, không cha không mẹ. Hôm nọ có vị quan đi ngang qua đây mượn tôi cắt cỏ. Tôi quá mừng nhưng vì người dốt, cắt mớ hoa quý mà ngỡ rằng cắt cỏ. Bây giờ, tôi xin ở đây, làm nô tỳ cho bà quận chúa để hy vọng được tha tội.

Thế là Ô Lôì được nhìn nhận là kẻ gia nhân của quận chúa A Kim. Trong lúc ra vào để làm công việc vặt vặt, Ô Lôì bèn trở tài ca xướng, ngâm thi vịnh phú. Cả gia nhân và

**luôn cả quận chúa A Kim đều say
mê giọng ca thiên phú của Ô Lô.
Một hôm trời đã quá tối mà cả bọn
nữ tỳ đều quên tắt đèn trong dinh.
Quận chúa gọi chúng đến, quở
mắng một trận nên thân:**

**- Tại sao bọn người xao lãng công
việc trong dinh? Chừng này mấy giờ
rồi?**

**Cả bọn nữ tỳ quỳ xuống chịu tội.
Một đứa mạnh dạn trình bày lý do:**

**- Thưa quận chúa, chiều nay
chúng con nghe thẳng cắt cỏ ca hát**

quá hay. Thật là mê hồn, từ hồi nào đến giờ, chưa ai tài giỏi như nó.

Quận chúa A Kim bắt đầu suy nghĩ, cảm thấy bọn nữ tỳ thành thật. Nàng chú ý những đêm kế tiếp, cứ lúc chạng vạng, Ô Lô rảnh rang công việc lại hát lên lanh lảnh theo lời yêu cầu dồn dập của bọn nữ tỳ.

Tuy nằm trong phòng the, ngăn cách với bên ngoài nhưng quận chúa vẫn nghe con tim cô độc của mình rung động. Quả thật, hẳn là kẻ có biệt tài.

Với bản chất đa sầu đa cảm, quận

**chúa gọi Ô Lô đến, nói giọng thân
mật:**

**- Từ rày về sau ta cho phép người
làm gia đồng, người được quyền ra
vào phòng ta, chớ ta sai bảo những
công việc riêng. Người khỏi chẻ củi
cắt cỏ nữa.**

**Lâu ngày, Ô Lô trở thành người
hầu thân tín nhất của quận chúa.
Công việc của anh ta trở nên nhẹ
nhàng, thích thú. Thỉnh thoảng,
quận chúa ra lệnh cho anh ta ngâm
thơ, ca hát. Ban đêm, anh ta cầm
đèn đứng hầu cho quận chúa đọc**

sách, ngâm thơ.

Ngày qua tháng lại, quận chúa đem lòng yêu thương chàng nô tỳ trẻ tuổi ấy, ghềnh giọng cười tiếng nói của anh ta. Nhưng vì lễ giáo ràng buộc, quận chúa tránh tiếng, e gây dư luận không tốt.

Nàng bắt đầu mang bệnh tương tư, sức khỏe ngày càng hao mòn. Trong khi ấy, hằng đêm, giọng ca của Ô Lô như thúc giục, quyến rũ quận chúa đi vào con đường tội lỗi.

Đêm ấy, chờ cho bọn nữ tỳ ngủ

**say, quận chúa A Kim nói khẽ với Ô
Lôi:**

- Bấy lâu, ta cảm mến người, giọng hát thiên phú của người khiến ta nhuốm bệnh tình. Đêm nay, ta với người cứ ở trong phòng này cho đến sáng.

Sau những ngày ân ái toại nguyện, bệnh tình của quận chúa thuyên giảm rồi dứt hẳn. Quận chúa cảm thấy yêu đời, bất chấp dư luận và màu da quá đen đúa của Ô Lôi, nàng nói:

**- Ta sẵn sàng giúp người tiền bạc,
ruộng đất để người trở nên người
khá giả suốt đời sống bên cạnh ta,
người nghĩ sao?**

Ô Lôi nhanh trí đáp ngay:

**- Đời tôi không cha mẹ họ hàng,
nay được quận chúa đoái nghĩ đến,
thật quá lòng mong ước của tôi.
Điền sản, vàng bạc, ngọc ngà châu
báu tôi không cần, tôi chỉ muốn một
điều này, nếu toại nguyện thì dầu
chết cũng vui.**

Quận chúa A Kim hỏi nhanh:

- Người cứ nói.

- Tôi chỉ nguyện được thấy cái mũ vàng khảm ngọc của quận chúa, đội thử lên đầu một lần.

Vì yêu đương quá mức, quận chúa sẵn sàng nhận lời:

- Dễ quá! Nếu cần, ta tặng cho người làm của riêng, gọi là kỷ niệm.

Cái mũ quý giá ấy vốn của tiên đế ban cho quận chúa, để nàng đội khi dự lễ trong triều đình. Bây giờ, Ô Lôi, mừng rỡ, mang cái mũ ấy, lên

**trốn ra khỏi dinh của quận chúa,
trở về hoàng thành ra mắt vua,
tường trình tất cả mọi việc.**

**Vua cười vui, lập tức gọi quận
chúa A Kim vào chầu. Trong khi đó,
Ô Lôî nghiễm nhiên đội cái mũ ấy,
đứng bên cạnh vua.**

**Gặp quận chúa, vua chỉ vào Hà Ô
Lôî rồi hỏi nàng:**

- Có biết tên đội mũ này không?

**Quận chúa A Kim bẽn lẽn, hiểu
rằng nhà vua muốn chế giễu, mĩa**

**mai để trả thù nàng. Nàng ra về.
Tin ấy loan truyền khắp trong
hoàng tộc. Ai nấy đều chế nhạo
quận chúa A Kim đồng thời tài
năng của Hà Ô Lô cũng nhờ đó mà
được nhiều người chú ý hơn.**

**Nhờ địa vị là kẻ thân tín của vua,
Ô Lô cứ tiếp tục ra vào các dinh
thự, ngâm thơ, ca hát và dụ dỗ các
cô gái quyền quý. Tuy biết anh là
phường Sở Khanh nhưng rất cuộc
nhiều người vẫn sa vào cạm bẫy.**

**Đôi khi, hắn bị bắt gặp quả tang
nhưng ai nấy đều ngán uy quyền**

**của nhà vua, chưa dám đập hẳn
thẳng tay, sợ vua bắt phạt tiền.**

**Nhưng thói thường “ăn quen chồn
đền mắc bẫy”, phen nọ Hà Ô Lôì ăn
thông với con gái đầu lòng của Minh
Uy Vương. Vương bèn bắt hẳn,
giam trong phòng nhưng chưa dám
giết cho hả cơn giận. Ông đến hoàng
cung, xin gặp mặt vua để tố cáo:**

**- Tâu điện hạ, Hà Ô Lôì lén vào
nhà của thần, ban đêm thần lỡ tay
đánh chết vì chẳng phân biệt được,
lúc trời tối.**

**Nhà vua ngỡ rằng Ô Lô đã chết
thật nên phán như sau, để làm thỏa
lòng người trong hoàng tộc:**

**- Nếu hãn phạm tội, bắt tại trận,
giết hãn rồi thời thôi, ta chẳng phiền
hà gì cả.**

**Thế là Minh Uy Vương về nhà, hạ
lệnh giết Ô Lô. Trước khi sắp chết,
Ô Lô nhớ đến lời của Lã Đồng Tân
ngày xưa, hiểu rằng tiên ông đã dạy
rất đúng.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Thầy Pháp Sợ Ma

Ở xóm Đông, có một ông lão thầy pháp lừng danh. Một hôm nọ, lúc ăn cơm, vợ của lão bèn hỏi ướm thử:

- Mình sợ ma quỷ không? Ma quỷ có thật hay không?

Lão cười rồi đáp:

- Nhất định có ma quỷ và tôi chẳng bao giờ sợ chúng nó. Nghề của tôi rất già dặn, dầu ma quỷ thứ dữ, tôi trừ gáp một khi. Nếu non tay ấn, tôi đã bị chúng nó vật từ lâu rồi.

Nhưng người vợ vẫn chưa tin, tìm cách thử thách tài năng chồng mình. Chiều hôm đó, lão đi làm đám ở xóm bên cạnh. Vợ lão đứng nép vào bụi cây rậm rạp, tay cầm khúc củi cháy dang dở.

Trong đêm khuya, lão phù thủy lò mò lần bước trở về, mang cái dây xôi, chuối, gà luộc của thân chủ tặng cho. Vợ lão hay trước, bèn thối lên cho đóm than cháy đỏ, đón đường lão, từ từ nâng khúc than cháy đỏ lên cao, hơi qua hơi lại như bóng oan hồn yếu tử bay vờ trong cõi âm.

Lão hoảng hốt, rợn tóc gáy, sức nhớ tới mấy câu thần chú trừ tà. Lập tức lão thủ bộ, bỏ dây xôi thịt xuống đất hai tay chấp bắt ấn, miệng đọc lầm bầm:

- Yểm thiên lý thu lai, vạn lý thu lai?

Vợ lão nín cười, đi xăm xăm lại gần, hơi tới hơi lui khúc củi cháy dang

dở.

Lão thầy pháp sợ điếng hồn, tay chân run lẩy bẩy, quên cả việc bắt ấn, quên cả đũa xôi thịt. Lão ta cắm đầu chạy thẳng về nhà, miệng đọc hót hải:

- Yểm thiên lý... Yểm vạn lý... Trời đất ơi, tha tội cho tôi, tội nghiệp tôi. Sáng mai tôi sẽ cúng xôi cho các người.

Chờ cho lão chạy khuất dạng, vợ lão bước ra đường xách cái đũa, ung dung trở về, đem giấu kín trên giàn bếp.

Sáng hôm sau, lão cố giữ nét mặt trầm tĩnh, vợ lão hỏi:

- Mình đói bụng không?

Lão đáp:

- Đói chớ.

- Vậy thì vợ chồng mình cùng ăn bữa xôi thịt.

Nói xong, bà vợ đem mấy vắt xôi đặt vào đĩa rồi rút con gà luộc trong đũa, đem chặt từng khúc.

Lão trở mắt...

- Xôi này giống như xôi... Con gà này giống như con gà...

Bà vợ nói nhanh:

- Mình lắm cầm quá. Xôi là xôi, gà luộc là gà luộc. Con ma hồi tối là... con ma, chẳng có gì ngạc nhiên cả.

Lão thầy pháp cúi đầu ăn miết, mặt mày sượng sùng, hiểu rằng mình đã

mắc mưu của vợ hồi tối.

Dốt đặc hơn hay chữ lỏng

Ông bá hộ nọ sinh ra hai người con gái xinh đẹp. Với bản chất lo xa, ông gả con gái lớn cho anh thanh niên dốt đặc, suốt ngày anh ta chỉ biết chăm lo đồng áng. Riêng về đứa con gái út, ông gả cho một chàng nho sĩ đang học dở dang.

Hôm nọ, nhân lúc rảnh rang, ông bá hộ rủ hai chàng rể đi dạo chơi ngoạn cảnh. Trên dòng sông trong vắt, nước chảy êm đềm, ông thấy một con ngỗng vừa lội, vừa kêu inh

ỏi.

Ông bèn hỏi:

**- Này hai con, tại sao con ngỗng
kêu to như thế?**

**Chàng rề thứ, ỷ mình biết chút ít
chữ nghĩa bèn vỗ trán suy nghĩ, long
trọng nói:**

- Trường cảnh tắc đại thanh.

**Trong khi ấy, chàng rề lớn giải
thích:**

- Con ngỗng kêu to vì trời sanh nó

sẵn như vậy!

**Lát sau, ông bá hộ lại gặp một con
vịt lội tung tăng trong ao, ông hỏi
hai chàng rể:**

- Tại sao nó nổi trên mặt nước?

Chàng rể nho sĩ nói câu chữ:

- Đa mao thiếu nhục tắc phù.

Chàng rể nông dân lắc đầu:

**- Chẳng có gì lạ cả. Trời sanh nó
nổi thì nó nổi...**

Mãn cuộc du ngoạn, ông bá hộ đưa hai chàng về nhà uống rượu, ông gật gù khen người rề thứ:

- Con học nhiều, rành sách vở thánh hiền. Hồi nãy con giải đáp rành rẽ, cha lấy làm hài lòng...

Người rề lớn nghe vậy, tỏ thái độ bất mãn:

- Vậy chớ hồi nãy khi thấy con ngỗng kêu lớn tiếng, dượng Ba nói câu gì?

Người rề thứ đáp:

**- Trường cảnh tắc đại thanh,
nghĩa là cổ dài thì kêu tiếng to lớn.**

Người rể lớn đáp:

**- Vô ích quá. Vậy chớ con ếch, con
ễnh ương đâu có cổ dài, chúng nó
vẫn kêu to! Còn dựng cật nghĩa tại
sao con vịt nổi trên mặt nước?**

**- Tôi nói: Đa mao thiếu nhục tắc
phù, nghĩa là nhiều lông, ít thịt thì
nó nổi.**

Người rể lớn cãi:

**- Vậy chớ chiếc thuyền đâu có
lông, đâu có thịt mà nó vẫn nổi trên
mặt nước? Tóm lại, hai câu chữ nho
của dượng Ba đều... trật cả. Theo ý
kiến nông cạn của tôi thì “ngỗng
kêu lớn tiếng”, “vịt nổi trên mặt
nước” đều do trời sinh ra như thế,
chẳng cần giải thích lồi thoi.**

**Người rể nho sĩ lắc đầu, nhìn nhận
rằng lời nói ngang của chàng dốt kia
cũng có lý.**

Ông bá hộ bèn cười khì, lăm bằm:

- Thế mới hay, lời tục thường nói:

Thà dốt đặc còn hơn hay chữ lỏng.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Muôn Sự Của Chung

Xưa kia có vị đạo sĩ tu tiên tại núi Lao Nhon, lúc rảnh rang, đạo sĩ xuống núi để dò xét tình hình người dưới trần tục. Đạo sĩ bèn giả dạng làm người tiều phu nghèo khó. Lúc chợ đang nhóm họp đông đảo, đạo sĩ đến gần một anh bán trái đào mà nói:

- Tôi đang khát nước. Anh cho tôi xin một trái.

Anh nọ nói nhanh:

- Ông lão này vô duyên quá? Ở đây chỉ có bán với buôn, ông ngủ mê à? Tôi chẳng cho ông trái nào đâu.

Đạo sĩ nài nỉ:

- Anh còn hàng trăm hàng ngàn trái đào chõng chất trên cỗ xe bò này. Cho tôi một trái, thiết tưởng anh chẳng thiệt thòi gì đâu? Anh nên suy nghĩ lại.

- Đừng nói nhiều vô ích, ông hãy đi nơi khác.

Đạo sĩ mỉm cười:

- Bây giờ, tôi mua một trái. Anh bán không?

- Đưa tiền cho tôi xem.

Đạo sĩ đưa tiền cho anh nọ rồi ông cầm một trái đào mà ăn ngon lành: ăn xong, ông ta nài nỉ:

- Cho tôi xin thêm một trái. Tôi còn đói quá.

Anh nọ cương quyết từ chối. Hai người cãi vã, ban đầu còn nhỏ nhẹ, lần lần sinh to tiếng. Người qua kẻ lại xúm nhau xem, ngày càng đông.

Đạo sĩ cáo từ xin phép đi nhưng anh nọ nắm tay lại:

- Ông định ăn cắp của tôi trái đào này à?

Người đứng xem bàn tán, có kẻ nói:

- Thôi? Tôi sẵn sàng trả tiền trái đào này giúp cho ông lão ấy.

Đạo sĩ gật đầu cảm ơn người lạ mặt, ông ta ung dung ăn, sau chót, ông cầm cái hột đào, thổi bùa phép, vào rồi đem chôn dưới đất, ngay nơi ông ta đứng.

Chôn xong, ông ta nói to:

- Bà con cho tôi xin một chút nước sôi.

Ai nấy ngạc nhiên, tò mò muốn xem ông lão nọ giở trò gì. Một người tình nguyện chạy vào quán nước mượn cái ấm nước sôi, đem ra trao cho lão.

- Nay, ông dùng nước sôi để làm gì?

Ông lão đáp:

- Thiên cơ bất khả lậu.

Nói xong ông tưới nước sôi ngay nơi chôn hột đào khi nãy.

Thế rồi, trong phút giây, mặt đất nứt nẻ, hột đào lên mộng, nở ra hai cái lá xanh mơn mớn, gốc cây đào to lớn dần, mọc thêm nhánh to nhánh nhỏ. Lá trở

xum xuê ngay các chồi non. Trong phút chốc, cây đào nọ trở bông. Bông lớn lên, kết trái, ban đầu trái còn xanh nhưng bỗng nhiên mùi thơm ngào ngạt dâng lên. Cả đám cử tọa hò reo:

- Xem kìa, trái chín hết rồi.

Lão ta đáp:

- Nếu trái đã chín, ta sẵn sàng hái xuống, tặng cho bà con. Ở chợ này mỗi người ăn một trái cho biết. Nó là giống đào tiên, lâu lâu mới trở một lần.

Ban đầu, nhiều người do dự, bàn tán lợi hại:

- Tại sao lão này tử tế quá, hay là đào tiên giả?

Nhưng ăn xong, ai nấy đều nhìn nhận:

- Đào ngon thiệt.

Họ xin thêm mỗi người một vài trái, đem về làm giống và tặng cho họ hàng bà con.

Thái độ của ông lão luôn luôn vui vẻ, ông leo lên tận ngọn cây, hái đến trái cuối cùng, đem xuống tặng. Hái xong, lão nói to:

- Bây giờ tôi xin kiếu bà con, cho tôi mượn cây dao.

Cầm lấy con dao, lão đốn gốc cây đào nọ, vác lên vai, đi lững thững về phía dãy núi xa xa.

Nhưng anh bán đào bỗng la hoảng, khi nhìn thấy cả xe đào đều biến mất, chẳng còn một trái. Ra nãy giờ lão già đã... hóa phép đem tất cả đào của hắn phân phát cho khách qua đường, và gốc cây đào mà lão vác trên vai chính là cái gọng xe, bị lão chặt đứt hết một khúc.

Anh ta khóc hu hu trong khi người xung quanh cười rộ...

Mới hay:

Ở đời muôn sự của chung.

Hờn nhau một tiếng anh hùng mà thôi.

Quẻ tử vi tốt xấu

**Ngày xưa, vị hoàng đế nọ sau khi
bình định sơn hà bèn trở về cố
hương, giao thiệp thân mật với các
bực kỳ lão trong làng, bày tiệc yến
âm để tạ ơn xưa.**

**Vị hoàng đế ngồi nơi ghế danh dự,
xung quanh ngài còn hàng trăm
quân sĩ hầu cận, giữ trật tự bỗng
một quân hầu đến quỳ trước mặt**

vua:

- Tâu bệ hạ, có ông lão nọ muốn ra mắt nhưng bề tôi ngăn cản, chờ lệnh bệ hạ.

Vị hoàng đế tỏ vẻ không bằng lòng:

- Cứ gọi lão ấy vào đây hầu chuyện với ta.

Lúc sau, một ông lão quê mùa bước tới, quỳ xuống lạy...

Hoàng đế nói nhanh:

- Cứ bình thân. Có chuyện gì quan trọng?

Ông lão đáp:

- Kẻ phàm phu này muốn kêu oan với Điện hạ một điều, nhưng nói ra sợ phạm thượng.

- Cứ nói. Ta không hề câu chấp.

- Tâu Điện hạ, tính theo quẻ tử vi thì Điện hạ và kẻ phàm phu này cùng sinh vào một làng, một ngày, một giờ. Nhưng lớn lên, cứ sao Điện hạ trở nên một bậc kỳ tài, trị vì

muôn dân trăm họ còn kẻ phàm phu này cứ sống hăm hiu, cơm chưa đủ ăn, áo chưa đủ mặc. Mong Điện hạ xét giùm. Tại sao Con Tào trở trêu, bày nhiều điều... bất công.

Hoàng đế mỉm cười, truyền quân hầu rót rượu mời ông lão quê mùa ấy. Lát sau, hoàng đế hỏi khế:

- Hằng ngày lão sinh sống bằng nghề gì?

- Tâu Điện hạ, hàng ngày kẻ phàm phu này chỉ chuyên nghề nuôi ong mật, bán sáp và mật mà độ nhật,

**ngoài ra chẳng còn nguồn lợi nào
khác nữa.**

- Tất cả được bao nhiêu ổ ong?

- Tàu Điện hạ, được mười tám ổ.

**Hoàng đế thích chí, vỗ vai ông lão
mà giải đáp:**

**- Thế là rõ ràng quá rồi. Lão sung
sướng hơn ta. Quẻ tử vi đúng lắm.**

Ông lão ngơ ngác:

- Xin Điện hạ... nói thêm.

- Trời đã định cho mỗi chúng ta trị vì thiên hạ. Như ta đây, lên ngôi hoàng đế nhưng quyền hành chỉ gồm trong một nước. Còn lão, trời hậu đãi hơn nhiều, cho cai trị đến mười tám nước. Mỗi ỗ ong là một nước, có ong chúa, có quần thần, có dân chúng. Mười tám ỗ ong tức là nước chư hầu dưới tay của vị hoàng đế trung ương. Vị hoàng đế ấy chính là lão đó.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Người Bán Dầu:

Đời nhà Tống, ông Trần Nghiêu Tư nổi danh là tay thiện xạ bách phát bách trúng. Gặp những tay thiện xạ khác, Trần Nghiêu Tư luôn khoe khoang:

- Khắp nước Trung Hoa, chưa ai tài giỏi hơn tôi.

Hằng ngày Trần Nghiêu Tư ưa tập dượt bắn cung, tìm các loại chim chóc trong vườn mà giết thử. Hôm ấy, có ông lão bán dầu đi ngang qua. Thấy có người bắn quá giỏi, ông ta tò mò, đặt gánh xuống xem rất lâu.

Sau khi bắn xong một loạt chín mươi mũi tên, Trần Nghiêu Tư lấy làm tự đắc, nhìn xung quanh chợt thấy ông lão bán dầu. Ông lão khẽ gật đầu...

Trần Nghiêu Tư gọi ông lão:

- Ông biết bắn cung à? Bắn như tôi, ông phục tài không?

Ông lão đáp:

- Chẳng có chuyện gì đáng phục cả. Trên thế gian này, hễ làm quen tay thì tất nhiên sẽ khéo léo. Thí dụ như ban nãy, tôi thấy ông bắn mười phát, trúng đích đâu được tám, chín. Tài nghệ của ông chỉ tạm gọi là được, vậy thôi.

Trần Nghiêu Tư tức giận, cho rằng ông lão khinh khi mình:

- Ông này ăn nói lếu láo quá! Vậy chớ ông bắn được như tôi không?

Ông lão đáp:

- Tôi có sở trường khác. Bấy lâu nay sống nhờ nghề bán dầu, tôi trau dồi nghề rót dầu, chắc ông khó làm được như tôi. Ông hãy xem này.

Dứt lời, ông lão đặt một cái bầu xuống đất, đặt thêm một đồng tiền điều trên miệng bầu rồi từ từ rót dầu xuống.

Giọt dầu từ trên cao, nhều thẳng, chui qua lỗ vuông của đồng tiền điều trước khi rót vào đáy bầu, ông lão cứ rót như vậy mãi đến khi cái bầu gần đầy rồi nói với Trần Nghiêu Tư:

- Ông xem, mặt đồng tiền điều vẫn khô ran, chẳng dính chút dầu nào cả. Tôi chẳng phải là tài giỏi hoặc có thiên tư gì, chẳng qua là quen tay... Cũng như ông quen bắn cung vậy thôi.

Trần Nghiêu Tư gật đầu, thấm ý. Từ đó về sau, ông đổi tính, bớt khoe khoang hơn trước.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Hai Con Ngỗng Chung Tình:

Tại làng kia, có một nhà cự phú thích ăn ngon. Trên mâm cơm bao giờ cũng có món ngon vật lạ, trong nhà lại nuôi heo, gà, vịt, ngỗng rất nhiều, để khi nào cần ăn thì bắt đem ra “thịt” liền.

Ngày nọ, chủ nhà đi xa về có dắt theo một người khách quý, liền bảo gia nhân làm tiệc đãi đằng. Ăn uống xong, chủ nhà đưa khách đi dạo ngoài sân. Lúc bấy giờ, có đôi ngỗng trắng dắt bầy con đi ngang qua. Chủ nhà liền chỉ cho khách xem và nói:

- Bạn có thấy đôi ngỗng đó không? Trông chúng mạnh khỏe nhanh nhẹn, lại mập mạp nhiều thịt nữa. Ngày mai tôi sẽ “thịt” một con để đãi bạn.

Thuở bấy giờ, ngỗng biết nghe tiếng người. Đôi ngỗng trắng, khi nghe chủ nhà bảo vậy thì lo lắng buồn bã vô cùng. Chúng đang sống có đôi với nhau, vậy mà có con phải chết, thì làm sao chúng còn vui vẻ thản nhiên được.

Đêm đến, trở về chuồng, đôi ngỗng nhắc lại lời của chủ, rồi ngỗng đực bảo ngỗng cái:

- Chủ nhà đã hứa với bạn như vậy, thì thế nào họ cũng giết mình. Vậy em hãy để cho anh chết, em ở lại ráng tận tảo nuôi con.

Ngỗng cái cãi lại:

- Anh phải sống, để cho em chết. Anh cứng cỏi mạnh khỏe hơn em, anh đủ sức nuôi dưỡng đàn con bé dại, còn em chân yếu tay mềm, có chết cũng

chẳng sao, vậy anh hãy để cho em chết.



Con ngỗng đực nhất định không chịu, chúng cãi nhau giành lấy cái chết gần suốt đêm. Đến gần sáng, ngỗng đực và ngỗng cái đồng thuận như vậy: Hai con cùng ra nằm ngang nhau ở cửa chuồng, nếu gà đầu bếp bắt trúng con nào thì con nấy chịu.

Tình cờ, phòng của khách lại ở kế bên chuồng ngỗng, khách lại biết nghe tiếng nói của loài vật. Đêm đó giữa lúc thao thức, khách nghe đôi ngỗng tranh luận bàn bạc với nhau, con nào cũng giành lấy cái chết để hy sinh cho nhau. Khách tự nghĩ: Vì mình mà đôi ngỗng đang sống yên ổn với nhau bỗng phải chia lìa, con mất con còn, thấy không buồn sao được?

Muốn cho đôi ngỗng được sống bên nhau, chẳng còn cách gì hơn là mình từ chối bữa ăn mà chủ nhà định làm thịt ngỗng đãi mình. Nghĩ như vậy rồi, khách đợi trời sáng, bảo với chủ nhà:

- Anh đừng làm thịt ngỗng, tôi đã thưởng thức món thịt ngỗng một lần rồi, thịt ngỗng có ngon lành gì đâu.

Chủ nhà nghe khách nói vậy, vội nể khách nên bảo người đầu bếp đừng làm thịt ngỗng.

Thế là đôi ngỗng được thoát chết. Lời bịa đặt của khách đã cứu được đôi ngỗng, không phải vì khách chán ngán không muốn ăn thịt ngỗng, nhưng vì xót thương đôi ngỗng chung tình, lúc bình yên cũng như lúc nguy nan, bị cái chết hăm dọa, đôi ngỗng cũng không hề bỏ nhau.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Cao Nhân Tắt Hữu Cao Nhân Trị

Ngày xưa, tại làng Xuân Tiêu thuộc tỉnh Hải Dương có một tay ăn trộm nhà nghề rất tài tình. Người trong làng thấy đều ngán mặt anh ta. Thấy bóng anh ta ở đâu là thiên hạ lo canh chừng ráo riết.

Ngày nọ, có một khách qua đường, đến trọ tại một cái quán, ngủ đêm đến sáng mai lên đường. Khách mở túi bạc ra đếm rồi đặt lên đầu giường làm gối kê.

Tên trộm dò biết khách có số bạc to, nên quyết tâm ăn cắp cho được. Đêm đó, tên trộm đợi khuya, lén vào nhà trọ giả làm mèo đuổi chuột, mấy lần chạm vào khách. Bị đụng vào chân, khách chột ngồi dậy để đuổi mèo. Tên trộm thừa dịp đó cuồn mất túi bạc. Chừng khách biết được thì đã muộn rồi.

Khách lấy làm căm tức đã thua trí tên trộm. Tuy vậy, không phải là người tầm thường, khách không chịu mất một cách nhanh chóng như vậy. Nhìn quanh quán trong quán trọ, khách thấy có cái nơm bắt cá, khách liền cầm lấy hỏi thăm nhà của tên trộm nhà nghề rồi thẳng tới.

Núp ở ngoài cửa, khách thấy tên trộm đang đổ túi bạc mình ra ván, rồi cùng vợ ngồi đếm. Tức thì, khách tông cửa rộng ra, rồi đứng ngoài to tiếng đòi chia của. Tên trộm nghe vậy thì giận lắm vác gậy xông ra đuổi đánh kẻ đòi chia của. Khách liền núp vào chỗ tối, đợi cho tên trộm bước ra cửa, khách liền bước vào nhà chốt cửa lại, thừa lúc bất ngờ lấy cái nơm cá chụp vào đầu vợ tên trộm, đoạn hốt hết đồng bạc vào túi, theo đường cũ trở về quán trọ, đóng cửa ngủ yên một giấc.

Đến sáng, khách vừa tỉnh dậy, thì đã thấy tên trộm lễ mễ mang một mâm xôi thịt đến ra mắt để tôn khách làm sư. Vì từ trước đến nay, trong nghề ăn trộm, tên trộm chưa bao giờ chịu thua ai hoặc thấy ai tài giỏi hơn mình như khách. Bấy giờ khách mới nói rõ cái quá khứ oanh liệt của mình. Thì ra khách là một tên ăn trộm nhà nghề rất nhiều mách lối, đã giải nghệ từ lâu.

Lúc đó, tên ăn trộm mới biết mình tài giỏi đến đâu vẫn còn có người tài giỏi hơn.

Chuyện thẳng Trời đánh

Thuở xưa, tại làng Bối Xuyên, huyện Thiên Bản, tỉnh Nam Định có một người đàn bà góa, một hôm đang ngủ chợt thấy một vị thần tên là Cường Bạo Đại Vương hiện đến giao cấu với mình. Thời gian sau, người đàn bà nọ có mang rồi đẻ ra một đứa con trai giống hệt Cường Bạo Đại Vương.

**Đứa bé lớn lên, ngang tàng, ngỗ
nghịch, dữ dằn, không ai trị nổi nên
mọi người gọi nó là thằng Cường
Bạo. Năm lên mười tuổi, mẹ Cường
Bạo qua đời, nó trở nên cô cút, lại
bị người đời ghét bỏ, nên Cường
Bạo chỉ có cái khố che thân. Ngày
ngày bắt tôm bắt cá mà sống, nó
biết cha nó là thần Cường Bạo Đại
Vương, nhưng chẳng yêu thương
giúp đỡ gì, nên nó tỏ ra ngỗ nghịch
bất kính.**

**Cường Bạo chỉ làm bạn với ông
Táo ở trong bếp, mỗi lần bắt được**

**tôm cá nó nướng chín rồi mời ông
Táo đánh chén. Say rượu, hoặc no
bụng rồi, nó thường phá xóm phá
làng nên ai cũng ghét, chửi rủa nó là
“Thằng Trời đánh”.**

**Thần Cường Bạo Đại Vương thấy
thiên hạ chửi rủa con mình, đối với
mình nó cũng chẳng coi ra gì, nên
vô cùng tức giận mới tâu xin với
Ngọc Hoàng hãy giết Cường Bạo đi.**

**Thấy đứa bé ngang tàng ngỗ
nghịch, ai cũng oán thán nên Ngọc
Hoàng liền sai Thiên Lô xuống
đánh chết Cường Bạo.**

Vốn là bạn thân của Cường Bạo, ông Táo biết được tin này, liền báo cho Cường Bạo hay và bày mưu với nó để hạ Thiên Lô.

Ông Táo bày cho Cường Bạo lấy rau mồng tơi trộn với dầu vừng bôi lên khắp mái nhà và bôi vào lá chuối, gác lên mái nhà một lớp nữa. Lúc bảy giờ, Thiên Lô cầm búa tầm sét từ trên trời phóng xuống mái nhà định nhắm vào đầu Cường Bạo mà đánh. Chẳng ngờ Thiên Lô phóng quá mạnh, lại không đề phòng nên trượt chân ngã quay

xuống đất, búa tầm sét văng tuốt ra xa, bị Cường Bạo đoạt mất. Đã vậy, vừa ngã quay xuống đất, Thiên Lô bị ngay con gà cồ xáp lại đá rền rẹt, trầy cả mặt mày, liền chạy trốn chết về Trời.

Thắng được Thiên Lô một trận, Cường Bạo lấy làm khoái chí, từ đó không còn biết kiêng nể ai nữa.

Riêng về Thiên Lô, bị đánh một trận tơi bời, chạy tuốt về Trời, ban đầu định giấu diếm sự thất bại nhục nhã, nhưng rồi thấy giấu không êm, nên phải vào tâu trình với Ngọc

Hoàng đế cầu xin xá tội.

**Ngọc Hoàng nghe tâu nổi giận
đùng đùng, mắng nhiếc Thiên Lô
thậm tệ, rồi giao hẹn cho Thiên Lô
nếu không giết được Cường Bạo sẽ
cách chức Thần Sét và đày xuống
trần. Sau đó Ngọc Hoàng phán hỏi
văn võ bá quan có mưu chước gì
hay để trừ Cường Bạo.**

**Bắc Đẩu liền hiến kế nên ra lệnh
cho Long Vương dâng nước lên là
ngập lụt khắp cả vùng của Cường
Bạo, nếu nó không bị chết chìm thì
cũng đói lạnh mà chết, khỏi phải**

điều binh khiến tướng gì cả.

Ngọc Hoàng lấy làm đẹp dạ, chuẩn y mưu kế của Bắc Đẩu, rồi ra lệnh cho Long Vương đem nước làm ngập lụt cả làng Bồi Xuyên.

Ông Táo biết được tin này, hối hả báo cho Cường Bạo biết và dặn phải làm như vậy như vậy... Cường Bạo liền chặt chuối cây kết thành một chiếc bè, dựng lên một túp lều lợp bằng lá chuối, quét nhớt lá mồng tơi, rồi trên bè để một con gà trống, một cái trống, một cái chiêng để đối phó với mọi bất trắc.

Đúng như lời ông Táo mách, ngày sau mưa to gió lớn, nước dâng lên cuồn cuộn làm ngập lụt cả một vùng.

Vì có chuẩn bị, Cường Bạo thoát lên chiếc bè chuối. Nước dâng cao đến chừng nào, bè chuối nổi lên cao chừng ấy. Lúc bấy giờ, Cường Bạo tay đánh trống khua chiêng, tay múa búa Thiên Lô vừa cướp được, miệng hò hét inh ỏi đòi kéo lên phá cửa Trời.

Khi ấy, Ngọc Hoàng đang ngự yên

**với triều thần, xảy ra chiêm trống
khua âm ỉ, lại có tiếng la hét đòi phá
cửa Trời thì kinh ngạc, sai quân ra
coi thực hư.**

**Được một lát quân trở vào báo
rằng: Cường Bạo đang thẳng thế,
Long Vương không làm gì nổi,
Cường Bạo lại nhờ có nước dâng
cao nên định kéo lên đánh phá cửa
Trời, khí thế thật dũng mãnh.**

**Bắc Đẩu đang dự yến, nghe tân
bày như vậy thì thất kinh, biết rằng
kế của mình đã bị hỏng, nếu không
kịp thời thay đổi, Cường Bạo kéo**

**lên làm loạn Thiên Cung như Tề
Thiên Đại Thánh ngày nào thì nguy
to, bèn tâu xin với Ngọc Hoàng
Thượng Đế nên ra lệnh cho Long
Vương rút hết nước về biển Đông để
Cường Bạo không lên Trời được.**

Trời cũng đồng ý nói:

**- Thằng Cường Bạo thật là đứa
ngỗ nghịch, cãi cha, mắng mẹ, lại
toan làm loạn Thiên môn, phen này
ta chịu thua nó, đợi sau này sẽ trị tội
nó.**

Thằng được trận này, Cường Bạo

**càng tự kiêu, tự đắc coi Trời Đất
chẳng ra gì, càng làm nhiều điều
ngỗ nghịch, quấy phá đầu này, bắt
nạt đầu kia, xưng hùng xưng bá,
khiến mọi người đều tức giận trù ẻo
chửi rủa nó, kêu nó là “Thằng Trời
đánh”. Tưởng mình tài giỏi rồi nên
nó có ý khinh rẻ ông Táo, không
năng đi lại giao du với ông Táo nữa.
Cũng lúc đó, nhà Trời dò biết ông
Táo thông đồng với Cường Bạo, nên
ra lệnh giam lỏng ở xó bếp không
được đi đâu nữa cả, trừ có ngày 23
tháng Chạp mới được phép về Trời
dâng sớ thà thôi.**

Rồi một hôm, Cường Bạo say rượu, lão đảo đi qua cánh đồng làng, Thiên Lôì từ ngày bị Ngọc Hoàng quở phạt lấy làm căm tức, nên rên ngay một lưởi tầm sét, núp trên cây, đợi Cường Bạo đi qua liền giáng cho nó một lưởi tầm sét trúng ngay đầu, Cường Bạo ngã ra chết tốt.

Hay tin này, dân chúng cả mừng, kéo tới xem và cả thầy đều biết Cường Bạo bị Trời đánh chết về tội ngỗ nghịch.

Từ đó về sau, mỗi khi thấy đũa

**con nào quậy phá ngỗ nghịch, người
ta thường gọi đó là “Thằng Trời
đánh”.**

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Chuyện Kho Vàng Ở Tỉnh Sơn Tây:

Vào đời nhà Lê, ở tỉnh Sơn Tây có hai anh em nhà kia rất nghèo. Cả hai anh em chỉ chuyên nghề hái rau đốn củi đổi gạo sống qua ngày. Họ rất nhân từ phúc hậu, thường hay bố thí chén cơm, chén gạo cho kẻ già yếu tật nguyền.

Trong nhà họ có nuôi con chó cái, lần đó đẻ ra một con chó trắng chỉ có ba chân. Làng xóm cho là quái vật hiện lên quấy phá, bảo giết đi, hai anh em chẳng những không giết mà còn nuôi dưỡng con chó đến ngày khôn lớn.

Một hôm đang ngồi ăn cơm, họ chợt thấy có một lão ăn mày chống gậy vào cửa xin cơm. Cả hai đều nhường cơm cho ông lão ăn no. Ăn xong, ông lão ăn mày nói:

- Tiếng đồn quả thật không sai, hai anh em một nhà đều là người nhân đức, đáng được thưởng. Ta nay không phải là kẻ ăn mày nghèo khó mà là thần giữ kho vàng Sơn Tây, lúc này muốn thử lòng các người, nay ta đã biết rồi. Ta muốn ban cho các người kho vàng.

Ông lão ăn mày, tức Thần giữ cửa kho vàng, tiếp rằng:

- Ngày xưa có một vị quan Tàu tức là Mã Kỳ, có chôn giấu tại khu vườn thuộc huyện Lập Thạch tỉnh Sơn Tây một kho vàng. Đã hơn một trăm năm rồi chẳng hề thấy người của Mã Kỳ trở lại, nhân thấy các người nghèo khó mà có lòng nhân đức nên ta định đem kho vàng tặng cho các người. Nhưng các người phải đợi đủ trăm ngày và phải có một con chó trắng (tức chó cò) ba chân đem trước cửa kho tàng (tức là tòa miếu cổ ở khu vườn), bắt nó sủa lên

ba tiếng, tự nhiên cửa kho tàng bên trong một cái bệ đá sẽ mở ra. Thôi, các người hãy cố nhớ lời, ta xin kiếu.

Nói rồi, Thần giữ của biến đi. Hai anh em đợi đúng một trăm ngày, dắt con chó cò đến miếu hoang, tới bên cái bệ đá, bắt chó sủa lên ba tiếng, tức thì một cánh cửa đặt ngầm trong cái bệ đá mở toang, nhìn vào trong thì thấy một dãy chum vại nằm kề liền nhau. Hai anh em bước vào mở nắp chum vại ra xem thấy toàn vàng và ba vạn cân bạc.

Từ đó, hai anh em trở nên giàu có. Gặp lúc Mạc Đăng Dung chiếm ngôi nhà Lê, hai anh em nhờ người cận thần tiến dẫn, đem biếu Mạc Đăng Dung một trăm cân vàng, một trăm cân bạc. Vua Mạc cho thu nhận rồi phong cho hai anh em tước Quận công.

Cách ba năm sau, có năm, sáu người Tàu dắt một con chó trắng đến ngay tòa miếu chôn cửa, mở cửa kho vàng. Thấy kho vàng trống trơn, họ kêu khóc thảm thiết. Hai anh em Quận công sai người đến hỏi, họ đáp rằng:

- Chúng tôi là con cháu của Mã Kỳ ở bên Trung Quốc, trăm năm trước tổ phụ của chúng tôi có để lại Sơn Tây một kho châu báu, hiện còn gia phả để lại đàng hoàng, nhưng chúng tôi đến đây rồi, thì kho tàng không biết ai đã lấy mất rồi, vì vậy chúng tôi buồn khổ mà khóc.

Hai anh em Quận công nói rằng:

- Nhờ thần nhân chỉ bảo, nên anh em chúng tôi đã lấy được kho vàng.

Mấy người Tàu liền hỏi:

- Làm sao các người lấy được kho vàng, vì muốn mở cửa kho vàng phải có con chó cò ba chân mới mở được.

Anh em Quận công bảo rằng:

- Nhà chúng ta có sẵn.

Rồi anh em thuật cho họ nghe, chuyện con chó cái nhà mình đẻ ra con chó trắng mà mọi người cho là quái vật.

Họ nói:

- Thế thì Trời đã dành cho các ngài đó, chó giống chó có ba chân thì chỉ quận Sầm Châu tỉnh Quảng Đông bên Tàu mới có mà thôi. Bây giờ của các ngài đã lấy rồi, chúng tôi còn giữ lấy con chó này làm gì nữa, vậy xin tặng luôn các ngài đó.

Hai anh em Quận công thương tình, cho họ ba chục cân vàng và một trăm cân bạc để làm lộ phí trở về Tàu.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Mài Dao Dạy Vợ:

Ngày xưa có một anh nhà quê hiền lành nhân hậu, nhưng gặp phải người vợ rất chanh chua độc ác.

Trong nhà còn bà mẹ già, bà cụ lại là người khắc nghiệt, thành ra giữa mẹ chồng và nàng dâu thường hay có chuyện lục đục, gấu ó nhau. Gia đình mất hòa khí khiến hàng xóm cũng chê cười. Người chồng chịu lắm sự bức mình, ngao ngán. Một bên thì hiếu một bên thì tình, nghiêng bên này thì bên kia giận, nghiêng theo bên kia thì bên này trách, thành ra anh ta đành làm thinh. Chỉ đợi khi nào vắng vợ thì dùng lời phải chăng nói với mẹ, lúc nào vắng mẹ thì hết sức khuyên răn vợ nên nhẫn nhịn mẹ mình. Chị vợ đã chẳng nghe lại còn to tiếng cãi lại chồng.

Anh ta khổ quá, chỉ biết thở ngắn than dài, buồn cho số phận chớ biết làm sao. Một hôm anh bóp trán nghĩ ra một kế, rồi ra chợ mua một con dao bầu thật lớn, đem về lấy đá ra mài, mài xong đem liếc, liếc rồi lại mài, ngày này qua ngày khác anh ta chuyên chú vào chuyện mài dao.

Chị vợ chanh chua thấy vậy lấy làm lạ quá, to nhỏ hỏi anh ta thì anh ta chỉ lắc đầu không đáp. Chị vợ lúc lắm, quyết tìm cho ra lẽ, nên làm âm lên cho hàng xóm biết chuyện anh chồng mài dao. Bấy giờ, anh chồng mới chịu nói:

- Mà y đâu có biết tao mài dao cho bén cốt để có dịp là làm thịt mẹ đó thôi. Mẹ đã già rồi, chẳng chết nay cũng chết mai, rốt cuộc rồi cũng phải chết. Chi bằng giết mẹ cho rồi, chớ để mẹ sống ở đời, ngày nào cũng to tiếng với mày, trong nhà xào xáo, mày thì không nhin, hàng xóm chê cười, nhục nhã để đâu

cho hết. Vậy thì làm thịt mẹ cho êm chuyện, mà mày không còn cãi với ai nữa.

Chị vợ nghe chồng nói vậy thì có vẻ suy nghĩ rồi đâm ra hối hận, biết lỗi của mình không nhỏ, nên từ hôm đó không dám to tiếng với mẹ chồng nữa. Người chồng mừng thầm, nhưng chưa chắc vợ đã thật hồi tâm. Đợi ít lâu sau, một hôm người chồng lại đem dao ra mài rồi thử đi thử lại năm, ba lần. Người vợ nhìn thấy thì lòng nao nao sợ hãi. Người chồng kêu vợ tới gần rồi làm bộ quả quyết nói rằng:

- Bữa nay tao làm thịt mẹ đây, mày hãy vào trong nấu nước đi.

Nói rồi xách dao xăm xăm lại chỗ bà mẹ đang nằm làm bộ định giết mẹ.

Chị vợ thấy vậy thất kinh hồn vía, chạy lại ôm lấy chồng kêu khóc năn nỉ:

- Thôi, trăm lạy mình, ngàn lạy mình, chuyện gì cũng do tôi cả, chớ không ở mẹ già, tôi đã biết hối cải rồi mình đừng giết mẹ. Từ nay tôi xin tu tỉnh nghe theo lời mình, tôi xin hứa không bao giờ cãi vã với mẹ nữa.

Người chồng bấy giờ mới chịu tin, không dọa giết mẹ nữa. Quả nhiên, từ đó về sau trong nhà thuận hòa vui vẻ, mẹ chồng nàng dâu hết lòng kính trọng thương yêu nhau.

CHUYỆN XƯA TÍCH CŨ

Sơn Nam & Tô Nguyệt Đình
www.dtv-ebook.com

Con Tôm Đèn Ôm

Kiến Văn Tùng Thoại là nhan đề một bộ dã sử mới soạn sau này, đời nhà Nguyễn.

Theo tài liệu nói trên thì cách đây hơn trăm năm (1826) ở Đông Hải (tức là Đồng Hới) thuộc tỉnh Quảng Bình có người ra biển đánh cá. Tình cờ hôm ấy, người ngư phủ thấy lưới quá nặng nên gọi mấy người bạn:

- Anh em kéo lên cho khéo, chắc là gặp cá to.

Cả bọn hì hục kéo lưới. Khi lưới lên khỏi mặt nước thì ai nấy sửng sốt. Một người bạn la hoảng:

- Con quái thú xuất hiện!

Chủ ghe trầm tĩnh hơn, nhìn kỹ thì đó là con tôm, dài cỡ chiếc ghe lưới. Anh ta nói:

- Đúng là con tôm lớn. Đừng sợ gì hết. Đem lên ghe cho tôi.

Con tôm này thuộc vào loại đặc biệt, mình mẩy đầy vằn vện như có ai sơn phết ngoài vỏ. Mấy cọng râu càng đáng nể hơn, mỗi cọng to như sợi dây thừng, dài tận đuôi tôm.

Lát sau, ngư phủ đem con tôm nọ lên bờ, khiêng đến chợ. Dân chúng bu lại đen nghịt. Có người bàn:

- Nguy lắm, ăn biết có sao không. Rủi ra xúc phạm đến thần thánh. Tôm

này là tướng tá của Long Vương, rùi đi lạc.

Một người Hoa kiều họ Tạ đứng ngắm nghía con tôm hồi lâu rồi nghĩ thầm chắc nó là loài đặc biệt, ăn vào thì bổ khỏe vô cùng. Xưa nay, chưa ai chết vì ăn tôm.

Rốt cuộc, con tôm vào tay họ Tạ. Anh ta đem về nhà, con tôm vẫn giãy đành đạch trên mặt đất. Bên cạnh nhà họ Tạ là một người khác, không rõ tên gì, chỉ biết là người họ Dương chạy qua ngăn cản:

- Đừng ăn thịt nó..

Họ Tạ vẫn cương quyết, đốt lửa để nấu nước. Họ Dương nài nỉ, mua con tôm ấy với giá gấp đôi rồi thả xuống biển.

Thời gian trôi qua, chẳng ai còn nhớ đến chuyện con tôm khổng lồ ấy nữa. Họ Dương tiếp tục nghề cũ là mua bán theo đường biển, từ Đồng Hới vào Huế.

Gặp hôm nọ sóng to gió lớn, chiếc thuyền của họ Dương bị lật úp, anh ta tìm cách lội vào bờ, tình cờ gặp miếng ván khá to trôi lênh bênh trên mặt biển. Nhờ miếng ván đó, anh ta thoát nạn, vào bờ. Khi đứng trên bãi cát nhìn kỹ thì mới hay rằng đó là con tôm to lớn mà anh đã mua rồi phóng sinh năm trước. Con tôm huơ mấy cọng râu to lên khỏi mặt nước. Họ Dương chấp tay nói:

- Hôm nọ ta cứu mi, hôm nay mi cứu ta. Đúng là cứu vật thì vật trả ơn. Ta có lời tạ ơn...

Con tôm bèn lội vọt ra khơi, mất dạng trong sóng biển muôn trùng.

Từ đó, dân địa phương gọi tôm là “Đại hà”, chẳng ai còn gặp lần nào nữa.

Gương vỡ lại lành

Chuyện gương vỡ lại lành nhắc lại mối tình giữa Lạc Xương công chúa và phò mã Từ Đức Ngôn, đời Trần Hậu Chúa bên Trung Hoa.

Phò mã và công chúa sống yên vui trong hạnh phúc thì bỗng đâu nhà Tùy kéo quân đến tàn phá. Trong lúc tán loạn, để dễ bề tẩu thoát, khi giả dạng thường dân, hai vợ chồng đành tạm biệt. Nhưng Từ Đức Ngôn vẫn tin tưởng vào ngày đoàn tụ nên bảo rằng:

- Công chúa hãy trao cho ta một vật gì để sau này làm tin.

Công chúa Lạc Xương đem tấm gương đồng, đập bể làm hai rồi trao cho Từ Đức Ngôn một mảnh:

- Chàng nên giữ thật kỹ.

Từ Đức Ngôn bèn nghĩ ra một kế:

- Rằm tháng Giêng năm sau, ta tìm cách gặp nhau tại Trường An, đem nửa mảnh gương ra bán.

Nói xong, Từ Đức Ngôn tẩu thoát

**trong khi địch quân tràn vào cung
điện, công chúa Lạc Xương bị tướng
Dương Tố bắt sống.**

**Tuy nhiên, Dương Tố là người
hiền đức, ông ta ăn ở với công chúa,
chẳng bao giờ dùng lời lẽ thô bạo.
Công chúa sầu thảm vô cùng, nàng
vẫn nhớ đến người chồng cũ, không
biết sống chết hay lưu lạc phương
nào.**

**Rằm tháng Giêng năm sau, Từ
Đức Ngôn trở thành kẻ sĩ bần hàn,
chàng vẫn đến Trường An, dạo tới
dạo lui để mong gặp người vợ hiền.**

Chàng thất vọng vì không gặp công chúa nhưng ở cuối chợ có một thiếu nữ ngồi ngóng, để nửa mảnh gương trong cái thúng. Chàng đến gần, xin xem thử mảnh gương. Lúc đầu, thiếu nữ không cho chàng sờ vào và đòi hỏi chàng phải trả giá cao.

Đoán chừng đó là người tin cần của công chúa, chàng mời thiếu nữ vào quán thết tiệc rồi yêu cầu nói sự thật. Để chứng minh lòng mình, chàng đưa nửa mảnh gương ra.

Bấy giờ thiếu nữ trao mảnh gương cho chàng, thử ráp lại thì thấy rất

khít khao.

**Chàng làm bài thơ nhờ thiếu nữ
đem về cho công chúa. Công chúa
làm thơ đáp lại. Nhận ra người
chồng xưa, công chúa Lạc Xương
khóc lóc, thân thể hao mòn. Dương
Tổ hỏi, nàng nói đầu đuôi tự sự.**

**Để tỏ ra mình là khách hào hoa,
Dương Tổ nói:**

**- Nàng cứ mời người chồng cũ đến
đây.**

Phò mã Từ Đức Ngôn vào dinh

Dương Tố.

**Thấy phò mã là người đứng đắn,
Dương Tố bằng lòng cho công chúa
Lạc Xương và phò mã tái hợp như
trước.**

**Người đời sau khen ngợi Dương
Tố là quân tử.**

Đó là sự tích gương vỡ lại lành.

**Ở nước ta, theo dã sử thì lúc tầu
quốc, vua Gia Long và Hoàng hậu
cũng đã cùng nhau thề ước, tấm
gương bị đập làm hai, mỗi người giữ**

**một mảnh, sau bao năm bôn ba, họ
lại đoàn tụ!**

HẾT